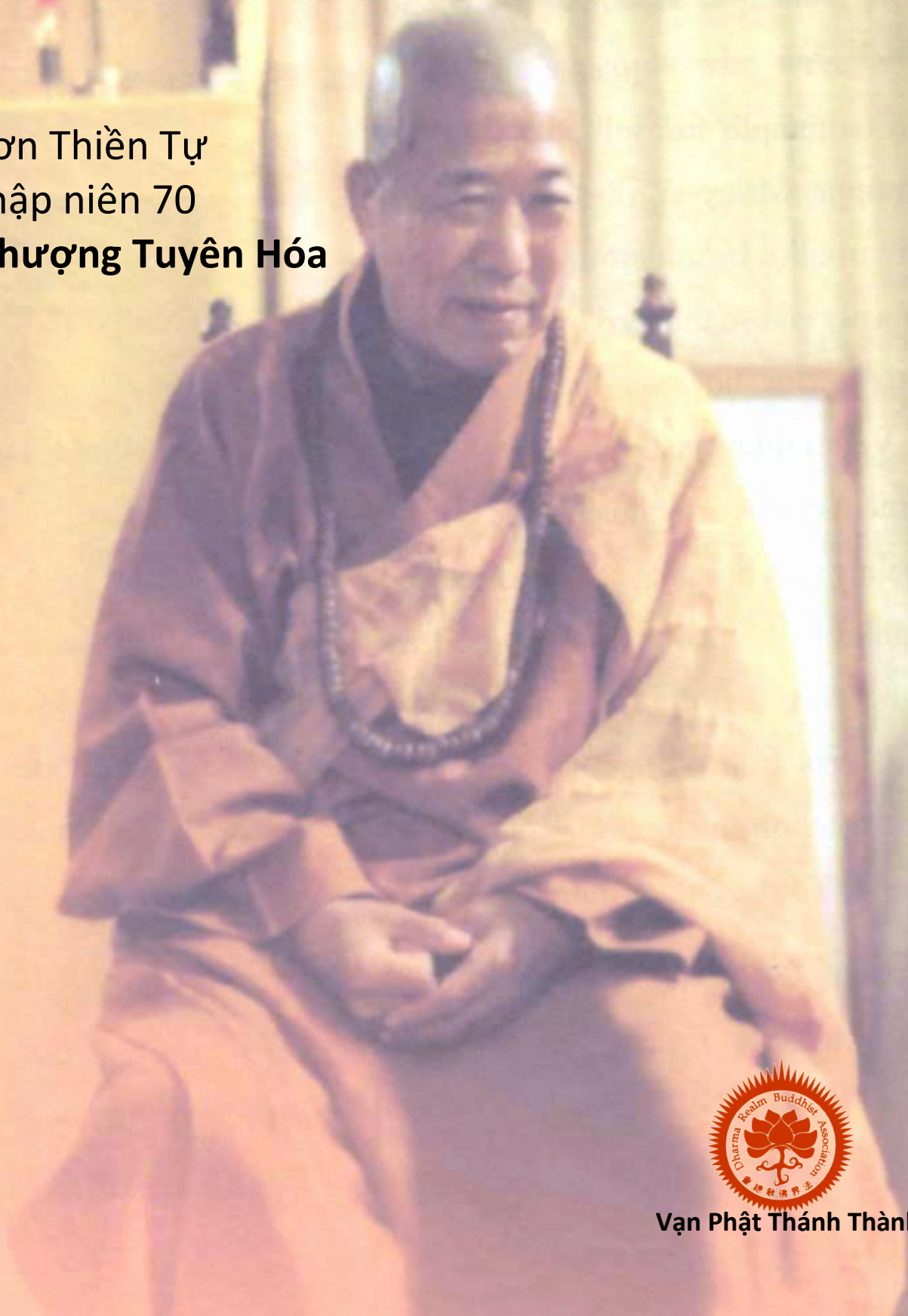


NHỮNG LỜI DẠY ĐÚNG LÚC

Kim Sơn Thiền Tự
đầu thập niên 70
Hòa Thượng Tuyên Hóa



Vạn Phật Thánh Thành

Nguyên tác:

**Timely Teachings: Gold Mountain Chan Monastery
in the Early 1970s**

Venerable Master Hsuan Hua

Ấn bản 2008

Phiên dịch: Ban Phiên Dịch Việt Ngữ Vạn Phật Thánh Thành

©2018

Mục Lục

| | |
|---|-----------|
| Mục Lục | I |
| Lời Tựa..... | 1 |
| Lời Giới Thiệu | 4 |
| Tám Quy Luật Của Viện Phiên Dịch Kinh Sách Phật Giáo..... | 7 |
| Bảng Pháp Danh Của Các Đệ Tử | 8 |
| Pháp Danh Tỳ Kheo..... | 8 |
| Pháp Danh Tỳ Kheo Ni..... | 9 |
| Pháp Danh Sa Di Ni..... | 9 |
| Pháp Danh Nam Cư Sĩ..... | 9 |
| Pháp Danh Nữ Cư Sĩ..... | 9 |
| I. TƯƠNG QUAN SỰ PHỤ - ĐỆ TỬ | 10 |
| Về Việc Tu Phước Huệ..... | 11 |
| Về Sự Đào Tạo Hồ Có Sùng..... | 12 |
| Về Mong Muốn Của Thầy Đối Với Các Đệ Tử | 14 |
| Về Sự Hướng Dẫn Rõ Ràng Và Tinh Tế Cho Các Đệ Tử..... | 17 |
| Về Việc Tất Cả Là Khảo Nghiệm..... | 21 |
| Về Thuyết Pháp Do Yêu Cầu Trễ..... | 23 |
| Về Việc Cho Kết Quả Khảo Nghiệm..... | 25 |
| Về Việc Sửa Lỗi Của Mình | 27 |
| Về Việc Chào Đón Những Quan Điểm Khác Nhau | 28 |
| Về Việc Khuyến Khích Các Học Viên Mới | 29 |
| Về Việc Học Hỏi Từ Các Đệ Tử..... | 31 |
| Về Việc Đi Tìm Người Số Một | 32 |
| Về Việc Được Có Phước Với Các Thức Ăn Ngon..... | 33 |
| Về Việc Nêu Lên Những Lỗi Lầm | 34 |
| Về Việc Phân Tích Một Tình Thế Tiến Thoái Lương Nan | 35 |



| | |
|--|-----------|
| Về Lời Nguyện..... | 37 |
| Về Việc Không Quấy Rầy Những Ai Muốn Ngủ..... | 44 |
| Về Việc Các Đệ Tử Học Những Gì Họ Nên Học..... | 45 |
| Về Làm Điều Mà Ta Nên Làm | 46 |
| Về Một Lời Nguyện Cho Đi Trí Tuệ..... | 48 |
| Về Việc Giải Độc..... | 49 |
| Về Trả Lời Những Câu Hỏi | 51 |
| Về Sự Phát Triển Trí Huệ Của Chính Mình | 52 |
| Về Việc “Chỉ Là Cách Đây” | 54 |
| Về Việc Nói Công Khai Điều Những Kẻ Khác Nói Lén Lút..... | 56 |
| Về Kỳ Vọng Của Hòa Thượng Đối Với Tất Cả Chúng Sinh | 57 |
| Về Việc Chu Đáo Với Người Khác | 59 |
| Về Việc Đề Cập Những Chỉ Trích Không Nói Ra Của Các Đệ Tử..... | 60 |
| Về Việc Chỉ Cần Một Người Là Đủ..... | 61 |
| II. GIÁO HÓA | 62 |
| Về Phương Pháp Dạy Dỗ..... | 63 |
| Về Việc Vô Hiệu Hóa Chất Độc..... | 64 |
| Về Bản Kinh Không Chữ..... | 65 |
| Về Việc Không Tin Động Đất Sẽ Không Xảy Ra..... | 66 |
| Về Việc Dùng Sự Tương Tự Trong Thời Hiện Đại | 68 |
| Về Những Khuyết Điểm Nghiêm Trọng | 69 |
| Về Việc Từ Ngữ Có Thể Thay Đổi, Nhưng Đạo Lý Thì Không..... | 70 |
| Về Giác Mơ Bay Bồng..... | 72 |
| Về Sự Quan Trọng Của Một Chữ | 73 |
| Về Mật Tông | 75 |
| Về Sự Tìm Hiểu Trí Tuệ Tập Thể | 76 |
| Về Việc Dùng Trẻ Em Để Viện Lý Do Vắng Mặt | 77 |
| Về Việc Cho Người Khác Một Cơ Hội | 79 |
| Về Việc Vượt Qua Nhị Nguyên..... | 80 |
| Về Chọn Dùng Chữ..... | 81 |



| | |
|---|------------|
| Về Việc Làm Những Chuyện Không Nên Làm | 84 |
| Về Việc Nhẹ Nhàng Giúp Người Khác Hiểu | 87 |
| Về Sự Không Thể Tin Vào Tâm Ý Của Mình..... | 91 |
| Về Vô Công Dụng Đạo..... | 92 |
| Về Việc Tránh Kiêu Ngạo | 94 |
| Về Phép Lịch Sự Đối Với Những Câu Hỏi | 96 |
| Về Việc Xoay Lại Tình Thế..... | 99 |
| Về Làm Những Việc Cho Tốt Đẹp..... | 101 |
| Về Bốc Thăm Tên Trong Phật Giáo Dân Chủ..... | 104 |
| Về Việc Trao Đổi Hiểu Biết Là Mục Đích Của Những Cuộc Họp..... | 107 |
| Về Việc Nói Pháp Phù Hợp Với Căn Cơ..... | 109 |
| Về Việc Làm Sao Tạo Dựng Nền Hòa Bình Thế Giới Bắt Đầu Với Nền Hòa Bình Trong Tâm Minh..... | 110 |
| Về Một Câu Nói Diễn Bày Sự Kỳ Diệu Của Đạo | 115 |
| Về Việc Làm Thế Nào Để Bảo Vệ Các Hành Giả | 116 |
| Về Việc Phiên Dịch Và Xuất Bản Kinh Điển Đúng Phương Pháp | 120 |
| Về Sự Nhẫn Chịu | 122 |
| Về Những Ảnh Hưởng Tuy Vô Hình Nhưng Có Thể Ảnh Hưởng | 124 |
| Về Cảnh Báo Nên Cảnh Thận Hơn..... | 125 |
| Về Sự Quen Thuộc Với Những Đạo Lý Trong Kinh Điển | 127 |
| Về Việc Rộng Xanh Chăng Quây Rây Rắn Địa Phương | 131 |
| Về Bước Đầu Tiên Trong Hành Trình Đến Quả Vị Thánh..... | 133 |
| Về Nước Tam Muội..... | 136 |
| Về Thiện Căn | 137 |
| Về Sự Thành Tâm Khi Cầu Nguyện Cho Hòa Bình..... | 138 |
| Về Việc Giữ Gìn Mục Tiêu Trong Tâm | 139 |
| Về Tác Hại Của Thần Thông Nhân Tạo..... | 141 |
| Về Sự Thành Tâm Và Tôn Trọng Quy Củ | 142 |
| Về Việc Kỷ Niệm Chuyển Lễ Lạy Hành Hương..... | 143 |
| III. ĐỜI SỐNG TU SĨ..... | 145 |
| Về Tìm Kiếm Một Nơi “Thắng Địa” | 146 |



| | |
|---|-----|
| Về Việc Tìm Kiếm Cơ Sở..... | 150 |
| Về Hợp Tác Và Tinh Tấn | 151 |
| Về Việc Nghiêm Trì Giới Luật..... | 153 |
| Về Việc Cố Gắng Chấp Cánh Bay Quá Sớm | 154 |
| Về Việc Lợi Dụng Hoàn Cảnh..... | 155 |
| Về Việc Tôn Trọng Truyền Thống..... | 157 |
| Về Việc Duy Trì Lịch Trình Tu Viện Trong Mọi Hoàn Cảnh | 158 |
| Về Việc Hoàn Thành Trách Nhiệm Tu Sĩ | 160 |
| Về Việc Tôn Trọng Quy Củ Tăng Đoàn..... | 162 |
| Về Việc Giữ Những Truyền Thống Của Tu Viện | 163 |
| Về Việc Tự Giữ Gìn Phẩm Hạnh Của Mình..... | 164 |
| Về Việc Bị La Mắng Bởi Những Người Trẻ Cũng Như Người Lớn Tuổi..... | 165 |
| Về Việc Lời Nguyện Quan Trọng Như Thế Nào | 167 |
| Về Việc Không Lợi Dụng Kẻ Khác..... | 168 |
| Về Tiêu Chuẩn Bước Vào Đời Sống Tu Sĩ | 169 |
| Về Việc Người Xuất Gia Không Xem Tivi | 171 |
| IV. TỨ CHÚNG | 173 |
| Về Việc Tuân Theo Quy Củ | 174 |
| Về Việc Tứ Chúng Không Làm Phiền Nhau | 177 |
| Về Việc Nhìn Chằm Chằm Hay Nhìn Thẳng Vào Mắt Của Người Khác..... | 179 |
| Về Việc Không Nói Chuyện Khi Lái Xe..... | 180 |
| Về Việc Đứng Giờ Và Hoàn Tất Những Gì Mình Bắt Đầu | 181 |
| Về Việc Hăng Hái Cùng Làm Khi Có Việc Cần Làm..... | 183 |
| Về Sự Cần Thiết Của Việc Thật Sự Tu Hành..... | 185 |
| Về Việc Xây Dựng Thành Trì Vững Chắc Để Không Bị Xâm Phạm..... | 187 |
| Về Sự Cần Thiết Của Lời Nguyện..... | 190 |
| Về Việc Lời Nguyện Là Tự Ý | 191 |
| Về Việc Đùng Là Trùng Ký Sinh Ăn Thịt Chủ..... | 192 |
| V. CƯ SĨ | 193 |
| Về Những Sự Kiện Kỳ Diệu | 194 |

| | |
|---|-----|
| Về Cúng Đường Tăng Đoàn | 199 |
| Về Vai Trò Hộ Pháp Của Người Cư Sĩ | 200 |
| Về Việc Nhận Ra Vị Trí Của Mình | 203 |
| Về Việc Bảo Vệ Những Người Hộ Trì Tu Viện..... | 205 |
| Về Sự Thành Tâm Hồi Hướng Công Đức | 206 |
| Về Việc Quan Tâm Đến Những Người Khách..... | 207 |
| Về Việc Cần Chú Ý Đến Thức Ăn | 208 |
| Về Việc Tự Minh Dụng Công Tu Hành | 209 |
| Về Tuổi Trẻ Là Niềm Hy Vọng Của Tương Lai | 210 |
| Về Phản Ứng Theo Hoàn Cảnh | 211 |
| Về Sự Chân Thành Nhận Thức Tầm Quan Trọng Của Phật Pháp | 212 |
| Về Việc Tìm Kiếm Sự Giải Thoát | 214 |
| Về Lời Hướng Dẫn Nhẹ Nhàng Cho Những Người Cư Sĩ..... | 216 |
| Về Trách Nhiệm Của Cha Mẹ Trong Việc Đưa Con Cái Vào Kỷ Luật..... | 217 |
| VI. NGHIỆP DUYÊN | 218 |
| Về Nguyên Nhân Của Dịch Cúm | 219 |
| Về Quả Báo Bị Đói | 221 |
| Về Nghiệp Chương | 223 |
| Về Nhân Quả..... | 225 |
| Về Những Lời Nguyện Về Khả Năng Ghi Nhớ | 226 |
| Về Việc Tự Trói Buộc Mình..... | 227 |
| Về Cảm Ứng Do Lòng Thành..... | 229 |
| Về Sự Đón Tiếp Các Vị Khách Tăng Tại Phi Trường | 230 |
| Về Cảm Ứng Từ Một Lời Thỉnh Cầu Thành Khẩn | 231 |
| Về Việc Không Hòa Đồng Với Đại Chúng | 232 |
| Về Một Cảm Ứng Lý Thú..... | 234 |
| Về Cường Độ Của Một Thiên Tai | 235 |
| Về Phần Thưởng Quý Giá Hơn Quà Tặng | 236 |
| Về Những Suy Ngẫm Đến Việc Báo Ứng..... | 237 |
| Về Vấn Đề Nhân Duyên Ảnh Hưởng Đến Sự Quyết Định | 238 |



| | |
|---|------------|
| Về Những Giáo Huấn Liên Quan Đến Thệ Nguyện..... | 239 |
| Về Phái Tính | 241 |
| Về Việc Để Ý Đến Chuyện Người Khác Là Điều Không Nên Làm..... | 242 |
| Về Việc Bị La Mắng | 244 |
| Về Việc Chuyển Tâm Chuyển Thế Giới..... | 246 |
| Về Việc Lựa Cho Mình Một Pháp Tu Tam Muội | 247 |
| Về Phi Báng | 250 |
| Về Việc Học Với Sư Phụ Chứ Không Phải Với Bạn Đồng Tu..... | 253 |
| Về Lời Khuyên Cho Những Người Phi Báng Tu Viện | 254 |
| VII. PHIỀN NÃO | 256 |
| Về Giáo Hoạt | 257 |
| Về Đồ Kỵ Và Chương Ngại..... | 258 |
| Về Sự Mơ Tưởng | 261 |
| Về Sự Thiếu Niềm Tin..... | 263 |
| Về Sự Cả Gan Chỉ Trích Do Vô Minh | 264 |
| Về Sự Khó Khăn Trong Việc Từ Bỏ Quyền Lực Và Sự Giàu Có | 265 |
| Về Những Cách Xử Sự Khác Nhau Với Tiền Bạc | 267 |
| Về Tánh Kiêu Ngạo Tệ Hại | 268 |
| Về Việc Không Chịu Học Và Quấy Rầy Người Khác | 270 |
| Về Những Vị Muốn Làm Tổ Sư | 272 |
| Về Việc Thô Tục Và Giả Dối | 273 |
| Về Ngọn Lửa Vô Minh | 276 |
| Về Sự Khiển Trách Những Người Cho Mình Là Đặc Biệt | 278 |
| Về Việc Cản Trở Người Khác Học Và Tu Tập | 280 |
| Về Sự Phủ Nhận Đức Hạnh Và Văn Chương Cổ Điển | 281 |
| VIII. TU HÀNH | 282 |
| Về Thiện Căn Và Công Đức | 283 |
| Về Tầm Quan Trọng Của Một Niệm | 284 |
| Về Việc Thực Hành Là Điều Tuyệt Vời Hơn Cả | 285 |
| Về Việc Lạy Sám Vạn Phật | 287 |

| | |
|--|-----|
| Về Tầm Quan Trọng Của Lễ Lạy Sám Hối Này | 288 |
| Về Việc Niệm Phật | 289 |
| Về Bảy Ngày Tái Tạo Sinh Lực | 290 |
| Về Gieo Trồng Hạt Giống Kim Cang | 292 |
| Về Sự Tinh Tấn | 293 |
| Về Việc Tu Hành Tác Động Đến Các Thành Viên Trong Gia Đình Và Số Phận Của Người Đó | 295 |
| Về Việc Chân Thật Trong Việc Chúng Ta Làm | 297 |
| Về Sự An Lạc Nhờ Không Khởi Vọng Tương | 299 |
| Về Việc Trân Quý Phước Báo | 300 |
| Về Việc Cẩn Thận Với Sự Tán Dương (Khen Ngợi) | 303 |
| Về Việc Bỏ Tắt Quán Âm Không Cho Động Đất | 304 |
| Về Việc Cẩn Thận Về Sự Sạch Sẽ | 305 |
| Về Việc Tu Tập Giúp Tránh Khỏi Tai Ương | 306 |
| Về Việc Giống Như Nước, Đứng Như Nước Đá | 307 |
| Về Việc Làm Thế Nào Để Giữ Tâm Trên Đường Đạo | 308 |
| Về Việc Tinh Tấn | 310 |
| Về Việc Thối Lui Do Dậm Chân Tại Chỗ | 313 |
| Về Việc Nhớ Bài Đọc | 314 |
| Về Việc Tu Hành Mang Lại Những Sự Thay Đổi | 315 |
| Về Việc Hoan Nghênh Những Người Tu Tập | 317 |
| Về Việc Tu Hành Là Việc Nghiêm Túc | 318 |
| Về Đạo Đức | 320 |
| Về Việc Khi Nào Và Làm Thế Nào Để Sử Dụng Những Phương Tiện | 323 |
| Về Ảo Tưởng Về Túi Da Hôi Thối | 325 |
| Về Lời Khuyên Đối Với Việc Ăn Tu (Nhập Thất) | 326 |
| Về Bài Học Về Năng Lượng | 327 |
| Về Quy Định Trong Thời Gian Nhịn Ăn (Tuyệt Thực) | 328 |
| IX. HỌC TẬP | 330 |
| Về Thói Quen Học Hành | 331 |
| Về Các Lớp Học Ngôn Ngữ | 332 |



| | |
|---|------------|
| Về Việc Nói Nhiều Thứ Tiếng..... | 334 |
| Về Giá Trị Của Việc Học Hành..... | 335 |
| Về Việc Nghiên Cứu Phật Pháp..... | 336 |
| Về Việc Cải Tiến Khả Năng Ngôn Ngữ..... | 337 |
| Về Việc Chuẩn Bị Cho Các Bài Giảng Kinh..... | 338 |
| Về Việc Học Các Thuật Ngữ Và Đạo Lý Phật Giáo..... | 339 |
| Về Sự Chú Ý Và Cách Hành Xử Khi Nghe Giảng Kinh..... | 340 |
| Về Việc Nghiên Cứu Giúp Khả Năng Giảng Kinh..... | 342 |
| Về Việc Học Kỹ Kinh Điển..... | 343 |
| Về Việc Thực Hiện Sự Nghiên Cứu Cần Thiết..... | 345 |
| Về Giá Trị Của Việc Học Thuộc Lòng..... | 352 |
| Về Việc Chuẩn Bị Trước..... | 357 |
| Về Giá Trị Của Việc Ghi Chép..... | 360 |
| Về Việc Ghi Chép Kinh Điển Bằng Tay..... | 362 |
| X. GIẢNG KINH..... | 364 |
| Về Việc Học Giảng Kinh..... | 365 |
| Về Tiến Trình Dân Chủ..... | 367 |
| Về Phật Pháp Giữ Cho Chúng Sinh Niềm An Lạc..... | 369 |
| Về Các Hướng Dẫn Cho Việc Giảng Kinh..... | 370 |
| Về Kết Quả Tích Cực Của Việc Giảng Thiếu Sốt..... | 371 |
| Về Khả Năng Có Thể Quên Bất Cứ Điều Gì..... | 372 |
| Về Việc Dịch Các Thuật Ngữ..... | 373 |
| Về Những Cách Phiên Dịch Kinh Văn Khác Nhau..... | 376 |
| Về Việc Xem Xét Năm Thứ Ngăn Che (Ngũ Cái)..... | 381 |
| Về Việc Cùng Làm Để Khám Phá Sự Thật..... | 385 |
| Về Các Cách Giải Thích “Nhĩ Thời” (Lúc Bảy Giờ) Của Các Đệ Tử..... | 387 |
| Về Các Lý Do Yêu Cầu Đệ Tử Giải Thích “Nhĩ Thời” (Lúc Bảy Giờ)..... | 389 |
| Về Đức Kết Ý Kiến “Lúc Bảy Giờ”..... | 391 |
| Về Tần Số Và Nhịp Độ Của Các Bài Giảng Kinh..... | 395 |
| Về Định Nghĩa Những Câu Trả Lời Hữu Dụng..... | 396 |

| | |
|---|------------|
| XI. NGHI THỨC VÀ NGHI LỄ | 398 |
| Về Việc Tỉnh Pháp..... | 399 |
| Về Bài Kệ Tiếng Chuông (Chung Thanh Kệ) | 400 |
| Về Việc Học Các Nghi Lễ | 401 |
| Về Việc Niệm Và Xướng tụng | 402 |
| Về Việc Khánh Thành Viện Dịch Kinh Sách Phật Giáo..... | 404 |
| Về Sự Linh Nghiệm Của Chú Lăng Nghiêm..... | 408 |
| Về Việc Niệm Phật A Di Đà..... | 409 |
| Về Những Bài Học Về Nghi Thức Giảng Kinh..... | 410 |
| Về Nghi Thức Phát Nguyện..... | 412 |
| Về Nghi Thức Tỉnh Pháp | 413 |
| XII. HOẰNG PHÁP | 415 |
| Về Sự Truyền Bá Phật Pháp | 416 |
| Về Việc Viết Bài Và Sáng Tác Nhạc Phật Giáo..... | 417 |
| Về Gây Tạo Thích Thú Đối Với Phật Giáo | 419 |
| Về Viện Phiên Dịch Kinh Sách Phật Giáo | 420 |
| Về Cuộc Hành Trình Phiêu Lưu | 421 |
| Về Việc Hiểu Rõ Ràng Trước Khi Tham Gia | 427 |
| Về Việc Xuất Bản Một Nguyệt San Phật Giáo..... | 429 |
| Về Tầm Quan Trọng Của Kinh Pháp Hoa..... | 431 |
| Về Tìm Cách Giúp Truyền Bá Và Phát Triển Phật Giáo | 432 |
| Về Không Cho Phép Người Thứ Ba Tham Gia Cùng Hai Tăng Sĩ Lễ Lạy | 434 |
| KỆ HỒI HƯỚNG..... | 436 |
| Thuật Ngữ Phật Giáo..... | 438 |
| Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới..... | 446 |
| Những Lời Dạy Đúng Lúc..... | 453 |





Lời Tựa

Quyển sách này mở ra một cánh cửa sổ vào cuộc sống thường nhật của Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự tại San Francisco trong những năm đầu hoằng pháp của Hòa Thượng Tuyên Hóa tại Mỹ. Vào mùa hè năm 1968, Hòa Thượng bắt đầu một loạt bài giảng về các kinh điển vĩ đại của Đại Thừa, hoàn thành trước nhất là Kinh Lăng Nghiêm, tiếp theo là Kinh Pháp Hoa và sau cùng vào năm 1979 là Kinh Hoa Nghiêm (Avatamsaka), và Ngài tiếp tục giảng kinh thường xuyên cho đến khi Ngài nghỉ hưu dần dần vào cuối thập niên 80. Những bài giảng kinh không thể so sánh này là những bài đầu tiên nhất thuộc thể loại này được nghe giảng ở quốc gia phương Tây. Trong những năm đầu này, thính giả của Ngài phần lớn là những người Mỹ trẻ tuổi như tôi, mỗi chúng tôi bị lôi cuốn bởi hoàn cảnh may mắn và không thể giải thích được, và những bài giảng kinh của Ngài là một trong những phương tiện đúc khuôn những người thực hành Phật giáo từ những mẫu đất sét Hoa Kỳ không có chút hứa hẹn gì như chúng tôi. Chúng tôi là những người may mắn đã có cơ hội, và ước muốn sinh ra từ trong trực giác thâm sâu để nhiều lần trở lại vào trong sự hiện diện của nhân vật phi thường này. Ở đó, Ngài hướng dẫn, dỗ dành, làm vui, la mắng, an ủi, lo ăn ở, luôn luôn dẫn dắt chúng tôi trong việc quyết tâm hướng đến đời sống thanh tịnh của chúng tôi, luôn luôn thúc giục chúng tôi trong việc tu tập tâm linh - tóm lại, như Ngài nói là dạy dỗ chúng tôi làm người. Tất cả việc đó đều cần thời gian, cả thời gian của Ngài và của chúng tôi, và thời điểm chính là mỗi tối lúc 7:30. Sau lúc thỉnh pháp theo nghi thức



truyền thống, khi đó Ngài sẽ xuống lâu để giảng kinh. Nhưng Kinh không chỉ là chủ đề duy nhất của ngài. Tất cả các vấn đề của chúng tôi, những sự việc gây ngạc nhiên hay lo lắng cho chúng tôi, việc tiếp đón khách hay sự việc khác như hành động đại đột của một đệ tử lạc lối, bất cứ chương trình, công việc nào của Chùa, tin tức gì liên quan đến từng chúng tôi, những báo cáo từ người vừa du hành về - tất cả những điều này đều được Hòa thượng nêu lên và mang ra thảo luận. Đó chính là những buổi thảo luận không chính thức này, trong khoảng thời gian 2 năm, từ năm 1972 đến năm 1974 - mà những người phiên dịch và biên tập không mệt mỏi ở Viện Phiên Dịch Kinh Sách đã trích ra từ những bài giảng của Hòa Thượng và tập hợp trong quyển sách này.

Trong các bài giảng thân mật không chính thức của Ngài, như các bài được trình bày trong những trang tiếp theo đây có lẽ người ta nghe được những lời giáo huấn của Ngài rõ ràng hơn là ngay cả với những buổi giảng kinh chính thức. Sự thông minh sáng suốt, tính khô hài ưu việt, lòng từ bi đơn giản, sự cảm nhận sâu sắc, trí tuệ vô song và biện tài vô ngại không ai sánh bằng của Ngài - tất cả đều hiện diện trong những buổi thảo luận về những vấn đề bình thường nhất. Đối với Hòa Thượng, không có việc gì được cho phép là bình thường; mọi việc là một dịp để thử lại một lần nữa để thúc đẩy một người đệ tử bước thêm một tác gàn hơn đến trí tuệ. Ta cũng có thể thấy trong những bài trích lại sau đây, sự kiên định của Hòa Thượng để các đệ tử cư sĩ và tu sĩ tham gia vào những buổi thảo luận công khai và các cách giải quyết bất kỳ vấn đề nào trong lúc đó. Mục tiêu của Ngài không chỉ chính yếu là giải quyết những vấn đề mà còn chuyển mỗi điều khó khăn đó thành cơ hội để dạy về lòng từ bi và trí tuệ, và xây dựng một cộng đồng tâm linh. Ngài miễn

Lời Tựa

cường trong việc áp đặt ý chí của mình và không thích việc vâng lời mù quáng. Những gì Ngài cần ở chúng ta là sự cởi mở, thẳng thắn, trung thực, không ích kỷ và tinh tấn - theo lời của Ngài rằng chúng ta cần cố gắng hết sức mình. Đáp lại, Ngài cho chúng ta món quà lớn nhất của Ngài: đơn giản là, dù chúng ta có nhiều thất bại và nhiều cơ hội cho Ngài ra đi tiếp tục, Ngài vẫn ở lại với chúng ta.

David Rounds (果舟 - Quả Chu)

Ngày 24 tháng Hai, năm 2005.



Lời Giới Thiệu

Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự đầu tiên tại đường số 15, khu Mission ở thành phố San Francisco đã sẵn sàng để dọn vào và trùng tu trong khoảng thời gian của khóa thiền tu mùa đông dài 98 ngày đang diễn ra tại Giảng Đường Phật Giáo tại Waverly Place thuộc khu Phố Tàu, San Francisco từ ngày 15 tháng Mười Một năm 1970 đến ngày 20 tháng Hai năm 1971. Vì thế vài người tham dự khóa thiền có kỹ năng và/ hoặc có sức khoẻ rất được cần dùng đến cho dự án trùng tu này đã tình nguyện chuẩn bị đồ đạc và dọn đến địa điểm mới tại đường số 15. Những người khác hết lòng tham dự khóa tu thiền 14 tuần thì ở lại Giảng Đường Phật Giáo và tiếp tục thời khóa tu hành tinh tấn cho đến khi hoàn tất khóa tu. Cả hai nhóm đều là những người anh hùng theo cách của họ, đều nhận được sự ban phước và hộ trì của Hòa Thượng.

Hòa Thượng đã giữ cho vai trò đa nhiệm vụ của mình không bị chướng ngại và Ngài đã mở rộng phạm vi nhiệm vụ của mình cho phù hợp với hoàn cảnh. Ở Giảng Đường Phật Giáo từ vai trò hướng dẫn chúng tôi hành thiền và kể cho chúng tôi nghe về những câu chuyện gây hứng khởi của những vị Cao Tăng trong lịch sử Phật Giáo, Ngài còn đảm đương thêm nhiệm vụ hướng dẫn việc tái kiến thiết lại Kim Sơn Thánh Tự và bắt đầu giáo huấn cho chúng tôi về đời sống tu sĩ là như thế nào, những kỷ luật và oai nghi là thiết yếu cho tu sĩ để thể nhập như thế nào, những vai trò mà các cư sĩ nên hoàn thành, làm thế nào tiết kiệm và bảo vệ tài sản của Tam Bảo v.v... Vào khoảng năm 1972, Tu Viện Kim Sơn Thánh

Lời Giới Thiệu

Tự đã hoàn thành, bắt đầu hoạt động và là chỗ cư trú cho các tăng sĩ và nam cư sĩ, trong khi đó thì ni chúng và các nữ cư sĩ cuối cùng đều di chuyển về Ni viện tại đường Washington, thành phố San Francisco, tọa lạc tại vùng Pacific Heights nhìn xuống vùng Vịnh phía tây và Cầu Cự Kim Sơn. Hòa Thượng đặt tên cho cơ sở này là Viện Phiên Dịch Kinh Sách Quốc Tế và thực sự đã có nhiều ấn phẩm ban đầu của Ban Phiên Dịch Kinh Điển được chuẩn bị tại nơi này.

Hòa Thượng bắt đầu những bài giảng Kinh Hoa Nghiêm (Avatamsaka) ở Kim Sơn Thánh Tự bằng các chú giảng đầy đủ về Hoa Nghiêm Kinh Sớ Tự của Quốc Sư Thanh Lương, và khoảng từ năm 1972 Ngài bắt đầu giảng vào kinh văn Kinh Hoa Nghiêm. Ngoài ra Ngài cũng tiếp tục xen lẫn những giáo huấn về cuộc sống và tu tập thường nhật trong những bài giảng của Ngài, không chỉ là trong Kinh Hoa Nghiêm (Avatamsaka) mà xuyên suốt trong các thập niên giảng giải về các kinh của Ngài. Điển hình là trong suốt khoảng thời gian 1972-1974, khi hai người đệ tử quyết định thực hiện chuyến bái hương từ San Francisco, tiểu bang California đến Marblemount, tiểu bang Washington, Hòa Thượng thường nói về sự tu tập và tiến bộ của họ trong buổi giảng kinh tối và thêm vào tầm nhìn trí huệ của Ngài trong những buổi nói chuyện đó làm cho chúng tôi là những người không tham gia chuyến bái hương cũng được lợi lạc từ những kinh nghiệm của họ.

Những thành viên của Viện Phiên Dịch Kinh Sách đang làm về những lời giảng giải của Hòa Thượng về Kinh Hoa Nghiêm đã quyết định biên soạn những lời giáo huấn đặc biệt này thành một loạt bài trong Những Lời Dạy Đúng Lúc, với quyển đầu tiên này bao gồm các bài từ những



năm 1972-1974. Những Lời Dạy Đúng Lúc này được sưu tầm và biên tập với mục đích cung cấp một quyển cẩm nang dễ hiểu ghi lại chi tiết về những khía cạnh trong đời sống và sự tu tập bên trong Phật Giáo Đại Thừa và nhấn mạnh những truyền thống được kiến lập bởi Hòa Thượng Tuyên Hóa khi Ngài mang đạo Phật đến phương Tây. Những độc giả nào dành thời gian hấp thu những lời giáo huấn này sẽ gặt hái được những phần thưởng của sự hướng dẫn nhẹ nhàng hỗ trợ bởi trí tuệ xuất chúng này.

Tỳ Kheo Ni Hằng Trì

Tháng Tám năm 2006



Tám Quy Luật Của Viện Phiên Dịch Kinh Sách Phật Giáo

1. Người dịch phải tự thoát mình ra khỏi động cơ truy tìm danh lợi.
2. Người dịch phải tu dưỡng thân tâm, dứt bỏ thói cao ngạo.
3. Người dịch phải tự chế, không được tự khen ngợi mình, chê bai người khác.
4. Người dịch không được tự cho mình là tiêu chuẩn, là thước đo, rồi hạ thấp người khác bằng cách tìm lỗi nơi tác phẩm của họ.
5. Người dịch phải lấy tâm Phật làm tâm mình.
6. Người dịch phải dùng Trạch Pháp Nhãn để phán xét đâu là chân lý.
7. Người dịch phải cung kính cầu thỉnh Cao Tăng Đại Đức mười phương chứng minh cho bản dịch.
8. Người dịch phải hoan hỷ truyền bá giáo nghĩa Phật học bằng cách in Kinh, Luật, Luận khi việc phiên dịch của mình được công nhận là chính xác.



Bảng Pháp Danh Của Các Đệ Tử

Quyển sách này có thể được xem như là quyển sách đồng hành với bộ sách tựa đề *Kinh Hoa Nghiêm: Hòa Thượng Tuyên Hóa chú giải*. Khi Hòa Thượng giảng về Kinh Hoa Nghiêm, Ngài thường xen kẽ vào trong bài giảng những hướng dẫn cho các đệ tử trong phần chú giải kinh văn. Đây là một bộ sưu tập của những lời hướng dẫn trong các bài giảng kinh mà không liên quan trực tiếp đến nội dung kinh nhưng cho thấy thêm về cách Hòa Thượng giáo hóa các đệ tử của Ngài hoặc đưa ra bối cảnh lịch sử thú vị.

Những hướng dẫn này đã được gom lại dưới mười hai chủ đề khác nhau. Để cung cấp bối cảnh lịch sử, mỗi bài được ghi lại với ngày tháng và ngày trong tuần được giảng, cũng như chương, trang, và đoạn mà bài giảng đã được trích ra từ bộ sách (tiếng Anh) *Kinh Hoa Nghiêm: Hòa Thượng Tuyên Hóa chú giải* gồm nhiều quyển này (được ghi trong tiêu đề của mỗi trang).

Pháp danh của nhiều đệ tử của Hòa Thượng Tuyên Hóa xuất hiện trong quyển sách này. Các cư sĩ nhận pháp danh bắt đầu với chữ “**Quả**” khi họ quy y. Các tu sĩ thì có hai tên, một tên bắt đầu với chữ “**Hằng**” mà họ thường được mọi người gọi chung, và một pháp danh bắt đầu với chữ “**Quả**” mà chỉ có Hòa Thượng dùng để gọi. Để giúp cho dễ hiểu, các tên “**Quả**” và “**Hằng**” được ghi lại trong bảng dưới đây và các đệ tử được phân ra là Tỳ kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Nam Cư Sĩ, Nữ Cư Sĩ. Xin lưu ý rằng một người gọi là “**Quả...**” do Hòa Thượng gọi thì có thể là một tu sĩ hay một cư sĩ, vì vậy bảng này có thể được sử dụng để biết họ là ai. Tên Trung Hoa của các đệ tử được dùng theo lối phiên âm pinyin, trừ khi họ đang dùng tên được đánh vần theo lối khác.

Pháp Danh Tỳ Kheo

Quả Tiên Hằng Khiêm (Guo Qian Heng Qian)
Quả Tóc Hằng Siêu (Guo Su Heng Chao)
Quả Ninh Hằng Tĩnh (Guo Ning Heng Jing)
Quả Tiên Hằng Thọ (Guo Xian Heng Shou)
Quả Nhất Hằng Định (Guo Yi Heng Ding)
Quả Hộ Hằng Thủ (Guo Hu Heng Shoou)
Quả Hựu Hằng Tá (Guo You Heng Zuo)
Quả Mạnh (Guo Meng Heng Bai)
Quả Du Hằng Cự (Guo Yu Heng Ju)

Bảng Pháp Danh Của Các Đệ Tử

Quả Chiêm Hằng Quán (Guo Zhan Heng Guan)
Quả Đạo Hằng Do (Guo Dao Heng Yo)
Quả Ngọc Hằng Lộc (Guo Yi Heng Lu)
Quả Hàng Hằng Không (Guo Hang Heng Kong)
Quả Hồi Hằng Lai (Guo Hui Heng Lai)

Pháp Danh Tỳ Kheo Ni

Quả Tu Hằng Trì (Guo Xiu Heng Chih)
Quả Phổ Hằng Hiền (Guo Pu Heng Hsien)
Quả Dật Hằng Ân (Guo Yi Heng Yin)
Quả Toại Hằng Trân (Guo Sui Heng Zhen)

Pháp Danh Sa Di Ni

Quả Mãn (Guo Man)
Quả Mặc (Guo Mo)

Pháp Danh Nam Cư Sĩ

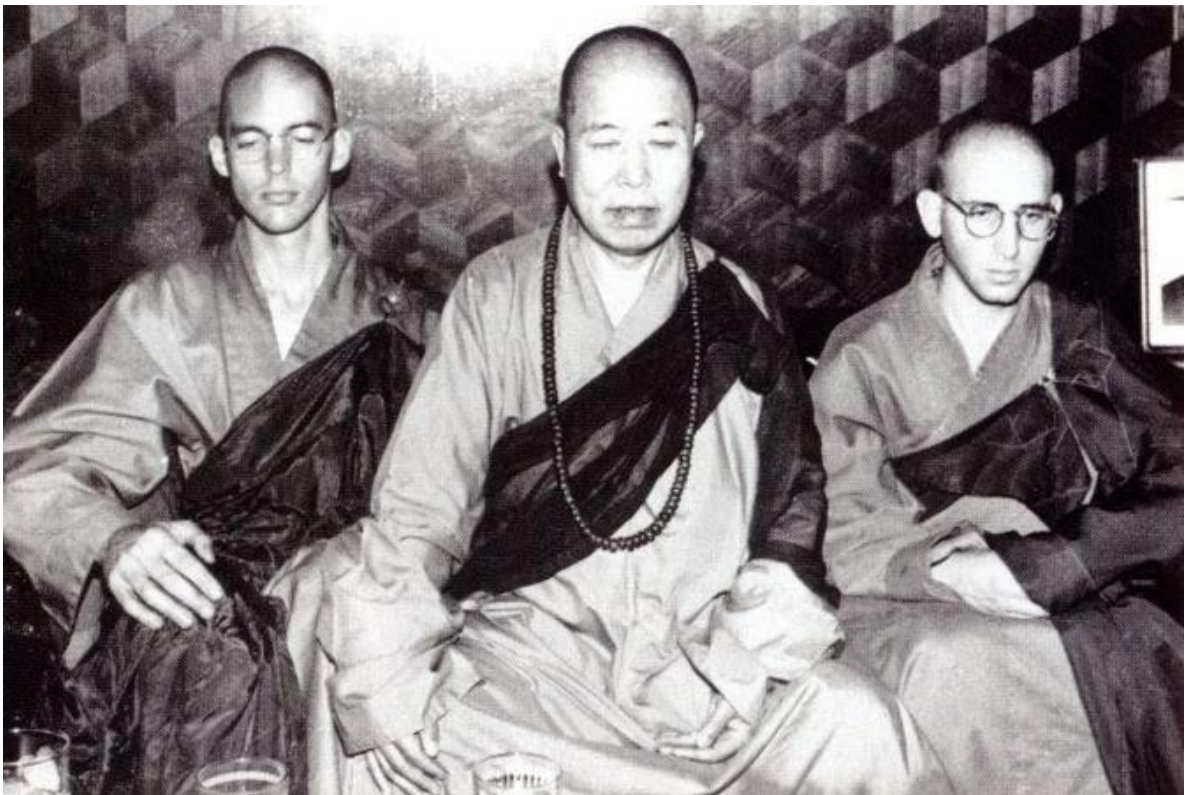
Quả Quy (Guo Gui)
Quả Thông (Guo Tong)
Quả Châu (Guo Zhou) Giáo sư David Rounds
Quả Dung (Guo Rong) Giáo Sư Ronald Epstein
Guo Xian
Guo Yang

Pháp Danh Nữ Cư Sĩ

Quả Kim (Guo Jin)
Quả Thông (Guo Tong)
Quả Ngô (Guo Wu) Bà Phương Quả Ngô
Quả Minh (Guo Ming)
Quả Diệu (Guo Yao)
Quả Chiêu (Guo Zhao)
Quả Phương (Guo Fang)



I. TƯỜNG QUAN SƯ PHỤ - ĐỆ TỬ



Tối thứ Tư, ngày 8 tháng Mười Một năm 1972.

VỀ VIỆC TU PHƯỚC HUỆ

Tu phước mang lại tướng tốt trang nghiêm. Tu huệ thì tiêu trừ ngu si. Tại sao chúng ta bị mê mờ? Bởi vì chúng ta chưa tu phước huệ. Tại sao chúng ta nghèo? Bởi vì chúng ta chưa tu phước huệ. Tôi đang sử dụng chân tâm của tôi để nói Pháp chân thật cho quý vị. Nếu quý vị có thể chấp nhận Pháp chân thật thì quý vị có thể thật sự tu hành. Do đó quý vị phải thành tâm. Đừng tham gia việc tìm lỗi. Thật là vô cùng điên rồ khi luôn tìm kiếm lỗi người khác.

Người tu hành phải can đảm và tinh tấn. Hãy là hành giả chân thật. Mỗi ngày quý vị nên nỗ lực dụng công hơn và tinh tấn hơn. Đừng tham gia vào bàn tán đúng sai, nếu bàn tán đúng sai thì ngày này qua ngày khác quý vị sẽ trở nên lười biếng hơn và thối chuyển hơn. Điều này rất nguy hiểm.

Tôi nói về đề tài này ngày hôm nay bởi vì tôi cảm nhận được những nguyên nhân và hoàn cảnh này. Ngay bây giờ, không ai trong số quý vị có những vấn đề này. Nhưng tôi thấy rằng những vấn đề này có thể sẽ phát triển trong tương lai, và vì hôm nay tôi đưa những vấn đề này ra để ngăn chặn chúng sẽ phát sinh trong tương lai.

Tối thứ Năm, 7 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Sự Đào Tạo Hồ Có Sừng

Ở tại xứ này, tôi khuyến tấn quý vị đồng tu cả hai pháp môn niệm Phật và tham thiền. Tại sao? Đó là vì tôi muốn rèn luyện “Cọp Có Sừng,” khiến cho mọi người nhìn thấy những con cọp này đều phải nể sợ. Con cọp vốn đã oai phong, nhưng nếu có thêm sừng trên đầu thì lại còn lắm liệt hơn nữa. Trong tương lai, tất cả quý vị đây đều phải là “Cọp Có Sừng.” Nhưng đó không có nghĩa là để quý vị ra ngoài ăn tươi nuốt sống kẻ khác, mà là để đi truyền bá Phật pháp, khiến cho các ma vương nhìn thấy đều phải hành xử đúng đắn. Quý vị cần phải điều phục các loài thiên ma cùng những người theo tà đạo.

Trên đây chỉ là thí dụ, chớ cho rằng con cọp thật sự có mọc sừng trên đầu tung hoành trong rừng núi. Có câu kệ rằng: “*Có Thiền có Tịnh độ, Như mãnh hổ mọc sừng...¹*” Một người vừa tu thiền vừa niệm Phật cũng như cọp mọc thêm sừng. Đó chính là thí dụ này đây.

¹Câu kệ được Hòa Thượng Tuyên Hóa nhắc đến là từ bài kệ của Vĩnh Minh Đại sư đời nhà Tống, cũng là tổ thứ sáu của môn Tịnh độ:

永明禪師 — 四料簡。

(一) 有禪有淨土，猶如戴角虎。現世為人師，來生作佛祖。

(二) 無禪有淨土，萬修萬人去。若得見彌陀，何愁不開悟。

(三) 有禪無淨土，十人九蹉路。陰境若現前，瞥爾隨他去。

(四) 無禪無淨土，鐵床並銅柱。萬劫與千生，沒個人依怙。

Vĩnh Minh Thiên Sư — Tứ Liệu Giản

Hữu thiền hữu tịnh độ,

Do như đại giác hổ.

Hiện thế vi nhân sư,

Lai sanh tác Phật Tổ.

Vô thiền hữu tịnh độ,

Về Sự Đào Tạo Hồ Có Sừng

Vạn tu vạn nhân khứ,
Nhược đắc kiến Di Đà,
Hà sâu bất khai ngộ.

Hữu thiên vô tịnh độ,
Thập nhân cứu tha lộ.
Âm cảnh nhược hiện tiền,
Miết nhĩ tùy tha khứ.

Vô thiên vô tịnh độ,
Thiết sàng tịnh đồng trụ.
Vạn kiếp dữ thiên sanh,
Một cá nhân y hử.

Hòa thượng Thích Thiên Tâm dịch:

Có Thiên có Tịnh Độ
Như cọt mọc thêm sừng
Hiện đời làm Thầy người
Về sau làm Phật Tổ

Không Thiên, có Tịnh Độ,
Vạn tu, vạn cùng sanh,
Nếu được thấy Di Đà,
Lo gì chẳng khai ngộ.

Có Thiên, không Tịnh Độ
Mười người, chín chân chừ
Âm cảnh nếu hiện tiền
Chớp mắt đi theo nó.

Không Thiên, không Tịnh Độ
Giường sắt cùng cột đồng
Muôn kiếp với ngàn đời
Không một ai nương tựa.



Tối Chủ nhật, ngày 31 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Mong Muốn Của Thầy Đối Với Các Đệ Tử

Hiện tại quý vị đang học tiếng Đức, quý vị nên thật sự nỗ lực học tập. Đừng nghĩ rằng: “Ồ, giảng sư là nữ tu sĩ, còn tôi là một nam tu sĩ. Làm sao tôi có thể học theo vị ấy được chứ?” Nếu quý vị có thái độ như vậy, thì không còn gì để nói; quý vị không làm được gì nữa. Vì vậy, quý vị giống như “gỗ mục mà không thể chạm khắc được nữa, hoặc một bức tường làm từ phân và đất thì không có thể sơn lên được.” Gỗ mục bị hư và đầy các lỗ hổng bị côn trùng đục khoét. Dù quý vị có cố gắng khắc nhiều hoa văn trên tấm gỗ này, nó trông vẫn không đẹp. Nếu quý vị là người đầu tiên trở nên xấu xa, thì quý vị sẽ là một tấm gỗ mục nát.

Về cơ bản, Quả Mạnh rất siêng năng và ham học. Nhưng sau chuyến đi của anh ta đến Nữ Ước (New York), anh ta đã nói rằng không muốn học tiếng Phạn nữa và chỉ muốn học tiếng Trung Hoa mà thôi. Liệu quý vị sẽ không cho rằng điều này là ngu si chẳng? Khi quý vị ăn, quý vị dùng bánh mì, bơ, bơ đậu phộng, và những thứ khác. Tại sao quý vị phải dính mắc vào một môn học và từ chối học những môn khác? Trong việc ăn uống, quý vị muốn ăn một số bánh dầu, hoặc thức ăn Ý, hoặc ẩm thực Mễ Tây Cơ (Mexico), hay các món ăn Pháp. Quý vị nghĩ ra nhiều cách chế biến các món ăn khác nhau. Tại sao quý vị không làm như vậy khi đề cập đến việc học tập? Một lập trường như vậy là cực kỳ ngu si. Quý vị chỉ biết làm sao để ăn, chứ không biết làm sao để học. Đừng bắt

chước những con heo; chúng không có cơ hội học tập như quý vị. Khi quý vị cố gắng dạy cho chúng một việc gì đó, chúng không tiếp thu được. Chúng không biết làm nhiều việc lắm, ngoại trừ việc ăn. Ăn xong, rồi lại ngủ.

Tất cả quý vị là bậc tài năng — là long tượng² trong Phật Pháp. Tại sao tôi khuyến khích quý vị học các ngôn ngữ khác nhau? Đó là bởi vì tôi không biết nhiều ngôn ngữ, nên đi đâu tôi cũng bị rơi vào thế bất lợi. Tôi phải chịu sự chỉ trích từ những người khác. Ngay cả ở Mỹ, tôi cũng bị quý vị những bạn trẻ người Mỹ chỉ trích. Khi tôi đến Úc, tôi phải nhận chịu chỉ trích từ các trẻ em. Mọi nơi tôi đến, mọi người bắt nạt tôi vì tôi không hiểu ngôn ngữ của họ. Tôi nhìn vào điều này với sự hối tiếc rất lớn. Và vì thế, mặc dù bản thân tôi không có nhiều tài năng, tôi lại muốn các đệ tử của tôi có tài năng. Giống như câu nói: *“Màu xanh biếc xuất xứ từ màu xanh, nhưng vượt qua cả màu xanh.”* Có một câu nói khác: *“Hầu hết các học trò xuất sắc thì không có các bậc thầy xuất sắc.”* Đệ tử có thể trở thành học giả hàng đầu, mặc dù thầy của họ không phải là học giả hàng đầu.

Tương tự như vậy, hiện tại quý vị đang học Phật Pháp, dù thầy của quý vị là con ma đầy nghiệp chướng. Tại sao tôi đề cập đến điều này? Bởi vì các chủ đề được thảo luận là *“Những căn cơ của chúng sanh³.”* Căn cơ của tôi có thể như là một con ma mang nghiệp chướng; Tuy nhiên, với

² Long Tượng trong Phật Pháp: chỉ những người chân chánh tu hành, làm hưng thịnh Phật Giáo. Xin xem thêm bài Khai Thị [Pháp Môn Long Tượng Đại Trượng Phu - Quyết Giữ Ba Đại Tông Chi](#)

³ Căn cơ chúng sanh, được đề cập trong Thập Lục, lục thứ bốn. Xin tham khảo thêm [Thập Lục](#)

căn cơ của quý vị, quý vị có thể trở thành Bồ Tát. Nhưng hiện tại, quý vị phải trải qua một thời gian huấn luyện trước khi quý vị đạt đến mức thành tựu đó.

Trưa Chủ nhật, ngày 18 tháng Ba năm 1973

VỀ SỰ HƯỚNG DẪN RÕ RÀNG VÀ TINH TẾ CHO CÁC ĐỆ TỬ

Tuần tới, không biết ngày nào, tôi sẽ đi Ba Tây. Tuy nhiên, loạt bài giảng sẽ tiếp tục như bình thường. Quả Ninh có thể giảng vào buổi tối; còn các vị xuất gia khác có thể thay phiên nhau giảng vào ban ngày. Dành một buổi tối cho các vị cư sĩ để thay phiên nhau giảng. Có lẽ buổi tối thứ bảy hoặc chủ nhật sẽ là tốt nhất, vì hầu hết các cư sĩ sẽ có thời gian vào những tối đó.

Như vậy sẽ như thế này: Quả Ninh sẽ giảng Kinh Lăng Nghiêm vào buổi tối; các đệ tử khác của tu viện có thể giảng dạy trong ngày. Vì nhiều người chưa được nghe về Kinh Lăng Nghiêm, họ có thể đến và được nghe giảng về Kinh này. Còn Quả Ninh có thể nói pháp vào giữa trưa chủ nhật.

Bất cứ quý vị là ai, quý vị nên lắng nghe sự chỉ dẫn của Quả Ninh và Quả Chiêm. Hai vị này không nên ngủ gục cùng một lúc. Nếu một người ngủ, người kia nên tỉnh táo. Quý vị nên sắp xếp làm việc với nhau và thay phiên nhau ngủ. Hãy trông coi tu viện và đừng xao lãng.

Mặc dù tôi sắp đi Ba Tây, hy vọng tôi có thể trở về sớm, vì tôi chưa xong với việc giúp vui quý bạn trẻ người Mỹ.



Do đó, tôi sẽ trở về gấp rút. Cô bé Quả Phương [Ghi chú: một trẻ nhỏ lúc bấy giờ.] đặc biệt là rất vui. Nếu tôi cố gắng để nói lời tạm biệt mà không đưa kẹo cho cô, cô bé nói “không, không.” Tuy nhiên, nếu tôi cho cô ấy một cục kẹo, cô bé sẵn sàng nói: “tạm biệt — tạm biệt!”

Bất cứ vấn đề gì xảy ra, hãy làm việc chung với nhau; đừng làm tăng trưởng thái độ lệ thuộc. Quả Ninh rất thông minh. Một ngày kia, anh ấy hỏi tôi về một đạo lý trong Kinh Lăng Nghiêm nhưng tôi đã lờ đi. Tôi chỉ trả lời rằng: “Con hỏi ta khi ta còn ở đây, nhưng con sẽ hỏi ai khi ta không ở quanh đây?” Tất cả quý vị phải học tự lập. Tuy nhiên cũng đừng làm ra vẻ hơn người. Đừng tuyên bố “*Thiên Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn (Trên trời dưới đất, mình ta tôn quý).*” “*Không ai có thể giám sát tôi.*” Nếu mọi người không thể xem chừng quý vị, họ sẽ bỏ mặc và không chú ý đến quý vị. Đó là cách để đối phó với các tăng sĩ ác tính: âm thầm bỏ mặc (mặc tẫn). Vì có hai tăng sĩ ác tính như vậy ở giữa chúng ta, quý vị nên cho họ thấy việc quý vị không chấp thuận họ bằng cách không quan tâm đến họ.

Ban đầu Quả Tóc đã quyết định trở thành một tăng sĩ thật nhanh, nhưng anh ấy đã trở nên điên rồ và bây giờ thì làm những chuyện hồ đồ. Hôm qua, anh đã kết thúc chương trình sớm. Anh đã bắt đầu đúng, nhưng đã không đem chương trình kết thúc hoàn chỉnh. Anh đã làm sai. Cho nên tôi nói với anh ta: “*Một tăng sĩ mà lười biếng như con nên nhanh chóng đi tái sinh. Như thế sẽ là tốt nhất, vì con không còn hữu dụng cho thế gian.*”

[Ghi chú của Chủ Bút:

Kỷ niệm tiền đưa Thiền giả Hằng Tĩnh [Quả Ninh] lên đường đi Hoằng Pháp tại Đài Loan và Hương Cảng

Chánh Pháp bao la đến lúc thịnh,
Vì làm sáng Pháp chớ ngại khổ.
Đông Tây không ngoài một gốc hóa,
Nam Bắc chẳng qua sáu thức phân.
Tâm Phật chúng sanh vốn không khác,
Tánh giác hàm linh có cạn sâu.
Nhẫn nhục tinh tấn bát nhã độ,
Giới luật thiên định siêng năng tu.⁴

Ngày nay, giao thông phát triển, khoa học tiến bộ. Hầu hết mọi người nghĩ rằng đây là điều phi thường; tôi thì xem điều này là rất bình thường. Những sự phát triển này chỉ là một phần của những gì được tìm thấy trong giáo pháp của Đức Phật. Thật là bất hạnh là người ta không biết toàn bộ những đạo lý tuyệt vời này nên lấy làm kinh ngạc.

Bây giờ con nên làm những gì khó làm; chịu đựng những gì khó thể chịu đựng. Hãy dũng mãnh tinh tấn dựa trên những đại nguyện; hãy quên mình vì lợi ích của

⁴Nguyên văn thơ Hòa Thượng viết:

送勉恒靜禪人赴臺港弘法紀念。

太空正法應運興，為教爭光莫辭辛

東西不外一元化，南北未出六識分

心佛眾生無差別，性覺含靈有淺深

忍辱精進般若度，尸羅禪定時刻勤

時至今日，交通發達，科學進步，人以為奇怪，吾以為平常，此祇是佛法一部份之表現耳，惜乎人未知其全部妙義，故視為怪，汝今當以難行能行，難忍能忍，勇猛精進之弘願，為法忘軀，廣度有緣，寧共勉乎哉，靜共勉乎哉。

佛曆二九九八年十二月十二日

Tổng miến Hằng Tĩnh thiền nhân phó Đài Cảng hoằng pháp kỷ niệm.

Thái không Chánh Pháp ứng vận hưng

Vi giáo tranh quang mạc từ tân

Đông Tây bất ngoại nhất nguyên hóa

Nam Bắc vị xuất lục thức phân

Tâm Phật chúng sanh vô sai biệt

Tính giác hàm linh hữu thiên thâm

Nhẫn nhục tinh tấn bát nhã độ

Thi la thiên định thì khắc cần.

Thì chí kim nhật, giao thông phát đạt, khoa học tiến bộ, nhân dĩ vi kỳ quái. Ngô dĩ vi bình thường, thử kỳ thị phật pháp nhất bộ phân chi biểu hiện nhi, tích hồ nhân vị tri kỳ toàn bộ diệu nghĩa, cố thị vi quái. Nhữ kim đương dĩ nan hành hùng hành, nan nhẫn năng nhẫn, dũng mãnh tinh tấn chi hoằng nguyện, vi pháp vong khu, quảng độ hữu duyên, công miến hồ tai, tinh cộng miến hồ tai.

Phật Lịch Nhị Cửu Cửu Bát Niên Thập Nhị Nguyệt Thập Nhị Nhật

Phật Pháp. Hãy cứu độ nhiều chúng sanh có duyên với con. Ta mong con được an lạc và sách tấn con luôn tỉnh lặng!

送勉也靜禪人赴
臺港弘法紀念。

太空正法應運興。
為教爭光莫辭辛。
東西不外一元化。
南北未出六識分。
心佛眾生無差別。
性覺含靈有淺深。
忍辱精進般若度。
尸羅禪定時刻勤。

時至今日，交通發達，
科學進步，人以為奇
怪，吾以為平常，此
祇是佛法一部份之
表現耳，惜乎人未知
其全部妙義，故視
為怪，汝今當以難
行能行，難忍能忍，
勇猛精進之弘願，為
法忘軀，廣度有緣，
寧共勉乎哉，靜其勉
乎哉。

佛曆二九九八年十二月十二日

Về Việc Tất Cả Là Khảo Nghiệm

Trưa Chủ nhật, ngày 29 tháng Bảy năm 1973

Về Việc Tất Cả Là Khảo Nghiệm

[Ghi chú: Hòa Thượng vừa trở về sau chuyến đi Nam Mỹ]

Hỡi các vị thiện tri thức!

Tất cả quý vị đã nhận được sự gia hộ của hào quang đức Phật. Bởi vậy, khi trở về từ Nam Mỹ, tôi thấy rằng quý vị vẫn thành tâm đến Kim Sơn Tự để học Phật Pháp.

Trong việc học Phật pháp, chớ có thái độ ỷ lại. Nếu có tánh này thì quý vị sẽ không bao giờ có thể tự lập được. Chính vì vậy, chuyến đi của tôi đến Nam Mỹ cũng là một cuộc khảo nghiệm thực sự dành cho tất cả quý vị đó. Cách đây vài năm, tôi có đọc cho quý vị nghe một bài kệ. Mặc dù bài kệ này chỉ có 20 chữ nhưng quý vị hãy đừng bao giờ quên. Hãy nhớ từng ngày, từng giờ, từng phút, từng giây. Bài kệ nói gì?

*Tất cả là khảo nghiệm,
Coi thử mình ra sao,
Đổi cảnh làm không biết,
Phải luyện lại từ đầu⁵.*

⁵ Nguyên văn Hoa ngữ:

一切是考驗，
看爾怎麼辦？
覲面若不識，
須再重頭煉。

Nhất thiết thị khảo nghiệm,
Khán nhĩ chằm ma bạn?
Địch diện nhược bất thức,



Quý vị có muốn luyện lại từ đầu không? Hãy tự hỏi chính mình. Sự phụ của quý vị không thể chấm dứt sinh tử cho quý vị được. Phật, Pháp, Tăng cũng không thể chấm dứt sinh tử giùm quý vị được. Chính quý vị phải tự chấm dứt sinh tử cho mình. Hãy tự mình đứng vững. Đừng có thái độ lệ thuộc. Đừng như trẻ con suốt ngày đòi cha mẹ mang sữa hay kẹo đến đút tận miệng cho mình.

Lần này, khi tôi đi Nam Mỹ trong một thời gian dài, quý vị đã bị thiếu sữa. Đây là một cuộc khảo nghiệm xem liệu quý vị có thể tồn tại được không. Đã hơn 4 tháng trôi qua nhưng không có vị nào bị chết đói cả. Nhiều người trong số quý vị đã phát triển chút ít năng khiếu tự lập của mình. Dầu vậy, một số quý vị cũng đã tăng trưởng rất nhiều khiếu lười biếng. Quý vị nên tăng trưởng khiếu độc lập và nên giảm khiếu lười biếng đi. Khi đó quý vị sẽ thuận theo Trung Đạo.

Trưa Chủ nhật, ngày 29 tháng Bảy năm 1973.

Về Thuyết Pháp Do Yêu Cầu Trễ

Trong bữa ăn trưa, tôi đã hỏi: Quý vị có muốn tôi thuyết Pháp ngày hôm nay, hay muốn cử một người đại diện trong quý vị thuyết Phật Pháp? Lúc đó tất cả đều im lặng. Không có ai lên tiếng. Quý vị không nói là muốn tôi thuyết, và cũng không cử một ai trong nhóm quý vị để thuyết. Vì vậy, tôi nghĩ bằng im lặng, quý vị đã đồng ý để một thành viên ở vị trí cao trong Tăng Đoàn Hoa kỳ thuyết, nên tôi đã không chuẩn bị để thuyết.

Nhưng sau khi tụng kinh và lạy Phật xong, một số quý vị “*khát nước mới đào giếng vào phút cuối,*” vì thế vài người lên lầu mời tôi thuyết. Thật quá muộn! Tôi đã không chuẩn bị. Nhưng quý vị hầu như đã buộc tôi thuyết, và điều đó thật là bất bình thường. Tôi không muốn làm những việc bị bắt buộc. Tôi cũng không muốn làm việc một cách quá tự ý, vì đó là đạo lý của một phái không chính thống. Không bắt buộc, cũng không tự ý — tài năng nên được thể hiện giữa hai thái cực này.

Cả chục quý vị hoặc hơn nữa thầy sư phụ của quý vị đã trở về, do đó quyết định cho tôi một số việc làm, không cho tôi thời gian nào để nghỉ ngơi. Quý vị xúm lại với nhau và lý luận: “*Làm sao có thể cho sư phụ nghỉ ngơi? Không thể được.*” Vì vậy, ngay sau khi trở về, tôi phải làm nô lệ như trâu ngựa và thuyết một số lời vô nghĩa cho quý vị.

Mặc dù các lời thì vô nghĩa, nếu quý vị hiểu, chúng sẽ có chút ý nghĩa. Nếu không hiểu, chúng sẽ không có ý nghĩa. Tuy nhiên, nếu quý vị giác

ngộ thì: “Lời thô cùng lẽ tế, đều quy về Đệ nhất nghĩa đế⁶” Đối với những người chưa giác ngộ, bất cứ tôi nói gì, quý vị sẽ phản ứng là: “*Hả, sư phụ nói gì đó? Bạn có nghe những gì Sư phụ đã nói không? Tôi không nghĩ tôi buồn ngủ, sao tôi lại không nghe thấy Sư phụ nói?*” Như thế lời của tôi sẽ là vô nghĩa đối với quý vị.

Vì thế, do hoàn cảnh bắt buộc, tôi nói một vài lời cho quý vị. Thông điệp của tôi là: Tự mình đứng lên. Đừng có thái độ phụ thuộc vào sư phụ mình. Nếu luôn dựa vào người khác, quý vị không phải là một anh hùng! Không phải là một đệ tử chân thật của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một đại anh hùng, thầy của trời và người. Tại sao chúng ta muốn là Phật tử mà lại thiếu can đảm? Chúng ta nên bắt chước Đức bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, tinh thần hào hùng và hành động cao thượng của Phật đã khiến Ngài trở thành thầy của trời người. Vì vậy, tất cả quý vị phải tự nỗ lực dụng công. Đừng quá phụ thuộc vào sư phụ mình. Hãy diệt trừ tham, sân, si. Siêng tu giới, định, huệ; tận diệt tham, sân, si. Điểm mấu chốt là: **Đứt trừ tham muốn!** Không cho còn lại chút nào cả dù nhỏ như cọng tóc!

⁶ Nguyên văn Hoa ngữ: 粗言及細語, 皆歸第一義 — thô ngôn cập tế ngữ, giai quy đệ nhất nghĩa.

Trưa Chủ nhật, ngày 12 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Cho Kết Quả Khảo Nghiệm

Đã qua một thời gian dài kể từ khi tôi có cơ hội nghiên cứu những lời dạy trong kinh điển với quý vị. Hôm nay chúng ta có một cơ hội tốt để cùng nhau nhìn vào kinh điển và giáo lý của Đức Phật. Chuyến đi của tôi đến Nam Mỹ là một thử nghiệm. Đó là lý do tại sao ngay khi trở về tôi đã nói với quý vị bài kệ:

*Hết thấy là khảo nghiệm,
Coi thử mình ra sao,
Đối cảnh làm không biết,
Phải luyện lại từ đầu.*

Ai trong số quý vị nên bắt đầu lại từ đầu, hoặc không bắt đầu lại, quý vị nên biết chính mình. Trong thời gian tôi không có mặt ở San Francisco, một số người đã hành xử một cách nhầm lẫn, trong khi đó những người khác đã thực hành theo những lời dạy. Đối với một số người, không chỉ quý vị không thực hành theo lời dạy, mà quý vị hoàn toàn đã làm ngược lại với những lời dạy, và không y theo những lời dạy để thực hành. Quý vị đã hiển lộ sự si mê của quý vị — bản chất tự nhiên của chính quý vị, mà từ đó tôi đã nhận ra các cá tánh thực sự của quý vị. Khi tôi đi rồi, những người dễ bị sự lười biếng lôi kéo thì càng lười biếng; những người có niềm đam mê lôi kéo thì càng đam mê. Những người muốn trở thành các vị vua Càn Thát Bà⁷ thì trở thành các vị vua Càn Thát Bà.

⁷ Càn Thát Bà (Gandharva) trong Bát Bộ Quý Thần, trên đầu có một cái sừng. Càn Thát Bà rất thích ngửi hương thơm, hễ đánh hơi thấy nơi nào có hương thơm là liền chạy về hướng đó. Ngọc Đế, tức là Nhân Đà La Vương, có

Những người muốn trở thành công dân Càn Thất Bà trở thành công dân Càn Thất Bà. Những gì quý vị mong muốn thì tất cả bây giờ đều hiển lộ. Các cá tánh thực sự của quý vị được phơi bày. Bây giờ chúng ta hãy xem quý vị sẽ làm gì.

một loại hương gọi là hương chiêm-đàn; khi nào đốt hương này lên, Càn Thất Bà ngủ được thì liền đến và khảy đàn tấu nhạc cho Ngọc Đế nghe. Bởi Ngọc Đế vẫn còn ở trong Lục Dục Thiên, chưa ra khỏi cảnh giới Ngũ Trần, cho nên còn thích nghe Càn Thất Bà tấu nhạc. Vậy, Càn Thất Bà là Nhạc Thần của Ngọc Đế, mà cũng chính là Hương Thần. <http://www.dharmasite.net/KDTLGPham4.htm>



Về Việc Sửa Lỗi Của Mình

Tối thứ Tư, ngày 15 tháng Tám năm 1973

Về Việc Sửa Lỗi Của Mình

Có lúc tôi đọc sai do tụng niệm từ trí nhớ. Những lúc như vậy, quý vị nên nhắc nhở tôi. Nhưng vì không ai trong quý vị lên tiếng nên tôi đã phải tự sửa lỗi cho mình.



Trưa Chủ nhật, ngày 2 tháng Chín năm 1973

Về Việc Chào Đón Những Quan Điểm Khác Nhau

Tất cả mọi người đều yêu thích những túi da hôi thối. Họ hoàn toàn không thể từ bỏ chúng. Trong quý vị có ai có ý kiến gì về điều tôi vừa nói không? Quý vị có thể nói ra ý kiến của mình và chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận. Không ai có ý kiến nào ư? Vậy tôi có ý kiến thế này: *“Bất cứ khi nào tôi nói điều gì sai thì quý vị có thể phản đối và đưa việc đó ra để thảo luận. Bất kỳ ai cũng có thể đưa ra quan điểm của mình.”* Chúng ta sẽ sử dụng nó như một tấm gương — một điểm để tham khảo.

Trưa Chủ nhật, ngày 2 tháng Chín năm 1973

Về Việc Khuyến Khích Các Học Viên Mới

Guo Xian là một người Mỹ, mới bắt đầu học ở đây từ khóa hè năm ngoái. Anh ta có thể viết và đọc thuộc lòng Thập Lực⁸ bằng tiếng Trung Hoa. Sáng nay, tôi đã thử sự ứng khẩu của anh ta khi tình cờ gặp trên cầu

⁸Thập lực: 【佛於是中修十力】：佛在無央數劫中，精修十種的智力：（1）知覺處非處智力。（2）知三世業報智力。（3）知諸禪解脫三昧智力。（4）知諸根勝劣智力。（5）知種種解智力。（6）知種種界智力。（7）知一切至所道智力。（8）知天眼無礙智力。（9）知宿命無漏智力。（10）知永斷習氣智力。http://www.drbachinese.org/online_reading/sutra_explanation/Ava/Ava_Vol1-3.htm

Phật ư thị trung tu thập lực: Phật tại vô ương sở kiếp trung, tinh tu thập chủng đích trí lực: ① tri giác xứ phi xứ trí lực. ② tri tam thế nghiệp báo trí lực. ③ tri chư thiên giải thoát tam muội trí lực. ④ tri chư căn thắng liệt trí lực. ⑤ tri chủng chủng giải trí lực. ⑥ tri chủng chủng giới trí lực. ⑦ tri nhất thiết chí sở đạo trí lực. ⑧ tri thiên nhân vô ngại trí lực. ⑨ tri túc mệnh vô lậu trí lực. ⑩ tri vĩnh đoạn tập khí trí lực.

- Tri giác xứ phi xứ trí lực (知覺處非處智力): Phật có trí lực biết rất rõ sự việc là hợp lý hay không hợp. Đức Phật có thể phân biệt việc hợp đạo lý và việc không hợp đạo lý, việc gì thật hay không thật.
- Tri tam thế nghiệp báo trí lực (知三世業報智力): Phật có trí lực biết rõ nghiệp quả báo ứng trong ba thời quá khứ, hiện tại, tương lai. Đức Phật có trí lực biết nghiệp quả báo ứng của tất cả chúng sanh trong ba đời quá khứ, hiện tại, tương lai. Đức Phật biết rõ về nhân chúng sanh gieo trồng và quả sanh ra. Đức Phật biết rõ tại sao chúng sanh sanh ra như thế.
- Tri chư thiên giải thoát tam-muội trí lực (知諸禪解脫三昧智力): Phật có trí lực biết rõ tất cả các thiên, giải thoát môn, và các tam muội; Đức Phật biết không chỉ mộ pháp thiên hay pháp giải thoát, mà còn biết vô lượng pháp thiên và pháp giải thoát. Bởi Đức Phật đạt đến cảnh giới cao tột, vô thượng nên biết tất cả các loại thiên và tam muội, và kinh nghiệm qua tất cả.
- Tri chư căn thắng liệt trí lực (知諸根勝劣智力): Phật có trí lực biết rõ căn tánh tất cả chúng sanh. Đức Phật có thể biết căn tánh chúng sanh là thượng căn hay hạ căn. Đức Phật có thể biết chúng sanh có lợi căn hay độn căn,
- Tri chủng chủng giải trí lực (知種種解智力): Phật có trí lực biết rõ các hiểu biết tri giải của tất cả chúng sinh. Đức Phật hoàn toàn hiểu rõ những hiểu biết khác nhau của chúng sanh như thế nào.
- Tri chủng chủng giới trí lực (智種種界智力): Phật có trí lực biết rõ các cõi giới khác nhau. Vì chúng sanh trong thế gian chưa chứng được Thật Tướng, nên cảnh giới chúng sanh sai khác; còn Đức Phật thì biết rõ hoàn toàn các cảnh giới này như thế nào.
- Tri nhất thiết sở đạo trí lực (知一切所道智力): Phật có trí lực biết rõ các nơi chốn chúng sanh có thể về đâu. Nếu chúng sanh tu năm giới mười điều thiện, thì sanh về cõi giới người hoặc sanh về cõi trời; nếu chúng sanh tu pháp vô lậu của Bát chánh đạo thì đến Niết Bàn. Đức Phật biết rõ tất cả những điều này.
- Tri thiên nhân vô ngại trí lực (知天眼無礙智力): Phật có Thiên Nhân, ngài sử dụng để thấy sanh tử và nhân duyên nghiệp thiện ác của chúng sinh mà chẳng bị chướng ngại.
- Tri túc mệnh vô lậu trí lực (知宿命無漏智力): Phật có trí lực biết rõ các tiền kiếp của chúng sanh và thánh hiền, và ngài cũng biết cảnh giới vô lậu, Niết Bàn;
- Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực (知永斷習氣智力): Phật có trí lực trừ bỏ vĩnh viễn các thói quen tập khí. Vì Đức Phật đã viên mãn tự giác giác tha và giác hạnh, nên ngài hoàn toàn chấm dứt các vọng và tập khí, và chúng vĩnh viễn bị đoạn trừ không bao giờ sanh khởi lại.

thang. Tôi hỏi: “*Thế nào là Thập Lực?*” Anh ta đứng đó và đọc thuộc Thập Lực cho tôi nghe bằng tiếng Trung Hoa không một chút do dự. Quý vị hãy nghĩ lại xem. Một vài người trong quý vị đã học ở đây được vài năm mà vẫn chưa thể nhớ danh sách Thập Lực đó. Chẳng phải kỳ lạ lắm sao?

Trưa Chủ nhật, ngày 2 tháng Chín năm 1973

VỀ VIỆC HỌC HỎI TỪ CÁC ĐỆ TỬ

Tôi đã nghe Guo Xian đọc thuộc Thập Lục sáng nay nhưng tôi không biết anh ta có thể giải thích được chúng không. Vì vậy giờ tôi sẽ im lặng và để cho y giải thích toàn bộ Thập Lục. Bắt đầu từ lục thứ nhất: Trí huệ biết rõ cái gì thật hay không thật (Tri thị xứ phi xứ trí lục) cho tới lục cuối cùng: Trí huệ cắt đứt các tập quán bắt đầu từ nhiều kiếp trước (Tri vĩnh đoạn tập khí trí lục). Bây giờ tôi sẽ lắng nghe và học từ quý vị. Tôi thật học từ quý vị, các đệ tử của tôi. Đừng cho rằng tôi biết tất cả mọi thứ.

Tối thứ Ba, ngày 14 tháng Chín năm 1973

Về Việc Đi Tìm Người Số Một

Bây giờ ở tại Kim Sơn Tự này, chúng ta đang tìm người số một. Nhưng điều đó không dễ đâu. Người nào không có nổi nóng, không sân giận, và không ngu si mới có thể là số một. Bất cứ ai không có phiền não đều có thể là người số một. Ai mà cả ngày phiền não không thể là người số một. Người bị phiền não thì có ma ở trong tâm. Người an lạc thì có Bồ-tát ở trong tâm.

Hơn nữa, tất cả quý vị phải nên bớt nói đi. Đừng nói chuyện nhiều. Người tu Đạo thường không tùy tiện mở miệng nói dù một câu, trừ những lúc giảng kinh. Hãy nói ít một chút, và niệm Phật nhiều hơn. Đừng có nổi nóng. Được thế quý vị mới là số một. Bất kỳ ai muốn thành số một hãy mau mau chuyển hóa phiền não và vô minh. Tôi không phải là người đang tìm người số một. Cũng đừng nghĩ Sư phụ của các vị đang tìm kiếm đệ tử số một. Không phải vậy đâu. Mà là chư Phật và các vị Bồ-tát ở khắp mười phương ba đời đang tìm người số một ngay trong đạo tràng này — người đầu tiên được khai ngộ.

Đường Washington, tối thứ sáu, ngày 5 tháng Mười năm 1973

VỀ VIỆC ĐƯỢC CÓ PHƯỚC VỚI CÁC THỨC ĂN Ngon

Ngày mai có hai vị Pháp Sư sẽ đến Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự thọ trai, và chúng ta sẽ có một bữa ăn chay rất ngon. Chỉ nghĩ về điều này làm tôi chảy nước miếng. Ngày mai khi quý vị nếm bữa ăn này, nó sẽ giống như là quý vị không còn cảm thấy đau đớn nếu ai đó cắt đôi tai của quý vị. Bữa ăn sẽ ngon đến mức như thế đó. Nếu quý vị không tin, thì hãy mời gia đình và bạn bè của quý vị đến nếm các hương vị. Càng nhiều người đến thì càng tốt. Mỗi quý vị được chào đón để mang một trăm người bạn đến. Nếu mỗi người mang đến một trăm người bạn, thì sẽ có “trăm phước tụ hội.” Quý vị có hiểu không? Có người bình luận: “Thầy của chúng ta luôn nói đùa.” Khi tôi đùa, tôi nói sự thật. Và khi tôi nói sự thật, có những khi tôi thể hiện sự thật đó trong câu chuyện đùa.

Chiều thứ Sáu, ngày 12 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Nêu Lên Những Lỗi Lầm

Nếu có những sai sót gì trong lúc nói, xin quý vị đừng ngần ngại nói cho tôi biết. Nhưng nếu trong lúc giảng dạy không đúng, không cần phải chỉ trích quá khắt khe và cố tình tìm lỗi, đó cũng là sai lầm. Chúng ta nên xem xét theo Trung Đạo. Tối nay chúng ta cũng có những vị Pháp Sư khách mời, những vị vừa mới đến. Nếu tôi có giảng sai, xin đừng giấu châu ngọc — những ý kiến quý báu của quý vị — mà hãy chỉ ra những sai sót của tôi.

Tối thứ Hai, ngày 15 tháng Mười năm 1973.

VỀ VIỆC PHÂN TÍCH MỘT TÌNH THẾ TIẾN THOÁI LƯƠNG NAN

Hòa Thượng: Ông có hiểu không?

Đệ tử: Dạ không!

Hòa Thượng: Thế sao ông không lên tiếng?

Đệ tử: Vì con chờ sư phụ nói.

Hòa Thượng: Vì ông chờ tôi nói nên tôi mới đang hỏi ông đây. Những người khác không chờ tôi nói nên tôi không hỏi họ. À, ông đã kết hôn là vì ông muốn vậy. Không phải ông đã được toại nguyện rồi sao? Hãy nói tôi nghe!

Đệ tử: Con muốn kết hôn nhưng cũng muốn trở thành tu sĩ. Con không biết phải làm sao thưa sư phụ.

Hòa Thượng: Đó không phải là những gì ông mong ước, khao khát hay sao? Sao ông không làm điều mà ông muốn làm hơn đi? Ông muốn làm điều gì nhất? Trở thành tu sĩ phải không?

Đệ tử: Con muốn thành Phật.

Hòa Thượng: Muốn thành Phật thì ông phải tinh tấn tu tập. Nếu ông không tu tập và cũng không thể bỏ vợ thì làm sao đức Phật có thể đáp ứng nguyện vọng của ông được? Hãy nói tôi nghe xem! A! Món cá trông thật ngon miệng, nhưng món chân gấu cũng rất ngon, vì thế ông cho vào miệng món cá và luôn cả món chân gấu nữa. Nhưng miệng ông không có rộng cho lắm, làm sao ông có thể nhét vào đó quá nhiều như vậy. Chân gấu và cá đều là những món ăn tuyệt hảo, nhưng lại không thể

thương thức cùng lúc được. Ông muốn có vợ, và cũng muốn thành Phật. Nếu ước muốn có vợ của ông mạnh hơn mong muốn thành Phật thì ông có thể tự suy ra tại sao mình chưa thành Phật.

Tối thứ Hai, ngày 15 tháng Mười năm 1973

Về Lời Nguyện

Hai vị thầy tại Kim Sơn Thánh Tự⁹ muốn phát một lời nguyện lạ là tiến hành cuộc hành hương tam bộ nhất bái với tư cách là một người cầu nguyện cho thế giới hòa bình. Họ muốn lạy cho đến thành phố Seattle, cách đây hơn ngàn dặm. Khi Quả Du muốn phát lời nguyện này, tôi đã không muốn thầy làm việc đó. Khi Quả Đạo xin phép đi theo làm người hộ pháp, tôi cũng đã không chấp nhận từ đầu. Tuy nhiên, bản thân tôi có một lời nguyện rằng: *“Mọi việc đều tốt.”* Nếu tôi không cho phép họ đi, điều đó sẽ là không “tốt.” Và nếu cho điều đó không tốt sẽ có nghĩa là tôi không hoàn thành lời nguyện của mình. Vì thế, việc bị phản đối có thể là “*Sư Phụ nói mọi việc đều O.K (tốt), nhưng chỉ còn chữ “K,” và Sư Phụ bỏ đi chữ “O.”*” Do việc xem xét đó, tôi đã phải nói *“O.K., O.K., cứ tiến hành!”* *“Nếu mấy vị tỳ kheo muốn đi lạy, điều đó tốt và cũng tốt cho mấy cư sĩ muốn đi lạy nữa. Cứ tiến hành và đi!”*

Nhưng Quả Chiêm rất bực mình. Vì sao? Vì thầy ấy sẽ mất một người giúp việc. Thầy ấy đã đào tạo Quả Đạo trong tất cả mọi việc khác nhau liên hệ về báo Bồ Đề Hải¹⁰ bao gồm cả việc rửa hình, và giờ đây Quả Đạo muốn rời khỏi tu viện để đi chuyến hành hương này. À, Quả Chiêm đã suy nghĩ mọi cách để ngăn Quả Đạo rời khỏi, vì thế hôm nay tôi đã nghĩ ra một phương pháp giữ thầy ấy lại. Tôi hỏi Quả Hồi có chịu đi thay không, nhưng phương pháp này đã không có tác dụng. Không có

⁹Tại thành phố San Francisco.

¹⁰ Báo Bồ Đề Hải là một nguyệt san khởi đầu vào năm 1970 và vẫn còn đang được phát hành cho đến ngày nay.

cách nào để ngăn cản Quả Đạo từ bỏ con đường Đạo của thầy ấy. Con đường Đạo chắc hẳn phải được đi, nếu không đi, đó không phải là Đạo¹¹. Vì thế, tôi không có thể làm được điều gì.

[Ghi chú của người biên tập:

Những lời sách tấn dưới đây được Hòa Thượng Tuyên Hóa, Trụ trì Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự viết ra vào dịp tiễn đưa Thầy Hằng Cự và Thầy Hằng Do lên đường thực hiện chuyến bái hương Tam Bộ Nhất Bái để hoàn thành lời nguyện của họ (ngày 16 tháng Mười năm 1973).

**Khuyến tiễn Thiền sinh Hằng Cự,
Phát nguyện Tam Bộ Nhất Bái,
Cầu cho thế giới hòa bình:**

Tăng đoàn tại thiền viện Kim Sơn ở xứ Mỹ này rất đông và trẻ tuổi. Tất cả đều chú trọng vào việc duy trì, bảo hộ nền chánh pháp. Riêng mỗi cá nhân đều có những ưu điểm riêng biệt. Hiện nay con đã lập lời nguyện mà trước đây con chưa từng nguyện, hành theo hạnh Thánh Nhân mà con đã chưa từng hành, là mỗi ba bước lay một lay hướng về mười phương Tam Bảo: Phật, Pháp, Tăng.

Vì lòng thành đầy nhiệt huyết của con cho việc cầu nguyện thế giới hòa bình là chân thật, chắc chắn con sẽ được sự cảm ứng nhiệm màu. Mặc dầu sự phát tâm lúc ban đầu thì dễ dàng, tuy nhiên nó cũng có thể rất khó đạt được tròn ý nguyện của con. Đừng bỏ cuộc, hãy giữ vững sự kiên trì, thành tâm và cần mẫn lên. Một ngàn dặm mà con sẽ đi qua chỉ là một bước nhỏ trong pháp giới. Hãy quyết tâm, đừng bao giờ ngừng thôi cho đến khi đạt đến mục đích của con. Hãy phấn chấn tinh thần lên nhé con! Ta để lại cho con bài thơ từ già này:

¹¹ Ý từ câu:

Đạo thị yếu hành,
Bất hành tắc yếu đạo hà dụng?
Đức thị yếu tu,
Bất tu tắc đức tông hà lai?
Nghĩa là:
Đạo phải hành,
Không hành sao gọi là đạo.
Đức do tu,
Không tu đức sao thành.

Về Lời Nguyện

*Nan hành năng hành thị Thánh hạnh
Nan nhẫn năng nhẫn cập chân nhẫn
Thập phương chư Phật từng thử xuất
Bát vạn Bồ Tát tiếp chủng lai
Xuy đại pháp loa thí hiệu lệnh
Chấn bảo tích trượng hóa kiên tham
Công viên quả mãn khai triển nhật
Nạp vi ngô đồ tổng bính xan.*

Nghĩa là:

*Hay làm việc khó là hạnh Thánh
Hay nhẫn việc khó tức thật nhẫn
Mười phương chư Phật từng như thế
Tám vạn Bồ Tát tiếp truyền lại
Thối đại pháp loa ra hiệu lệnh
Khua bảo tích trượng tiêu tham xển
Ngày thành công trong khúc khai hoàn
Tặng đệ tử bữa ăn bằng bánh (berry pie)¹².*

¹² Nguyễn Văn Hoa ngữ:

勉恒具禪人發願三步一拜

祈求世界和平

宣化

美國金山禪寺。青年僧材。濟濟多士。維護正法。各擅專長。今汝能發人所未發之弘願。行人所未行之聖行。三步一禮。十方常住。佛法僧寶。以此虔誠懇切之真心。祈求世界和平。必有大感應。惟發心容易。滿願或難。然不要自餒。抱定堅誠恒。向前邁進。一千英里路。只是法界中一小步耳。決定不達到目的。不休止。具其勉諸。即贈偈曰。

難行能行是聖行。
難忍能忍乃真忍。
十方諸佛從此出。
八萬菩薩接踵來。
吹大法螺施號令。
振寶錫杖化慳貪。
功圓果滿凱旋日。
衲為吾徒送餅餐。

勉恒具禪人，發願三步一拜，祈求世界和平

宣公上人作于一九七三年十月十九日

美國金山寺，青年僧材，濟濟多士，維護正法，各擅專長。今汝能發人所未發之弘願，行人所未行之聖行。三步一禮，十方常住，佛法僧寶，以此虔誠懇切之真心，祈求世界和平，必有大感應。惟發心容易，滿願或難，然不要自餒。抱定堅誠恒，向前邁進。一千英里路，只是法界之一小步。決定不達到目的，不休止，具其勉諸即贈偈曰：

難行能行是聖行，難忍能忍乃真忍；
十方諸佛從此出，八萬菩薩接踵來。
吹大法螺施號令，振寶錫杖化慳貪；
功圓果滿凱旋日，衲為吾徒送餅餐。

**Lời dặn dò thiền sinh Hằng Do,
Người hộ pháp cho Hằng Cụ.
Vì chúng sanh phát nguyện lễ Phật,
Thỉnh cầu thế giới hòa bình:**

Từ lúc bắt đầu cho đến khi viên mãn, đừng ngấp ngừng. Khi gặp khó khăn chớ chuyển lòng. Hành động như người bảo vệ, giúp Hằng Cụ tự cảm nhận được sức mạnh của lời nguyện. Những bậc quân tử tài đức thời xưa đáng được kính mến, nhân vì các Ngài có lòng quên mình để bảo hộ người khác. Nhưng thời bây giờ những bậc đáng kính đó rất hiếm hoi. Và đây là phương pháp thực hành theo hạnh Bồ Tát, cũng là một trong các cửa đưa đến giải thoát. Đừng bao giờ, dù chỉ trong chốc lát mà quên đi chí nguyện dững mãnh thuở ban đầu, phải luôn luôn nhất tâm giữ vững lập trường cho đến cuối cùng. Hãy dững mãnh tinh tấn đánh tan bọn quỷ ma. Dù cho Thiên Long có đến tỏ lòng kính phục, cũng chớ vui mừng. Dù có gặp hoàn cảnh chướng ngại, cũng chớ sân giận. Tâm không phân biệt, cũng không có sự thành đạt. Sự lễ bái tuyệt diệu này sẽ là những khó nhọc gian nan, có thể đưa đến sự kiệt sức. Nhưng khi con biết áp dụng những điều đã học thì con sẽ được

始終不變。患難不移。助人成就。願
力古德所重。忘已護他。今賢希有。善
薩行中。此其一行。解脫門中。此其一
門。時時莫忘。最初當念。刻刻堅持。
最後一心。勇猛精進。戰退魔軍。天龍
恭敬。且勿喜欣。倘遇障緣。更勿志曠。
無智無得。妙用難窮。學乃致用。方號
玲瓏。爾其誌之。勿負吾衷。亦贈偈曰

偕行勵志進征途
果道恒由作護扶
逾經三千足華里
具越八萬步當車
科學時代尚古老
佛教感應醒眾迷
努力努力更努力
不息不息常不息

囑恒由禪人護持逾行
者為眾生發願禮
佛祈求世界和平
宣化

viên minh châu quý. Ráng ghi nhớ những lời chỉ dạy này và đừng phụ lòng ta nhé!
Ta để lại cho con bài thơ từ giã:

*Giai hành lệ chí tiến chinh đồ
Quả Đạo, Hằng Do tác hộ phù
Du kinh tam thiên túc hoa lý
Cụ việt tám vạn bộ đàng xe
Khoa học thời đại thượng cổ lão
Phật giáo cảm ứng tinh chúng mê
Nỗ lực nỗ lực cánh nỗ lực
Bất hưu bất hưu thường bất hưu.*

Nghĩa là:

*Cùng nhau tiến bước trên đường xa
Quả Đạo Hằng Do chuyên hộ trì
Quả Du qua đủ ba ngàn dặm
Hằng Cụ vượt tám vạn bước xe
Tuy thời đại nhưng hành theo xưa
Phật giáo cảnh tỉnh chúng mê lầm
Cố gắng cố gắng càng cố gắng
Đừng ngừng, đừng ngừng, thường đừng ngừng.*

]



Tối thứ Tư, ngày 24 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Không Quấy Rầy Những Ai Muốn Ngủ

Chúng ta hãy xem xét vấn đề của chính mình. Lúc nghe kinh, chúng ta bắt đầu thấy mệt mỏi và ngủ gật. Hãy cẩn thận, nếu không thì đầu của quý vị sẽ va vào bàn và bị chảy máu. Chiều hôm qua tôi đã đứng phía trước Quả Hàng và quan sát xem y vừa nghe kinh, vừa ngủ gật như thế nào. Tôi nghĩ đến việc bạt tai y để đánh thức y dậy, nhưng lại sợ việc đó sẽ làm y hoảng sợ đến chết mất. Nếu tôi để y ngủ tiếp thì ít ra y cũng không bị chết vì hoảng sợ. Tuy nhiên, nếu tôi bạt tai y thì y sẽ tự nhủ là: *“Thế giới này thực đáng ghét. Tốt hơn hết là ta nên vãng sanh Cực Lạc càng sớm càng tốt!”* Nếu y bỏ đi quá nhanh thì sẽ không ai có thể mang y về lại, cho nên tôi đã quyết định không đánh thức y dậy nữa. Tối nay, nếu có ai muốn ngủ thì tôi sẽ không quấy rầy. Nếu quý vị muốn ngủ thì hãy cứ ngủ. Hãy ngủ nhiều như quý vị muốn, không thành vấn đề! Quý vị có thể nghe kinh trong giấc mơ của mình, cũng không có gì khác cả.

Về Việc Các Đệ Tử Học Những Gì Họ Nên Học

Chiều thứ Sáu, ngày 26 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Các Đệ Tử Học Những Gì Họ Nên Học

Trong mỗi quan hệ sư phụ — đệ tử, quan trọng là những đệ tử xuất sắc, chứ không phải là một vị thầy xuất sắc. Các vị đệ tử sẽ thành Phật trong tương lai, nhưng thầy của quý vị có lẽ sẽ trở lại làm ma quỷ, quay lại để chịu khổ theo con đường nạ quỷ! Vì vậy quý vị không nên bắt chước sư phụ mình, thay vào đó hãy học những gì cần phải học.



Tối Thứ Bảy, ngày 27 Tháng Mười năm 1973

Về Làm Điều Mà Ta Nên Làm

Quý vị nên biết rằng sự đe dọa hiện nay là hàng tỷ lần lớn hơn là nổ bom nguyên tử hay bom hạt nhân¹³. Thiên tai sắp đến thì vô cùng ghê

¹³ Là đe dọa của sao chổi Kohoutek. Sao chổi Kohoutek được nhà thiên văn Luboš Kohoutek tìm thấy vào tháng Ba năm 1973 lúc đang hướng về Thái Dương Hệ và có thể va chạm vào địa cầu.



Trong quyển “*Open Your Eyes — Take A Look At The World*” ghi chép về chuyến thăm viếng Mã Lai của phái đoàn Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới vào năm 1978, [Thầy Hằng Thật có đề cập về sao chổi Kohoutek này](#).

Tin tức lớn liên quan tới sao chổi Kohoutek. Khi nó xuất hiện ở một góc của bầu trời khoảng 5 năm trước đây, hầu hết các nhà khoa học không thận trọng đã cho rằng đó là một dấu hiệu cát tường. Đúng ra là ngược lại. Bất cứ khi nào sao chổi loại này xuất hiện thì nó biểu hiện các thiên tai sắp xảy ra; nó phát sinh là do tổng số các ác nghiệp đã tạo ra bởi nhân loại. Hàng triệu người sẽ bị giết hại nếu sao chổi này va chạm với trái đất hoặc bị hút vào bởi sức hút của trái đất. Hòa Thượng công bố với Pháp hội vào thời điểm đó, “*Cách duy nhất để tránh thảm họa này là có ai đó vì lợi ích của toàn thể giới mà thành tâm phát tâm bồ đề làm chuyển đổi thiên tai xảy ra.*” Vài tháng sau đó có một vị Tỷ Kheo phát tâm bắt đầu một cuộc hành trình ba bước một lạy từ San Francisco đến Seattle, cuộc hành trình hơn một nghìn dặm. Một vị Tỷ kheo khác phát nguyện sẽ làm hộ Pháp cho vị kia. Trong khi họ lễ lạy, từng ngày sao chổi đã tiến gần đến quỹ đạo của trái đất. Một mặt, các nhà khoa học đã một cách tự tin tiên đoán sự đến gần của sao chổi, mặt khác, hai vị tăng sĩ được sự hỗ trợ bởi một cộng đồng đã hết sức thành tâm cố gắng để chuyển sao chổi đi nơi khác.

góm. Hãy chờ xem hai vị Tu Sĩ của chúng ta có thể thay đổi vấn đề này được không. Đó là lý do tại sao tôi nói trước khi họ ra đi: “*Nếu các con không thành tâm, thì đừng trở về gặp ta.*”

Đó là phương pháp tiêu chuẩn của tôi. Khi quý vị đến Đài Loan, tôi đã nói với quý vị là nếu không giữ các luật lệ của tôi, quý vị không nên trở về gặp tôi. Còn Hằng Khiêm nếu không dịch Kinh Diệu Pháp Liên Hoa trong khi ở Hồng Kông, thì cũng đừng trở về gặp tôi nữa. Cuối cùng thì gặp tôi có ích lợi gì? Chỉ vô ích. Tuy nhiên, tôi vẫn ngăn chặn mọi người gặp tôi. Ai có ý kiến gì không?

Khoảng một tháng trước khi sao chổi thực sự rút lui, một tối họ Hòa Thượng đã tuyên bố với đại chúng, “*Tôi có một chút tin vui cho quý vị. Sao chổi sẽ rút lui.*” Đúng như vậy, một tháng sau đó, vừa tới lúc nó đến gần trái đất, sao chổi Kohoutek đột nhiên rút đi, biến mất một cách bí ẩn như lúc nó đến.

Chỉ đến khi hai Tăng sĩ đã thành công hoàn thành chuyến lễ bái của họ, và giữa các buổi lễ tại Hội Nghị Hòa Bình Thế Giới tại Seattle, Hòa Thượng đã công khai thông báo lý do về sự rút lui đột ngột của sao chổi. Đó là sự thành tâm của hai Tăng sĩ lễ bái, cùng với sự tu hành của toàn bộ cộng đồng, đã giải đi mọi nguy hiểm sắp xảy ra cho tất cả nhân loại.

Tối thứ Hai, ngày 29 tháng Mười năm 1973

Về Một Lời Nguyện Cho Đi Trí Tuệ

Tôi cũng nhớ một điều khác đã xảy ra với tôi. Tôi nhận ra rằng mỗi người đều muốn mình tốt hơn, thông minh hơn và khôn ngoan hơn so với những người khác. Lúc đó tôi đã phát một lời nguyện đặc biệt. Đó là lời nguyện gì vậy? Không ai trong quý vị biết đâu. Tôi phát nguyện rằng tôi muốn trở nên ngu si hơn bất cứ ai khác, để cho đi tất cả trí tuệ mà tôi đáng lẽ có như một món quà cho tất cả mọi người. Tôi muốn trở nên đàn độn hơn bất cứ ai, ngu si hơn bất kỳ chúng sanh nào. Sau khi tôi phát nguyện, tôi đã thực sự trở nên ngu si. Ngu si đến mức nào? Nếu tôi có tiền, tôi muốn cho đi để những người khác có thể tiêu dùng tiền đó. Tôi đã làm như vậy với các đồ sở hữu khác mà tôi có. Chẳng những tôi cho đi sách tự điển, mà thậm chí tôi đã bỏ thí thân, tâm, và tánh mạng của tôi. Đó là những gì tôi đã làm trong quá khứ, và bây giờ tôi không biết có phải đó là trong giấc mơ, hoặc trong khi ăn, hoặc trong khi ngủ, tôi nhớ lại dường như một điều như thế có diễn ra. Điều này là chân thật không hư dối.

Tối thứ Bảy, ngày 3 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Giải Độc

Quả Hôi, con đã trở về! Lên đây và kể cho chúng tôi nghe chuyện gì đang xảy ra với họ [*Ghi chú của Chủ bút: đang nói đến việc hai vị sư đang thực hiện cuộc hành hương Tam Bộ Nhất Bái từ San Francisco đến tiểu bang Wasington.*]

Quả Hôi: Bây giờ họ đang ở Vịnh Bodega, và họ đã sẵn sàng khởi hành vào buổi sáng, như thường lệ, từ nơi họ ngưng lạy cách đây vài ngày trước. Họ đã phải dừng lại một lúc bởi vì Thầy Hằng Cự rất đau đớn. [*Chú thích: Anh ta bị nhiễm độc từ cây sồi do sử dụng lá sồi độc làm giấy vệ sinh¹⁴.*] Bây giờ trông anh ta khỏe hơn nhiều, và họ sẽ tiếp tục thử lạy thêm. Hiện giờ họ đã có đầy đủ dụng cụ cần thiết.

Sư Phụ: Họ ở đâu?

Quả Hôi: Họ ở phía bên kia Vịnh Bodega. Họ đang cắm trại....

Sư Phụ: Không phải đang nướng thức ăn ngoài trời chứ?

Quả Hôi: Họ có thể có một đống lửa nhỏ...

Sư Phụ: Quả Du có ăn rễ cây cam thảo mà tôi đã đưa cho anh ta không?

Quả Hôi: Dạ có, anh ta mới bắt đầu ăn rễ cam thảo.

Sư Phụ: Anh ta ăn như thế nào?

¹⁴ Câu chuyện trong chuyên [Tam Bộ Nhất Bái của hai Thầy Hằng Cự và Hằng Do](#) từ tháng 10, 1973 đến tháng 8, 1974 từ San Francisco đến Seattle:

Ngày 30 Tháng Mười năm 1973. Hằng Cự viết:

Chúng tôi hiện đang trên xa lộ nhỏ hẹp, ngoằn ngoèo dẫn trở ra bờ biển và bị một hoạn nạn. Nguyên là còn gần một dặm nữa mới đến quận vùng biển ở Bodega Bay, tôi bỗng cảm thấy có lệnh đòi đi cầu. Khỏi phải nói cũng biết là ở đây làm gì có nhà vệ sinh, bởi vậy tôi đành phải tuột xuống khỏi xa lộ và lúi đại vào bụi rậm để làm tròn bổn phận hằng ngày. Rủi thay lại không có giấy vệ sinh để chùi, nên tôi vói tay quơ đại mớ lá vàng tươi gần bên. Đó chính là một lầm lỗi thật đáng giá, vì sau đó tôi mới nhận ra những chiếc lá xinh xắn này lại là lá cây Sồi Độc, poison oak (tôi cứ nghĩ lá Sồi Độc màu xanh). Nhưng nghĩ gì đi nữa cũng không giúp ích chi trong lúc này. Chúng tôi lại tiếp tục lể lạy, nhưng đến tối toàn thân tôi ngứa ngáy dữ dội. Hầu như suốt cả đêm tôi không chợp mắt được một phút nào. Tuy nhiên, nhờ nhớ niệm hồng danh Bồ Tát Quán Thế Âm nên đã giúp tôi quên đi cơn đau nhức.



Quả Hôi: Con bảo anh ta ngâm vào trong nước trà hoặc cứ ăn như vậy. Con không biết chắc anh ta làm theo cách nào. Con nghĩ là con có thấy trà anh ta đã pha.

Sư Phụ: Không cần thiết phải nấu pha thành trà. Rễ cây cam thảo đó có thể ăn sống. Nó không có hiệu lực bằng nếu pha thành trà. Khi ta đưa rễ cam thảo đó cho con để chuyên cho họ, ta không hề nghĩ họ đang ở nhà người ta. Ý nghĩ của ta là anh ta có thể chỉ cần nhai nó mà thôi. Nó có thể giải độc. Mật ong cũng rất tốt cho việc này. Còn điều gì đang xảy ra nữa không?

Quả Hôi: Ngày mai Quả Châu sẽ mang thức ăn đến cho họ. Họ nói nếu có ai cần tìm họ thì thời gian tốt nhất để gặp là vào buổi trưa. Khi bình minh đến họ lên đường, ngay khi những người lái xe có thể thấy họ. Và khoảng 4 giờ chiều họ sẽ bắt đầu tìm chỗ ở, tỉnh thoảng trẻ hơn. Họ vẫn tiếp tục theo đường cái, họ không theo bờ biển.

Tôi Chủ nhật, ngày 4 tháng Mười Một năm 1973.

Về Trả Lời Những Câu Hỏi

Bắt đầu từ bây giờ, tất cả quý vị nên trả lời trong thời gian đặt câu hỏi và giải đáp những thắc mắc. Nếu có ai đó hỏi, đừng chờ đợi tôi trả lời. Sự thật là câu hỏi của mọi người là hướng vào tôi, nhưng dù như vậy, tôi sẽ chờ để xem có ai đó trong quý vị có thể trả lời đầu tiên. Tôi không muốn đẩy quý vị ra ngoài việc hỏi đáp, cũng không tự cho mình là sư phụ để kiểm chế quý vị, ngăn cản quý vị phát triển trí tuệ và biện tài. Quý vị có đồng ý với phương pháp mới này không?

Hiện tại, tất cả quý vị đều vốn có trí tuệ, biện tài và có thể giải đáp những câu hỏi của đại chúng. Tôi đang ở đây, vì vậy nếu quý vị trả lời không chính xác hoặc nếu người hỏi không đồng ý những gì quý vị nói, thì người hỏi có thể đưa ra lại vấn đề để tìm hiểu bằng cách nói: *“Điều đó không đúng,”* hoặc *“Tôi không hài lòng với câu trả lời đó.”* Chúng ta nên sử dụng việc người hỏi có thỏa mãn với câu trả lời hay không làm tiêu chuẩn cho việc trả lời. Nếu người hỏi không hài lòng với câu trả lời của quý vị, thì chúng ta sẽ tìm một người trả lời khác. Nếu câu giải đáp khác đó vẫn chưa thỏa mãn thì chúng ta lại tìm người trả lời khác nữa, nếu không ai trả lời được thì tôi sẽ nói vào lúc cuối.

Chúng ta hãy xem diễn biến sẽ ra sao nếu quý vị trả lời câu hỏi; như vậy tôi không cần động não và có thể ngủ một chút.

Tối thứ Bảy, ngày 17 tháng Mười Một năm 1973.

VỀ SỰ PHÁT TRIỂN TRÍ HUỆ CỦA CHÍNH MÌNH

Lúc giảng kinh, quý vị không nên chỉ đọc lại những lời chú giải. Tôi nhận thấy khi quý vị thuyết pháp, quý vị chỉ thuần túy đọc phiên bản tiếng Anh từ những gì tôi đã giảng. Như vậy thì không đúng. Quý vị nên phát triển trí huệ của chính mình. Tôi chưa hoàn toàn giải thích đầy đủ tất cả trong các bài giảng của tôi, nên quý vị hãy dùng trí huệ của mình để giảng rộng thêm về một số điểm nào đó cho đầy đủ hơn. Xem ý nghĩa, rồi dựa trên những gì quý vị nhận biết qua trí huệ của mình, để đưa ra bài giảng riêng của quý vị. Đừng nên chỉ đơn giản đọc lại những gì tôi đã giảng. Như vậy vẫn không được xem là bài giảng của quý vị - nó vẫn là bài giảng của tôi, chỉ khác là quý vị đang lớn tiếng đọc.

Tôi cho quý vị biết một điều: Khi giảng kinh, tôi không chỉ đọc lại những đoạn văn từ các bài chú giải. Tôi có thể có xem qua nhưng tôi không cố gắng nhớ giống như kiểu của Quả Hộ. Khi anh ta nghe chúng ta sẽ giảng Luận Đại Thừa Khởi Tín, trước tiên anh xem Luận Đại Thừa Khởi Tín Giảng Giải. Dĩ nhiên điều này được cho phép. Nhưng nếu tất cả điều mình làm là xem các tác phẩm của người khác thì chúng sẽ không bao giờ là của mình, và cuối cùng quý vị sẽ đánh mất nó. Quý vị sẽ quên hết.

Khi tôi khuyên quý vị phát triển trí huệ của mình, điều đó không có nghĩa là giữ một lập trường đối lập, hoặc phản đối lại những gì Thầy của quý vị đã giảng, vạch ra điểm giải thích không đúng của Thầy của quý vị.

Về Sự Phát Triển Trí Huệ Của Chính Mình

Vì nếu quý vị quá đúng thì quý vị không cần phải học với một vị Thầy. Quý vị có thể rút lui và đi theo đường riêng của mình.

Tóm lại, nếu cần nhìn vào bài chú giải, quý vị cũng nên thêm vào đó một vài lời giảng giải của riêng mình.

Tối thứ Bảy, ngày 26 tháng Một năm 1974.

Về Việc “Chỉ Là Cách Này”

Tôi sẽ nói vài điều mà không ai trong quý vị muốn nghe. Trước tiên để tôi nói rõ một chút: nếu ai muốn chống lại thầy của mình thì người đó rất được hoan nghênh làm việc đó. Tôi cũng không quan tâm nhiều hơn với những người không chống lại tôi. Tôi cũng không nhất thiết coi những người làm theo chỉ dạy của tôi là đệ tử ngoan ngoãn hoặc coi những ai không nghe lời tôi nhất thiết là người xấu.

Tôi không sợ những người chống đối tôi. Tại sao? Bởi vì tôi không có chút nào cái bản ngã. Quý vị phản đối hay nghe lời thì tôi cũng vẫn là tôi. Những gì quý vị làm là chuyện của quý vị, không phải của tôi. Tại sao? Điều này đã được Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hợp lý, ngài nói:

*“Mặc ai biếm, mặc ai dèm,
Châm lửa đốt trời nhọc xác thêm,
Ta nghe như uống cam lồ vậy,
Tan hết vào trong chẳng nghĩ bàn¹⁵.”*

(Chứng Đạo Ca)

¹⁵ Nguyên văn Hoa Ngữ:

從他謗 任他非
把火燒天徒自疲
我聞恰似飲甘露
銷融頓入不思議

Tòng tha báng, nhiệm tha phi,
Bả hỏa thiêu thiên đồ tự bì.
Ngã văn cấp tự ẩm cam lồ,
Tiêu dung đốn nhập bất tư nghi.

Về Việc “Chỉ Là Cách Đây”

Nếu quý vị hủy báng tôi, điều đó không sao cả. Nếu quý vị chỉ trích tôi, cũng được thôi. Nếu quý vị giương cao cây đuốc tìm cách đốt trời cao, thì quý vị sẽ chỉ tổn sức mà thôi vì trời cao ngoài tầm tay của quý vị. Khi người khác hủy báng hay sỉ nhục tôi, lời nói của họ như nước cam lồ. “*Tan hết vào trong chẳng nghĩ bàn.*” Người thật sự có thái độ này sẽ nếm được mùi vị chân thật của Đạo¹⁶.

¹⁶ Bài này là một phần trong bài thuyết giảng [Kinh Hoa Nghiêm của Hòa Thượng, Phẩm Thế Chủ Diêu Nghiêm](#).



Chiều thứ Sáu, ngày 21 tháng Sáu năm 1974.

Về Việc Nói Công Khai Điều Những Kẻ Khác Nói Lén Lút

Nếu quý vị không còn câu hỏi nào khác, tôi có điều muốn nói với quý vị. Đã ở Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự, khi quý vị ra ngoài, quý vị nên cố nói với mọi người chốn này khảng khiếp như thế nào. Đừng tán thán khen ngợi Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự. Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự có những khuyết điểm gì? Điều trước tiên, ở đây lạnh như tử địa. Thứ hai, không ai được phép lười biếng. Ở đây những người lười biếng đều cảm thấy hổ thẹn. Thứ ba, nơi đây giống như một trại tập trung. Mọi người ở đây đều là tội phạm. Không có ai là vô tội. Đó là điều quý vị nên nói với mọi người để họ cảm thấy sợ hãi không dám đến đây.

Tối Chủ nhật, ngày 23 tháng Sáu năm 1974.

VỀ KỲ VỌNG CỦA HÒA THƯỢNG ĐỐI VỚI TẤT CẢ CHÚNG SINH

Tu viện Kim Sơn và Hội Phật Giáo Trung-Mỹ trước đây vốn được gọi là Phật giáo Giảng Đường. Tại thời điểm đó, Phật giáo Giảng Đường là một nơi nhỏ trên tầng thứ tư của một tòa nhà và được mở ra vào đầu khóa học mùa hè năm 1968.

Nhiều người đã đến từ Seattle để tham dự khóa học mùa hè kéo dài 96 ngày. Chúng tôi duy trì một lịch trình bận rộn, không có thời gian để nghỉ ngơi trong ngày. Chỉ có vào ngày thứ bảy mới có được nửa ngày nghỉ để cho mọi người giặt quần áo hoặc lo việc cá nhân.

Lúc đầu mỗi ngày có một buổi thuyết giảng về Kinh Lăng Nghiêm. Sau một khoảng thời gian, khi nghĩ rằng sẽ không có đủ thời gian, chúng tôi sắp lịch trình thành hai buổi giảng hằng ngày. Vẫn cho rằng không đủ, chúng tôi bắt đầu giảng ba buổi giảng mỗi ngày. Cuối cùng, khi gần kết thúc, chúng tôi đã có bốn buổi giảng mỗi ngày, và chúng tôi đã sắp xếp để hoàn thành việc giảng Kinh Lăng Nghiêm trong 96 ngày.

Vào thời điểm đó, năm người đã ngỏ lời xin xuất gia. Ba người trở thành Tỳ Kheo, và hai người trở thành Tỳ Kheo Ni. Đây là những người Mỹ đầu tiên chính thức đi vào đời sống xuất gia và thọ cụ túc giới. Các khóa tu học đã được tổ chức mỗi mùa hè sau đó, và mọi người đến để học hỏi.

Số lượng sinh viên tham dự không quá nhiều, cũng không quá ít. Tại sao tôi nói là không quá nhiều? Không bao giờ có thể có đủ người ở đất nước này thực sự nghiên cứu Phật giáo. Tại sao tôi nói rằng không quá ít? Tu viện Kim Sơn trân quý chất lượng hơn số lượng. Miễn là những người tham dự chân thật nghiên cứu Phật Pháp và thiết tha phát tâm tu hành, thì ngay cả một vẫn là nhiều, huống gì là nhiều hơn một.

Tu viện Kim Sơn xuất bản hàng tháng một nguyệt san Phật giáo gọi là Kim Cang Bồ Đề Hải. Tại Tu viện Kim Sơn chúng tôi đang đãi cát tìm vàng. Một số người đến tu viện cảm thấy giống như họ trở về nhà. Họ nghĩ rằng tất cả mọi thứ thật hoàn hảo tại đây. Mặc dù có một chút lạnh, họ cảm thấy cái giá lạnh ấy tươi mát. Mặc dù ít có trò chuyện, họ thấy được dễ dàng đọc sách mà không bị gián đoạn. Người ta có thể nghiên cứu Phật Pháp hàng ngày.

Với dân số đông đúc của Hoa Kỳ, những người thực sự nghiên cứu Phật Pháp lại rất ít. Con người thành Phật từng người một, không phải hàng loạt. Trên thế giới, bất cứ điều gì hiếm thì lại có giá trị. Vì vậy, một số quý vị đến để học Phật Pháp tại tu viện Kim Sơn cũng trở thành vô giá. Từng người trong quý vị, một khi giỏi Phật Pháp, sẽ có thể truyền bá Phật Pháp đến tất cả mọi nơi, giáo hóa chúng sanh, và nhanh chóng đưa họ đến quả vị Phật. Đây là kỳ vọng của tôi đối với tất cả quý vị.

Mỗi người tham dự trong khóa tu học mùa hè này nên nhớ đến thời gian. Đừng để thời gian trôi qua vô ích. Điều quan trọng là đừng phí thời gian quý giá. Quý vị phải học một số đạo lý chân thật.

Về Việc Chu Đáo Với Người Khác

Tối thứ Năm, ngày 25 tháng Bảy năm 1974.

Về Việc Chu Đáo Với Người Khác

Hôm nay là ngày tuyệt thực thứ 11 của hai hành giả tại Kim Sơn Tự. Trong suốt đợt tuyệt thực này, mọi người nên làm đỡ họ mọi việc bởi vì họ không có nhiều sức. Mọi người phải có lòng từ bi. Chớ nghĩ theo lối:

*Ma Ha Tát bất quản tha,
Di Đà Phật các cố các.
(Bậc Ma Ha Tát không nghĩ đến người khác,
A Di Đà Phật, phần ai nấy lo.)*

Vì họ đã quyết tâm tu Bồ tát đạo nên chúng ta phải giúp họ đạt tới đích. Bắt đầu từ ngày mai, tôi sẽ xuống nhà trước buổi giảng, như vậy họ sẽ không phải ráng sức để đi lên lầu thỉnh pháp. Tất cả quý vị cũng nên thay họ gánh thêm trách nhiệm.

Chiều Chủ nhật, ngày 29 tháng Chín năm 1974.

Về Việc Đề Cập Những Chỉ Trích Không Nói Ra Của Các Đề Tử

Một số người nghĩ: “Ồ, Sư Phụ lại đọc sai nữa rồi. Ngài đọc *shi xian* thành *xi xian*¹⁷.” Cách đây vài đêm khi tôi đề cập Đề Bà Đạt Đa là Bồ Đề Đạt Đa, nhiều người đã nghĩ: “Có thể nào Sư Phụ quên tên của Đề Bà Đạt Đa và nhầm lẫn thành Bồ Đề Đạt Đa? Sư phụ nói Sư Phụ có trí nhớ rất tốt, nhưng thỉnh thoảng nó lại tệ hơn trí nhớ của bất kỳ ai, thậm chí tệ hơn cả của tôi. Ngay cả tôi còn nhớ tên của Đề Bà Đạt Đa.”

¹⁷ *shi xian* 示現 — thị hiện; *xi xian* 悉現 — tất hiện

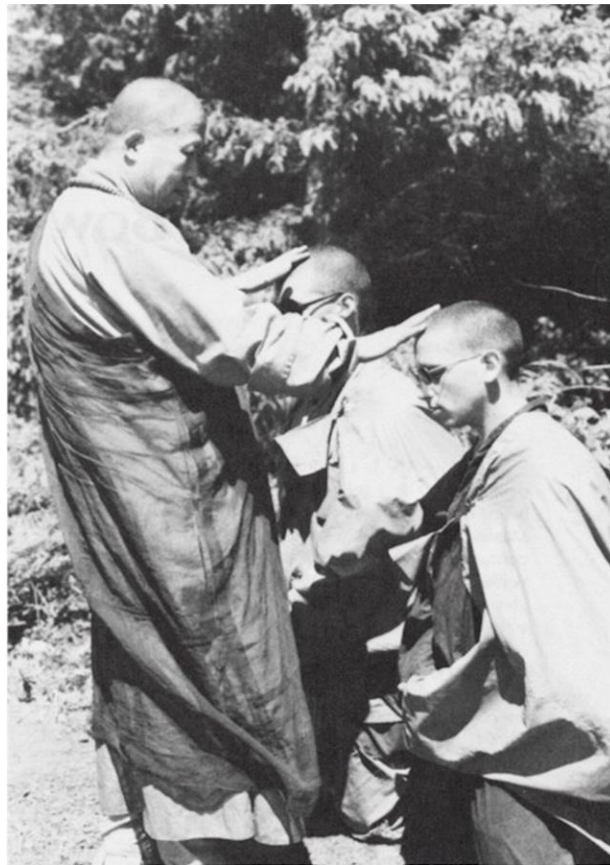


Tối thứ Hai, ngày 30 tháng Mười năm 1974.

VỀ VIỆC CHỈ CẦN MỘT NGƯỜI LÀ ĐỦ

Bây giờ quý vị đổ lỗi cho cái miệng không chịu lắng nghe theo tâm? Điều này không có gì kỳ lạ. Không có gì ngạc nhiên khi con cái không lắng nghe cha mẹ chúng. Không có gì ngạc nhiên khi chúng làm đủ thứ chuyện lúc xa nhà mà quý vị không hề biết. Nếu như tâm không thể làm chủ những gì miệng nói ra thì làm sao một vị thầy bất tài có thể có thể khiến các đệ tử tài ba của mình lắng nghe mình? Điều đó rất khó làm được, nhưng vị thầy vẫn phải cố gắng. Có lẽ chỉ có một trong số mười ngàn, một trăm ngàn, một triệu hoặc mười triệu người sẽ trở thành một vị Thiện Tri Thức tuyệt vời. Nhưng chỉ cần một là đủ. Vì vậy tôi không đặt hy vọng của mình quá cao. Vì tôi không có những kỳ vọng cao, cho nên với tôi thì mọi chuyện vẫn tốt đẹp.

II. GIÁO HÓA



Tối thứ Tư, ngày 1 tháng Mười Một năm 1972.

Về Phương Pháp Dạy Dỗ

Hòa Thượng nói với lớp học: Tất cả mọi người đều phải ghi chép. Quý vị có thể đưa bài ghi chép cho giảng viên của lớp này.

Hòa Thượng nói với giảng viên: Lần tới, nếu như họ ghi chép đầy đủ thì cho họ nhiều điểm hơn. Còn nếu họ không nhớ gì cả thì cho ít điểm một chút.

Có người suy nghĩ: “*Vị Pháp Sư này nhất định đã học môn tâm lý. Nếu không thì bằng cách nào mà ngài biết được tôi đang nghĩ gì?*” Đúng rồi, tôi đã học môn tâm lý học. Nếu bất cứ người nào trong quý vị có những bệnh về tâm lý, các bệnh này sẽ biến mất sau khi quý vị đến đây.

Tối thứ Sáu, ngày 3 tháng Mười Một năm 1972.

Về Việc Vô Hiệu Hóa Chất Độc

Tôi đang trong quá trình tạo ra dòng máu mới cho Phật Giáo. Tôi sẽ không cho phép bất kỳ một chất độc nào chảy trong dòng máu mới này. Không chỉ có vậy, chúng ta phải vô hiệu hóa chất độc của những người khác. Độc ở đây là chỉ cho ba thứ độc tham, sân và si. Vô hiệu hóa chất độc của người khác có nghĩa là làm thay đổi tham, sân và si của họ. Một chủ bút của một tờ tạp chí Phật giáo có uy tín đến từ Đài Loan đã lấy làm ngạc nhiên bởi vì trước đó ông ta chưa từng nghe thấy điều gì tương tự như vậy. Ông nói: “*Con phải ghi nhớ điều này mới được. Con phải đưa lời dạy của Thầy vào đây*” và đặt tay lên phía tim mình.

Trưa Chủ nhật, ngày 31 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Bản Kinh Không Chữ

Trong nháy mắt, hai khóa niệm Phật và một khóa thiền đã trôi qua. Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục phần giảng kinh, và trong nháy mắt nữa chúng ta sẽ giảng xong toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi hoàn tất một loạt bài giảng này, chúng ta sẽ tiếp tục giảng về “*Kinh Không Chữ*”¹⁸

¹⁸無字經 Vô Tự Kinh hay 無字真經 Vô Tự Chân Kinh: Chân Kinh Vô Tự

Người biết đọc kinh, chẳng những họ biết đọc kinh *có chữ* mà cũng biết đọc cả kinh *không chữ* nữa. Nếu như biết đọc kinh *không chữ*, thì đó mới thật là người chân chánh hiểu rõ Phật Pháp. Quý vị có thể đọc kinh *có chữ* và cứ niệm đi niệm lại, thì đó là người vô sự tìm việc để làm thôi. Nếu quý vị biết đọc chân kinh *vô tự* (không chữ), thì đó là quý vị đã có phương pháp rồi. Nhưng nếu phải đọc “*chân kinh vô tự*” thì quý vị có đọc được không? Như quả quý vị không biết đọc chân kinh vô tự, thì trước là hãy đọc kinh *có chữ*, rồi sau đó mới có thể hiểu rõ được kinh *không chữ*. Chờ đến lúc đã hiểu rõ kinh *không chữ* rồi, quý vị sẽ không cần đọc kinh *có chữ*. Cho nên nói: “*Biết thì không khó, khó thì không biết.*” Học Phật Pháp cũng giống như thế thôi!

Rốt cuộc thì kinh vô tự là gì? Tức là “*một niệm không sanh.*” Quý vị mà có thể một niệm không sanh thì tự nhiên sẽ trở về với *không tịch*. Tất cả Phật Pháp là như thế và cũng không có gì khác hơn! Nếu như quý vị không thể “*nhất niệm bất sanh*” thì quý vị hãy còn phải làm nhiều công đức, vun bồi nhiều căn lành Bồ đề và tu nhiều Bồ đề đạo. Chờ khi quý vị được lục độ viên mãn, muôn hạnh đều đầy đủ, đến lúc đó tự nhiên quý vị sẽ “*nhất niệm bất sanh và không tịch hiện tiền.*”

Vì sao nói Phật không có thuyết Pháp? Trong kinh là nói như thế, luận sớ cũng nói như thế. Vậy rốt cuộc thì Phật có thuyết Pháp hay không? Nếu nói là Phật không thuyết Pháp, vậy thì kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta đang giảng đây là từ đâu ra? Nếu như nói Phật có thuyết Pháp, thì tại sao Phật không tự thừa nhận là Ngài đã từng thuyết Pháp? Nếu nói Phật đã thuyết Pháp, thế là phi báng Phật. Nhưng hễ quý vị rời xa kinh điển dù chỉ một chữ, tức là ma nói. Như thế thì làm sao giảng Pháp đây?

Vì sao Phật không thừa nhận Ngài đã nói Pháp? Bởi phàm có lời nói là làm ngăn trở nghĩa chân thật. Chân Pháp thì không có người nào có thể nói ra được. Những Pháp mà Phật đã nói đều là Pháp phương tiện cả. Tuy là tạm khai quyền để hiển bày cái thật, nhưng cái thật này, nếu hiển bày ra được tức không phải là thật rồi!



Tối thứ Ba, ngày 16 tháng Một năm 1973.

Về Việc Không Tin Động Đất Sẽ Không Xảy Ra

Con người thật kỳ quái. Trước đây, khi có tin đồn rằng nơi này sẽ xảy ra động đất, hầu hết mọi người đều tin lời đồn đại đó và nhiều người đã rời khỏi San Francisco. Lúc đó có một ông người Trung Hoa rất giàu sống ở thành phố Oakland, có lẽ là một triệu phú. Tưởng rằng thành phố Oakland sẽ bị thiệt hại bởi cơn động đất, ông ta cùng vợ quyết định rời Oakland đến thành phố Reno để tránh cái chết. Tuy nhiên, nửa đường đi đến thành phố Reno, cặp vợ chồng đều chết do tai nạn xe cộ. Nếu không bỏ chạy thì có thể họ đã không chết. Nếu như họ không chạy trốn, thì có thể họ không thiệt mạng vậy. Nhưng vì họ bỏ chạy, họ đã gặp cái chết trên xa lộ. Họ đã để lại vài đứa con.

Mặc dù tôi đã nói rằng sẽ không có động đất, cho đến bây giờ mọi người đều không chịu tin vào lời tôi nói. Họ nói: *“Ngay từ ban đầu đã không có động đất rồi. Đó không phải vì Ngài nói sẽ không có thì động đất sẽ không xảy ra.”* Họ không tin. Nếu như có người nói động đất sẽ xảy ra thì họ lại tin. Nhưng nếu bạn nói rằng động đất sẽ không xảy ra thì họ lại không tin điều đó. Mặc dù không có động đất vào ngày 13 hoặc 14 **[Ghi chú của người biên tập: như đã được dự đoán]** họ vẫn không chịu tin điều đó. Họ cứ khẳng khẳng rằng đó chỉ là một sự trùng hợp.

Người ta cũng đã dự báo trước rằng sẽ có một trận động đất xảy ra tại San Francisco vào năm 1968, 1969, 1970, 1971, và 1972. Cho đến ngày

Về Việc Không Tin Động Đất Sẽ Không Xảy Ra

hôm nay thì không có một cơn động đất nào cả. Nhưng nếu chúng ta nói rõ rằng sẽ không có động đất, thì không ai tin. Có người nói: “Được rồi, tôi tin.” Nhưng chỉ một người tin thôi thì cũng vô ích.



Trưa Chủ nhật, ngày 4 tháng Hai năm 1973.

Về Việc Dùng Sự Tương Tự Trong Thời Hiện Đại

[**Ghi chú của Chủ Bút:** Phần mục sau đây đề cập đến một phần bài giảng trước đó của Hòa Thượng, phần bài giảng đó như sau:

Một nhà thơ xưa [Tô Đông Pha] từng nói:

Tiếng suối róc rách là lưỡi rộng dài.

Màu núi không gì ngoài thân thanh tịnh.

Âm thanh của dòng suối chảy là lưỡi rộng dài của Đức Phật nói Pháp. Và màu sắc của ngọn núi là pháp thân thanh tịnh của Đức Phật. Nhà thơ Tô Đông Pha nói những câu trên. Không chỉ là âm thanh của suối chảy róc rách là một phần của lưỡi rộng dài, mà thật ra, tất cả các âm thanh trên thế gian là một phần của lưỡi rộng dài của Đức Phật]

Khi quý vị tham dự các bài giảng vào buổi tối, tôi có thể nói với quý vị bằng lưỡi rộng dài. Lưỡi rộng dài là gì? Đó là điện thoại. Một máy phát thanh cũng là một lưỡi rộng dài. Và về việc hiển thị một thân thanh tịnh thì như thế nào? Những hình ảnh mà quý vị có thể nhìn thấy trên máy truyền hình hoặc trên phim ảnh có thể so sánh với việc hiển thị thân thanh tịnh. Một số quý vị đang suy nghĩ: “*Hãy hiển thị thân thanh tịnh!*” À, điều đó có thể làm được. Chào mừng quý vị xuất hiện trên máy truyền hình.

Tối thứ Sáu, ngày 17 tháng Tám năm 1973.

Về Những Khuyết Điểm Nghiêm Trọng

Đừng nên nghĩ rằng quý vị có thể nổi giận khi người khác đối xử tệ với quý vị. Đây là một việc làm xấu xa nhất, tệ hại và hèn nhất nhất. Một khi quý vị giận dữ, bao nhiêu công sức tu hành đều tiêu tan hết. Tu hành có nghĩa là phải nhẫn những gì người khác không thể nhẫn, nhường những gì người khác không thể nhường.

[Ghi chú: Hòa Thượng nói với một người đệ tử]: Còn ông, ông đặc biệt rất là nóng tánh và không biết nhường nhịn. Khi ăn thì ông là người đứng đầu tiên, nhưng khi làm là người áp chót. Nếu có ai đó nói với ông một vài câu, thì ông nổi giận và cau có lên ngay. Ông có những khuyết điểm trầm trọng như thế đó.

Những người tu hành có đạo hạnh thật sự không khi nào nổi giận cả. Nếu một người có đức hạnh tỏ ra vẻ giận dữ, kẻ khác còn có thể chấp nhận dễ dàng, ngược lại nếu người thiếu đức hạnh nổi giận, thì chuyện này không thể được. Đừng cho rằng: “Giờ đây ta có chút công đức, ta có thể nổi giận với người khác.” Cách này không thể được. Mọi biểu lộ của sân hận chính là hình tướng ngu si của quý vị. Quý vị không nên tức giận với bất kỳ người nào, càng không được tức giận với những kẻ dưới quý vị một hai bậc, hay với những người có địa vị thấp hơn, đừng nói chi đến các huynh đệ đồng tu. Không phải chỉ vì quý vị sanh phiền não và si mê mà quý vị có thể công kích người khác

Tối thứ Sáu, ngày 24 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Từ Ngữ Có Thể Thay Đổi, Nhưng Đạo Lý Thì Không

Ngày kia có vị Pháp Sư viếng thăm và nói chuyện về “*muối dưa cải*¹⁹”, đó là một thuật ngữ thông dụng cho ngài thiền. Cơ bản, chúng ta đã thảo luận đạo lý về thiền tại đây từ lâu. Nhưng sau buổi pháp thoại, vị Pháp Sư đó hỏi một trong những đệ tử của tôi rằng trước đây cô có từng nghe những điều ông thảo luận hay không, thì cô trả lời: “*Không.*”

Thế thì, nếu cô chưa nghe nói về thiền, như thế cô đã từng tu gì? Tất cả chỉ là vì vị Pháp Sư đó sử dụng một từ ngữ khác về thiền, thế thôi. Vị Pháp Sư đó gọi là “*muối dưa cải*” còn cô thì nói chưa từng nghe về “*muối dưa cải*” trước đây? Chúng ta tham khảo về thiền mỗi ngày. Nhưng vì cô nói chưa từng nghe về “*muối dưa cải,*” vị Pháp Sư đó nghĩ cô không được chỉ dạy đầy đủ.

Thật ra, những gì chúng ta nghiên cứu hằng ngày đều liên quan đến hành thiền. Làm thế nào quý vị không thể thấy điều đó, chỉ vì vị Pháp Sư đó sử dụng từ ngữ “*muối dưa cải?*” Vị Pháp Sư đó chỉ đơn thuần sử dụng cách nói khác. Ví dụ như tên của quý vị. Ban đầu quý vị được biết với tên ngoài đời và hiện tại được biết bằng pháp danh. Bây giờ, nếu người biết quý vị qua tên ngoài đời rồi nghe pháp danh của quý vị, có lẽ họ sẽ

¹⁹ Muối dưa cải: một thuật ngữ tượng hình nói lên tiến trình hành thiền đòi hỏi môi trường thích hợp, thời gian hành trì bền bỉ liên tục, đem lại chuyển hóa dần dần giống như tiến trình muối dưa cải, cần có môi trường là nước muối và hộp đậy kín, qua một thời gian thì thành dưa cải muối để lâu được.

hỏi: “*Người đó là ai?*” Việc đó cũng giống như ở đây. Bởi vì quý vị chỉ thấy được một chút, nên dễ dàng bị xoay chuyển bởi cái gì mới lạ. Vì vậy, khi một ai dùng từ ngữ “*muối dưa cải,*” quý vị lại nói “*tôi chưa từng nghe về điều đó.*” Trả lời như thế làm tất cả chúng ta bị mất mặt. Quý vị không suy nghĩ trước khi trả lời. Thực sự, “*muối dưa cải*” là một từ ngữ cụ thể về một đạo lý mà quý vị biết rất rõ rồi.

Tối thứ Hai, ngày 3 tháng Chín năm 1973.

Về Giấc Mơ Bay Bồng

[Sư phụ nói với các đệ tử] Thế là, quý vị đã có một giấc mơ quý vị đang bay. Nhưng khi tỉnh dậy, quý vị phát hiện ra rằng mình không thể bay. Quý vị có tham vọng làm một phi hành gia không? Quý vị có ra ngoài không gian tập luyện cho chuyến du hành lên mặt trăng không? Tôi sẽ kể cho quý vị nghe điều này. Thật ra một khi quý vị biết bay như thế nào, quý vị sẽ không muốn bay nữa. Chỉ là bây giờ, khi quý vị không biết bay thì quý vị muốn mình có thể bay.



Tối thứ Ba, ngày 4 tháng Chín năm 1973.

Về Sự Quan Trọng Của Một Chữ

Tôi nhớ rằng trước khi Quả Tu Hằng Trì đi thọ Giới Cụ Túc, cô đã viết bài thơ bốn câu:

*Quả không thể đắc,
Tu các phước đức.
Hằng niệm Định Huệ,
Trì Giới thành Phật.²⁰*

Tôi đã thay đổi một chữ trong bài thơ của cô. Cô ấy nói: “*Quả không thể đắc*” Tôi đã đổi câu đó thành: “*Quả cần phải đắc.*” Cần phải đắc quả. Nếu không thể đắc quả thì xem như thất bại. À, làm thế nào để đắc quả? Bằng cách tu phước đức, và luôn luôn niệm định huệ và trì giới. Như thế có thể thành Phật. Vào lúc đó, khi cô viết các câu thơ này bằng tiếng

²⁰ Trước khi xuất gia, pháp danh Sư Cô Hằng Trì là Quả Tu (果修), sau khi xuất gia pháp danh Sư Cô là Hằng Trì (恒持), nên bài thơ này bắt đầu bằng bốn chữ Quả Tu Hằng Trì.

Nguyên văn bài thơ bằng Hoa ngữ:

果不能得,
修诸福德;
恒念定慧,
持戒成佛。
Quả bất năng đắc,
Tu chư phúc đức;
Hằng niệm định tuệ,
Trì giới thành Phật.
Hòa Thượng đã sửa lại một chữ:
果必能得,
修诸福德;
恒念定慧,
持戒成佛。
Quả tất năng đắc,
Tu chư phúc đức;
Hằng niệm định tuệ,
Trì giới thành Phật.

Trung Hoa, cô hầu như chưa biết chữ Trung Hoa nào và cô không biết làm thế nào để dịch. Điều này chứng tỏ cô có nhân duyên sâu đậm với ngôn ngữ Trung Hoa.

Chiều Chủ nhật, ngày 16 tháng Chín năm 1973.

Về Mật Tông

Hôm nay sau buổi giảng kinh sẽ có một lớp học tiếng Trung Hoa về bài luận văn do tôi viết, tựa là “*Lược Thuyết Về Mật Tông.*” Phần lớn người ta ai cũng đều xem phái Mật Tông rất tuyệt. Thật tuyệt vời vì đó là một pháp môn bí mật! Hầu như những ai tu theo pháp môn Mật Tông đều ích kỷ bởi thái độ muốn giấu pháp, không cho người khác biết. Quý vị nên biết nguyên tắc này - rằng đa số những kẻ theo Mật Tông đều ích kỷ và chỉ có một số ít là có tinh thần vị tha.

Trước hết, đa số những kẻ theo phái Mật Tông đều ăn thịt và uống rượu. Họ nghĩ: “*Thế này không tệ, mình có thể kết hôn và cũng có thể thành Phật²¹.*”

Nhưng nói theo Mạnh Tử, người đời không thể vừa ăn món cá vừa ăn món chân gấu, không thể có cả hai²². Những kẻ tu hành Mật Tông sai lầm thì thường hay rơi vào con đường của A-tu-la. Điều này rất nguy hiểm!

²¹ Ban Phiên Dịch Việt Ngữ dùng bản [nguyên văn Hoa ngữ của Hòa Thượng](http://www.dharmasite.net/DaoTrangHoaNghiemHoaNghiemHaiHoi.htm) để dịch phần này. Có thể xem thêm bài <http://www.dharmasite.net/DaoTrangHoaNghiemHoaNghiemHaiHoi.htm>

²² Bản dịch Anh ngữ nhằm giúp cho độc giả đọc tiếng Anh dễ hiểu thành ngữ Trung Hoa “*Vừa ăn món cá vừa ăn món chân gấu*” nên dùng một thành ngữ tương tự trong tiếng Anh là “*they like having their cake and eating it too,*” hàm ý là điều không thể có. [Trong sách Mạnh Tử](#) có câu:

孟子曰 “魚，我所欲也，熊掌亦我所欲也；二者不可得兼舍魚而取熊掌者也。生亦我所欲也，義亦我所欲也；二者不可得兼，舍生而取義者也。生亦我所欲，所欲有甚於生者，故不為苟得也；死亦我所惡，所惡有甚於死者，故患有所不辟也。”

Mạnh Tử viết: “*ngư, ngã sở dục dã, hùng chương diệc ngã sở dục dã; nhị giả bất khả đắc kiêm xá ngư nhi thủ hùng chương giả dã. sanh diệc ngã sở dục dã, nghị diệc ngã sở dục dã; nhị giả bất khả đắc kiêm, xá sanh nhi thủ nghĩa giả dã. sanh diệc ngã sở dục, sở dục hữu thậm ư sanh giả, cố bất vi cầu đắc dã; tử diệc ngã sở ác, sở ác hữu thậm ư tử giả, cố hoạn hữu sở bất tịch dã.*”

Tại đường Washington, tối thứ bảy, ngày 6 tháng Mười năm 1973.

Về Sự Tìm Hiểu Trí Tuệ Tập Thể

Chúng ta hãy nhìn vào vấn đề về lời phát nguyện của Quả Du²³ muốn thực hiện chuyển hành hương Ba Bước Một Lạy từ 800 đến 1000 dặm. Tất cả quý vị nên xem xét coi ông ta có thể thành tựu được lời phát nguyện này hay không. Bất cứ ai có ý kiến nên phát biểu. Trí tuệ tập thể của nhiều người là tương đương với trí tuệ một vị Thánh. Trí tuệ của một cá nhân thì có giới hạn, nhưng trí tuệ của tất cả mọi người hợp lại thì vô hạn. Chúng ta hãy xem xét khả năng thực hiện của việc này. [*Chú thích của biên tập viên: Một vài ý kiến được bày tỏ.*]

[*Chú thích của biên tập viên: Hòa Thượng giải đáp ý kiến của một người.*] Đó là lời phát nguyện của ông ta. Tại sao bạn lại tìm hiểu quá nhiều về các vấn đề cá nhân của ông ta. Tôi đang hỏi những người khác để đánh giá khả năng thực hiện lời phát nguyện của ông ta, bởi vì họ hiểu rõ ông ta, trong khi đó tôi không hiểu ông ta rõ lắm. [*Chú thích của biên tập viên: Trong phần giải đáp ý kiến của một người khác.*] Lời phát nguyện của ông ta thì tự nó không bao la như thế, nhưng không có ai khác ở đất nước này đã từng làm một điều như vậy. Ông ta muốn là người đầu tiên.

²³ Quả Du là thầy Hằng Cụ, phát nguyện hành hương cầu nguyện Hòa Bình Thế Giới, đã đi Ba Bước Một Lạy hơn một ngàn dặm từ [Kim Sơn Thánh Tự](#) tại San Francisco đến Marblemount tiểu bang Washington từ tháng Mười năm 1973 đến tháng Tám năm 1974. Xin xem http://www.dharmasite.net/Three_Steps_One_Bow_v.htm

Tại Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự, trưa Chủ nhật, ngày 7 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Dừng Trẻ Em Để Viện Lý Do Vắng Mặt

Thần Chủ Đêm không giống như một số cư sĩ cảm thấy bực bội khi thấy trẻ em đến tham dự các buổi giảng. Một số cư sĩ này nói rằng họ không tham dự các buổi giảng kinh vì những đứa trẻ đó. Không chỉ bản thân họ không tham dự các buổi giảng kinh, họ còn nói với những người khác là không nên đến. Họ nói rằng họ không thích những đứa trẻ.

Trên thực tế, ngay cả khi không có trẻ em tham gia, họ cũng không đến nghe giảng kinh hay đến để nghiên cứu Phật Pháp. Thay vào đó họ dành nhiều thời gian và năng lượng của họ nghiên cứu những thứ khác, như là xem phim, đi khiêu vũ, và nghe nhạc. Họ dành thời gian của họ vào những việc đó. Họ thích vui chơi giải trí; đó mới thật là những gì họ tham gia vào.

Nhiều đệ tử và cư sĩ chính bản thân họ không đến để nghe giảng kinh hay nghiên cứu Phật Pháp lại ganh tị với những người khác tới nghe giảng. Vì thế, họ bảo với những người khác cũng không nên tới nghe. Một số người nghe họ nói lại không hiểu biết gì hơn là nghe theo lời khuyên của họ. Họ nghe những người đó nói: *“Những đứa trẻ đến đó khóc, la hét và cãi nhau. Cho nên quý vị không thể nghe rõ lời giảng của Hòa Thượng được.”* Trên thực tế, đó chỉ là một cái cớ. Họ dùng trẻ em để viện cớ vắng mặt, một lý do để họ không tham gia. Thực ra, điều đó



hoàn toàn mâu thuẫn: Họ không muốn học nhưng họ lại ganh tị khi những người khác muốn học.

Họ đang dẫn những người khác vào con đường sai lầm. Vì vậy, tất cả quý vị nên cảnh giác với những người tìm cách để làm quý vị thoái chuyển đạo tâm.

Nếu họ là những người chân thành cầu Phật pháp, thì họ vẫn nghiên cứu Phật pháp dù có những con cạp ăn thịt người ở đây, huống gì là có trẻ em. Quý vị thấy đó, mặc dù chúng ta có rất nhiều con cạp ở đây, nhưng có rất nhiều người đến; và họ vẫn không bị cạp ăn thịt.

Về Việc Cho Người Khác Một Cơ Hội

Tại đường Washington, tôi Chủ nhật, ngày 7 tháng Mười năm 1973.

VỀ VIỆC CHO NGƯỜI KHÁC MỘT CƠ HỘI

Khi tôi tới Los Angeles, một người nhìn thấy tôi và đã không cúi chào, nhưng khi con chó của người đó thấy tôi thì cứ cúi chào, cúi chào. Ai cũng nghĩ điều đó thật buồn cười. Tôi nói: “*Con chó này hiểu Phật Pháp. Nhưng tất cả quý vị hẳn là phải hiểu những người không biết làm thế nào để tôn kính Tam Bảo, vì trước đó họ chưa từng thấy Tam Bảo.*”



Tối thứ Hai, ngày 15 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Vượt Qua Nhị Nguyên

Hòa Thượng: Ai sẽ là người nói tiếp theo [*Ghi chép chủ bút: Im lặng*]
Có một con ma muốn nói chuyện nhưng lại không dám

Thanh niên (Quả I): Con không hiểu, nhưng con đã cố gắng hết sức để xem điều gì con chưa hiểu và con chỉ tự làm mình nhức đầu khủng khiếp khi cố gắng tìm hiểu điều mà con không hiểu. Do đó con nghĩ là con sẽ ngừng tìm hiểu điều con không hiểu.

Hòa Thượng: Nếu chú không muốn nghiên cứu điều mà chú không hiểu, vậy chú có muốn tìm hiểu cái mà chú hiểu không?

Guo I: Dạ.

Hòa Thượng: Cách nào thì chú cũng đau đầu. Nếu chú không muốn đau đầu nữa thì chú đừng nên muốn hiểu hay không muốn hiểu. Không hiểu là “Xấu” và hiểu biết là “Tốt.” Chú nên tự áp dụng là không nghĩ tốt mà cũng chẳng nghĩ xấu thì đầu của chú sẽ không bị đau nữa.

Hòa Thượng: Ít lời trao đổi vừa rồi là một trường hợp hỏi điều không được trả lời và trả lời điều không hỏi. Tôi hỏi mọi người có hiểu hay không bốn câu kệ, nhưng người thanh niên trẻ này lại trả lời về bốn câu kệ của anh ta, không giống với những câu kệ trong kinh. Cho nên câu hỏi này không phù hợp với câu trả lời và câu trả lời cũng không phù hợp với câu hỏi.

Tối thứ Tư, ngày 17 tháng Mười năm 1973.

Về Chọn Dùng Chữ

Hòa Thượng nói với đệ tử là **Thầy Hằng Tĩnh**: [**Ghi Chú**: Đây là tên xuất gia của Quả Ninh] Vị tăng cao! [**Ghi chú của chủ bút**: Danh từ gao seng này thường được dịch là Cao Tăng, và dành cho các vị tăng qua thời gian, đã đạt đến trình độ cao trong quá trình tu tập] Con thì sao? Ý kiến của con như thế nào? Hãy lên tiếng.

Thầy Hằng Tĩnh: Trong Hoa ngữ chữ “*hạnh*” (行) có thể là một danh từ hoặc một động từ. Là một danh từ, thì thường được phát âm là heng. [**Ghi chú của chủ bút**: ngoại trừ trong tiếng Quảng Đông danh từ này được phát âm là xing.] Là một động từ, thì được phát âm là xing. Đây dường như chỉ là một vấn đề nhỏ theo quan điểm của người Trung Hoa, nhưng khi dịch sang tiếng Anh, danh từ và động từ có những hình thức và chức năng khác nhau. Tiếng Hoa có thể cho phép cả hai cách diễn giải trong một số bối cảnh. Trong trường hợp đó thì chúng ta nên chọn cách diễn giải nào trong tiếng Anh? Điểm nào thì từ ngữ trong đoạn kinh văn này có thể được đọc là quang hạnh (quang heng) hay quang hành (quang xing).

Hòa Thượng: Trước tiên đưa ra sự giải thích của con. Nên được dịch như thế nào? Nên phát âm hạnh (heng) hay hành (xing)?

Thầy Hằng Tĩnh: Con nghĩ cả hai sự giải thích có lẽ đều có ý nghĩa. Sự khác biệt thì không lớn lắm trong tiếng Hoa, nhưng đôi khi sự khác biệt nhỏ trong tiếng Hoa trở thành khác biệt lớn trong tiếng Anh; và sự khác biệt lớn trong tiếng Anh trở thành nhỏ trong tiếng Hoa.

Hòa Thượng: Đúng lắm. Ta hoàn toàn chấp nhận ý kiến của con. Còn ai có ý kiến không? Quý vị nghĩ nên được dịch như thế nào? Nên là quang hạnh (guang heng) hay quang hành (guang xing)? Quang hạnh (guang heng) nên được dịch sang tiếng Anh như thế nào? Và quang hành (guang xing) nên dịch là gì sang tiếng Anh? Vì con nói rằng có sự khác biệt trong tiếng Anh, chúng ta hãy xem ý nghĩa trong tiếng Anh. Quang hạnh (guang heng) dịch là gì?

Thầy Hằng Tĩnh: “*Hạnh quang minh,*” hoặc “*Hạnh sáng ngời.*” Trong bối cảnh của bốn chữ ở đây, hai chữ cuối là trang nghiêm (莊嚴), nếu được phát âm là quang hạnh trang nghiêm, thì sẽ có nghĩa là “*trang nghiêm do hạnh sáng ngời.*” Nhưng nếu chữ đó đọc là hành (xing), làm thành động từ, thì chúng ta phải xem đối tượng của động từ “*thực hành*” là gì. Có thể như: “*ông ấy tu hành hạnh trang nghiêm.*” Sau đó giải thích rộng ra hạnh trang nghiêm là gì. Nó có ánh sáng. Dùng ánh sáng như sự trang nghiêm. Hai cách dịch không khác nhau mấy, do đó, không quan trọng nhiều ở ví dụ riêng này. Nhưng đôi khi có sự khác biệt lớn. Ngay khi cả hai lối dịch đều có nghĩa trong tiếng Hoa, nhưng tiếng Anh chỉ cho phép có một, bởi vì các luật của văn phạm.

Hòa Thượng: Ý nghĩa thì gần giống như trong tiếng Hoa. Nếu được phát âm hạnh (heng) thì nghe có vẻ hay hơn trong bối cảnh câu. Ví dụ như trong câu: “*khi thực hành thâm sâu bát nhã ba la mật,*” chữ được phát âm là hành (xing), không phải hạnh (heng). Tuy nhiên, dẫu vậy một số người vẫn phát âm là hạnh (heng). **[Ghi chú của chủ bút: tiếng Quảng Đông sử dụng hạnh (heng).]** Ý nghĩa không khác nhau lắm. Nếu phát âm hạnh (heng), ta nên thêm một vòng tròn bên cạnh để cho biết nó dùng âm “*nhập;*” nhưng nếu phát âm hành (xing), thì không cần phải vẽ một vòng tròn. Đó là sự khác biệt trong tiếng Hoa.

Trong tiếng Anh, con cần phải xem bối cảnh câu văn. Ví dụ, tiếng Hoa có thành ngữ “*tu khổ hạnh*” thì phát âm là hạnh (heng), không phải hành (xing). Như thế sẽ là “*trang nghiêm bằng sự tu khổ hạnh*,” có nghĩa là tu khổ hạnh để trang nghiêm cho Pháp thân. Ở đây “*trang nghiêm bằng sự tu hành quang minh*,” đó là tại sao ta phát âm hạnh (heng) thay vì hành (xing). Bởi vì tốc độ của ánh sáng thì rất nhanh. Khi ánh sáng phát ra, nó đến ngay lập tức, mà không du hành. **[Ghi chú của chủ bút: Cách chơi chữ đồng âm trong tiếng Hoa — du hành là một nghĩa khác của hành (xing).]** Nó tới bất cứ nơi nào dù cách xa như thế nào. Ánh sáng du hành nhanh hơn âm thanh. Vì vậy, đọc là quang hạnh (guang heng). Trong tiếng Anh hạnh (heng) là một danh từ, có phải không?

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ phải.

Hòa Thượng: Nó cũng là danh từ trong tiếng Hoa. Con nghĩ ta đúng hay sai khi phát âm chữ đó là hạnh (heng)?

Thầy Hằng Tĩnh: Cả hai lối phát âm đều được — Con không nghĩ đây là vấn đề lớn. Hạnh (heng) hay hành (xing) đều có nghĩa. Có lẽ nên được phát âm hạnh (heng). Trong đoạn văn này, nếu phải dịch, tuy con chưa từng nghe trước kia, thì con sẽ dịch là hạnh (heng). Đôi khi chữ này có thể là một vấn đề, nhưng đôi khi có thể không có vấn đề.

Hòa Thượng: Không, không sao cả. Chỉ cần dùng lối dịch nào con nghĩ thích hợp nhất. Sử dụng bất cứ chữ nào phù hợp với bối cảnh bài văn chung và thích hợp nhất, có ý nghĩa nhất. Đừng dùng chữ mà không có ý nghĩa. Con hỏi về hạnh (heng) là “*đức hạnh*” — có ai hỏi về vô hạnh (wu heng) là “*thiếu đức hạnh*” không? Có ai không tán thành về chữ hạnh(heng)?

Tối thứ Bảy, ngày 20 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Làm Những Chuyện Không Nên Làm

Hai mươi hai năm về trước [*Ghi chú của ban biên tập: bài giảng này là vào năm 1973*], khi tôi còn ở Hồng Kông, lúc đó có một địa điểm tên là núi Đạo Phong. Ở đó có một mục sư Tin Lành tên là Ái, tôi không nhớ là ông đến từ đâu. Chỗ đó chuyên môn làm cho các nhà sư hoàn tục trở lại đời sống tại gia. Ông mục sư đó dụ dỗ họ bằng tiền và sắc dục. Một khi một tăng sĩ đến đây là cứ ở mãi hoài. Vị sư đó bị trôi dạt, vướng mắc, quên quay về, trở nên hoang dại và cuối cùng đánh mất mình. Thế nào là trôi dạt, vướng mắc, quên trở về, thành hoang dại và đánh mất mình?

*Trôi theo dòng quên về là trôi dạt,
Ngược dòng quên về chính là vướng mắc.
Theo thú vui không chán là hoang dại,
Vui rượu không chán là đánh mất mình²⁴.*

²⁴ Đây là bài trong Sách Mạnh Tử phần Lương Huệ Vương, phần hạ. 《孟子·梁惠王下》. Nguyên văn:

从流下而忘返谓之流,
从流上而忘返谓之连,
从兽无厌谓之菟,
乐酒无厌谓之亡.

Tòng lưu hạ nhi vong phản vị chi lưu,
Tòng lưu thượng nhi vong phản vị chi liên,
Tòng thú vô yếm vị chi sung,
Lạc tửu vô yếm vị chi vong.

Sách Mạnh Tử gồm 7 thiên, chia làm 2 phần: Mạnh Tử thượng và Mạnh Tử hạ. Mạnh Tử thượng gồm 3 thiên: Lương Huệ Vương (thượng - hạ); Công Tôn Sửu (thượng - hạ); Đằng Văn Công (thượng - hạ). Mạnh Tử hạ gồm 4 thiên: Ly Lâu (thượng - hạ); Vạn Chương (thượng - hạ); Cáo tử (thượng - hạ); Tận tâm (thượng - hạ).

Bài trên đây nói lên những khuyết điểm và lỗi lầm của một số hoàng đế trong lịch sử. Cho nên vào lúc đó các nhà sư “hoàng đế” đến đó, trôi dạt, vương mắc, trở thành hoang dại, quên trở về và cuối cùng bị lạc mất. Sự việc diễn ra như thế nào. Trước hết chỗ đó cung cấp cho họ tiền, thứ nhì là cung cấp phụ nữ. Tôi cũng đã đến nơi đó để xem nơi này ra sao. *[Ghi chú của ban biên tập: Chỗ này được thành lập vào lúc có rất nhiều tu sĩ Phật Giáo đến từ Trung Hoa trong thập niên 1940. Có rất nhiều chur tăng ni đến Hồng Kông mà không có chỗ ở và các phương tiện giúp đỡ].* Nhưng một khi tôi đến đó và nhìn quanh, tôi thấy chỗ này không hợp với tôi.

Thay vào đó, tôi đã tranh luận với mục sư Ái. Tôi nói với ông: “*Những gì ông đang làm ở đây là ngược lại với ý muốn của Chúa Giê-Su. Ông không phải môn đồ của Chúa và ông cũng không đủ tư cách là người của Chúa. Chúa Giê-Su thì giúp người ta thành tựu và không phá hoại người khác. Nhưng ông thì lại phá hoại người khác và không giúp họ thành tựu. Ông khiến các nhà sư đã thọ giới không còn là nhà sư nữa. Ông phá hoại nếp sống thanh tịnh của họ.*”

Tôi còn nói nhiều hơn nữa: “*Tôi cũng không phải là người Phật tử. Nếu tôi là Phật tử, tôi sẽ từ bi như Đức Phật và sẽ độ cho ông. Điều không may là tôi không thể cứu độ cho ông được, tôi không đủ sức để cứu ông, và vì vậy tôi không phải là người Phật tử.*”

Ông mục sư chỉ có cách mở to mắt nhìn vào tôi, ông không còn điều chi để nói cả. Sau đó ông hỏi tôi có thể chụp hình chung với ông, nhưng tôi đáp: “*Chúng ta không nên chụp hình, Bất cứ tấm hình nào của những*

cận bã Thiên Chúa Giáo như ông và cận bã Phật Giáo như tôi chỉ làm giảm đi giá trị của đạo Chúa và đạo Phật.” Cuối cùng thì chúng tôi không có chụp hình. Đây là nghiên cứu về một vấn đề không nên nghiên cứu.

Chiều thứ Hai, ngày 29 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Nhẹ Nhàng Giúp Người Khác Hiểu

[**Ghi chú của Chủ Bút:** Người phụ nữ trẻ trong cuộc hội thoại sau đây lần đầu tiên tới thăm Kim Sơn Tự (ở Cựu Kim Sơn). Cô từng sống tại Châu Phi. Vì Hòa Thượng nói bằng tiếng Trung Hoa, còn người phụ nữ trẻ nói bằng tiếng Anh nên cuộc trao đổi diễn ra thông qua một người phiên dịch, đóng vai trò trung gian trong suốt cuộc hội thoại này. Sau đó, Hòa Thượng cho phép cô gia nhập cuộc sống tu viện và đặt cho cô pháp danh là Guo Mo — 果默 Quả Mặc]

Hòa Thượng: [*Nói với người phiên dịch*]: Hãy hỏi người phụ nữ trẻ này xem cô ta là đàn ông hay phụ nữ.

Người phụ nữ trẻ: Con là phụ nữ.

Hòa Thượng: Vậy tại sao cô lại cạo tóc?

Người phụ nữ trẻ: Vì con là một Phật tử.

Hòa Thượng: Cô là Phật tử tại gia hay xuất gia?

Người phụ nữ trẻ: Con là Phật tử tại gia.

Hòa Thượng: Người thế tục thường để tóc, tại sao cô lại cạo đầu? Ai bảo cô cạo đầu?

Người phụ nữ trẻ: Là chính con.

Hòa Thượng: Cô đã giác ngộ rồi chăng?

Người phụ nữ trẻ: Con không biết đó là gì.

Hòa Thượng: Giác ngộ có nghĩa là tự tại đối với sanh tử của mình. Cô có thể tùy ý sanh ra hay chết đi, chứ không phải chết bằng cách đi tự tử [*Ghi chú: người phụ nữ trẻ im lặng*]. Sao cô không trả lời?

Người phụ nữ trẻ: Vì con đang cố nghĩ xem phải nói gì. Nếu con nói “vâng” thì Hòa Thượng sẽ bảo con đi chết đi.

Hòa Thượng: Việc chết này không phải là do tôi bảo cô làm thế, mà đó là việc mà người ta tự làm. Nếu tôi bảo cô đi chết và cô làm theo thì tôi đã phạm pháp rồi, và cảnh sát sẽ đến để cho tôi vào tù. Cô đã từng thấy một Phật tử tại gia nào khác cạo đầu chưa, đặc biệt là phụ nữ?

Người phụ nữ trẻ: Dạ chưa.

Hòa Thượng: Vậy sao cô lại muốn là người đầu tiên?

Người phụ nữ trẻ: Đó là một sự cúng dường Phật.

Hòa Thượng: Phật ở đâu?

Người phụ nữ trẻ: Ở tất cả mọi nơi.

Hòa Thượng: Nếu Phật ở tất cả mọi nơi thì cô định dâng cúng nơi nào?

Người phụ nữ trẻ: Ngay nơi chỗ con.

Hòa Thượng: Bây giờ tóc cô dài đến đâu?

Người phụ nữ trẻ: Con không còn tóc.

Hòa Thượng: Đức Phật Thích Ca trong tiền kiếp đã trải tóc mình ra che bùn để đức Phật Nhiên Đăng có thể đi trên đó. Ngài đã sử dụng việc đó để cúng dường cho Đức Phật. Giả như bây giờ cô gặp hoàn cảnh như vậy, cô sẽ lấy gì để cúng dường Phật? *[Ghi chú của Chủ Bút: mọi người cười]*

Người phụ nữ trẻ: Ô! Thì con sẽ nằm xuống.

Hòa Thượng: Nếu Ngài đâm cô chết bẹp thì sao?

Người phụ nữ trẻ: Cũng không sao cả.

Hòa Thượng: Cái này không phải chỉ là suy tưởng.

Người phụ nữ trẻ: Vâng, con không thể.

Hòa Thượng: Hiện giờ cô sống ở đâu?

Người phụ nữ trẻ: Con sắp chuyển tới sống ở một căn chung cư.

Hòa Thượng: Tôi không hỏi về ngày mai. Tôi đang hỏi về ngày hôm qua và ngày hôm nay.

Người phụ nữ trẻ: Hôm qua con ở cùng một người bạn, là một thiên sinh. Trước đó, con có một phòng ở chung cư.

Hòa Thượng: Cô đã từng sống với những người Hippy chưa?

Người phụ nữ trẻ: Dạ chưa.

Hòa Thượng: Cô tự ý cạo đầu với mục đích gì?

Người phụ nữ trẻ: Như con đã nói, đó là một sự cúng dường Phật.

Hòa Thượng: Phần tóc mà cô đã cạo bây giờ đang ở đâu?

Người phụ nữ trẻ: Con không biết.

Hòa Thượng: Nếu cô không biết thì cô lấy gì để cúng dường Phật?

Người phụ nữ trẻ: Tóc đó không phải là vật để cúng dường. Vật để cúng dường là việc con không có tóc.

Hòa Thượng: À! Không có tóc là một vật để cúng dường? Sự khác nhau giữa có tóc và không có tóc là gì?

Người phụ nữ trẻ: Không gì cả.

Hòa Thượng: Vậy sao cô lại muốn cạo đầu như là một sự cúng dường đức Phật?

Người phụ nữ trẻ: Tại sao lại không?

Hòa Thượng: Bởi vì trong Phật giáo, việc có một phong cách phù hợp là rất quan trọng. Nếu cô là tu sĩ, thì điều đó bình thường. Nhưng chính cô đã thừa nhận rằng mình vẫn là một người thế tục. Vì cô là một người thế tục, mà tất cả những người thế tục, đặc biệt là phụ nữ, họ đều có tóc. Vậy tại sao cô lại muốn khác đi? Có phải cô đang muốn trở nên khác thường, không giống người khác?

Người phụ nữ trẻ: Không phải như vậy.

Hòa Thượng: Cô muốn trở thành một tỳ kheo ni tại gia không?

Người phụ nữ trẻ: Con không quan tâm.

Hòa Thượng: Cô không thể là một tỳ kheo ni tại gia, nhưng vẫn có thể là một cư sĩ tại gia. Tuy thế, sẽ tốt hơn cho cô nếu cô để tóc mình mọc trở lại. Được chứ?

Người phụ nữ trẻ: Dạ được!

Tối thứ Hai, ngày 29 tháng Mười năm 1973.

Về Sự Không Thể Tin Vào Tâm Ý Của Mình

Hòa Thượng nói với một người phụ nữ trẻ: Không nên tin vào tâm ý của mình. Bởi vì cô chưa phải là Thánh, cô không thể tin vào những ý kiến của mình. Đó là lời của Đức Phật. Đức Phật dạy: *“Cần thận trọng, chớ tin vào tâm ý của các ông. Tâm ý các ông không đáng tin cậy. Chỉ sau khi các ông đã chứng được đệ tứ quả A La Hán, các ông mới có thể tin vào cái tâm này²⁵.”* Một khi cô đắc được thánh quả này, cũng có nghĩa là khi cô đã chấm dứt được vòng sanh tử, lúc đó cô có thể tin tưởng vào những ý kiến và sự hiểu biết của mình.

²⁵ Đệ tứ quả A La Hán là quả vị thánh thứ tư. Có bốn quả vị thánh: Sơ quả Tu-đà-hoàn (Sotāpatti) Nhị quả Tu-đà-hàm (Sakadāgāmi) Tam quả A-na-hàm (anāgāmi) Tứ quả A-la-hán (Arahanta).

Nguyên văn Kinh Bốn Mươi Hai Chương http://www.dharmasite.net/Kinh42_Chuong.htm

第二十八章·意馬莫縱

佛言。慎勿信汝意。汝意不可信。慎勿與色會。色會即禍生。得阿羅漢已。乃可信汝意。

Đệ nhị thập bát chương: Ý Mã Mạc Tung Phật ngôn. “Thận vật tín như ý. như ý bất khả tín. Thận vật dữ sắc hội. Sắc hội tức họa sanh. Đắc A La Hán dĩ. nãi khả tín như ý.”

Chương 28

Đừng Theo “Con Ngựa” Ý Niệm

Đức Phật dạy: “Phải thận trọng, chớ tin ý ông; ý của ông không thể tin được. Phải thận trọng, chớ gần gũi sắc dục; gần gũi sắc dục tất sanh họa. Chứng được A-la-hán rồi mới có thể tin được ý ông.”



Tối thứ Hai, ngày 29 tháng Mười năm 1973.

VỀ VÔ CÔNG DỤNG ĐẠO

Hòa Thượng: Những ai có ý nguyện tu tập (giải thoát môn — phương pháp giải thoát — này)²⁶ đều có thể đạt được khả năng này [của việc hiện thân ở khắp các thế giới]. Từ nhỏ thành lớn, từ gần thành xa, từ tự mình đến với người khác, mà không cần rời khỏi bồn xứ của mình²⁷. Để tôi đưa ra một ví dụ chứng minh về điều gọi là không rời khỏi bồn xứ của mình nghĩa là gì. Đó là như khi quý vị làm rất nhiều việc, nhưng trong tâm trí của quý vị không cảm biết là đang lao nhọc khổ sở. Đó không phải là trường hợp khi quý vị chỉ làm một vài việc mà cảm thấy tinh thần đã mệt mỏi: “À, tôi mệt rồi.” Cảm giác của sự mệt mỏi là sự hư hoại của bồn xứ của quý vị. Nếu quý vị không cảm thấy mệt thì quý vị sẽ thấy rằng quý vị đang làm mà không làm (hành vô sở sự), biết là rất tốt khi làm những việc ấy, đó là vận động thân thể. Ví dụ như hôm nay Quả Hộ đi vận chuyển gỗ. Khi Quả Hộ không thể khiêng nổi cây gỗ, anh ta muốn khóc than lên: “Ôi! Nó nặng quá!” Có phải con đã thật sự khóc không?

Tỳ kheo Hằng Thọ [Quả Hộ]: Dạ không, nhưng công việc đó quả thật là rất khó khăn.

²⁶ Kinh Hoa Nghiêm — Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Trong phần này Hòa Thượng đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, đoạn về vị Quang-Biến-Thập-Phương Chủ Không Thần được giải thoát môn chẳng động bồn xứ mà hiện khắp thế gian.

Kinh văn: Quang-Biến-Thập-Phương Thần được giải-thoát-môn chẳng động bồn xứ mà hiện khắp thế-gian.

²⁷ Nguyên văn Hoa ngữ: 由小而大, 由近而遠, 由自及他, 不動本處, 由微而大, 由近而遠, 由自及他, 不動本處, Do tiểu nhi đại, do cận nhi viễn, do tự cập tha, bất động bồn xứ.

Hòa Thượng: À! “*Vô công dụng Đạo*²⁸” là làm việc nhưng cảm thấy như là không có việc đang được làm. Đó chính là không rời khỏi bồn xú của quý vị. Nếu tâm của quý vị không động tức quý vị không rời khỏi bồn xú của quý vị, đó là tâm của quý vị.

²⁸ Nguyên văn Hoa ngữ: 「無功用道」 - “Vô công dụng Đạo”

Tối thứ Năm, ngày 1 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Tránh Kiêu Ngạo

Việc nghiên cứu đạo lý không nên mang địa vị giai cấp vào. Tất cả chúng ta đều bình đẳng. Vấn đề là ở chỗ trí huệ của chính quý vị. Nếu trí huệ của quý vị vượt trội hơn tất cả những người thầy khác thì quý vị là vị thiện tri thức siêu việt. Ngay chính cả bản thân tôi cũng ao ước được học hỏi từ vị thiện tri thức xuất chúng như thế. Tôi sẽ rất vui mừng nếu một vị trong đây muốn trở thành vị thiện tri thức số một. Đừng giống như tôi lúc nào cũng muốn là người thiện tri thức cuối cùng. Quý vị phải là người đầu tiên, đừng là người cuối cùng. Trong mọi việc, tôi thích là người cuối cùng và vì thế tôi không quan trọng chút nào cả. Quý vị phải hay giỏi hơn tôi nhiều.

Mặt khác, quý vị không thể sanh thái độ kiêu mạn và tuyên bố: *“Bây giờ tôi là Số Một. Tôi trội hơn hẳn mọi người. Tôi có thể vượt hơn cả thầy của tôi, huống chi là những người khác.”* Nếu quý vị đánh giá mọi người thấp như thế, quý vị bị loại bệnh kiêu ngạo. Quý vị cuối cùng sẽ có tà kiến và sẽ nhìn việc sai thành đúng và việc đúng biến thành sai. Quý vị cần phải có trạch pháp nhãn (mắt nhìn đúng đắn để phân biệt các pháp). Quý vị không nên không có chuyện lại tìm chuyện, không có khuyết điểm lại đi tìm khuyết điểm ra để nói. Đó đều là không đúng. Cách làm đúng đắn là tu giữ chánh tri chánh kiến thì sẽ có trí huệ chân chánh, có ánh sáng bát nhã chân chánh, xóa tan tất cả những bóng tối hắc ám.

Quý vị không nên có thái độ là không có vị tỳ kheo nào giỏi bằng quý vị, tỳ kheo ni thì càng không bằng quý vị, nam cư sĩ lại càng ít hữu dụng, đó là không kể đến nữ cư sĩ. Nếu quý vị có thái độ trong vũ trụ chỉ riêng quý vị là tôn quý (Thiên thượng thiên hạ duy nhĩ độc tôn)²⁹ thì sẽ không có hy vọng nào cho tương lai của quý vị. Một khi quý vị căng phồng (kiêu ngạo) đến hư không phải bung nổ thì không còn chỗ cho quý vị nữa. Đây là điều quan trọng khẩn yếu quý vị cần phải biết.

²⁹ Nguyên văn Hoa ngữ: 天上天下唯你獨尊 Thiên thượng thiên hạ duy nhĩ độc tôn — trong [bài giảng Kinh Hoa Nghiêm — Phạm Thế Chủ Diêu Nghiêm](#)

Chiều thứ Sáu, ngày 2 tháng Mười Một năm 1973.

Về Phép Lịch Sự Đối Với Những Câu Hỏi

Quý vị không nên trả lời các câu hỏi nêu ra bởi bất kỳ vị Pháp Sư nào đến đây, ngoại trừ trong giờ thuyết pháp hoặc ở trong lớp học. Khi vừa mới trả lời thì quý vị đã sai, không có cách gì đúng được. Tại sao? Phần lớn những câu hỏi của các vị khách tăng là để vạch ra lỗi của quý vị. Ngay cả khi quý vị trả lời đúng, Pháp Sư khách tăng sẽ cho rằng quý vị sai, để chứng tỏ rằng họ hay hơn quý vị. Về căn bản, bất cứ ai có giáo dục tốt đẹp đều biết rằng không nên đặt câu hỏi khi viếng thăm các nơi khác. Người đó đáng lẽ không nên khảo nghiệm người khác để xem những gì người kia hiểu hay không hiểu... Nếu như có người đáp giới y, trải tọa cụ, quỳ xuống và chấp tay lại thỉnh cầu sự chỉ dẫn của quý vị, thì lúc đó quý vị có thể trả lời. Nếu có người muốn được khai thị cho một vấn đề nào đó mà không đáp giới y, không trải tọa cụ, thì quý vị không nên đáp lại, cũng không yêu cầu họ giải thích. Yêu cầu họ giải thích chứng tỏ quý vị không biết gì hết, còn nếu trả lời thì thể hiện sự thiếu hiểu biết của mình. Tất cả mọi người cần hiểu rõ điều này.

Nếu bất luận ai bất đặt câu hỏi với quý vị, bất kể đó là một cư sĩ hoặc một vị tăng hay ni, quý vị có thể nói với họ rằng thời gian dành cho câu hỏi là trong giờ thuyết pháp và trong các lớp học, ngoài ra thì mọi người đều có việc để làm vào những lúc khác.

Tại sao khi vị Thầy đó vừa mới hỏi về vô ngã thì quý vị đã không suy nghĩ liền buột miệng đưa ra một lời giải thích? Thật ra, sự không hiện

hữu của bản ngã có hàng triệu cách khác nhau để giải thích nhưng trong đó không có cách nào là đúng hay sai. Bởi vì ngay chính bản ngã còn không hiện hữu thì còn gì để bàn luận. Làm gì mà có Tiểu ngã, Đại ngã hay Thần ngã. Tất cả những thứ đó đều không có, ngay cả khi nói về nó cũng là sai rồi. Nếu quý vị chưa hiểu rõ chân tướng và ý nghĩa chân thật của Phật Pháp thì làm sao có thể trả lời ông ta được. Quý vị đã sai lầm khi mới vừa mở miệng. Mỗi người đều có lối nhìn và lý luận riêng của họ, làm sao có cái “đúng” hoặc cái “sai.” Quý vị giải thích theo cách quý vị, tôi giảng theo cách của tôi, cho dù tôi cho là quý vị sai nhưng tôi cũng không thể dựa vào đâu để chỉ trích. Cho nên vì không có cơ sở, thì mục đích tranh luận để làm gì?

Quý vị hồ đồ trả lời ông ấy là vì cho rằng nếu không trả lời sẽ là sai. Trên thật tế, không trả lời là phương pháp đúng. Ông ta không có quyền yêu cầu quý vị giải thích về sự không hiện hữu của bản ngã. Sự không hiện hữu của ngã chính là vô ngã, có gì để bàn luận thêm nữa. Tại sao quý vị lại không biết điều này khi mình là người rất thông minh? Thật ra quý vị muốn thân thiện với ông ấy là vì trước đó tôi có nói vài lời khen ông ta. Đúng ra tôi luôn tránh nói xấu về người khác, thậm chí tôi còn nói tốt cho người xấu vì tôi xem tất cả chúng sanh là Phật. Tuy vậy tôi không thể bảo đảm là mọi người đều đúng như tôi nói.

Những kẻ thật sự tu đạo thì không nói chuyện. Đây có nghĩa là không những không nói chuyện với phụ nữ mà căn bản là không tham gia nói chuyện, thậm chí trông có vẻ khờ khạo. Khi tôi đi xa và dụng công tu hành, cả ngày tôi đều nhắm mắt không nhìn ai cả, cũng không nói chuyện với kẻ khác. Dụng công thì phải như vậy. Trò chuyện thì vô ích.

Nếu quý vị càng kính trọng một bậc tu hành, thì càng bớt muốn nói chuyện với vị ấy. Quý vị có một cuộc thi đua để xem ai sẽ nói ít nhất. Khi những người hiểu được đạo lý này thấy người nào luôn nói chuyện thì họ sẽ xem thường người đó. Trong quá khứ ở Trung Hoa, tại hai tu viện Kim Sơn và Cao Môn, một người có thể sống bên cạnh một người khác trong nhiều năm mà vẫn không biết tên của người ấy. Người ta ở cạnh nhau, ngủ bên cạnh nhau, nhưng hàng năm trôi qua mà họ không biết tên của nhau, và không bao giờ trò chuyện với nhau.

Ngày 2 tháng Mười Một năm 1973

Về Việc Xoay Lại Tình Thế

Khi những vị Pháp Sư từ Trung Hoa đến thăm, quý vị nên hỏi họ: “*Thưa Pháp Sư, Thầy có thể giải thích vì sao Phật Giáo đang biến mất dần ở Trung Hoa không? Thầy có biết do nguyên nhân nào không?*” Hãy hỏi điều đó. Sau đó thì quý vị có thể hỏi tiếp những câu hỏi về đạo lý. Khi những vị pháp sư đến đây, họ không có tư cách để đặt câu hỏi cho chúng ta. Nếu chúng ta nói không hay thì chúng ta không nói, và chỉ thế thôi. Nếu có vị khách yêu cầu một người trong chúng ta đưa ra một lời giải thích nhưng chúng ta không thể giải thích. Quý vị có thể xoay lại tình thế lại. Chúng ta chỉ nói là không có khả năng nói, chỉ có thế thôi. Nếu quý vị làm bộ và cứ tiếp tục nói liên tục, một khi quý vị làm như thế, quý vị đã có thói xấu (mao bệnh³⁰). Nhưng nếu chúng ta không thể nói - nếu chúng ta không nói - thì sao? Chẳng sao cả. Chúng ta chỉ không thể nói. Tuy nhiên, chúng ta có thể thực hành - nói với ông ta như vậy xem ông ta trả lời ra sao.

Về cơ bản quý vị không có trí huệ thế thì có ích lợi gì mà nói dài dòng? Quý vị có thể hỏi ông ta: “*Làm thế nào mà Phật giáo tại Đài Loan lại rơi vào tình trạng lộn xộn như thế? Tại sao Phật Giáo tại Hồng Kông lại chạy theo những buổi lễ vì tiền bạc?*” Chạy theo những buổi lễ vì tiền bạc nghĩa là đi tụng kinh cho người chết, gõ vào Pháp khí kêu “*binh, binh bong.*” Một ngày gõ “*binh, binh bong*” giá \$80, có chỗ tính giá

³⁰ Nguyên văn Hoa ngữ: 毛病 - Mao bệnh: tập khí thói quen xấu

\$100 hoặc \$200. Nếu một vị tăng có tiếng đi tụng đám thì giá thấp nhất là \$200. Đó là Hồng Kông ngày nay. Trong số quý vị đây không ai biết cách kiếm tiền cả. Những vị tăng ở Hồng Kông đều có cả triệu đô, tích cóp từ việc gõ “*binh, binh bong, binh, binh bong*” của họ.



Trưa Chủ nhật, ngày 11 tháng Mười Một năm 1973.

Về Làm Những Việc Cho Tốt Đẹp

Các vị thiện tri thức! Hiện nay ở Hoa Kỳ, Phật giáo có một cơ hội tuyệt diệu. Hiện tại đánh dấu sự khởi đầu của Phật giáo được chân thật truyền từ Châu Á đến Hoa Kỳ. Ban đầu, điều chủ yếu là cần bảo đảm các nền tảng được thiết lập tốt đẹp. Nền tảng phải được vững mạnh để nó chịu được bất luận gió mưa lay chuyển nào.

Nền tảng của Phật giáo là gì? Nó là sự hiểu biết của mọi người về các quy củ. Các quy củ của Phật giáo là Giới điều, Giới luật. Giới luật của Phật giáo được tìm thấy trong Lễ. Khổng Giáo cho rằng có: “*ba ngàn oai nghi và tám muôn tế hạnh.*” Ba ngàn oai nghi liên quan đến sự phòng giữ nghiêm mật hành vi của mình lúc đi, đứng, nằm, ngồi. Phòng giữ nghiêm mật oai nghi là tuân thủ kỹ càng các giới luật. Tám muôn tế hạnh liên quan đến các chi tiết vi tế của hành vi, có quá nhiều đến nỗi không thể nêu ra ở đây.

Bắt đầu từ buổi đầu như chúng ta đây, chúng ta phải duy trì một số lễ đối với các vị thiện tri thức của chúng ta. Hôm nay chúng ta chào đón bốn vị lãnh đạo và các thiện tri thức của Phật giáo đương thời từ Đài Loan và Hồng Kông.

Bốn Đại Lão Hòa Thượng này là các vị lãnh đạo và thiện tri thức trong thời Phật giáo đương thời. Bốn vị đã đem lòng đại bi và tới Hoa Kỳ để

tao nhân duyên Phật pháp với các chúng sanh khổ đau của tu viện Kim Sơn và thiện nam thiện nữ ở San Francisco.

Đây là một cơ hội rất tốt. Khi một cơ hội tốt đẹp như thế để thân cận các vị thiện tri thức, chúng ta chắc chắn không nên bỏ lỡ cơ hội. Nhân cơ hội tốt này, chúng ta muốn thực hành Chánh Pháp. Chúng ta nên dùng sự thành tâm tột cùng của mình để tỏ lòng tôn kính và quy mạng đến bốn vị thiện tri thức này. Chúng ta nên xem bốn vị này như các vị thiện tri thức hiếm có nhất trên đời. Chúng ta nên gần gũi, cúng dường và bái lạy họ càng nhiều càng tốt, để chúng ta có thể gieo trồng phước điền. Và vì vậy lần này chúng ta sẽ sửa soạn kỹ lưỡng tối đa những nghi lễ Phật giáo để chào đón bốn vị này. Chúng ta sẽ long trọng cung kính và trang nghiêm trong tư cách của chúng ta như những người công giáo khi họ chào đón Đức Giáo Hoàng. Do đó, mỗi người chúng ta nên đem tâm thành thật, chân thành và nghiêm túc nhất để chào đón bốn vị thiện tri thức này! Tất cả quý vị nên lưu ý đặc biệt về điều này.

Chúng ta đã dành riêng một phòng tiếp tân tại sân bay, và sẽ mời bốn vị tới đó để họ có thể nghỉ ngơi một lát. Chúng ta sẽ sắp xếp trước với hãng máy bay để khi máy bay đến, bốn vị đó là những người đầu tiên xuống máy bay. Chúng ta gửi hai đại diện chờ ở lối vào của sân bay để chào mừng bốn vị thiện tri thức. Loại nghi thức và nghi lễ này hẳn nhiên là chưa từng có trong việc chào đón các tăng sĩ Phật giáo đến Hoa Kỳ. Chúng ta sẽ viết lên một trang mới của lịch sử. Tất cả quý vị phải là những Phật tử chân thật, mới mẻ! Trong tương lai tất cả quý vị có thể trở thành các thiện tri thức mới mẻ là những người có thể hướng dẫn các Phật tử người Mỹ. Tôi nói “mới,” bởi vì chưa có ai giống quý vị trước

đây. Chẳng những quý vị có thể trở thành các thiện tri thức mới, mà quý vị cũng có thể thực hành con đường Bồ tát đạo và rồi có thể một ngày nào đó thành Phật. Những chuyện đó còn nằm trong tương lai, nhưng đó là hy vọng của tôi về tất cả quý vị.

Nếu chúng ta tiến hành pháp hội ngày hôm nay thật tốt đẹp, sẽ chứng tỏ rằng người Mỹ rất có khả năng và chú trọng đến sự hoàn hảo vào những việc quý vị làm.

Đã có Quả Ninh đến Los Angeles để chào đón họ, Quả Chiêm và Quả Hộ cũng đã làm xong phần của họ. Chúng ta có thể nói rằng pháp hội ngày hôm nay sẽ làm vô số chúng sanh phát Bồ đề tâm. Nếu làm tốt đẹp, sẽ có một ấn tượng rất tốt. Bằng cách xúc tiến và làm những gì chúng ta nói là chúng ta sẽ làm, điều đó sẽ làm các Phật tử Trung Hoa và những người không phải là Phật tử xúc động bởi những gì họ trông thấy.

Tại thời điểm này khi Phật giáo chỉ mới bắt đầu, chúng ta cần phải sắp xếp và thực hiện qua các pháp hội như thế này với cách tốt đẹp nhất có thể thực hiện được. Quả Chiêm đã vô cùng bận rộn trong những ngày vừa qua, và dường như có một số thành công để chứng minh điều đó.

Tối thứ Tư, ngày 14 tháng Mười Một năm 1973.

Về Bốc Thăm Tên Trong Phật Giáo Dân Chủ

Hòa Thượng: Mọi người có ý kiến gì về bốn câu kệ giảng ngày hôm nay? Bây giờ là lúc để tự diễn bày. Dùng trí huệ vốn có của mình để tìm ý nghĩa của bài kệ này. Nếu quý vị có tầm nhìn đặc biệt và một điểm thật sự để bàn, quý vị có thể đưa ra để đại chúng xem xét. Nếu có một chữ hoặc một câu không hiểu, quý vị có thể yêu cầu đưa chữ hay câu đó ra để nghiên cứu. Mặt khác, nếu quý vị hiểu tất cả và không có ý kiến gì, chúng ta có thể tiếp tục qua đoạn kế tiếp.

Cách giảng kinh của chúng ta thì dân chủ. Mọi người đều có quyền chia sẻ, và mỗi người đều có cơ hội để giảng kinh. Không phải là một người tuyên bố độc đoán không cơ sở rồi tất cả mọi người khác chấp nhận một cách vô căn cứ.

*Hồ đồ dạy hồ đồ,
Đôi bên đều chẳng hiểu,
Sư phụ đọa địa ngục,
Đệ tử cũng xuống theo³¹.*

³¹ Bài khai thị này được nói ra lúc Hòa Thượng đang giảng [Kinh Hoa Nghiêm](#)

Nguyên văn Hoa ngữ:

懵懂傳懵懂,
是一傳兩不懂,
師父墮地獄,
徒弟往裏虹。

Mộng đồng truyền mộng đồng,
Thị nhất truyền lưỡng bất đồng,
Sư phụ đọa địa ngục,

Quý vị đừng theo một vị thầy đang đi vào địa ngục, và đọa theo ông ta. Bây giờ tôi đã giải thích quý vị hiểu hết rồi phải không? Nhưng quý vị không nói cũng không được. Quý vị nhất định phải giảng giải nó. Vì vậy bây giờ các vị đệ tử có thể giảng giải bốn câu kệ. Hãy xem ai có thể giảng giải hay hơn ?

Tất cả quý vị thiện tri thức nên phấn chấn tinh thần lên. Đừng ngủ gục. Bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu tám câu kệ này, cùng nhau xem câu nào đã được giảng giải đúng và câu nào giảng sai. Chúng ta cần phải tìm ra điều này. Đừng cứng đờ lưỡi hoặc vẫn cứ im lặng. Chúng ta sẽ xem xét tám câu kệ một. Tôi có thể biết những ai muốn hoặc không muốn chia sẻ và những ai ngủ gục ngay bây giờ-quý vị có tin hay không ?

Đệ tử: Con tin !

Hòa Thượng: Tất cả quý vị hãy nói lên. Mọi người cùng nói. Tôi có thể phân biệt từng người nói gì. *[Ghi chú của Ban Biên Tập: không ai nói điều gì.]* Vì không có ai nói, tôi sẽ rút tên. *[Ghi chú của Ban Biên Tập: tại Pháp tòa của Hòa Thượng có một hộp đựng những cây gõ ghi tên từng đệ tử. Ngài rút tên trong số đó.]* Ra đi! Ra đi! Quý vị không thể trốn! Nói bất cứ điều gì quý vị có thể nói. Quan điểm của quý vị về tám câu kệ là gì ? Đưa ra ý kiến của quý vị. Phần nào chưa được giải đầy đủ thì còn lại cho quý vị để hoàn tất. Nếu tất cả mọi điều đã được giải thích, quý vị có thể giải thích kỹ càng một chút. Đừng nghĩ rằng, chỉ nói một cách thật nhanh. Một khi quý vị bắt đầu nghĩ, đó là đệ nhị nghĩa; nó không còn là đệ nhất nghĩa. Tôi không thể tin rằng quý vị vừa lòng với mọi điều họ nói, hoặc họ giảng giải mỗi câu một cách hoàn hảo. Tôi

cũng không tin rằng họ hoàn toàn đưa ra hết ý nghĩa của mỗi câu. Đó cũng là sự thật về những gì tôi nói. Tất cả chúng ta nên xem xét điều này cùng nhau để đạo lý chân thật phơi bày ra.

Chúng ta không muốn theo tập quán của Phật giáo Trung Hoa xưa kia, khẳng khái độc tài cho rằng: “*Những gì tôi nói là đúng, và bất cứ điều gì quý vị nói là sai.*” Là sư phụ của quý vị, tôi sẽ hoàn toàn chấp nhận quý vị vạch ra lỗi lầm của tôi. Ở đất nước dân chủ này, tôi quyết định thực hành Phật giáo dân chủ.

Tôi không sợ bị phản đối. Bất kỳ đệ tử nào phản đối tôi đều là đệ tử tốt của tôi. Những người không phản đối tôi là đệ tử xấu của tôi. [Ghi chú của Ban Biên Tập: Hòa Thượng hỏi vị khách Pháp Sư là ông đã từng nghe ai nói như vậy trước kia chưa thì vị Pháp Sư trả lời rằng chưa từng nghe.] Tôi không sợ người ta phản đối tôi, phá hoại tôi, chửi mắng hoặc phỉ báng tôi. Tôi hoan nghênh bất kỳ quý vị nào có khả năng la mắng sư phụ của mình. Hãy nói bằng tiếng Trung Hoa trước, sau đó bằng tiếng Anh. Tôi không thể cho quý vị nói tiếng Anh trước, vì văn bản kinh thì bằng tiếng Trung Hoa. [Ghi chú của Ban Biên Tập: một số đệ tử giảng giải các câu kệ.]

Về Việc Trao Đổi Hiểu Biết Là Mục Đích Của Những Cuộc Họp

Trưa thứ Bảy, ngày 24 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Trao Đổi Hiểu Biết Là Mục Đích Của Những Cuộc Họp

[**Ghi chú về lịch sử:** Những gì tiếp theo sau đây là một cuộc thảo luận về buổi họp đầu tiên với những thành viên của hội California Dreamers³²(Những Người Mơ

³² California Dreamers — Những Người Mơ Mộng California, còn được dịch sang Hoa ngữ là 加州尋夢會 - Hội Người Tìm Mộng California. Trong bộ tuyển tập 宣化老和尚 追思紀念專集(Tuyên Hóa Lão Hòa Thượng Truy Tư Kỷ Niệm Chuyên Tập — In Memory of the Venerable Master Hsuan Hua) Quyển 2, có [bài viết về nhóm California Dreamers này](#).

San Francisco — Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự: Chụp hình chung có thành viên hội California Dreamers



Các thành viên hội California Dreamers (người lớn của nhóm đứng phía sau Hòa Thượng và các trẻ em của nhóm ngồi phía trước) đã theo ông Sam Lewis (còn gọi là Sufi Sam), người trước đây thỉnh thoảng đến kính viếng thăm Hòa Thượng tại Phật giáo Giảng Đường.

Sau khi ông [Sam Lewis](#) chết sớm bất ngờ, nhiều thành viên của hội California Dreamers này đã có những giấc mơ giống hệt nhau thấy ông Sam Lewis, các giấc mơ xảy ra ba lần, tất cả trong cùng một đêm. Ông Sam Lewis nói với họ, “Tôi bây giờ hiểu rằng là tôi không đủ tư cách để dạy quý vị. Tôi không có bất kỳ chứng đắc thực sự nào. Tôi giờ đây rất hối hận là tôi đã gặp Tuyên Hóa Thượng Nhân, nhưng tôi chưa bao giờ học với Ngài. Quý vị nên đến quy y và trở thành đệ tử của Ngài. Ngài đủ tư cách để dạy cho quý vị. Ngài đã đắc đại thành tựu.

Mộng California tại Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự, San Francisco vào ngày 23 tháng Mười Một năm 1973]

Hòa Thượng: Ngày hôm qua chúng ta đã có một cuộc họp, và bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục và nghiên cứu về cuộc họp đó. Tất cả quý vị nên nêu lên ý kiến của mình.

Quả Toại: Con không nghĩ là một người được phép độc quyền trong một cuộc họp.

Hòa Thượng: Mọi người đều có quyền nói nhưng nên nói những điều có đạo lý. Ví dụ như khi Quả Jie [*Chú thích của Ban Biên Tập: Người lãnh đạo của hội Những Người Mơ Mộng California*] nói cô ta muốn nêu lên một câu hỏi, thì người nào trong quý vị cũng đều có thể trả lời cho câu hỏi của cô ấy. Bất cứ ai khác cũng đều có thể trả lời những câu hỏi của quý vị nêu ra. Đây là sự trao đổi trí tuệ. Nếu tôi không hiểu điều gì đó, tôi sẽ hỏi người đã hiểu. Nếu có người không hiểu một điều nào đó mà tôi biết thì tôi có thể nói ra. Đó là mục đích của những buổi họp.

Ngày hôm sau, sau khi so sánh các các giấc mơ của họ với nhau, nhóm California Dreamers gọi điện thoại đến Kim Sơn Thánh Tự và hỏi là khi nào sẽ có Lễ Quy Y. Sau khi quy y trở thành đệ tử của Hòa Thượng, họ đã cùng với các môn đệ của Ngài ở Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự tu tập nghiên cứu Phật Pháp, và khi trường Tiểu Học Dục Lương được thành lập vào năm 1976, họ đã gọi con cái của họ đến theo học tại trường này.

Trưa thứ Bảy, ngày 24 tháng Mười Một năm 1973

VỀ VIỆC NÓI PHÁP PHÙ HỢP VỚI CĂN CƠ

Có ai có ý kiến gì không? [*Chú thích của Ban Biên Tập: Có người đưa ra một câu hỏi về dịch thuật và dưới đây là cuộc thảo luận*]

Đối với câu hỏi nên hay không nên chấm dứt sự ham muốn (đoạn dục), đoạn văn được nói đến là đang bàn về pháp môn của Đốn Giáo. Khi tu hành theo pháp môn Đốn Giáo, sự ham muốn phải được đoạn trừ — nếu không thì về cơ bản là không phù hợp với Đốn Giáo. Điều mà người ta sợ nhất không phải là chữ “đoạn trừ.” Mà là họ sợ Đốn Giáo, bởi vì họ không muốn được khai ngộ thành Phật nhanh, mà họ thích làm từ từ. Đó là vấn đề của việc nói pháp phải phù hợp với căn cơ của người nghe. Nếu không phù hợp với căn cơ thì cho dù pháp được giảng hay đến thế nào đi nữa thì người nghe vẫn không chấp nhận. Về mặt khác, nếu pháp phù hợp với căn cơ của người nghe thì ngay cả khi giảng có dở đi nữa thì người nghe cũng được khai ngộ. Vấn đề nằm ở chỗ phù hợp hay không phù hợp với căn cơ.

Tối thứ Hai, ngày 26 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Làm Sao Tạo Dựng Nên Hòa Bình Thế Giới Bắt Đầu Với Nên Hòa Bình Trong Tâm Minh

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Phật

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Pháp

Nam Mô Thường Trụ Thập Phương Tăng

Nam Mô Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh

Nam Mô Hoa Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ Tát.

Tôi nhớ không bao lâu sau khi tôi đến Mỹ, chiến tranh suýt xảy ra giữa Liên Xô và Hoa Kỳ vì chuyện Cuba. Lúc đó tôi nghĩ: “Tôi vừa mới đến quốc gia này, và cũng chưa có làm gì lợi ích cho dân chúng ở đây. Nếu chiến tranh bùng nổ ở Cuba giữa quốc gia này và Liên Xô, thì sẽ tạo nên một thiệt hại to lớn về nhân mạng và tài sản.” Lúc đó tôi không hiểu tiếng Anh và cũng không thể đi ra ngoài, tất cả tôi có thể làm là phát nguyện tại Phật Điện nhịn ăn trong 5 tuần để cầu nguyện chiến tranh đừng xảy ra. Bất kể có hay không có cảm ứng về sự thành tâm của tôi, chiến tranh thực sự đã không xảy ra ở Cuba. Lúc đó, Tổng Thống Kennedy đã rất kiên quyết với Khrushchev, khiến ông ta e ngại và lùi bước. Khrushchev sợ hãi nên đã rút hỏa tiễn về, và chiến tranh đã không xảy ra.

Về Việc Làm Sao Tạo Dựng Nền Hòa Bình Thế Giới Bắt Đầu Với Nền Hòa Bình Trong Tâm Mình

Giờ đây [tháng 11, 1973] chiến tranh bùng nổ ở Trung Đông. Nước Do Thái thì đang trong cuộc chiến với các quốc gia Ả Rập. Hiện nay hai vị sư quyết tâm hướng mình theo con đường Bồ Tát đang thực hành Tam Bộ Nhất Bái để cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Bây giờ chiến tranh ở Trung Đông có phần lắng dịu, nhưng hậu quả vẫn có một cuộc đại chiến sắp xảy ra. Vì lý do đó, họ phải tiếp tục chăm chỉ tu hành để cầu nguyện cho hòa bình thế giới.

Hôm nay cả hai vị, Quả Du³³ và Quả Đạo đang ở tại tu viện Kim Sơn với chúng ta. Họ đã ngưng tam bộ nhất bái để đến hộ trì cho giới đàn của chúng ta, bởi vì chúng ta có một số sa di muốn được thọ thập giới. Đó là lý do tại sao chúng ta đã gửi Quả Hộ³⁴ đi để bảo vệ sự trở về của họ ngày hôm nay, là đem họ về. Sau khi truyền giới, họ sẽ tiếp tục cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Nếu như đại chiến mà xảy ra thì sẽ ghê gớm hơn cả Thế Chiến Thứ II, và vì vậy chúng ta hy vọng sẽ không có cuộc chiến tranh như vậy.

Hiện nay Hoa Kỳ đang trải qua cuộc khủng hoảng về năng lượng, và nhiên liệu đang bị thiếu hụt. Sự khan hiếm nhiên liệu liên quan đến tất cả các diễn biến đã xảy ra ở Trung Đông. Tuy nhiên, đó chỉ là mới bắt đầu. Nếu thế giới không bình an, nhân loại sẽ phải chịu đựng rất nhiều khổ đau.

³³ Quả Du là thầy Hằng Cự, Quả Đạo là thầy Hằng Do, hai thầy người Hoa Kỳ đã hành hương cầu nguyện Hòa Bình Thế Giới, đã đi Ba Bước Một Lạy hơn một ngàn dặm từ Kim Sơn Thánh Tự tại San Francisco đến Marblemount tiểu bang Washington từ tháng Mười năm 1973 đến tháng Tám năm 1974. Xin xem [Tam Bộ Nhất Bái](#)

³⁴ Quả Hộ (果護) là thầy Hằng Thủ (恆守)



Điều làm tôi vui lòng là hai vị sư này vẫn giữ vững lời nguyện của họ. Mỗi ngày tôi đều mong các nguyện của họ sẽ được thành tựu, và thế giới sẽ được hòa bình. Vì vậy, tôi hy vọng các vị trời, rồng, và tám bộ chúng quý thần sẽ canh giữ và bảo vệ họ. Như thế, khi họ lạy trở lại, tốt nhất là không có mưa trong khu vực nơi họ đang lạy, có lẽ trong vòng mười dặm hoặc hai mươi dặm xung quanh họ, và cũng không có tuyết rơi. Sau khi họ lạy qua một khu vực rồi, thì mưa và tuyết có thể rơi. Điều này sẽ là cảm ứng về sự thành tâm của họ, một sự cảm ứng ban đến bởi các vị trời, rồng, và tám bộ chúng quý thần bảo vệ họ. Vì vậy, khi họ trở lại lần này, nếu mưa và tuyết rơi, họ nên tăng trưởng lòng thành phát và lễ lạy chân thành, không sợ khó khăn. Nếu họ có thể vượt qua các khó khăn đó, chắc chắn các vị trời, rồng, và tám bộ chúng quý thần sẽ bảo vệ họ. Đây là một sự khảo nghiệm về các lời nguyện của họ. Nếu họ có thể tiếp tục cho dù đối diện với những thử thách lớn, điều đó cho thấy lời nguyện của họ đang được thành tựu.

Tôi vừa nói với mọi người đem ra hai băng ghé. Tất cả quý vị có muốn nghe về kinh nghiệm lễ lạy của họ trong thời gian hơn một tháng không? Nếu quý vị muốn nghe điều này, trước tiên chúng ta hãy chào đón họ. Làm thế nào để hoan nghinh họ? Ở Mỹ, quý vị thường làm điều đó bằng cách vỗ tay. Nếu muốn chào đón họ, quý vị có thể vỗ tay. Còn không, quý vị có thể ngồi trong im lặng.

[Ghi chú của Ban Biên Tập. Tất cả mọi người vỗ tay, và hai vị tăng vào chỗ ngồi của mình trên Pháp tòa, Thầy Hằng Cự ở bên trái của Hòa Thượng, và Thầy Hằng Do ở bên phải của Hòa Thượng. Sau khi họ

Về Việc Làm Sao Tạo Dựng Nền Hòa Bình Thế Giới Bắt Đầu Với Nền Hòa Bình Trong Tâm Minh

tường trình về cuộc hành hương của họ, Hòa Thượng hỏi ý kiến, và mọi người tình nguyện góp ý]

Hòa Thượng: Bây giờ tôi sẽ đưa ra ý kiến của tôi. Lối tu hành mà hai con đang thực hiện thì rất khó để làm. Lạy một hoặc hai ngày, ba hoặc bốn ngày, sáu hoặc bảy ngày thì vẫn còn dễ; nhưng để lạy mỗi ngày, ngày này qua ngày khác, không sợ mưa hay tuyết, thì thực sự khó khăn. Tuy nhiên, nếu con có thể làm những gì khó làm, thì việc đó sẽ trở nên dễ dàng.

Phật giáo chỉ mới bắt đầu ở đất nước này, và cần những người như vậy phát Bồ Đề tâm để khuyến tấn mọi người. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ đem đến sự ganh tị của con người. Ngay cả khi Đức Phật chứng Phật quả, ma vương tức giận và chống đối: *“Tại sao Ông muốn thành Phật?”* Tất cả chúng sanh hữu tình theo Đức Phật thì rất vui mừng, nhưng những kẻ theo ma vương thì lại khóc lóc.

Những tình huống mà các con gặp trên đường đi, cho dù tốt hay xấu, đều là khảo nghiệm. Đó là lý do tại sao tôi nói:

*“Tất cả là khảo nghiệm,
Coi thử mình ra sao.”
Câu này là để nói cho các con.
“Đối cảnh làm không biết,
Phải luyện lại từ đầu.”*

Làm thế nào để con bắt đầu trở lại? Chỉ cần tiếp tục lạy. Không có nghĩa là quay về San Francisco và bắt đầu cuộc hành trình lạy từ đầu một lần nữa. Thay vào đó, khi con không nhận ra một hoàn cảnh, thì cứ tiếp tục

lạ. Nếu không nhận ra cảnh giới trước đó, một khi con đã trải qua kinh nghiệm đó, thì cứ tiếp tục lạ. Lạ cho đến lúc con trở nên an lạc trong tâm. Nếu con muốn thế giới được hòa bình, con phải bắt đầu bằng sự bình an trong tâm. Bình an trong tâm nghĩa là gì? Nghĩa là không có bất kỳ vọng tưởng nào. Con hòa hợp với hư không. Con lạ tới mức vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh. Lúc đó con trở thành một với trật tự tự nhiên của sự vật. Khi điều đó xảy ra, con dù không muốn giác ngộ cũng không ngăn cản được. Sự việc này đòi hỏi sự tập trung. Có câu nói:

“Chuyên nhất tất linh, phân chi tất tệ.”
(Chuyên nhất thì linh ứng, phân chia thì bé tắc).

Vì thế, để tìm hòa bình thế giới, hãy bắt đầu bằng cách phát triển sự an lạc tự tại trong tâm mình. Không nên có chiến tranh trong tâm. Có những loại chiến tinh thần nào? Đó là trận chiến giữa lý trí và ham muốn. Lý trí là tinh túy của Chân Như. Nếu con chế ngự được cuộc chiến trong tâm, thì sẽ không có chiến tranh bên ngoài. Nếu con thực sự đạt được tinh thần tuyệt diệu của vô ngã, con sẽ không có những chướng ngại quỷ ma, và con sẽ không sợ bất cứ điều gì. Đây là lần thứ hai ta giải thích cho hai con. Lần đầu tiên khi ta đến để gặp các con trên đường. Như ta đã nói lúc đó, bây giờ ta nhắc lần nữa: ta hy vọng các con sẽ *“cố gắng hết sức mình.”*

Tối thứ Ba, ngày 27 tháng Mười Một năm 1973.

VỀ MỘT CÂU NÓI DIỄN BÀY SỰ KỲ DIỆU CỦA ĐẠO

Hôm nay tôi rất vui mừng về việc sáu người vừa thọ giới Sa Di. Cũng ngày hôm nay tôi đã nghe Quả Du nói một câu mà anh ta đã không thể nào bộc lộ được trước khi anh ta thực hiện Ba Bước Một Lạy. Quý vị có thể nhớ anh ta đã nói gì. Một câu nói diễn tả sự kỳ diệu của Tu Đạo. Anh ta đã nói gì? “Quý vị đã cạo sạch tóc, nay quý vị nên cạo sạch tâm.” *[Chú thích của Ban Biên Tập: Cạo tóc tượng trưng cho việc loại bỏ hết tất cả các phiền não]*. Tôi nghĩ có người có thể chưa hiểu cho nên tôi muốn nhấn mạnh lại điều này tối nay. Có người đang nghĩ: “Ai cũng có thể nói được như vậy.” Vậy tại sao quý vị lại không nói?

Tối thứ Tư, ngày 28 tháng Mười Một năm 1973

Về Việc Làm Thế Nào Để Bảo Vệ Các Hành Giả

Việc nói chuyện phiếm với hai tăng sĩ đang hành hương lễ lạy³⁵ như vậy thật quá tệ hại. Thậm chí có thể họ đang bên bờ mé giác ngộ nhưng khi quý vị đến thì họ bị loạn tâm. Đó không phải là cách để khuyến khích họ tu hành. Nếu quý vị giúp họ bái lạy thêm một vài lần hoặc lạy cùng họ thì việc đó không sao, quý vị có thể bái lạy cùng họ 10 tiếng hay 20 tiếng đồng hồ cũng được. Thí dụ như Quả Hồi đã đến đó và bái lạy cùng họ. Nhưng nói chuyện phiếm với họ thì không được. Lúc bắt đầu họ đã rất thành tâm và tập trung cao độ, nhưng ngay khi quý vị nói chuyện với họ thì họ không còn định tâm được nữa.

Quý vị có hiểu đạo lý này không? Quý vị nên giúp họ bái lạy để khỏi lãng phí thời giờ. Mỗi ngày trôi qua, thời gian rất quý giá. Khi quý vị đến nói chuyện với họ, hãy nói những gì cần nói và đừng nói nhiều hơn. Quý vị không nên biến việc chuyện trò chuyện đó thành một việc to tát như thể đang tổ chức hội nghị. Quý vị đã nhiều lần cung cấp bữa ăn cho họ. Lần mà quý vị ở đó lâu nhất là khi nào? Quý vị không thấy mình đang cản trở họ tu Đạo sao?

³⁵ Hai hành giả hành hương lễ lạy đề cập ở đây là hai thầy Hằng Cự và Hằng Do. Quả Du là thầy Hằng Cự, Quả Đạo là thầy Hằng Do, hai thầy người Hoa Kỳ đã hành hương cầu nguyện Hòa Bình Thế Giới, đã đi Ba Bước Một Lạy hơn một ngàn dặm từ Kim Sơn Thánh Tự tại San Francisco đến Marblemount tiểu bang Washington từ tháng Mười năm 1973 đến tháng Tám năm 1974. Xin xem Tam Bộ Nhất Bái

Việc nói chuyện phiếm đó không chỉ gây phiền toái mà còn cản trở người khác tu đạo, cản trở họ phát tâm Bồ Đề. Quý vị cho rằng nói chuyện phiếm với họ là một việc tốt. Quý vị có biết mình đã làm họ mất đi bao nhiêu công đức trong cuộc chuyện trò đó không? Đúng, họ vẫn có thể lạy vào ngày mai, nhưng sẽ phải lạy nhiều hơn thường lệ. Họ có thể mất một ngày, mười ngày, hai mươi ngày hay một năm *[để có lại công đức đó]*—điều đó không thể chắc chắn. Nếu quý vị không cản trở, quấy nhiễu họ thì đó sẽ chỉ là việc của riêng họ và không can hệ gì đến quý vị cả. Bây giờ quý vị đã hiểu chưa?

Những gì xảy ra trước đây thì đã qua rồi, sau này mọi người nên thận trọng hơn. Quý vị không nên tới đó để ngồi lê đôi mách hay nói chuyện phiếm, hãy tránh kiểu nói chuyện đó. Khi quý vị nói những điều như thế với họ, ngay lập tức họ bắt đầu khởi vọng tưởng và khó biết được họ sẽ phải lạy bao nhiêu ngày nữa trước khi có thể định tâm trở lại. Họ cơ bản đã quên các chuyện thế tục, nhưng khi quý vị tới đó và làm cho họ nhớ lại thì quý vị đã phá hỏng sự tu hành của họ mà không hay biết.

Nếu quý vị muốn yêu cầu việc gì, thí dụ như lấy tài liệu cho một bài báo, thì cũng được. Nhưng đừng hỏi họ: “*Gia đình thầy có khỏe không? Ba của thầy có khỏe không? Còn mẹ thầy như thế nào?*” Họ không có ý kiến gì về những vấn đề này đâu. Tôi không quan tâm việc mọi người nói chuyện với họ nhiều như thế nào trong quá khứ, nhưng trong tương lai tôi sẽ quan tâm, vì lúc này họ đang trải qua một thời điểm vô cùng căng thẳng.

Nguyên tắc này được lập ra kể từ hôm nay vì hôm nay khi Gou Hu đi, có thể ông ta đã có uống một ít Coca-cola với họ, và đó là lý do vì sao ông ta đã không trở lại. Còn những chuyện xảy ra trước đó thì không tính. Thí dụ như Quả Châu, khi ông ở cùng họ được 3 hay 5 giờ, ông đã không phạm luật bởi vì trước đó luật chưa được đặt ra.

Tôi muốn hỏi Quả Du về điều này, bởi vì tôi nghĩ ông ta hiểu ý tôi. Thí dụ nếu một người nhân viên ngừng làm việc và tán gẫu với khách, thì ông chủ chắc chắn sẽ không hài lòng. Trong trường hợp này, đức Phật vừa mới có được 2 đệ tử thành tâm, tinh tấn tu hành, nhưng khi ông tới đó thì họ ngừng lại và nghỉ ngơi. Khi những vị hộ pháp thấy mình không còn việc gì để làm ở đó cả thì họ sẽ bỏ đi. Sau khi các vị hộ pháp đi rồi, những hành giả kia chắc chắn sẽ có một khoảng thời gian cực kỳ khó khăn khi họ bắt đầu bái lạy trở lại. Các vị hộ pháp cứ từ tốn và rất uể oải như thể họ đã không ngủ đủ: *“Được rồi, chúng ta sẽ quay lại và lại canh chừng các người.”* Quý vị thấy không, ngay cả các hộ pháp cũng lười biếng. Làm sao có thể để cho điều đó xảy ra được?

Không phải người ta có nói rằng các tu sĩ này đã nhận được cảm ứng của các vị hộ pháp đến để bảo vệ họ sao? Quý vị không cần thắc mắc các vị hộ pháp có cảm động hay không. Khi một trong những tu sĩ đang bái lạy bị rách quần thì lại tình cờ gặp được một cái quần tốt khác. Khi người ta nhắm ném những chai nước ngọt vào đầu họ, những chai này lại chệch khỏi đầu họ cách chỉ có 2 phân. Những người kia lái xe rất gần nên có thể dễ dàng ném mạnh vào đầu họ, làm sao quý vị có thể chắc chắn rằng không phải là các vị hộ pháp đã bảo vệ họ qua khỏi tai họa đó. Qua tất cả những việc này, rõ ràng rằng họ đã nhận được rất nhiều cảm ứng. Vì

Về Việc Làm Thế Nào Để Bảo Vệ Các Hành Giả

thế quý vị không nên phá hỏng cơ hội để được cảm ứng đó của họ. Bây giờ thì quý vị hiểu rồi chứ?

Tôi hài lòng khi mọi người cung cấp thức ăn cho họ, nhưng quý vị không nên nán lại quá lâu. Để đi đến đó và trở về là đã mất rất nhiều thời gian, vì vậy việc ở lại đó lâu không có ý nghĩa gì cả!

Tối thứ Sáu, ngày 30 tháng Mười Một năm 1973

VỀ VIỆC PHIÊN DỊCH VÀ XUẤT BẢN KINH ĐIỂN ĐÚNG PHƯƠNG PHÁP

Bây giờ tôi có một vấn đề nói cho tất cả quý vị. Tại Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự, tăng ni và cư sĩ cùng làm việc với nhau để phiên dịch kinh điển Phật giáo. Trước hết chúng ta phiên dịch những kinh chúng ta đã hiểu, và khi dịch xong thì chúng ta in thành sách. Tuy nhiên, người phiên dịch không nên đem bản kinh sách do mình tự dịch thuật đi tìm nhà in và tự sắp xếp việc in sách này. Làm như vậy là không đúng phương pháp.

Khi bản dịch đầu tiên Kinh Lục Tổ Pháp Bảo Đàn của chúng ta vừa hoàn tất, bản dịch kinh này đã được in dưới tên Hội Phiên Dịch Kinh Sách Phật Giáo. Chúng ta đã in quyển này. Nhưng ở Hồng Kông, một trong các vị tăng của chúng ta không thích ý kiến dùng tên của Hội Phiên Dịch Kinh Sách Phật Giáo, vì vậy vị tăng này đã bỏ tên của Hội ra. Đó là một sai lầm lớn. Trong tương lai, bất cứ người nào dịch kinh đều không nên tự mình đi đến nơi nào đó và nói người khác đem đi in (bản dịch của mình).

Còn Kinh Địa Tạng, Quả Ninh đã tự mình tiếp cận một cư sĩ giàu có nhiều thế lực, người đã đến thăm Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự. Quả Ninh tự giới thiệu mình và bản dịch kinh đó của mình, rồi âm thầm thuyết phục vị cư sĩ đó xuất bản bản dịch của mình. Đây là một trong những

điều thật xấu hổ và vô giá trị nhất mà một người từ Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự đã làm.

Hiện nay một số bản dịch khác đã hoàn tất, và một số tặng đang đi theo tiền lệ sai lầm của Quả Ninh đã làm. Đề xướng bản dịch riêng của mình và tự tìm cách đem đi in ấn là một sai lầm thậm tệ. Nó cho thấy một tấm lòng ích kỷ, đua đòi danh lợi. Quý vị chưa giải thoát mình ra khỏi sự mong cầu danh lợi. Tất cả chúng ta tại Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự nên tránh làm như người trần tục. Nếu không thấy rõ điểm này, chúng ta có khác gì với mọi người khác trên thế gian?

Bản dịch Kinh Pháp Hoa bây giờ đã hoàn thành, ba vị tăng ở Hồng Kông đã tự giành lấy việc in thành sách. Làm như thế là không phù hợp với Pháp. Điều đó hoàn toàn sai lầm. Trong tương lai, bất cứ người nào hoàn tất một bản dịch, anh ta hoặc cô ta cần nên trao lại cho Hội Phiên Dịch Kinh Sách Phật Giáo, và hội sẽ gởi đi in. Đó là làm đúng phương cách. Nếu không muốn làm theo như vậy, quý vị khỏi bận tâm phiên dịch.

Ngày 1 tháng Mười Hai năm 1973.

Về Sự Nhẫn Chịu

Có người hỏi về nghĩa của “*sanh nhẫn*” (sự nhẫn chịu với chúng sanh), “*pháp nhẫn*” (nhẫn chịu với các pháp), và “*vô sanh pháp nhẫn*” (nhẫn chịu với sự không còn người và các pháp). Trước tiên là như thế này: nếu chúng sanh hữu tình la mắng, đánh hoặc giết quý vị thì quý vị có thể nhẫn chịu được những điều đó. Sự nhẫn chịu đối với các pháp là gì? *[Chú thích của Ban Biên Tập: Trong trường hợp này, Hòa Thượng đang giảng chữ fa như là “Pháp” theo nghĩa là những lời Phật dạy khác hơn là “các pháp” nghĩa là hiện tượng.]* Hãy nhìn lại Phật Pháp—nó sâu rộng như biển rộng. Nếu quý vị không nhẫn chịu, quý vị sẽ không thể nào học được Phật Pháp. Quý vị sẽ nói: “*Có quá nhiều Phật Pháp. Tôi sẽ không thể nào học hết được.*” Điều đó thể hiện sự thiếu kiên nhẫn đối với Pháp. Sự nhẫn chịu với chúng sanh hữu tình và các pháp là cảnh giới của tâm mà một người không thể thấy ngay cả pháp nhỏ nhất sanh hay diệt, như vậy người và pháp đều là không.

Sự nhẫn chịu với chúng sanh đòi hỏi người đó hiểu được tánh không của con người. Khi quý vị đạt đến cảnh giới mà quý vị thấy người như không thì quý vị có thể đạt đến sự nhẫn chịu với chúng sanh. Khi quý vị thấy các pháp cũng như không thì quý vị đạt được sự nhẫn chịu với các pháp. Khi người và pháp đều tan biến³⁶ thì quý vị có sự nhẫn chịu với sự không tồn tại (vô sanh) của chúng sanh hữu tình và các pháp. Quý vị

³⁶ Nguyên văn Hoa ngữ: 人法雙亡 - [Nhân Pháp song vong](#)

không thấy pháp nhỏ nhất sanh và pháp nhỏ nhất diệt. Loại cảnh giới này chỉ có thể sanh ra tại tâm của quý vị mà thôi; nó không thể diễn tả bằng từ ngữ. Quý vị có hiểu không? Quý vị hiểu? Quý vị phải nhận ra tánh không của người và các pháp, đúng không? Tôi sợ quý vị quá lười biếng tu tập đến nỗi sau khi học xong, quý vị vẫn còn không biết gì cả.

Trưa Chủ nhật, ngày 8 tháng Mười Hai năm 1973.

Về Những Ảnh Hưởng Tuy Vô Hình Nhưng Có Thể Ảnh Hưởng

Tối hôm qua khi Quả Hàng và Quả Ninh đến buổi giảng kinh, vài sinh vật kỳ lạ xuất hiện — không phải thần, không phải quỷ — mà chúng chuyên muốn hút tinh khí thần của con người³⁷, làm cho họ bắt đầu cười lớn vì thế mà làm xao lãng sự tập trung của họ. Một khi họ thiếu chú ý, những sinh vật kỳ quái này không phải là thần hay là quỷ sẽ đến hút hết tinh khí của họ như hút thuốc phiện vậy, thế mà Quả Hàng và Quả Ninh đã không nhận ra nó. Họ nghĩ đó là sự vui vẻ nhưng họ thật sự đã bị thua.

³⁷ Nguyên văn Hoa ngữ: 這些個神不神，鬼不鬼，奇怪的東西，專門要吸收人這個精氣神 - Giá ta cá thần bát thần, quỷ bắt quỷ, kỳ quái đích đông tây, chuyên môn yếu hấp thu nhân giá cá tinh khí thần.

Tối thứ Năm, ngày 13 tháng Mười Hai năm 1973.

Về Cảnh Báo Nên Cẩn Thận Hơn

Tôi có vài tin quan trọng cho quý vị. Hai vị tăng đang lay Tam Bộ Nhất Bái vừa gặp ma và bị chúng bắt nạt. Họ vừa viết thư gửi đến Tu Viện Kim Sơn, và bây giờ tôi sẽ đọc cho quý vị nghe. Tại sao lại như thế khi họ rất thành tâm lay Tam Bộ Nhất Bái mà các Hộ Pháp đã không hộ trì mà để họ đối diện với ma? Mọi người có thể lên tiếng và giải thích đạo lý đằng sau chuyện này. Không phải chúng ta đã nói về huệ nhãn trước đây hay sao? Điều này để xem quý vị có huệ nhãn hay quý vị có phải là minh nhãn thiện tri thức hay không.

Vấn đề này nhất định có lý do. Quý vị không thể chỉ nói rằng trong khi tu hành thì phải gặp ma quỷ. Không phải thế. Có lý do cụ thể. Ai có thể cho tôi biết lý do? Ai biết?

Tôi hỏi quý vị câu hỏi này để xem cách quý vị nhìn vào mỗi vấn đề, xem quý vị có nhận ra đạo lý, hoặc hiểu đúng đạo lý chút nào hay không. Đó là lý do tại sao tôi muốn quý vị đưa ra ý kiến.

Đầu tiên, trong cuộc điện thoại gần đây với mấy vị tăng này, tôi nói với một người: *“Điều quan trọng nhất là tránh xa phụ nữ. Con có ở trong tình huống đó gần đây không?”*

Anh ta suy nghĩ một lát rồi trả lời: *“Dạ Có.”*

“Sao, chuyện gì xảy ra? Con có bị hoàn cảnh làm dao động hay không?”



Anh nói anh bị dao động một chút trong tâm, nhưng không dao động về thể xác.

Tôi nói: “*Thế thì tốt. Cẩn thận hơn trong tương lai.*” Ngay đêm đó anh bị ma và gọi điện thoại. Tôi nói với anh đừng sợ, tôi sẽ giúp anh qua được bất kỳ cảnh giới nào anh gặp phải. Anh đủ biết để cầu sự giúp đỡ khi gặp cảnh giới như thế.

Nhưng hai người họ phải biết cách hành xử. Họ không có định lực nào cả. Khi gặp phải cảnh giới đó, họ quên mất Tam Bộ Nhất Bái, và khi quên như thế thì các Hộ Pháp trời, rồng, và tám bộ chúng đều nghỉ ngơi, nghĩ rằng thật vô nghĩa để hộ trì một người đắm chìm trong vọng tưởng. Một khi các Hộ Pháp nghỉ ngơi, ma Cưu Bàn Trà³⁸ đến. Nó không thể tìm đến họ trực tiếp, do đó, nó tìm bà của anh dẫn đường, để nó có thể quấy phá họ. Đây chỉ là một cảnh báo họ cần phải cẩn thận hơn. Trên điện thoại, tôi nói với họ hết sức cẩn thận cho dù bất cứ vấn đề gì xảy ra.

Hôm nay chúng ta đang tìm hiểu vấn đề này: Mỗi một hành giả nên tránh đắm chìm trong vọng tưởng. Đừng để cho định lực của quý vị phân tán. Một khi định lực phân tán, quý vị kết hợp với ma. Quý vị thành thành phần của chúng. Nếu có định lực, quý vị mở công ty với Bồ Tát. Đó là một công ty vô giới hạn, không phải là công ty giới hạn. Không phải là công ty hạn định. Nó tùy thuộc vào cách quý vị hành xử. Đây là những vấn đề rất quan trọng, vì vậy hôm nay tôi muốn thảo luận về những vấn đề này trước khi giảng kinh.

³⁸[Kumbhanda \(Cưu Bàn Trà hay Yểm My quỷ\)](#). Loài quỷ này làm cho người ta tê liệt, người bị quỷ này đè, chân tay y nguyên, tứ chi nguyên vẹn không mất mát, thấy nghe không làm hay mê muội, nhưng tâm bị chế ngự bởi khách tà, nên không cử động được.

Tối thứ Tư, ngày 8 tháng Năm năm 1974.

Về Sự Quen Thuộc Với Những Đạo Lý Trong Kinh Điển

[Ghi chú của chủ bút: Hòa Thượng kể về chuyến đi sang Châu Á.] Khi trở lại Đài Loan tôi đã giảng “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện.” Khi đến đoạn mô tả Đức Phật “Lột da làm giấy, chẻ xương làm bút và lấy máu làm mực” để chép lại Kinh Hoa Nghiêm chất cao như núi Tu Di, tôi hỏi họ có bất cứ câu hỏi nào để thảo luận vào lúc đó không. Có ai trong quý vị có câu hỏi về đoạn này không? Tôi đã giải thích đoạn này trước đó rồi và bây giờ tôi muốn nghe ý kiến của quý vị? Quý vị nghĩ gì về điều đó?

Lão cư sĩ Mã ở Đài Loan, tuy đã 80 nhưng giọng nói vẫn còn rất vang, có hỏi về đoạn này. Tôi sẽ không giải thích câu trả lời cho đến khi quý vị cho tôi biết là sẽ trả lời câu hỏi ông ấy như thế nào. *[Ghi chú của Chủ bút: Nhiều đệ tử thảo luận về đoạn văn trong câu hỏi]*

Tất cả quý vị đều có ý kiến riêng của mình, giống như những người mù sờ vào những bộ phận khác nhau trên cơ thể con voi và mỗi người đều tự rút ra những kết luận về hình tướng con voi tùy theo cảm nhận khi sờ chân, vòi hay và là bụng của voi. Đây là một cách tuyệt hảo để nghiên cứu đạo lý. Mỗi người nên vận dụng trí tuệ và bày tỏ ý kiến của mình cho mọi người cùng nhau xem xét.

Tuy nhiên vào lúc đó tôi không có nhiều người để cùng nghiên cứu về

câu hỏi này, cho nên tôi tự trả lời. Tôi nói: Trước tiên Đức Phật đã nói như là một giả thuyết, giả sử rằng có người phát đại tâm nguyện và dùng xương của mình để làm bút. Người đó có thể dùng vật liệu khác để làm bút nhưng tại sao người đó lại dùng xương, một thứ mà thông thường không được dùng để làm ra bút. Điều đó thể hiện sự chân thành của anh ta. Và tại sao lại dùng da để làm giấy thay vì dùng những thứ vật liệu khác? Đó cũng thể hiện lòng nhiệt thành của người đó đối với kinh điển. Dùng máu để viết kinh cũng là một cách khác để minh chứng cho sự chân thành đó, khiến cho người đó không thấy đau đớn, khổ sở và khó nhọc gì cả. Tuy xương không thể làm ra bút được nhưng người đó đã làm điều đó. Da về cơ bản thì cũng không thể dùng làm giấy nhưng người đó cũng đã làm. Máu không dùng để làm mực, nhưng người đó dùng máu làm mực. Người đó thực hành khổ hạnh mà không một ai có thể làm được. Kinh văn nói là “*XƯƠNG*,” nhưng không có nghĩa là người đó dùng tất cả xương trên cơ thể của mình. Vừa rồi có một vị đệ tử nói chỉ cần chặt một ngón tay là đủ. Nói rất đúng. Cây bút được làm từ xương của một ngón tay có thể viết được nhiều chữ. Còn về da, người đó không lột hết da trên người để làm giấy. Có lẽ người đó chỉ lột da từ một cánh tay hay cái chân mà thôi. Vì người đó có hai tay và hai chân, người đó có thể lột da bốn lần khác nhau, lúc thì chỗ này lúc chỗ khác. Sau khi lột da ra, vết thương sẽ dần dần lành lại. Khi lột da, tự nhiên máu sẽ chảy. Máu này có thể dùng làm mực để viết Kinh. Vậy, người ta không thể chết được. Đây chỉ là giả thuyết thôi, nhưng nếu thật sự có người làm việc đó, người ấy sẽ không chết, vì không sử dụng hết da, máu và xương trên cơ thể.

Lão cư sĩ Mã đồng ý lời giải thích của tôi. Tôi nói đây chỉ là một trường

hợp giả định chứ trên thực tế không có một người như vậy. Kinh đưa ra đạo lý này để khuyến khích mọi người phát tâm bồ đề với sự suy nghĩ “*Có người đã lấy xương làm bút, lấy da làm giấy và máu làm mực. Nếu người đó có thể trải qua đau đớn đến thế, vậy chúng ta thì sao?*” Suy nghĩ này khích lệ họ phát tâm bồ đề.

Tôi cho ông ấy một giải thích khác: Có thể có ba người anh em cùng nhau thực hiện những việc đã đề cập trong kinh. Có lẽ người anh cả đề nghị dùng xương mình làm bút, người anh thứ nhì lột da làm giấy và người em út thì nói: “*Tốt, em sẽ dùng máu của mình.*” Không những ba anh em họ không chết mà họ có thể cùng nhau hợp tác như thế từ đời nay qua đời khác.

Đây cũng tương tự như hai vị thầy từ chùa Kim Sơn Thánh Tự thực hiện “*Ba bước một lạy.*” Một vị lạy mỗi ba bước, còn vị kia kéo theo chiếc xe đẩy đi trước chừng trăm thước và lạy tại chỗ. Họ làm việc như một đội ngũ, chứ không phải là một vị chỉ chở đồ mà không lạy và chỉ là chờ vị kia lạy thôi.

Theo tình cảnh được đề cập trong kinh văn, nếu có nhiều người cùng nhau hợp tác thực hiện công việc này, thì làm thế nào họ có thể chết được? Họ sẽ không có nguy cơ tử vong. Nếu đây là giả thuyết và trên thực tế không có người nào như thế cả thì ai sẽ chết đây? Nếu một người chỉ sử dụng một phần nhỏ cơ thể của mình thì người đó sẽ không chết. Hơn nữa, nếu có ba người cùng thực hiện công việc với nhau, họ cũng không chết được.

Khi lão cư sĩ Mã nghe tôi giải thích, mọi sự nghi ngờ đều biến mất và ông rất vui mừng. Ông nói: “*Khi tôi nghe về đạo lý này trong Kinh lần đầu tiên, cả đêm tôi không thể chợp mắt được. Tôi tự hỏi: Làm sao lại có thể là như thế được này? Bây giờ tôi có thể ngủ khi về đến nhà.*”

Quý vị không nên xem thường những đạo lý được thảo luận hôm nay và cho rằng đây là một câu hỏi tầm thường. Chúng ta nên quen thuộc với những đạo lý trong mỗi đoạn kinh của Đức Phật. Quý vị không thể không trả lời được khi có người đưa câu hỏi ra để thảo luận. Nếu như quý vị học tập thường xuyên thì có thể giải quyết được bất cứ vấn đề gì khi nó nảy sinh, như là một lưỡi dao sắc bén cắt qua được mọi thứ.

Tối thứ Năm, ngày 9 tháng Năm năm 1974.

Về Việc Rông Xanh Chặng Quấy Rầy Rắn Địa Phương

Hôm nay tôi sẽ nói thêm một chút về sự việc xảy ra tại Đài Loan. Thế gian có nhiều người trí, song cũng có lắm kẻ ngu. Lần này, khi thuyết giảng tại Đài Loan, tôi đã đi cùng ba pháp sư người Mỹ, tất cả họ chỉ ăn mỗi ngày một bữa và đều ngủ ngời. Điều này khơi dậy một chút ganh tị. Có người nào đó gọi điện thoại đến, bảo là ông ta trong Quốc Hội. Ông ta nói: *“Các thầy chỉ đang đóng trò khi ăn mỗi ngày một bữa và ngủ ngời như vậy. Nếu cách thực hành của các thầy là đúng thì Phật giáo Đài Loan sai. Còn nếu Phật giáo Đài Loan đúng, thì đó là các thầy đang cố tình biểu lộ khác biệt với nền Phật Giáo Trung Hoa.”*

Quý vị sẽ trả lời ông ta thế nào? Hãy suy nghĩ cẩn kẽ. Quý vị khó có thể nói Phật giáo Đài Loan là đúng. Nhưng chúng ta cũng không thể nói rằng Phật giáo Đài Loan là sai được, bởi lẽ *“rông xanh chặng áp đảo rắn địa phương”*³⁹. Ông ta là gia chủ, chủ tại địa phương, còn chúng ta là khách. Chúng ta không ở trên mảnh đất quen thuộc, và chúng ta không thể đẩy gia chủ ra ngoài và thay thế quyền chủ nhà. Bây giờ, quý vị sẽ trả lời ông ta như thế nào? Về sau chúng tôi tìm hiểu, và chẳng có ai là người như thế ở trong Quốc Hội. Có người nào đó trong Phật Giáo

³⁹Người Trung Hoa có truyền thống đặt RÔNG là biểu tượng thiên tử, bậc vua chúa, hạng siêu việt, trong tu đạo là đáng thoát tục, xa hẳn phàm trần. Rắn biểu tượng phàm phu, mang tâm xấu ác (âm xà) sách nhiễu phá rối hại người. Rông có rông lửa (hỏa long) và rông nước (thanh long), thanh long hiện mang điềm lành ngược với hỏa long tánh giận dữ, hét ra lửa, phun ra khói. Khi người ta nói “rông rắn lẫn lộn” trong hàng ngũ tăng đoàn tức là ám chỉ trong thành phần người xuất gia có người chánh kẻ tà khó phân biệt.

Đài Loan đã cố ý sắp đặt cho ông ta để gây rắc rối cho tôi. Loài ròng trên căn bản là siêu việt hơn so với rắn, nhưng ròng chẳng hề quấy rầy rắn. Tôi nói: “Ở Mỹ, chúng tôi đúng. Còn ở Trung Hoa, các vị đúng.” Tôi không thể nói rằng họ sai, cũng không thể đề cập đến vấn đề Chánh Pháp và Mạt Pháp, bởi lẽ điều này cũng sẽ khiến họ tức tối.

Tôi Chủ nhật, ngày 19 tháng Năm năm 1974.

Về Bước Đầu Tiên Trong Hành Trình Đến Quả Vị Thánh

Những gì nước Hoa Kỳ cần hiện tại là thánh chúng trong Tăng đoàn và những người giác ngộ, những người đã thành thánh. Hoa Kỳ cần chánh pháp. Nó không cần Phật pháp suy tàn hay các thành viên của tăng đoàn chỉ thích im lặng. Nó không cần những thành viên tăng đoàn bình thường không biết gì hết ngoại trừ ăn uống. Quý vị là những người đã xuất gia tại Hoa Kỳ cho nên phải thật tinh tấn tu hành và nhanh chóng khai ngộ. Một khi quý vị đã khai ngộ, không còn điều gì trở nên khó khăn. Đừng sợ. Sợ hãi là vô ích. Hãy nhanh chóng lên để đạt tới giác ngộ.

Tôi cần những đệ tử là những người giác ngộ. Người thứ nhất, thứ hai, và thứ ba được khai ngộ mới thật sự là đệ tử của tôi. Chúng ta có thể phân biệt thành ba tầng và chín lớp. Bất cứ ai muốn có thể ở trong lớp 1. Quý vị cũng có cơ hội tham dự trong lớp 2 hoặc lớp 3. Không phải trường hợp quý vị đạt được ba tầng của giác ngộ rồi là thôi. Có vô hạn trình độ.

Có một số người đã giác ngộ. Tuy nhiên, tôi không thể cho quý vị biết họ là ai. Một khi quý vị biết, quý vị sẽ làm bất cứ điều gì để cúng dường cho họ, nghĩ rằng: *“Họ là thánh. Tôi phải cúng dường cho họ.”* Sau đó

các công đức sẽ thuộc về quý vị. Vì vậy, tôi không thể cho quý vị biết họ là ai.

Hãy xem quý vị ở hạng nào trong số các hạng đầu tiên, thứ hai, và thứ ba. Có hạng đầu tiên, thứ hai, và thứ ba của bậc cao, và của bậc thấp. Những gì tôi cần là những người đạt giác ngộ, không phải những người dùng thời gian để ngủ.

Một số người phản đối: *“Chúng con đã lay sát hối, nhưng không giúp gì cả. Tất cả có vẻ như việc làm bề ngoài. Làm thế nào chúng con có thể khai ngộ?”*

Đừng tìm kiếm bên ngoài. Quý vị phải giải quyết cái hư vọng trước khi chân lý có thể hiện ra. Nếu quý vị không giải quyết cái hư vọng, chân lý không thể hiển hiện. Nếu quý vị muốn trở thành thánh, quý vị phải tu hành con đường Bồ tát đạo cho đến tận cùng của thời gian. Vì chúng ta chưa đạt tới chân lý, chúng ta có thể bắt đầu bằng cách dụng công trên các phương diện bề ngoài. Khi chúng ta đã tích lũy được nhiều công đức, tự nhiên sẽ khai ngộ. Chúng ta chưa giác ngộ được vì đức hạnh không đủ.

Khi chúng ta đã gieo trồng phước và huệ đến viên mãn, tự nhiên chúng ta sẽ trở thành thánh. Sự tu hành của chúng ta có thể được so sánh như xây dựng một tòa nhà. Tòa nhà chọc trời được xây dựng từ mặt đất lên, không phải từ trên trời xuống.

Để đi đến nơi xa, ta phải bắt đầu từ điểm gần.

Để leo lên đỉnh cao, ta phải bắt đầu từ điểm thấp.

Mỗi cuộc hành trình đều bắt đầu với bước đầu tiên. Không thể nào bỏ qua bước đầu tiên mà bắt đầu với bước thứ hai hoặc thứ mười. Để đến được nơi cao, quý vị phải bắt đầu leo từ điểm thấp. Quý vị không thể chỉ đơn giản nhảy vọt lên đỉnh của nhà chọc trời. Quý vị không đến đó được dễ dàng như vậy, trừ khi quý vị dùng một hỏa tiễn hoặc thang máy, nhưng đó là một vấn đề khác. Đó là dựa vào kỹ thuật, không phải dựa trên sức mạnh của chính bản thân.

Tối Chủ nhật, ngày 26 tháng Năm năm 1974.

Về Nước Tam Muội

Hỏi: Nước tam muội là gì?

Hòa Thượng: Nước tam muội là nước được chú nguyện nhờ trì chú vào đó. Thí dụ nếu quý vị trì chú Đại Bi vào một cốc nước thì nước đó được coi là nước tam muội. Nước được trì chú Lăng Nghiêm cũng được coi là nước tam muội. Những loại nước này được trợ giúp bởi sức mạnh của tam muội. “*Tam muội*” có nghĩa là định, vì vậy đây là “*nước định.*” Tại sao nước này có đặc tính “*định*” hay “*tam muội*” sau khi được trì Chú ? Đó là vì khi một người trì Chú thì người đó đạt được nhất tâm và dứt bật vọng tưởng. Sự vắng mặt của vọng tưởng chính là tam muội. Do vậy gọi là “*nước tam muội.*”

Tối thứ hai, ngày 24 tháng Sáu năm 1974.

Về Thiện Căn

Hè năm nay có rất nhiều người từ phương xa đến tu học. Đây là những người có nhiều thiện căn. Có lẽ họ đến từ các cõi trời hay hành tinh, thế giới khác. Chắc chắn họ phải có thiện căn to lớn mới có thể gặp được Phật pháp ở một đất nước mà Đạo Phật hầu như chưa hiện hữu. Họ đã dành những ngày quý báu trong mùa hè để tham gia một sinh hoạt có giá trị nhất: nghiên cứu Phật pháp. Vì lý do đó, các vị không ai được sợ gian khổ hoặc sợ có quá nhiều bài tập. Hãy đem hết lòng nhẫn nại để học Phật pháp. Có như vậy, chuyến đi đến tu viện Kim Sơn mới không uổng phí. Một khi đã đến đây rồi, các vị không thể trở về tay không được.

Chiều thứ Năm, ngày 11 tháng Bảy năm 1974.

Về Sự Thành Tâm Khi Cầu Nguyện Cho Hòa Bình

Vào ngày 20 này chúng ta sẽ đi Seattle để tổ chức một đại lễ cầu nguyện cho Hòa Bình Thế Giới. Sẽ có bao nhiêu người đến tham dự ? Tôi không biết. Nếu có nhiều người đến, chúng ta sẽ cầu nguyện cho nền hòa bình thế giới, nếu có ít người tham dự, chúng ta cũng vẫn cầu nguyện y như thế. Nếu chúng ta thành tâm, chắc chắn sẽ có cảm ứng. Trong quá khứ chúng ta khởi sự với tấm lòng thành, tuy nhiên, chúng ta cần phải thành khẩn hơn trong hiện tại và tương lai. Chúng ta thành tâm về chuyện gì ? Khi lạy lễ sám, mọi người nên quán tưởng: *“Vào ngày 20 này, dù thế nào đi nữa trời cũng không được mưa.”* Hôm qua tôi có nói: *“Nếu hôm đó mà trời mưa, tôi sẽ phạt ông Quả Ích và Quả Hàng mỗi người 100 đò.*” Đây là vì tôi có dặn cả hai người này là phải lo liệu sao cho trời sẽ không mưa. Tất cả quý vị đây đều nên dụng công giúp cho họ. Nếu như trời mưa, tôi sẽ phạt quý vị mỗi người 100 đò sau khi chúng ta trở về đây. Quý vị đáng ăn đò tại vì sự thiếu thành tâm của quý vị khiến cho không có cảm ứng. Cho nên, trong lúc lễ lạy Phật quý vị nên cầu nguyện với chư Phật mười phương gia hộ cho đại lễ được thành công viên mãn, tốt đẹp, không gặp trở ngại hay các ma chướng.

Tối thứ Ba, ngày 16 tháng Bảy năm 1974

VỀ VIỆC GIỮ GÌN MỤC TIÊU TRONG TÂM

Hôm nay Quả Đạo gọi điện và nói là họ đang ở tại công viên và mọi chuyện đều tốt đẹp, và hai thầy thực hiện chuyến hành hương Ba Bước Một Lạy từ San Francisco đã gần tới thành phố Seattle. Họ đã giữ chỗ trước một giảng đường tại trường Đại Học ở đó, và chúng ta sẽ giảng Pháp tại đó vào các tối thứ sáu và thứ bảy lúc 7 giờ tối, và có lẽ cũng giảng vào ngày Chủ nhật.

Trên đường đi đến Seattle, lúc nào chúng ta cần phải chân thành nhớ rằng mục đích của chúng ta là cầu nguyện cho hòa bình thế giới, và chúng ta không phải đến đó chỉ để vui chơi hoặc đi cắm trại. Thế giới đang trong tình trạng nguy hiểm. Thế giới vẫn đang hiện hữu ngày hôm nay, nhưng nếu không có hòa bình trên thế giới thì thế giới có thể bị hủy diệt vào ngày mai. Nhân loại có thể bị diệt vong. Nếu chúng ta thành tâm cầu nguyện chư Phật và Bồ Tát để cứu giúp thế giới, thì nhân loại sẽ không bị hủy diệt quá sớm.

Những người lái xe cho chuyến đi này đặc biệt nên thận trọng và cảnh giác. Khi chúng ta đi cắm trại, tất cả mọi người nên mặc ấm để tránh bị lạnh cóng. Dù đang ở bất cứ nơi nào, chúng ta nên cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Chúng ta không thể lơ là dù trong một khoảnh khắc. Chúng ta không thể hành động giống như một con chim bay một cách điên dại sau khi được thả ra khỏi lồng. Khi đi ra ngoài, chúng ta nên ở trong nhóm. Đừng đi lang thang một mình. Chúng ta phải nhớ mục tiêu

của chúng ta là tìm kiếm hòa bình thế giới và tránh làm những việc mà không góp sức cho hòa bình.

Tôi Chủ nhật, ngày 28 tháng Bảy năm 1974.

VỀ TÁC HẠI CỦA THẦN THÔNG NHÂN TẠO

Vào thời nay, các quỹ pháp rất mạnh. Tôi muốn nói đến sức mạnh phi thường của các tiến bộ khoa học. Chúng không phải là chánh thần thông. Khoa học sẽ đạt nhiều tiến bộ hơn nữa trong vòng năm trăm năm nữa kể từ bây giờ. Nhưng đó chỉ là tiến bộ thế gian chứ không phải là pháp xuất thế gian. Dù khoa học có phát triển đến đâu thì nó cũng không thể chấm dứt sinh tử cho chúng ta được. Những sức mạnh phi thường mà tôi nói ở đây là những thứ như tivi và điện thoại. Đó là những thứ “*thần thông*” nhân tạo. Không thể có chuyện Pháp trở nên hưng thịnh vào thời Mạt pháp được. Nếu không thì tại sao Phật pháp lại diệt tận? Chúng ta phải xóa bỏ những yếu tố nhân tạo để tìm ra những điều chân thực. Tôi nói điều này không phải là đang cố làm các vị sợ đâu.

Chiều Chủ nhật, ngày 1 Tháng Chín năm 1974.

Về Sự Thành Tâm Và Tôn Trọng Quy Củ

Trong khi nghe thuyết pháp, quý vị đạt được lợi ích tùy theo sự thành tâm của quý vị. Nếu không có lòng thành, thì Phật pháp sẽ không có hữu dụng gì cho quý vị. Nếu quý vị dốc hết tâm lòng để tụng kinh, lạy Phật, không một chút lơ là, xao lãng, thì chắc chắn quý vị sẽ nhận được sự cảm ứng nhiệm mầu. Có một số người vừa tụng kinh vừa mơ màng, có thể họ nghĩ “*Lát nữa đây mình sẽ có một tách trà.*” Điều này cho thấy họ hoàn toàn thiếu thành tâm.

Sau khi buổi lễ tụng kinh chấm dứt và vị pháp sư chuẩn bị thuyết pháp, có một số người đứng dậy, chạy loanh quanh đi làm những chuyện gì khác. Điều này cũng cho thấy một sự thiếu thành tâm. Những người như vậy sẽ không thể thọ nhận được Phật pháp. Nếu họ muốn đón nhận Phật pháp, thì làm sao lại có thể chạy loanh quanh khắp nơi như thế? Họ làm vậy để làm gì, tại sao không thể ngồi yên lặng một chút? Những người này không biết tôn trọng quy củ, có thể họ cho rằng những tập quán xấu này không có vấn đề gì, nhưng nếu họ đi đến các ngôi chùa lớn, thì họ không được phép hành xử như vậy. Ngay cả tại tu viện của chúng ta, chúng ta không nên cầu thả và vô kỷ luật như vậy. Tại sao trước đó quý vị không sắp đặt mọi việc cho xong hết. Tại sao cần phải chạy vào nhà bếp ngay khi giờ tụng kinh vừa kết thúc? Nếu như quý vị có một chút thành tâm, thì đã không làm như vậy. Cho nên tôi hy vọng mọi người sẽ cải tiến hành vi của mình trong thời gian tới.

Về Việc Kỷ Niệm Chuyến Lễ Lạ Hành Hương

Chiều thứ Bảy, ngày 14 tháng Chín năm 1974.

Về Việc Kỷ Niệm Chuyến Lễ Lạ Hành Hương



Ngày mai là ngày 15 tháng 9, chúng ta sẽ tổ chức một buổi lễ kỷ niệm sự trở về của hai vị sư trong chuyến hành hương cầu nguyện hòa bình thế giới. Năm ngoái ngày 16 tháng 10 họ đã phát tâm bồ đề về việc này. Vào ngày 17 tháng Tám năm nay hai vị ấy đã hoàn thành xong một giai đoạn của tâm nguyện mình. Và chúng ta có thể lấy ngày 15 tháng 9 làm ngày Viên Mãn Hòa Bình. Chúng ta có thể tổ chức lễ kỷ niệm vào ngày này và không chỉ trong năm nay mà hằng năm để nhớ đến hai vị tu hành này

là người Mỹ đầu tiên thực hiện chuyển hành hương Tam Bộ Nhất Bái. Trong đạo Phật, bất cứ ai có đạo đức và cần mẫn tu tập thì thực sự là đệ tử Phật. Tôi đã thấy hai vị hành giả này thành tâm nỗ lực dụng công vì Đạo Phật, và do đó đã khiến cho nhiều người được Phật Giáo ảnh hưởng đến. Điều đó làm tôi đặc biệt vui mừng.

III. ĐỜI SỐNG TU SĨ



Tối Chủ nhật, ngày 15 tháng Mười năm 1972.

Về Tìm Kiếm Một Nơi “Thắng Địa”⁴⁰

Thứ Sáu vừa qua lúc nửa đêm, một số người trong chúng tôi đi một chuyến đi. Không phải là kỳ nghỉ lễ hoặc chuyến đi chơi; chúng tôi ra ngoài để tìm kiếm một nơi “*thắng địa*” cho Phật giáo. [Xem Kinh Lục Tổ, BTTS, 2002, trang 47. Bậc Tam Tạng Pháp Sư từ Ấn Độ sử dụng thuật ngữ “*thắng địa*” để miêu tả khu vực nơi Tu Viện Nam Hoa sau đó được thành lập.] Một vài năm trước đây chúng tôi tìm được một nơi tại Linh Sơn (Magic Mountain) với giá mua rẻ, nhưng hai Sư Cô của chúng tôi đến đó và tuyên bố nơi đây không đủ tiêu chuẩn “*thắng địa*.” Vì vậy, chúng tôi vẫn tìm kiếm một nơi “*thắng địa*” — một nơi có thể đào tạo các bậc thánh nhân. Rất tiếc là chưa có vị Tam tạng pháp sư nào đến xứ này. Chưa có ai tiên đoán đại khái là 170 năm về sau sẽ có một vị Bồ tát bằng xương bằng thịt sẽ truyền bá Pháp nơi đây. [Lời của Ban Biên Tập: Xem Kinh Lục Tổ, BTTS, 2002 trang 42. Sự tiên đoán này do cùng vị Tam Tạng Pháp Sư từ Ấn Độ khi ngài đến Quang Hiếu Tự ở Tỉnh Quảng Đông — Tu Viện nơi Lục Tổ xuất gia và thọ giới.]

⁴⁰[Kinh Pháp Bảo Đàn](#) (Kinh Lục Tổ)

Nguyên nơi đạo tràng Bảo Lâm, khi trước cũng có Tam Tạng Đại sư Trí Dược ở Tây Thiên Trúc, từ Nam Hải qua cửa Tào Khê, lấy tay bưng nước uống, nghe mùi thơm ngọt, thì lấy làm lạ, bèn kêu môn nhơn mà bảo rằng: “Nước ở đây không khác gì bên Tây Thiên Trúc, trên nguồn khe chắc có thắng địa, lập Lan-nhã được.” Sư lần theo dòng nước lên tới nguồn khe, nhìn quanh bốn phương, non nước xây vòng, đầu non chân giùm, xinh đẹp lạ thường... Sư khen rằng: “Cảnh núi này rõ ràng giống như cảnh núi Bảo Lâm ở Tây Thiên Trúc.”

Sư kêu dân làng Tào Hâu mà bảo rằng: “Nơi núi này nên lập một cảnh chùa, sau đây trăm bảy mươi năm, sẽ có một vị Vô Thượng Pháp Bảo diễn hóa tại chỗ này, số người đắc đạo nhiều như cây rừng, vậy nên đặt hiệu chùa là Bảo Lâm.”

Thuở ấy có quan Châu mục tỉnh Thiệu Châu, tên là Hâu Kinh Trung, lấy những lời ấy mà làm biểu dâng vua, vua nhận lời xin, lại ban cho một tấm biểu hiệu là Bảo Lâm. Thế mới thành một cảnh chùa Phật. Ấy là một ngôi chùa có trước hết đời nhà Lương, niên hiệu Thiên Giám, năm thứ ba.

Phật giáo chỉ mới bắt đầu ở nước này. Có rất nhiều nơi “*thắng địa*” tại quốc gia này, chỉ vì chưa có ai tìm kiếm chúng. Đó là lý do tại sao chúng tôi ra đi lúc nửa đêm, tìm kiếm một nơi “*thắng địa*.” Toàn bộ quốc gia này thì tuyệt vời — rất linh nghiệm; tuy nhiên, con người chưa xuất chúng. Có câu nói của Trung Hoa: “*Nơi đâu có anh tài, nơi đó là thắng địa.*” Khi con người tài đức và quả cảm, quê hương xứ sở sẽ tốt lành. Khi người là thánh, bất cứ nơi nào họ đến sẽ trở thành nơi “*thắng địa.*”

Nơi đó gần Linh Sơn (Magic Mountain) mà chúng tôi tìm thấy vài năm trước đây cơ bản là nơi “*thắng địa,*” nhưng chúng tôi không phải là thánh nên không nhận ra như thế. Chuyển đi nửa đêm của chúng tôi lần này chắc chắn không phải là kỳ nghỉ. Tôi nói rõ cho quý vị biết: không có kỳ nghỉ cho chúng ta ở đời này! Tại sao không? Chỉ vì trước kia chúng ta nghỉ nên bây giờ không đạt đến quả vị Phật. Nhận ra sự sai lầm và biết rằng: “*vui chơi*” không phải hoàn toàn là vui, bốn người chúng tôi — ba đệ tử nam và tôi — ra ngoài lúc nửa đêm.

Trong lúc ra khỏi cửa, tôi nói với một trong ba đệ tử: “*Ta ra lệnh cho con — đừng để cho mưa ngày hôm nay. Nếu trời mưa, ta sẽ không từ bi. Khi trở về, con phải quỳ suốt 49 ngày tại Tu Viện Kim Sơn, không được phép ăn, sử dụng nhà vệ sinh, đứng lên, hoặc ngủ.*” Tệ nhất là không được phép ngủ, bởi vì một trong những đệ tử này, không ngủ thì tương đương với bản án tử hình. Anh không thể tiếp tục nếu chưa được ngủ. Tôi thường nhìn thấy anh ta trong định ngủ.

Lệnh tôi đưa ra làm anh sợ hãi nên đã chấp nhận một cách ngoan ngoãn. Cuối cùng, thực sự không mưa. Mưa sẽ làm cản trở không thể đi đến nơi.

Đó là lý do tại sao tôi phải đe dọa một đệ tử khờ khạo, là cách gián tiếp làm thần mưa sợ mà nghĩ rằng: “*Tốt hơn hết chúng ta không để cho mưa, bằng không sẽ làm đệ tử đó gặp rắc rối lớn.*” Thần mưa cảm thấy tội nghiệp cho đệ tử của tôi! Họ không sợ gì tôi; chỉ sợ đệ tử tội nghiệp của tôi bị đau khổ, cho nên họ không để cho mưa.

Giữa trưa, tôi nói với anh: “*Sáng nay không mưa, do đó công lao của con là xong. Nếu trời mưa vào buổi chiều, con không phải quỳ khi chúng ta trở về lại.*” Sau đó tôi cho hai đệ tử kia biết: “*Nếu mưa vào buổi chiều, không liên quan gì đến đệ tử này.*”

Khi chúng tôi trở lại, đệ tử của tôi lan truyền những tin vui, thông báo cho tất cả mọi người: “*Nơi đó chắc chắn là nơi thắng địa.*” [Phong thủy, “gió và nước” thì tốt, nước mưa cũng thế [cách nói đùa trong phong thủy]] Tại sao họ nghĩ như thế? Hồ nơi đó được gọi là Hồ Trường Nhĩ (Hồ Tai Dài). Khi Tổ Bồ Đề Đạt Ma lần đầu tiên đến Trung Hoa, ngài đến Hùng Nhĩ Sơn (Núi Tai Gấu) và chín năm ngồi trong thiền định. Đúng, nơi này có thể hoặc không thể được bằng với Hùng Nhĩ Sơn. Chúng ta cứ đi xem và sau đó quyết định. Tôi chưa biết loại hồ gì — có lẽ nó là hồ nhân nhĩ (hồ tai người) hay hồ cầu nhĩ (hồ tai chó); không chắc chắn. Và núi ấy tên gọi là gì? Kim Sơn! Dường như có ý rằng nơi này dành cho chúng ta tại Tu Viện Kim Sơn. Vị trí thì tốt hơn “*Cựu Kim Sơn (Kim Sơn Cũ)*” [Ghi chú của chủ bút: tên tiếng Hoa cho San Francisco]; phong thủy của nó thì tuyệt vời. Vì vậy trưa ngày mai, chúng tôi ra ngoài một lần nữa. Lần này, chúng tôi cho một nữ cư sĩ tháp tùng theo. Nếu không tối mai cô sẽ không ngủ được. Cô lo cho chúng tôi trên đường đi. Cô sẽ dành thời gian và năng lực của mình để dự đoán loại ma

Về Tìm Kiếm Một Nơi “Thắng Địa”

quỷ nào mà sư phụ cô có thể điều phục. Tuy nhiên, tôi nhắc lại: Các chuyến đi này không phải là kỳ nghỉ.

Chiều thứ Hai, ngày 23 tháng Mười năm 1972.

Về Việc Tìm Kiếm Cơ Sở

Hãy nghe bài tường thuật của các vị đệ tử đi tìm cơ sở địa ốc:

Tỳ kheo Hằng Khiêm: Trong ba tuần làm việc với những nhân viên địa ốc địa phương, tìm kiếm ngày này sang ngày nọ, chúng con tìm được hai chỗ có thể phù hợp với sự đòi hỏi của chúng ta. Một là tại Sandpoint, tiểu bang Idaho gần với hồ Ponderay, nơi này khá tốt. Còn chỗ kia ở gần Roseburg, tiểu bang Oregon. Hòa Thượng trụ trì [\[Ghi chú ban biên tập: Hòa Thượng Tuyên Hóa\]](#) đã đến Roseburg và Sandpoint để quan sát hai địa điểm đó.

Khi chúng con gặp Hòa Thượng trụ trì tại Oregon, con trình với Hòa Thượng những gì con học được: Những nhân viên địa ốc có thể nói cho người chết sống lại, họ có thể nói đến sập trời luôn nhưng người ta không thể tin những gì họ nói. Rất tiếc là chính quyền và các công ty lâm sản làm chủ những mảnh đất rộng lớn ở miền tây bắc. Công ty hỏa xa cũng làm chủ rất nhiều đất đai do chính quyền cấp cho họ. Và không có ai muốn bán cả. Những nơi duy nhất đang được rao bán là một vài khu đất tư không thích hợp nằm kẹt giữa những mẫu đất tốt. Trong số các địa điểm chúng con đi xem, chỉ có hai chỗ này thôi và chúng cũng chưa được tuyệt hảo lắm. Trong đầu thì hình dung một nơi tuyệt đẹp nhưng không tài nào kiếm ra được. Đây là bài tường thuật của con về chuyến đi.

Tối thứ Ba, ngày 24 tháng Mười năm 1972.

Về Hợp Tác Và Tinh Tấn

Ngày mai là ngày kỷ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát xuất gia. Phật tử sẽ đến tu viện để mừng dịp này. Vì vậy, Tu Viện Kim Sơn sẽ tổ chức Khóa tu Đại Bi Sám sẽ lễ lạy Đại Bi Sám hai lần vào buổi sáng và ba lần vào buổi chiều — tổng cộng năm lần.

Ngày mai, một nhóm Kim Sơn Thiên Tự sẽ đến Carmel viếng thăm họa sĩ nổi tiếng thế giới Trương Đại-Thiên, là một Phật tử. Những người trong chuyến viếng thăm này sẽ làm việc chăm chỉ; những người còn lại ở tu viện cũng làm việc chăm chỉ.

Hôm nay, Quả Tu hỏi tôi nếu cô có thể miễn tham gia chuyến viếng thăm. Các người khác cũng xin được miễn. Tôi lặp lại lần nữa, những người tham gia chuyến viếng thăm sẽ làm việc chăm chỉ; những người còn lại ở tu viện cũng sẽ làm việc chăm chỉ. Nói chung, ngày mai là một ngày mà tất cả mọi người sẽ mệt nhọc. Mặc dù quý vị lẩn tránh thế nào đi nữa, quý vị không thể tránh công việc dụng công khó nhọc. Cho dù có tránh bao nhiêu, quý vị vẫn phải mệt nhọc. Tại sao chúng ta phải khó nhọc?

Thọ khổ thì hết khổ.

Hưởng phước thì hết phước.

Đó là tại sao. Chuyến đi có thể mang đến khó nhọc, nhưng chúng ta đang làm cái gì đó đầy ý nghĩa bằng cách cố gắng đi. Chúng ta sẽ đi thăm Trương Đại-Thiên không phải chỉ cho vui. Chúng ta làm như thế

với hy vọng làm cho Phật giáo phồn thịnh và làm cho thêm nhiều người tin vào Phật giáo ở đất nước này.

Lễ Đại Bi Sám tại tu viện quan trọng không kém. Là Phật tử, chúng ta nên bày tỏ sự thành tâm của mình với Bồ Tát. Ngày kỷ niệm Quán Thế Âm Bồ Tát xuất gia, chúng ta chắc chắn muốn cùng nhau tu hành mà không để thời gian trôi qua một cách vô ích. Vì vậy, hai sự việc ngày mai đồng là nỗ lực giá trị đáng thực hiện vì lợi ích cho Phật giáo.

Chiều thứ Năm, ngày 25 tháng Mười năm 1972.

VỀ VIỆC NGHIÊM TRÌ GIỚI LUẬT

Những người đã thọ giới không thể tùy tiện phá giới. Nếu quý vị có phạm giới, quý vị phải nhanh chóng thú tội, sám hối và cải thiện trước đại chúng. Một tỳ kheo hay tỳ kheo ni khi đã phá giới một cách nghiêm trọng nên xếp hàng ở phía sau và đi chung với các sa di hay ngay cả với các vị cư sĩ. Người xuất gia không được phép tiếp tục hành động một cách cầu thả và coi thường việc phá giới. Phật Giáo mới vừa bắt đầu tại quốc gia này và chúng ta không thể cầu thả một cách tùy tiện được. Nếu bây giờ chúng ta cầu thả thì tương lai không biết sẽ đi lạc xa như thế nào.

Cho nên ai đã phạm giới thì nên thành thật về việc ấy và cầu sám hối với mọi người. Quý vị nên để mọi người quyết định xử trí với chuyện này như thế nào. Đừng nghĩ là nếu không ai biết mình phạm giới thì quý vị có thể thoát tội. Với thái độ như vậy thì quý vị có thể sẽ xuống địa ngục hay vào cõi giới súc sanh hay cõi giới ngạ quỷ và không ai có thể cứu quý vị được.

Chiều thứ Sáu, ngày 27 tháng Mười năm 1972.

Về Việc Cố Gắng Chấp Cánh Bay Quá Sớm

Một trong các đệ tử xuất gia của tôi là Quả Hộ⁴¹ muốn dọn đi qua một tu viện ở Nữ Ước (New York). Cái gì khiến cho ông nghĩ là ông có thể dọn qua ở bên đó? Không phải ai họ cũng cho phép sống tại đó đâu, ông biết không? Đặc biệt là ông — nếu như ông một mình sống bên ngoài, ông nhất định sẽ phá giới. Ông sẽ không tồn tại nếu như không có người trông chừng giữ gìn cho ông. Nếu ông muốn ra đi sống bên ngoài, cũng được — nhưng hãy chờ đến khi ông giác ngộ đã. Khi nào tôi chứng nhận ông giác ngộ thì lúc đó ông có thể đi. Nhưng nếu ra đi trước khi đó thì ông chỉ phí thời gian của mình thôi. Như vậy có lợi ích gì?

Điều quan tâm của ông hiện giờ không nên là tìm một nơi để ở và nơi đó sẽ cung cấp cho ông một bữa ăn mỗi ngày để tránh cho ông khỏi bị chết đói. Điều quan tâm trên hết của ông nên là tinh tấn dụng công tu học mà không giải đãi một giây phút nào. Chỉ như thế thì ông mới có chút thành tựu trong tương lai. Làm sao ông mong là có thể bay được trước khi đầy đủ lông cánh? Nếu ông ra đi sống riêng một mình thì tôi biết chắc ông sẽ thất bại. Điều này chính ông cũng nên tự mình biết.

⁴¹ Sau này, vào ngày 9 tháng chín năm 1981, Hòa Thượng có làm bài kệ về tu viện Kim Sơn Thánh Tự.

Chuyển Tiểu hướng Đại.

Cải tà quy chánh.

Lập đại từng lâm.

Phá trừ mê tín.

Phát Bồ đề tâm.

Người đệ tử được đề cập đó đã đi qua Nữ Ước (New York) sống và không lâu sau đó ông ta hoàn tục.

Chiều thứ Hai, ngày 4 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Việc Lợi Dụng Hoàn Cảnh

Tại chùa Kim Sơn, kẻ xuất gia, người tại gia, nam hay nữ đều nên biết ba tông chỉ của chúng ta:

Lạnh chết, không phan duyên.

Đói chết, không hóa duyên.

Nghèo chết, không cầu duyên.

Đừng nên làm hư hỏng tiếng tốt của chùa Kim Sơn Thánh Tự. Đừng nên lợi dụng hoàn cảnh khi có người tại gia đến tu viện. Khi có kẻ giàu sang hay có thể lực từ các nước khác đến thăm, quý vị không nên nhờ họ giúp đỡ cho quý vị, như là “*Tôi hết sách rồi, ông bà có thể mua quyển Kinh cho tôi được không?*” Hay là “*Tôi hết y phục mặc rồi. Xin ông bà vui lòng may cho tôi ít y phục.*” Hoặc là “*Tôi không có cái này hay cái nọ, xin ông bà mua cho tôi.*” Quý vị có thể có cả ngàn cách khiến người tại gia làm cho quý vị nhưng quý vị đang phạm lỗi lầm lớn nếu quý vị dùng những phương cách này. Ở phương Tây này, Phật Pháp mới bắt đầu, mọi người đều nên có tinh thần cao thượng và chính trực. Đừng để người ta xem thường mình, nếu không quý vị sẽ không có ích gì đối với Phật Giáo.

Những cay đắng chúng ta nhận chịu là một phần cách sống của chúng ta, chúng ta không muốn ai thương hại cả. Một số cư sĩ thấy chúng ta sống trong thùng nước đá lạnh lẽo này và đã ngỏ ý gắn lò sưởi cho chúng ta, nhưng chúng ta đã từ chối món quà này. Tại sao? Vì càng lạnh chừng

nào thì chúng ta càng ít sợ chùng đó. Chúng ta muốn như cây thông vững chãi vẫn luôn xanh tươi ngay cả trong mùa đông. Tất cả chúng ta đều nên mong muốn giống như cây tùng cao quý, đừng tự khiến mình trở nên vô dụng.

Tối thứ sáu, ngày 5 tháng Một năm 1973.

Về Việc Tôn Trọng Truyền Thống

Thời công phu khuya, chúng ta có Chú Lăng Nghiêm, Chú Đại Bi và Thập Chú. Thời công phu chiều, chúng ta luân phiên tụng kinh A Di Đà và lễ sám 88 vị Phật. Ngày lễ chúng ta tụng kinh A Di Đà, ngày chẵn thì lễ sám 88 vị Phật. Hôm qua là mừng một âm lịch, lẽ ra chúng ta phải tụng kinh A Di Đà. Hôm kia là 29, tháng này không có 30. Hôm nay đáng lẽ chúng ta lễ sám hồi 88 vị Phật nhưng thay vào đó, quý vị lại đi tụng kinh A Di Đà. Quý vị không hiểu rõ lắm về âm lịch. Ngày mai quý vị hãy tụng kinh A Di Đà dù hôm nay đã tụng rồi. Dường như quý vị cố ý làm khác đi, và những Phật tử Trung Hoa đến đây không biết chuyện gì đang xảy ra. Nếu quý vị muốn tiếp tục làm theo cách này thì đó là sự lựa chọn của quý vị. Xét cho cùng, trong Phật pháp, chúng ta không thể có chấp trước được.

Tối thứ Sáu, ngày 2 tháng Hai năm 1973

Về Việc Duy Trì Lịch Trình Tu Viện Trong Mọi Hoàn Cảnh

Thông thường, trong thời gian Năm Mới Âm Lịch, chúng ta thành tâm lạy mỗi ngày từ mừng một tới mừng mười âm lịch. Nhưng năm nay có nhiều hoàn cảnh đặc biệt. Ngày thứ hai, mừng 5, bảy người chúng ta sẽ đi New York. Từ New York, hai người sẽ đi Canada vào mừng 7, và trở về New York ngày mừng 8. Chúng ta được mời tham dự hội nghị phiên dịch kinh điển. Bảy người sẽ tham dự hội nghị đó.

Tu Viện Kim Sơn vẫn còn ba tu sĩ và một cư sĩ để lo mọi việc ở đây. Các buổi giảng Kinh vẫn tiếp tục mỗi tối như thường lệ. Các tu sĩ có thể làm việc khó nhọc hơn một chút để giảng dạy. Các lớp học ngôn ngữ cũng tiếp tục như thường lệ. Một vị tăng hoặc ni có thể dạy tiếng Hoa; vị khác có thể dạy tiếng Phạn hoặc tiếng Đức. Nếu quý vị không biết các ngôn ngữ đó thì có thể dạy tiếng Anh. Các giáo viên dạy các lớp tiếng Pháp và Nhật vẫn đến đây như bình thường.

Đừng thay đổi lịch trình. Các buổi giảng buổi chiều hằng ngày từ 1:30 tới 3:30 vẫn nên tiếp tục. Thậm chí có thể có hai buổi giảng ban ngày. Đừng nghỉ ngơi. Ba vị tu sĩ quý vị có thể giảng về bất cứ gì mình thích. Nếu không ai đến nghe, quý vị có thể giảng cho nhau nghe. Chúng ta không muốn ngưng nghỉ các buổi giảng. Nếu không, khi người ta đến mong được nghe giảng, mới hay rằng lịch trình đã thay đổi và không có

buổi giảng. Như thế thì không đúng. Các bài giảng nên tiếp tục như bình thường.

Đừng nghĩ rằng chúng ta sẽ nhàn rỗi trong khi ở New York. Chúng ta sẽ giảng Pháp và họp hành — ngay cả trên máy bay. Khi đến đó, chúng ta sẽ tiếp tục giảng Pháp hoặc giảng kinh mỗi tối như thường. Chúng ta cũng giữ lịch trình của mình. Cho dù ở trong hoặc ngoài tu viện, chúng ta không thể giải đãi. Chỉ có tinh tấn như vậy mới có thể truyền bá Phật giáo và làm Phật giáo hưng thịnh. Đừng nghĩ rằng chuyến đi này đến New York sẽ được thư thả. Quý vị nên biết rằng những người đi cùng với tôi không được thư thả! Tôi biết là trong quá khứ, khi năm người quý vị tự mình đi New York, quý vị không phải bận tâm lắm. Nhưng để cảnh báo trước, nếu quý vị đi theo tôi, quý vị chắc chắn có việc để làm!

Tôi Chủ nhật, ngày 18 tháng Ba năm 1973.

Về Việc Hoàn Thành Trách Nhiệm Tu Sĩ

Ngày hôm nay có khoảng 30 người quy y. Quả Sử càng ngày càng “*thông minh*” đến độ anh ta thậm chí không biết cử hành buổi lễ quy y như thế nào. Nếu quý vị thậm chí không biết cử hành buổi lễ quy y như thế thì làm thế nào mới có thể trở thành một người tu có phẩm chất hoàn thiện của Đạo? Sự tu đạo không thể phiến diện. Quý vị phải hoàn thiện và biết làm tất cả mọi thứ. Ví dụ như sử dụng các Pháp cụ. Ở Trung Hoa, các tăng và ni sư không nhìn vào sách hoặc nhạc khi họ sử dụng Pháp khí. Họ ghi nhớ những nốt nhạc một cách rõ ràng vì thế họ không cần nhìn vào sách. Biết bao lâu rồi mà vài quý vị đây vẫn còn nhìn vào sách mỗi khi sử dụng Pháp cụ. Và không những thế, thỉnh thoảng quý vị còn đánh sai nhịp. Mặc dù sử dụng Pháp khí không quan trọng lắm nhưng quý vị phải sử dụng cho đúng. Ví dụ như quý vị đã dẫn dắt những đệ tử mới quy y lễ lạy các vị Phật nhưng quý vị lại làm không đúng. Tôi đã không hài lòng lắm khi nghe tiếng xướng tụng. Thêm vào đó, tôi đã ở trên lầu chờ đợi đến 15 phút mới xong phần lễ lạy của quý vị. Cũng có thể là 20 phút. Tôi đợi ở trên đó nhưng tôi có thể nghe tiếng xướng lạy của họ và nghe càng lúc càng tệ hại. Âm thanh rất ngắn. Tôi không biết quý vị để mỗi bên luân phiên lạy hay mọi người chỉ lạy một bên hay là mọi người cùng chung nhau lạy. Nhưng âm thanh thì rất là ngắn và dứt quãng. Tôi không biết quý vị thật sự có đủ thời gian để lạy mỗi lạy đầy đủ hay không. Khoảng cách giữa những lần lạy đó chỉ cho phép người ta đủ thời gian để cúi đầu xuống và tiếp theo là những người bên dãy bên

kia đứng dậy và xướng tụng. Có thể là quý vị chỉ hát chứ thậm chí không lạy được một lạy đầy đủ. Điều đó không thể được.

Tối thứ Sáu, ngày 5 tháng Một năm 1973

Về Việc Tôn Trọng Quy Củ Tăng Đoàn

Tuần sau tôi sẽ đi Ba tây (Brazil). Trong chùa, mọi người phải nghe lời Quả Ninh và Quả Chiêm. Những tu sĩ nào có bản tánh xấu ác, không chịu nghe lời, sau này sẽ gặp nhiều rắc rối đó. Tôi không đồng ý việc quý vị không tôn trọng các sư huynh của mình. Quả Ninh là vị tu sĩ xuất gia thứ hai còn Quả Chiêm là vị thứ tư. Lúc có tôi ở đây, các vị không nghe lời thì còn có thể tha thứ được nhưng khi tôi đi vắng mà các vị không nghe lời hai vị sư trưởng thì cũng giống như không nghe lời tôi vậy. Hãy nhớ rõ điều này. Đừng để rơi vào trường hợp sư đệ không chịu nghe lời sư huynh mình.

Tối thứ Ba, ngày 14 tháng Tám năm 1973.

VỀ VIỆC GIỮ NHỮNG TRUYỀN THỐNG CỦA TU VIỆN

Những buổi lễ thường nhật tại Tu Viện Kim Sơn bao gồm hai buổi tụng kinh sáng, tối và một buổi giảng kinh tối. Những tấm bảng gỗ phải được gõ 15 phút trước giờ tụng và giảng kinh tối để nhắc nhở mọi người chuẩn bị sẵn sàng. Không chỉ mọi người chuẩn bị sẵn sàng cho những buổi lễ và buổi giảng kinh mà tất cả những vị thiện thần hộ Pháp — những vị trời, rồng tám bộ chúng (thiên long bát bộ) cũng đang chờ đợi để bảo vệ bồ đề đạo tràng. Vì thế chúng ta không thể cầu thả được. Nếu một người được giao phó việc gõ bảng gỗ nhưng thỉnh thoảng anh ta lại quên công việc của mình thì những người khác nên nhắc nhở anh ta để chúng ta tránh lãng phí thời gian. Tối nay, không ai gõ bảng gỗ cho đến 7 giờ 10 tối mới gõ. Đó là sai phạm to tát. Kể từ hôm nay trở đi quý vị phải đặc biệt lưu ý việc này.

Tối thứ Bảy, ngày 26 tháng Một năm 1974.

Về Việc Tự Giữ Gìn Phẩm Hạnh Của Mình

Vào ngày thứ Tư tôi sẽ đi Châu Á. Lần này tôi sẽ trở lại trong vòng hai tháng. Trong thời gian này, quý vị phải tự giữ gìn phẩm hạnh của mình⁴². Quý vị mỗi người phải tự suy nghĩ về việc quý vị thực sự muốn mình trở thành con người như thế nào. Đừng để giống như năm vừa rồi khi tôi đi Nam Mỹ và Tu Viện Kim Sơn gần như bị bỏ hoang. Nếu điều đó xảy ra, tất cả quý vị phải tự lo liệu cho mình. Các vị tỳ kheo nói riêng, khi ở Tu Viện Kim Sơn không được lán át các vị tỳ kheo ni. Các vị tỳ kheo không được tùy tiện la mắng các vị tỳ kheo ni. Còn các vị tỳ kheo ni có thể la mắng các vị tỳ kheo không? Điều đó càng không thể chấp nhận! Các vị tỳ kheo ni phải trì giữ Tám Pháp Cung Kính⁴³ đối với các vị tỳ kheo. Họ không thể khinh rẻ hoặc có loại tư tưởng bất tịnh đối với các vị tỳ kheo.

⁴² Nguyên văn Hoa ngữ: [自己守自己的品行](#) - Tự kỷ thủ tự kỷ đích phẩm hạnh xin xem trang

⁴³ Nguyên văn Hoa ngữ: 八敬法 - Bát Kinh Pháp — Tám Pháp Cung Kính

Tối thứ Bảy, ngày 26 tháng Giêng năm 1974.

Về Việc Bị La Mắng Bởi Những Người Trẻ Cũng Như Người Lớn Tuổi

Nếu quý vị là một vị tăng và một vị tăng khác la mắng quý vị, đánh đập quý vị, và thậm chí giết quý vị, quý vị nên như như bất động và cảm thấy điều đó ngon ngọt như quý vị đang ăn mật ong chứ không đắng như ăn hoàng liên [loại dược thảo đắng nhất của Đông y]. Vị tăng này có thể là sư huynh hoặc sư đệ của quý vị, có thể là một đệ tử của một trong những bạn đạo của quý vị. Cũng có thể có trường hợp đệ tử la mắng thầy của anh ta.

Để tôi kể cho quý vị nghe, sau khi tôi đã trở thành một vị tăng và cư ngụ trong tu viện, những vị tăng già và trẻ đều cùng la mắng tôi. Những vị sư trung niên cũng góp phần trong việc la mắng tôi nữa. Không hiểu vì lý do gì mà họ la mắng tôi. Vừa khi thấy tôi là họ lại bắt đầu la mắng tôi. Họ đứng trước cửa phòng của tôi và nhảy lên xuống khi họ mắng nhiếc tôi. Một trong những đệ tử của tôi nghe được và bật khóc. Bà ta nói: “*Sư phụ, ngài thật nhẫn nhục. Bản thân con không thể chịu đựng được vậy mà sư phụ vẫn thọ nhận điều ấy.*”

“*Con nói con không thể chịu đựng được nhưng con có thể làm được gì về việc này?*” tôi hỏi bà ta. “*Tôi phải thọ nhận. Tại sao họ lại mắng nhiếc tôi như thế? Đó là bởi vì tôi lười biếng. Tôi không làm đủ việc ở tu viện. Tôi không giúp đỡ họ xây dựng tu viện. Đó là lý do tại sao những*

đệ tử của hòa thượng trụ trì và đệ tử của những người đệ tử này la mắng tôi. Họ nói tôi không làm tận lực công việc được giao.” Vì vậy những đệ tử của tôi không thể chịu đựng được nhưng tôi vẫn thọ nhận được. Trong lòng tôi thật sự không có chút nóng giận nào. Tôi cảm thấy mát mẻ như đang ăn nước đá vậy⁴⁴.

⁴⁴ Nguyên văn Hoa ngữ: 心裡真沒有火氣，真像吃冰那麼涼爽 - Tâm lý chân một hữu hỏa khí, chân tượng cật băng na ma lương sảng.

Về Việc Lời Nguyện Quan Trọng Như Thế Nào

Tối thứ Năm, ngày 20 tháng Sáu năm 1974.

Về Việc Lời Nguyện Quan Trọng Như Thế Nào

Tất cả tỳ kheo tại Kim Sơn Tự đều đã phát nguyện. Tuy nhiên, một vài người đã thối lui và quên đi lời nguyện của họ sau hai ngày rưỡi hoặc ba ngày. Việc này biểu lộ sự thiếu quyết tâm của họ đối với việc tu hành. Nó cũng là sự biểu lộ muốn quay trở về cuộc sống thế tục. Nếu họ thối lui lời nguyện, họ cũng có thể sẽ hoàn tục. Tất cả quý vị phải nhận biết một cách thấu đáo mục tiêu của quý vị. Một khi phát nguyện, quý vị không nên thay đổi. Nếu quý vị phát nguyện mà biết rằng quý vị sẽ tuân theo chỉ ba ngày, tức là quý vị đang hướng đến địa ngục.

Chiều thứ Tư, ngày 15 tháng Bảy năm 1974.

Về Việc Không Lợi Dụng Kẻ Khác

Một vài người trong nhóm của chúng ta sẽ đi Seattle tuần này để tham dự Đại Hội Hòa Bình Thế Giới. Có thể sẽ có cả ngàn người tham dự kỳ này. Khi chúng ta đến đó, chúng ta sẽ không lợi dụng các vị phật tử tại gia để có chỗ ở. Tôi dự định sẽ ở qua đêm tại một công viên mà không ở tại nhà của các đệ tử tôi. Nếu không được phép ngủ tại công viên thì tôi sẽ ở trong một khách sạn rẻ tiền. Chúng ta đi là để thành tâm cầu nguyện cho hòa bình thế giới, việc tá túc qua vài đêm ở đâu thì không quan trọng. Các ni sư kỳ này có thể đi cắm trại, họ sẽ là những Tỳ kheo ni Mỹ đầu tiên đi cắm trại. Có hai vị sa di vừa đi lên đó để nhin ăn, không biết là việc nhin ăn của họ sẽ kéo dài bao lâu. Nếu họ không thể nhin hơn một ngày thì họ có thể bắt đầu ăn vào ngày thứ nhì. Nếu sau hai ngày họ không chịu nổi thì có thể ăn vào ngày thứ ba. Tất cả chúng ta tham dự chuyến đi này đều sẵn sàng chịu khổ. Cho dù chúng ta rất vui để cầu nguyện cho hòa bình thế giới nhưng chúng ta cũng vẫn sẵn sàng chịu đựng khổ cực.

Chiều thứ Sáu, ngày 2 tháng Tám năm 1974.

Về Tiêu Chuẩn Bước Vào Đời Sống Tu Sĩ

Trong tương lai tôi sẽ không tùy tiện chấp nhận đệ tử xuất gia. Tôi nhất quyết là không chấp nhận những người không có kiên nhẫn và vô tích sự.

Những người muốn bước vào cuộc sống tu sĩ phải biết chịu đựng những gì người khác không thể chịu đựng, phải nhường nhịn những gì người khác không thể nhường nhịn. Họ không thể ích kỷ, chỉ biết tư lợi, chỉ lo nghĩ cho mình và không bao giờ lo cho kẻ khác. Một trong các đệ tử của tôi thường luôn đến tu viện và làm cho mọi người khó chịu, khiến họ không thể dụng công tu hành. Đây là một đặc tính rất xấu. Và làm sao ông ta có thể đòi hỏi tu viện cấp cho ông ta một căn phòng riêng trong khi ông ta mới vừa được xuất gia gần đây? Đây là phong cách tệ hại nhất. Dù vậy, tôi cũng vẫn để ông ấy làm gì thì làm, đó là vì tôi muốn xem ông ta có thể sửa đổi hay chăng. Người tu đạo không nên mong cầu tiện nghi, nếu có họ sẽ không thể nào tu hành trên đường đạo.

Những ai muốn tu đạo, trước hết phải học cách chịu đựng, và tiếp đó học định lực. Họ phải chịu đựng những gì người khác không thể chịu đựng, họ phải ở trong định ngay cả lúc họ không thể ở trong định được. Họ không thể cứng đầu, cho dù cứng đầu cách mấy cũng phải học cách từng phục và hòa nhã. Cũng không được nóng giận, nếu không cho dù họ có trở thành tăng sĩ nhưng cũng không thể chứng ngộ. Nếu như không thể

chúng ngộ thì chẳng những đã không đem lại lợi ích gì từ việc xuất gia, mà còn có khả năng đọa vào địa ngục, là một chuyện rất dễ xảy ra.

Trong tương lai tôi sẽ không tùy tiện cho phép xuất gia. Tôi sẽ cẩn thận xem xét, quan sát tất cả những ai muốn bước vào đời sống tu sĩ.

Trưa Chủ nhật, ngày 29 tháng Chín năm 1974.

Về Việc Người Xuất Gia Không Xem Tivi

Người thường ai cũng bị máy truyền hình làm mê hoặc. Làm sao tôi biết? Vì một số tu sĩ và cư sĩ ở đây cũng bị truyền hình làm mê mờ. Một trong những vị đệ tử của tôi đã từng nói rằng: “*Tivi thậm chí còn ghê hơn cả phụ nữ nữa.*” Vậy tivi được xếp vào vị trí hàng đầu. Vì thế quý vị phái nữ nên đập vỡ tivi hết đi. Nếu có tivi trong nhà thì chồng quý vị sẽ mê tivi mà quên đi quý vị, tivi quyến rũ như thế đó. Quả Đông, anh hãy đem cái tivi vào tu viện để các vị sư có thể xem những điều kỳ quặc trên thế giới hoặc anh cũng có thể đem đến chỗ ba mẹ anh. Họ già và có đủ kinh nghiệm cho nên đối với họ cũng không có gì đặc biệt lắm. Nếu người trẻ mà xem tivi, họ sẽ bị lôi cuốn, ngay cả em nhỏ Quả Phương cũng thích xem truyền hình hơn là ăn bánh kẹo. Đây đúng là pháp bất tịnh. Có đôi lúc màn hình tivi trở nên trống trơn, không có gì cả ngoại trừ tia sáng — và đó chính là Phật pháp thanh tịnh. Nhưng có đôi khi các ma và quỷ, như là những người mẫu gầy như không mặc áo quần gì cả, xuất hiện trên màn ảnh tivi. Đó là lý do vì sao những người tu hành không thể xem tivi. Có người nào đó nói: “*Nhưng trong phòng của Thầy có một cái tTivi!*” Phải rồi, nhưng đó là do tôi đã tịch thu tivi đó từ dưới lầu và nó được đặt đối diện với bức tường nên chỉ có bức tường mới xem được thôi. Tôi đã lấy nó đi vì tôi thấy nhiều người bật lên xem ở dưới lầu và bị nó cám dỗ. Từ nay về sau, nếu quý vị thích xem tivi, tôi sẽ tịch thu tivi của quý vị ngay. Vấn đề này áp dụng cho cả tu sĩ lẫn cư sĩ. Máy truyền hình sẽ bị tịch thu vì nó khiến người ta bị ghiền.

Trước đây tôi cũng đã từng phê bình một vị tu sĩ nào đó vì cứ xem tivi suốt ngày. Bây giờ vấn đề này đã lan đến Kim Sơn Thánh Tự rồi. Và cho dù thế nào đi nữa, tôi cũng sẽ tịch thu hết tất cả các tivi.

Trước khi chấm dứt chuyện sinh tử, quý vị không được xem tivi. Nếu quý vị xem thì rất dễ dàng vi phạm các giới luật. Trong các giới luật cho những người mới xuất gia (sa di) có một giới nói về việc quý vị không thể chơi nhạc, ca hát, nhảy múa, hay cố ý xem hay nghe những chương trình như thế trên máy truyền hình. Hầu hết các mục giải trí trên truyền hình là dơ bẩn, không thanh tịnh. Chúng ta phải giữ các giới của chư Phật và không để bị mê hoặc bởi những thứ trần tục như thế. Điều này rất quan trọng.

IV. TỨ CHÚNG



Trưa Chủ nhật, ngày 22 tháng Mười năm 1972

Về Việc Tuân Theo Quy Củ

Từ khi chúng ta dọn đến Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự cũng đã gần hai năm. Từ khi đến đây, tôi ít khi nói về quy củ, do đó, một số người trở nên rất giải đãi. Đây không phải do mọi người cố tình giải đãi; mà bởi vì tôi đã lâu không đề cập tới các quy củ, nên quý vị có chiều hướng quên chúng đi. Tôi cảm thấy hối hận vì sự giải đãi trong việc nhắc nhở quý vị là tại tôi.

Vì thế, một lần nữa, quý vị nên nhận thức rằng:

*Một ngày đã qua, mạng cũng giảm dần,
Như cá cạn nước, thử hỏi vui gì?
Đại chúng!
Hãy siêng tinh tấn, như dầu bị đốt,
Chỉ nhớ vô thường, chớ mặc buông lung!⁴⁵*

⁴⁵ Nguyên văn Hoa ngữ trong Kinh Nhật Tụng:

是日已過，命亦隨滅，
如少水魚，斯有何樂？
大眾！
當勤精進，如救頭然，
但念無常，慎勿放逸。

Thị nhật dĩ quá, mạng diệt tùy giảm.
Như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc?
Đại chúng!
Đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên.
Đãn niệm vô thường, thận vật phóng dật.

Quý vị không biết quý vô thường lúc nào sẽ đến. Đừng cầu thả không giữ quy củ.

Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự là nơi đầu tiên ở phương Tây [[Lời của ban biên tập: để người phương Tây hình thành một Tăng Đoàn tu sĩ chính thống](#)]; là cội nguồn của Phật giáo. Quý vị có thể nói rằng mọi thứ chúng ta làm đều là lần đầu tiên trên thế giới và lần đầu tiên trong Phật giáo. Chúng ta phải quyết tâm làm cho Chánh Pháp trụ thế dài lâu. Để điều này xảy ra, mọi người phải tuân theo các quy củ. Chúng ta không thể hành động như thể không có quy củ.

Cả Tu Sĩ và cư sĩ đều phải tự hành xử tốt. “*Không có com-pa và thước T, ta không thể vẽ vòng tròn hoặc hình vuông.*” Nếu không có quy củ, chúng ta không thể thành tựu con đường tu Đạo. Vì vậy, tôi sẽ xem lại các quy củ của Tu Viện Kim Sơn như một nhắc nhở cho tu sĩ và cư sĩ.

Tại Chánh Điện, chúng ta phải hoàn toàn kính cẩn. Chúng ta nên quán chú Phật đang ở chung quanh chúng ta; chư Phật đang ở bên trên, bên trái và bên phải chúng ta, ở phía trước và phía sau chúng ta. Chư Phật và chư Bồ Tát đang quan sát chúng ta mọi lúc, dù chúng ta ở bất cứ nơi đâu. Vì vậy, chúng ta không nên tùy tiện trò chuyện hoặc cầu thả. Nếu mọi người có việc đúng đắn cần thảo luận, có thể đến phòng trên lầu. Đừng trò chuyện ồn ào như đang ở trong chợ hoặc tại một rạp hát trong lúc tạm nghỉ.

Thật cần thiết cho mọi người tuân theo các quy củ và cư xử với sự đúng đắn ở đây. Nếu tự mình không muốn tu, thì cũng được; nhưng đừng cản

trở người khác tu. Nếu trò chuyện vô nghĩa thay vì tu, người khác sẽ bị ảnh hưởng. Con người không phải thánh nhân, và ngay cả khi có thánh nhân giữa chúng ta, các người khác vẫn bị ảnh hưởng. Do đó, cho dù bất cứ gì, chúng ta nên bảo vệ, hỗ trợ, và kính trọng đạo tràng Bồ Đề này, không làm điều gì để làm suy yếu hoặc gây hại nó. Mọi người nên chú ý điểm này.

Tất cả chúng ta đây kiên quyết theo đường tu Đạo. Chúng ta không đến đây để thảo luận về kinh doanh. Nếu thực sự muốn nghiên cứu và thực hành Phật Pháp, chúng ta phải thành tâm. Đừng để thời gian trôi qua vô ích. Cuộc sống của chúng ta chỉ mấy chục năm, chúng ta qua đi chớp nhoáng. Nếu đánh mất cơ hội này, thì lần tới quý vị có thể không còn có được thân người. Nếu không chính mình dụng công tu trong đời này, quý vị sẽ hối tiếc trong kiếp sau. Tất cả quý vị nên lưu ý điều này.

Tối thứ Ba, ngày 7 tháng Mười Một năm 1972.

VỀ VIỆC TÚ CHÚNG KHÔNG LÀM PHIỀN NHAU

Quý vị chư tăng không nên gây phiền phức cho mọi người, các thầy không bao giờ nên chỉ trích lỗi lầm của các vị tỳ-kheo-ni hay của các cư sĩ. Còn các sư cô và cư sĩ cũng không được gây phiền phức cho các thầy. Thế nào là gây phiền phức cho người? Khi quý vị làm cho người khác bực bội, dù là vô tình hay cố ý, thì quý vị đang làm tổn phước của mình. Khi quý vị bực bội với người khác thì dù vô tình hay cố ý quý vị cũng đang làm tổn phước của mình. Đó là hai trường hợp của sự gây phiền phức.

Có người định chú tâm tu hành nhưng bỗng nhiên vô cớ quý vị muốn làm gián đoạn sự tu hành của họ và làm phiền bằng cách chuyện trò với họ. Hoặc quý vị đề cập tên của ai đó và đem chuyện của họ ra bàn tán. Khi làm như vậy thì quý vị đang làm tổn phước của mình bởi vì quý vị tự mình không tu mà còn cản trở sự tu hành của người khác. Cho nên các vị nam cư sĩ không nên làm phiền nữ cư sĩ, nữ cư sĩ không nên làm phiền nam cư sĩ. Khi người khác đang im lặng chú tâm tu tập, quý vị không được phép làm phiền họ. Nếu quý vị làm phiền, thì không những quý vị tổn phước của mình, mà còn do việc gây trở ngại cho sự tu hành của người khác nên sự tu hành của chính quý vị cũng sẽ không có thành tựu nào cả. Không ai trong số quý vị đây nên có ý nghĩ tự cao tự đại về mình, như là “*Tôi đây biết nhiều hơn tất cả mọi người. Tôi biết rõ về ông.*” Thái độ đó là sai lầm.

Cư sĩ không nên tùm hai tùm ba để bàn chuyện lỗi lầm của chư tăng ni. Cũng vậy, các tăng ni cũng không nên nói chuyện sai trái của cư sĩ. Trong Bồ Tát Giới có nói rõ là chúng ta không nên nói về lỗi lầm của tứ chúng.

Vì vậy, tại sao quý vị cứ tiếp tục làm phiền nhau từ sáng đến tối mà không biết hổ thẹn? Nếu có khuyết điểm này, quý vị hãy mau chóng sám hối và cải thiện. Nếu không, trong tương lai khi quý vị đọa địa ngục thì tôi sẽ không quan tâm gì đến quý vị đâu.

Về Việc Nhìn Chằm Chằm Hay Nhìn Thẳng Vào Mắt Của Người Khác

Trưa Chủ nhật, ngày 19 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Nhìn Chằm Chằm Hay Nhìn Thẳng Vào Mắt Của Người Khác

Báo thân Đức Phật bởi không còn một chút kiêu ngạo và ô nhiễm nào cả nên là một báo thân đẹp nhất, thanh tịnh nhất, màu nhiệm nhất và hùng vĩ nhất. Ngài được trang nghiêm với ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp. Người ta cứ muốn ngưỡng nhìn Đức Phật không hề chớp mắt. Họ hành xử giống như quý vị người Tây phương vậy. Khi nhìn ai quý vị thường dùng mắt nhìn chằm chằm không chớp mắt. [Lời Người Biên Soạn: Đối với người Tây phương, họ cho đó là lịch sự khi nói chuyện với ai thì nhìn thẳng vào kẻ đó, nhưng người Á châu nói chung thì cho đó là bất lịch sự khi nhìn thẳng vào mặt của người kia].

Chiều thứ Hai, ngày 17 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Không Nói Chuyện Khi Lái Xe

Khi quý vị đi đón khách và đưa họ đi đâu đó thì cho dù các vị đó là pháp sư hay cư sĩ, quý vị không nên nói chuyện nhiều trong xe. Xe hơi không phải là nơi để hàn huyên tâm sự. Một khi quý vị nói chuyện thì rất dễ xảy ra tai nạn. Nếu chuyện đó xảy ra, mọi người sẽ nói: “*Xem kìa, xe của chùa Kim Sơn cũng bị đụng như ai, họ có cảm ứng chỗ nào?*” Cho nên hãy cẩn thận, không nên tạo thêm rắc-rối. Cách tốt nhất là không nói chuyện gì cả khi lái xe, bất kể người khách là ai. Nếu họ muốn nói chuyện thì hãy cho họ biết: “*Tôi bây giờ không thể nói chuyện vì có quá nhiều xe và người trên đường phố, tôi phải chú ý để giữ an toàn lưu thông.*” Tránh tai nạn và những sự chê cười là lý do chính đáng để không nói chuyện trong xe hơi.

Chiều thứ Bảy, ngày 29 tháng Chín năm 1973.

VỀ VIỆC ĐÚNG GIỜ VÀ HOÀN TẤT NHỮNG GÌ MÌNH BẮT ĐẦU

Tất cả chư Tăng Ni và Phật tử đều phải tuân theo quy củ và tôn trọng chính mình. Không nên tự xem thường bản thân. Người mà không có tự trọng thì sẽ làm sai, người mà tôn trọng bản thân thì sẽ tuân theo quy luật.

Ai muốn lạy Đại Bi Sám thì nên đến chùa 15 phút trước khi buổi lễ bắt đầu. Bất cứ khi nào có Pháp Hội ở đạo tràng, cho dù là giảng kinh hay bất kỳ buổi lễ gì khác, mọi người nên đến trước khi buổi lễ bắt đầu chứ không nên đến vào giữa lúc. Đừng chậm trễ. Quý vị nên làm mọi việc cho toàn vẹn, đừng làm nửa chừng. Nếu làm được toàn vẹn, thì công đức quý vị sẽ tròn đầy và hoàn hảo (viên mãn). Nếu quý vị chỉ tham dự một nửa, quý vị chỉ có nửa phần công đức. Khi nào cũng cần nên có khởi đầu và đoạn kết, nói cách khác là hãy hoàn tất những gì quý vị khởi đầu. Nếu quý vị tham dự buổi lễ ngay từ đầu và ở lại cho đến khi chấm dứt thì công đức của quý vị sẽ toàn vẹn. Thí dụ như khi muốn nghe giảng kinh, quý vị cũng nên tham dự buổi lễ công phu chiều ngay trước đó. Đó là cách làm việc toàn vẹn.

Khi các buổi giảng kinh dời về đường Washington, các Phật tử nào không có xe thì có thể đi theo xe buýt của chùa Kim Sơn Thánh Tự. Người có xe có thể chở những người không có xe, chúng ta nên giúp đỡ

lẫn nhau. Mọi người đều nên hiểu điều này. Chúng ta nên tự giúp mình và giúp kẻ khác, tự giác ngộ và giúp người giác ngộ, tự độ giải thoát mình và giúp độ giải thoát cho người khác.

Tại đường Washington, tối Chủ nhật, ngày 14 tháng Mười năm 1973.

VỀ VIỆC HĂNG HÁI CÙNG LÀM KHI CÓ VIỆC CẦN LÀM

[Sau đây là phần bàn luận về Lễ Khai Quang tại đường Washington đã như thế nào. Một đệ tử ghi nhận: Thực sự, toàn bộ khu hậu trường dùng làm nơi nghênh tiếp được quét dọn và sắp xếp, và mọi thứ phải hoàn tất ngay trước khi buổi lễ bắt đầu]

Sáng nay tôi khá đau lòng bởi vì các cư sĩ từ tu viện của chúng ta đều đến rất trễ. Nhiều người khác đã đến, trong khi một số người thường lui tới tu viện chúng ta lại đến trễ. Mỗi khi có sinh hoạt tại Bồ đề đạo tràng, mỗi cư sĩ hộ Pháp nên cố gắng là người đến sớm nhất. Mỗi khi quý vị thấy có việc cần làm tại Bồ đề đạo tràng, quý vị cần đến và tham gia.

Sáng nay tôi đến khoảng lúc 5 giờ 45 sáng và chúng ta đã làm xong được rất nhiều việc. Chúng ta di chuyển tượng đức Phật và hoàn tất những việc còn dang dở hôm qua. Mọi người thậm chí còn rửa sạch nhà xe (garage) vào sáng nay.

Những người phụ trách thùng công đức thì lúc đó không có ở đây, và nhiều khách tham quan đã có mặt, nhưng không ai coi sóc quyển sách để khách ký vào. Và không phải chỉ những việc đó là chưa được làm chu đáo.

Tôi nói cho quý vị nghe sự thật này. Sau một ngày hoạt động và di chuyển tới lui, tôi gần như hết sức để bước đi được nữa. Đôi chân tôi

không còn nghe lời tôi nữa. Tất cả quý vị là đệ tử của tôi, mà quý vị lại hành xử như thể việc của tu viện không phải là việc của mình vậy. Quý vị đã lơ đãng trách nhiệm của mình trong vai trò Hộ Pháp. Tại sao quý vị lại không lưu tâm khi có những vấn đề cần quan tâm tại Bồ đề đạo tràng này? Quý vị hành xử giống như những công việc tại Bồ đề đạo tràng không liên quan gì với quý vị. Điều này làm cho tôi rất đau lòng.

Tất cả quý vị hãy suy nghĩ lại xem. Khi có việc cần phải làm, nếu các vị Hộ Pháp của chúng ta không tham gia và giúp vào, như vậy điều đó có phải là quý vị chưa hoàn thành trách nhiệm Hộ Pháp của mình?

Chiều thứ Sáu, ngày 26 Tháng Mười năm 1973

VỀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC THẬT SỰ TU HÀNH

Tất cả quý vị đây tại chùa Kim Sơn, dù là Phật tử tại gia hay đệ tử xuất gia, quý vị cần nên dũng cảm và tinh tấn vì đây là sự khởi đầu của đạo Phật tại Tây phương. Chúng ta cần có những người tu hành giác ngộ và chứng đạt Thánh quả. Nếu có được những vị giác ngộ và chứng Thánh đạo thì Đạo Phật có thể dễ dàng được truyền bá rộng xa.

Hai vị tăng sĩ đang thực hành Tam Bộ Nhất Bái (ba bước một lạy) không phải là người duy nhất có tiềm lực giác ngộ và trở thành Thánh giả mà cả ba vị tăng sĩ kia cũng có khả năng này; các vị tỳ-kheo ni cũng vậy. Tại xứ này, “*Ladies First*” (Phụ Nữ Trước Tiên) nên bây giờ quý vị sư cô cũng nên trở thành người đầu tiên giác ngộ và được dự vào dòng Thánh. Hiện nay chúng ta cần nên xem xét và chọn lựa những nhân tài như thế.

Có một vị cư sĩ — tôi không rõ vị ấy là Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di nhưng vị ấy bất bình. Người này đang nghĩ: “*Chỉ có Tỳ-kheo và Tỳ-kheo-ni mới chứng Thánh đạo và giác ngộ hay sao? Tại sao không có nhắc đến nam cư sĩ và nữ cư sĩ?*”

Giờ đây tôi sẽ hiệu chỉnh lại lời lúc nãy: “*Các vị nam nữ cư sĩ cũng đều có thể trở thành giác ngộ và chứng Thánh quả nhưng họ cần phải tu*

hành. Nếu không tu hành thì ngay cả Đức Phật cũng không thể thành Phật. Nhưng nếu quý vị tu tập thì cho dù bây giờ quý vị chưa phải là Phật nhưng quý vị có thể thành Phật. Tất cả đều tùy thuộc vào việc quý vị có tu hành hay không mà thôi!”

Tối thứ Tư, ngày 31 tháng Mười năm 1973

VỀ VIỆC XÂY DỰNG THÀNH TRÌ VỮNG CHẮC ĐỂ KHÔNG BỊ XÂM PHẠM

[Ghi chú: Hòa Thượng yêu cầu một đệ tử đọc một bài báo trong Quận Hạt Napa Ký Lục (Napa County Records) của Quả Châu, [chú thích: được biên soạn bởi David Rounds], ngày 31 tháng Mười năm 1973. Bài báo này nói về hai vị sư Hằng Cự [pháp danh xuất gia của Quả Du.] Và Hằng Do, [pháp danh xuất gia của Quả Đạo], những người đã thực hiện chuyến hành hương Tam Bộ Nhất Bái đầu tiên của Hoa Kỳ, từ Tu viện Kim Sơn ở San Francisco đến Marblemount ở Tiểu Bang Washington. Họ bắt đầu cuộc hành hương vào ngày 16 tháng Mười năm 1973, và hoàn thành vào ngày 17 tháng Tám năm 1974.]

Hòa Thượng: Con nghĩ thế nào về bài báo này? Nếu con có ý kiến gì, hãy thử trình bày. Còn ta cũng có ý kiến của riêng mình. Phần bài báo viết về việc các vị sư làm việc này nhằm giúp cho Phật giáo được biết đến nhiều hơn không nên ở trong đó. Quá đủ khi chỉ cần nói rằng các Phật tử làm việc này, và họ đơn giản chỉ cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Con không nên nói mục đích của họ là làm cho Phật giáo trở nên được biết đến nhiều hơn hay nổi tiếng hơn. Nếu con nói về những lợi ích của Phật giáo khi làm điều này, hoặc làm thế nào để làm cho Phật giáo được biết đến nhiều hơn, thì con đang cố tình tìm kiếm lời ca tụng và danh tiếng. Con đang làm điều đó cho mục đích quảng bá. Như thế con đã đánh mất tất cả giá trị của ý định ban đầu của việc này. Nó đã mất hết tất cả giá trị của nó rồi. Vì vậy, tốt nhất là không đề cập đến lợi ích cho Phật giáo như thế nào, hoặc nó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến mọi người. Đừng đề cập đến điều đó. Những người khác có thể nói thế, nhưng bài báo trích dẫn Quả Du đã nói như vậy, điều này quả thực

không chấp nhận được. Họ không nên có ý tưởng đó. Bất cứ ai đến đó vào ngày mai cần nói với họ ngay rằng hãy bỏ những ý tưởng như vậy về sau, và rằng họ không nên nói về việc này đã mang lại lợi ích cho Phật giáo như thế nào đó. Ngay khi con nói những điều như vậy, người ta sẽ coi đó là một chiến dịch quảng bá có chủ ý cho Phật giáo, là điều mà các Phật tử đã mơ ước làm bởi vì họ không có cách nào khác. Con hiểu ý ta muốn nói gì không?

Đệ tử: Vâng, con hiểu.

Hòa Thượng: Con đã cho người ta một kẻ hở để họ chỉ trích hoặc quở trách. Tuy nhiên, nếu người ta quở trách họ, thì càng bị quở trách nhiều càng tốt. Nếu người ta đánh con, điều đó cũng không quan trọng. Người ta càng đối xử tệ chừng nào thì càng tốt chừng nấy. Hãy nói với họ như thế. Bất kỳ người nào đến gặp họ vào ngày mai hãy nói ngay cho họ biết như vậy. Ngay khi họ nói như thế, họ đã đánh mất giá trị của mọi thứ. Tất cả quý vị hãy suy nghĩ lại đi, có phải điều đó sẽ xảy ra không?

Hòa Thượng: Con nghĩ sao, Quả Châu?

Quả Châu: Con mong rằng không quá trễ để thay đổi bài báo kia.

Hòa Thượng: Đừng bận tâm điều đó — chỉ cần lần sau nhớ cẩn trọng. Con nên sử dụng trí tuệ thông minh của con để suy nghĩ thông suốt. Đừng xét theo quan điểm Phật giáo, hãy nhìn toàn diện, ví dụ, lấy quan điểm của tôn giáo không phải là Phật giáo. Theo cách này, con sẽ hiểu rõ hơn nhiều. Về căn bản, các bài báo có thể viết điều họ muốn, điều đó không quan trọng. Tuy nhiên, khi Phật giáo chỉ mới bắt đầu, con không nên để mọi người có một cơ hội để tấn công, một cơ hội để công kích. Nếu chúng ta xây dựng thành trì vững chắc, người khác sẽ không dễ xâm nhập.

Nhiều người sẵn sàng đem trái bom nguyên tử đánh sập tòa nhà của chúng ta, bởi vì chúng ta giảng chánh pháp. Điều này đã từng xảy ra vào thời đại của Đại sư Vĩnh Gia, ngài nói: “*Hận chẳng nghiền tan như ngôi bễ*⁴⁶.” Khi quý vị thuyết giảng chánh pháp, họ lập tức muốn hủy diệt quý vị ngay. Đó là lý do tại sao con nên cẩn trọng. Đối với họ, mọi thứ chúng ta đang làm đều sai. Con cố gắng làm mọi thứ đúng, họ lại cố gắng đập nát con như một viên ngói bị vỡ nát khi bị ném xuống dưới đất. Con nên hiểu sâu sắc đạo lý này và chân thật hiểu rõ nó.

⁴⁶Trong Chứng Đạo Ca — Nguyên văn Hoa ngữ:

聞說如來頓教門

恨不滅除令瓦碎

Văn thuyết như lai đốn giáo môn

Hận bất diệt trừ lệnh ngĩa toái

Nghe nói Như Lai phép đốn tu,

Hận chẳng nghiền tan như ngôi bễ.

Vĩnh Gia Chứng Đạo Ca

Tối thứ Bảy, ngày 15 tháng Mười Hai năm 1973.

Về Sự Cần Thiết Của Lời Nguyện

Những gì chúng ta đang bàn luận nhắc tôi nhớ đến nhóm 5 người đệ tử đầu tiên, 3 vị Tăng và 2 vị Ni, tới Đài Loan để thọ giới; nhóm thứ hai gồm 4 vị Tăng tới Đài Loan để thọ cụ túc giới; và nhóm thứ 3 thọ cụ túc giới ngay tại tu viện Kim Sơn này. Tất cả họ đều lập nguyện. Vậy mà gần đây không có ai trong số những người mới xuất gia và thọ giới sa di lập nguyện.

Nếu quý vị muốn lập nguyện thì trước tiên hãy nói cho tôi biết. Quý vị đã quyết tâm tu Bồ tát đạo và thành Phật. Điều đó rất tốt, nhưng trước tiên quý vị phải lập nguyện đã. Thực ra, tất cả những ai trong tứ chúng tại Kim Sơn tự đều nên lập nguyện. Sau khi lập nguyện, quý vị hãy tu hành theo lời nguyện đó. Vài ngày tới sẽ là thời điểm thích hợp để lập nguyện, vì vậy chớ nên trì hoãn. Người nào trong quý vị muốn lập nguyện thì phải nộp lời nguyện của mình đã được viết ra giấy. Nếu không biết viết, quý vị hãy nhờ ai đó viết giùm. Lập nguyện là một nguyện tắc vàng tại tu viện Kim Sơn.

Tối thứ Tư, ngày 23 tháng Một năm 1974.

VỀ VIỆC LỜI NGUYỆN LÀ TỰ Ý

Lời nguyện diễn tả ước muốn của riêng mỗi người. Đó là điều mà quý vị muốn làm chứ không phải người khác làm. Nếu quý vị muốn lên trời thì hãy lên đó. Nếu quý vị muốn xuống địa ngục thì hãy xuống đó. Việc đó phụ thuộc vào cái mà bản thân quý vị muốn. Thí dụ, những chúng sanh trong địa ngục hiện tại đang ở đó bởi vì họ đã phát nguyện xuống đó. Nếu họ không nguyện như vậy thì đã không thể xuống. Những ai muốn thành Phật đều có thể thành bởi vì họ đã lập nguyện sẽ chứng Phật quả. Hoàn toàn tự do. Quý vị có thể làm bất kỳ điều gì mình muốn, và sẽ không có lời nguyện của người nào bị chỉ trích cả.

Tối thứ Bảy, ngày 24 tháng Chín năm 1974.

Về Việc Đùng Là Trùng Ký Sinh Ăn Thịt Chủ

Điều quan trọng là tất cả chúng ta ủng hộ và bảo vệ tu viện Kim Sơn thay vì tìm cách phá hoại nó. Đùng nên là “trùng sống ký sinh trên cơ thể sư tử ăn thịt sư tử⁴⁷”. Quý vị không muốn ỷ lại vào Đức Phật để có thức ăn, áo mặc, và rồi phóng uế vào y bát của Phật. Bất kỳ ai làm vậy chắc chắn sẽ bị đọa vào địa ngục. Tu viện Kim Sơn là mẹ của Phật giáo phương Tây. Nếu quý vị không muốn giữ đạo làm con đối với Mẹ thì ít nhất cũng đừng giết Mẹ. Tất cả Phật tử đều phải bảo vệ tu viện Kim Sơn. Đùng như một số cư sĩ và tu sĩ, có ý phá hoại tu viện Kim Sơn. Khi chúng ta giảng kinh tại đây, họ mang loa ra đường và bảo mọi người đừng có đến. Họ nói rằng những buổi giảng kinh luôn bị các trẻ em nhỏ ồn ào quấy rầy. Nhưng không phải ngày nào các em nhỏ cũng có mặt ở đây. Khi có các trẻ em nhỏ, họ bảo mọi người đừng đến. Nhưng ngay cả khi không có các em nhỏ thì chính họ cũng đâu có đến. Chẳng phải lạ lắm sao?

⁴⁷ Câu Đức Phật nói: “Sư tử trùng thực sư tử nhục” — trùng trong thân sư tử ăn thịt sư tử, ám chỉ những kẻ có thể hủy hoại Phật Giáo xuất phát từ bên trong Phật Giáo.

V. CƯ SĨ



Tối thứ Tư, ngày 25 tháng Mười năm 1972.

Về Những Sự Kiện Kỳ Diệu

Không chỉ có Bồ Đề Đạo tràng nơi Đức Phật đã Giác ngộ là không thể nghĩ bàn, mà chính Đạo Tràng này nơi chúng ta đang giảng giải Kinh Hoa Nghiêm đây cũng không thể nghĩ bàn, nơi đây diễn ra đủ loại sự kiện. Nhiều ngày trước, một “*người đá*⁴⁸” đã đến đây nghe giảng Kinh. Có thể một ngày nào đó sẽ có “*người gỗ*” xuất hiện cũng nên. “*Người đá*” này đã ở đây vài ngày, nhưng không ai nhận ra ông ta. Trước khi ông ta đến, có một con ma tới — một trường hợp không thể nghĩ bàn. Nó không phải là một con ma tốt, mà nó thích ăn mọi thứ, đặc biệt là táo. Đó quả là một điều kỳ diệu. Tôi không đùa đâu. Khi quý vị gặp một ai đó mà không nhận ra, thì ông ta/hoặc cô ta rất có thể là Bồ tát hoặc Chư Phật hoặc A la hán. Hoặc người đó cũng có thể là ma, quỷ hay ác quỷ — điều này cũng không chắc. Nói chung, mọi điều này đều là có thể. Hôm

⁴⁸[Chuyên Người Đá Cầu Pháp](#)

Hôm nay tôi xin kể một câu chuyện có thực. Cách nay khoảng mười năm, có một gã hình dung cổ quái, chẳng phải trắng, chẳng phải đen. Ăn mặc thì lồi thối, quần áo lam lũ, thân cao khoảng năm feet, người khảng khiu như que củi, sắc mặt không đổi thay. Ngày đó gã tới cổng lớn của chùa Kim Sơn, rồi ở đấy, gã ngồi tựa lưng vào tường. Gặp phải lúc trời mưa lớn, gã vẫn ngồi yên bất động. Có người bảo gã đi nơi khác, gã vẫn nín thinh không thêm đề ý tới. Chừng ba ngày sau, tôi ra cổng chùa coi thử. Gã không hề nói chuyện với một ai, vậy mà gã lại bắt chuyện với tôi. Tôi hỏi gã họ gì, gã đáp: “Họ Thạch.” Tên gì, gã đáp: “Tên Nhân” (nguyên văn viết chữ ‘nhân’ là người). Lại hỏi ở đâu tới thì đáp: “Ở trên núi xuống.” Khi hỏi đến để làm gì thì đáp rằng: “Đến để cầu pháp.” Tôi mới bảo: “Ở đây chúng tôi chẳng có pháp nào để cầu cả, anh đến như vậy sẽ thất vọng.” Gã trả lời: “Tôi chẳng bị thất vọng đâu.”

Hỏi han như vậy xong, gã theo tôi vào chùa Kim-Sơn, rồi cùng theo đại chúng, khi ngồi thiền, khi ngủ nghỉ, nhưng tuyệt đối gã không ăn, không uống, không cả việc tiểu tiện hay đại tiện, thật là một gã kỳ quái. Ngày ngày gã ngồi yên tọa thiền, không nói năng, không cử động, trông gã tựa hồ như kẻ bị ngộ độc, cũng giống như kẻ đến để ngồi rờn chơi. Gã dấu trong mình một khúc than củi, hỏi đến thì gã nói dùng khúc than đó để giữ hơi ấm. Gã ở tại chùa trong mấy hôm, hoạt động chung với đại chúng. Mọi người ở thiền đường dụng công, gã cũng dụng công, khi tất cả lên lầu ngủ, gã cũng lên lầu ngủ. Mọi người sợ gã ăn cắp đồ đạc, nên cho người bỏ trí canh gác gã, và trong lúc gã ngủ trong nhà thì người gác cũng nghỉ ở ngoài cửa, phòng khi gã mở cửa đi ra thì người gác có thể phát giác ngay được.

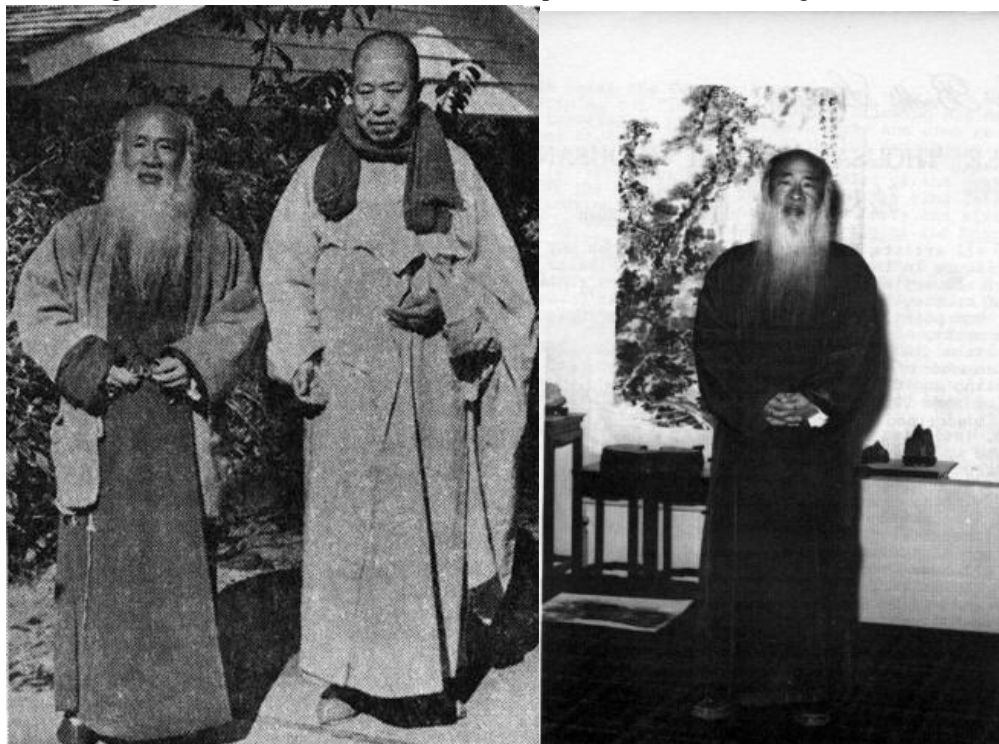
Bỗng một hôm, không ai thấy gã “người đá” đâu cả. Người gác rất lấy làm lạ, không biết gã dùng cách gì mà đi khỏi chùa, không ai hay biết. Câu chuyện này chúng ta phải giảng ra sao đây? Người đá còn biết tới Kim Sơn Thánh Tự để cầu pháp, huống chi chúng ta, vốn là vạn vật chi linh mà không cố gắng học pháp, chẳng là đáng tiếc hay sao?

ngày, nhân ngày vía Bồ Tát Quán Thế Âm xuất gia (Ngày 25/10/1972), nhiều người trong chúng ta đã tới thăm một hóa thân của Bồ tát Quán Thế Âm dưới hình hài của một cư sĩ (Ưu bà tắc *Trương Đại Thiên*⁴⁹).

Vị cư sĩ này đã quên mất sự kết nối của mình với Bồ tát Quán Thế Âm và đã vương mắc vào ngũ dục. Tuy nhiên, do tự tánh của ông ta không hoàn toàn bị mê mờ, ông ta vẫn tin vào Đạo Phật.

Quý vị có thể thấy hóa thân này của Bồ tát Quán Thế Âm như một vị anh hùng vĩ đại trong những hiện tượng của Chú Đại Bi. [Ghi chú của biên tập viên: Xem Chú Đại Bi Cú Kệ, Hội Phiên Dịch Kinh Sách Phật

⁴⁹ Trương Đại Thiên - 張大千 - Xin xem thêm http://www.drbachinese.org/vbs/1_100/vbs32/lecte.html.



Ông là một nhà danh họa Trung Hoa nổi tiếng, đã dành hai năm rưỡi để vẽ lại những tác phẩm nghệ thuật Phật Giáo từ động Đôn Hoàng.

Giáo, năm 2000, trang 38, dòng 30: two la two la — Đà ra đà ra⁵⁰]. Đó là người mà chúng ta hôm nay tới thăm. Quý vị có thể nói rằng lý do chúng ta đi thăm ông ta là không quan trọng. Chúng ta đi với ý định là gây ảnh hưởng và nhắc nhở ông ta về tiếng gọi thật sự của chính mình. Vì thế, một số trong chúng ta đã đi từ lúc 5 giờ sáng, một số khác thì đi vào khoảng 6 giờ sáng. Giáo sư Tạ Băng Oánh đi cùng với chúng ta. Bà ấy cũng có rất nhiều nhân duyên sâu xa và thiện căn với hóa thân này của Bồ tát Quán Thế Âm.

Đây là lần đầu tiên tôi từng đi tới thăm một nghệ sĩ tại phòng tranh của ông ta. Mặc dù cũng có nhiều nghệ sĩ khác cũng rất tài ba, nhưng tôi chưa bao giờ có thời gian để tới thăm phòng tranh của họ. Quý vị có thể nói người nghệ sĩ đặc biệt này đã từng là người bạn đồng tu với tôi trong một thời gian dài, vì thế tôi có mối nhân duyên đặc biệt với ông ta. Khi chúng tôi nói chuyện với nhau, tôi nhận ra rằng chúng tôi đã có một sự

⁵⁰ Dai Bi Chú Cú Kệ - Đà Ra Đà Ra, http://www.drbachinese.org/online_reading/sf_others/DaBeiJou/page30.htm

30. 陀囉陀囉

| | |
|---------|---|
| 現大丈夫身奇特 | Appearing as a most unusual rare and mighty hero, |
| 法相莊嚴離諸過 | His adorned classic features are free of any flaws. |
| 以德感人心誠服 | Using virtue to move people, his mind remains humble and sincere. |
| 望之儼然即溫和 | He is stern in appearance, yet gentle in nature. |

Hiện đại tượng phu thân kỳ đặc
Pháp tướng trang nghiêm ly chư quá
Dĩ đức cảm nhân tâm thành phục
Vọng chi nghiêm nhiên tức ôn hòa

Tạm dịch:

Hiện tượng tượng phu thân đặc biệt.
Pháp tướng trang nghiêm không tỳ vết,
Dùng đức cảm người làm tâm phục,
Thân tướng trang nghiêm vẫn nhu hòa.

liên kết sâu xa. Tôi thấy ông ta trung thực và thẳng thắn, không xum xoe hay xảo trá.

Hy vọng rằng vị cư sĩ này có thể phát Bồ đề tâm — nếu không phải lúc này thì trong tương lai. Chúng ta nên quan tâm và giúp ông ta. Mỗi người cần dùng các cách khác nhau để độ chúng sanh. Hôm nay, chúng ta đã trải qua một vài việc khó làm để thực hiện điều đó. Liệu hóa thân này của Bồ tát Quán Thế Âm có nhận ra được diện mạo chân thật của chính mình và quay trở lại với cội nguồn ấy hay không, chỉ có thời gian mới có thể trả lời.

[Lời người biên tập: Sau đó, Hòa thượng có viết một bài thơ về Trương Đại Thiên.]

Dành tặng người họa sĩ Trung Hoa vĩ đại Trương Đại Thiên

*Vẽ tranh nhất nước, trước đồng tu,
Danh khắp trong ngoài lẫn cổ kim,
Xa gần chón chón tranh xem trước,
Nức tiếng vang lừng vượt trời cao.
Quan Âm thị hiện tướng trượng phu,
Di Đà tán thán vẽ trường giả,
Du hí tam muội tuy khoái lạc,
Đừng quên sen vàng tía Tây Phương⁵¹.*

⁵¹ Nguyên văn bài thơ của Hòa Thượng:

Tối thứ Hai, ngày 30 tháng Mười năm 1972.

大千居士紀念
國畫第一宿同參
古今中外滿大千
風行宇內爭先睹
電馳太空比高天
觀音示現丈夫相
彌陀親頌長者顏
遊戲三昧雖快樂
莫忘西方紫金蓮

佛曆二千九百九十九年十月九日
宣化無量壽

國畫第一宿同參
古今中外滿大千
風行宇內爭先睹
電馳太空比高天
觀音示現丈夫相
彌陀親頌長者顏
遊戲三昧雖快樂
莫忘西方紫金蓮

Quốc họa đệ nhất túc đồng tham
Cổ kim trung ngoại mãn đại thiên
Phong hành vũ nội tranh tiên đồ
Điện trì thái không bi cao thiên
Quan Âm kỳ hiện tượng phu tướng
Di Đà thân tụng trường giả nhan
Du hí Tam Muội tuy khoái lạc
Mạc vong Tây Phương tử kim liên.
Sơn tăng Tuyên Hóa

Phật lịch 2999 tháng 10 ngày 9.

Về Cúng Đường Tăng Đoàn

Quả Thông (Thông suốt) và Quả Đồng (Hợp tác) là hai người đệ tử đã kết hôn tại tu viện Kim Sơn. Hôm qua họ đến đây với mong muốn được cúng đường Tam Bảo trong ngày Lễ tạ ơn. Thông thường chúng ta từ chối những lời mời cúng dường bên ngoài tu viện, nhưng thấy họ thành tâm nên tôi đã quyết định chúng ta có thể thưởng thức một ít món ngon. Do vậy tôi đã nhận lời. Tôi không biết liệu những người khác có muốn đi cùng hay không? Mỗi người đều có thể có quyết định của riêng mình. Các vị có thể nói: *“Có thể sư phụ tôi thích ăn ngon còn tôi thì không.”* Vậy cũng được. Từ giờ trở đi mọi người tự do ra ngoài như vậy hay không nếu muốn. Các vị không cần phải viện lý do nếu không đi.

Trưa Chủ nhật, ngày 5 tháng Mười Một năm 1972.

Về Vai Trò Hộ Pháp Của Người Cư Sĩ

Các vị cư sĩ còn được gọi là những vị hộ pháp. Trách nhiệm của họ là bảo vệ và ủng hộ Tam Bảo, đê thân cận và cúng dường Tam Bảo. Là những người hộ pháp thì không nên hủy báng Tam Bảo. Không thể đi đến Đạo Tràng và tìm lỗi với tất cả mọi thứ, gây ra rắc rối và lan truyền chuyện thị phi ở một nơi vốn không có rắc rối và thị phi.

Một vài đệ tử tại gia của tôi thật ra hiểu biết rất ít về Phật giáo nhưng lại nhất định muốn chỉ đạo chư Tăng Ni bằng cách đề nghị cho các cư sĩ quán xuyến mọi việc của tu viện. Họ lý luận rằng tất cả các bài đăng trong nguyệt san của chúng ta phải do cư sĩ viết, còn những vị xuất gia thì không được phép. Tôi không hiểu ai đã dạy họ đạo lý này. Họ còn khăng khăng cho rằng tờ báo phải được phát miễn phí cho mọi người.

Nào, nếu quý vị là người sáng lập và tài trợ cho tờ báo thì quý vị có thể chọn bất kỳ nội dung nào mà mình thích. Nhưng thẳng thắn mà nói, quý vị đã không đóng được một đồng nào cho chi phí tờ báo, vậy thì quý vị có quyền gì để đề nghị phát miễn phí? Quý vị không hiểu Phật pháp dù chỉ một chút ít, nhưng lại dựa vào sở thích riêng và chủ kiến của mình để trở thành người quản lý của tu viện và chỉ đạo các tăng sĩ. Thái độ đó khiến tôi rất không hài lòng.

Hai người đệ tử tại gia này yêu cầu một đệ tử khác sao chụp lại (copy) các bài giảng của tôi. Lúc đầu, họ đầu tư 20 đô la cho việc sao chụp lại

thành nhiều bản. Sau đó họ quay lại tính tiền các đệ tử khác với giá 12 đô la cho một bản sao chụp, và khẳng khẳng rằng 12 đô này phải nộp cho họ, còn những người khác không được tham dự vào việc này. Hãy nghĩ xem: việc này có công bằng hay không? Họ nói rằng tờ báo nên được phát miễn phí, vậy mà họ lại tính tiền những bài sao chụp lại.

Hiện nay các bài thuyết pháp in trên các tờ sao chụp đó là do tôi giảng — do một tăng sĩ chứ không phải do các đệ tử tại gia. Nếu họ tính tiền các bài giảng của chính họ thì còn hợp lý, nhưng họ lại dùng 20 đô la để sao chụp bài giảng của người khác rồi lại bán lại với giá 12 đồng một bản, quả thật đây là một cuộc buôn bán khá thành công! Ngay chính tôi cũng chưa từng nghĩ tới cách kiếm lời tốt như vậy.

Tôi vốn không muốn nói đến chuyện này nhưng thấy những vị cư sĩ khác đang bị hai người này lung lạc, vì thế tôi không còn cách nào khác là phải đưa vấn đề này ra. Tất cả quý vị hãy nên suy ngẫm lại cách hành xử của họ. Họ không sống ở vùng này và rất hiếm khi đến tu viện, nhưng khi đến thì lại chê trách đủ điều. Họ phàn nàn với những đệ tử khác, khiến những người đó bị lúng túng và không biết phải làm sao trả lời những câu hỏi của họ.

Tất cả quý vị hãy lưu ý: Tại những tu viện do tôi sáng lập, tôi không cho phép bất kỳ cư sĩ nào điều hành công việc của tu viện cả. Hai nhân vật kia tự tin muốn quản lý toàn bộ tu viện của chúng ta, nhưng tôi tin rằng nếu họ thực sự quản lý thì chỉ trong vòng một tháng thôi họ sẽ bị đè ngộp bởi trách nhiệm khiến họ phải cao chạy xa bay đến tận 108.000 dặm. Tại sao tôi nói như vậy? Tu viện này chỉ mới vừa được thành lập

và chưa có một cơ sở vững chắc. Ba tháng trước, chúng ta đã mượn 1.400 đô. Tháng vừa rồi, chúng ta cùng nhau dành dụm và trả lại được 700 đô. Nếu hai người kia mà phụ trách thì họ sẽ lo đến điên đầu để cân bằng ngân sách tài khoản của tu viện, khiến họ tôi sẽ không thể ngủ được đâu.

Vào thứ Sáu, ba đệ tử tu sĩ của tôi sẽ đi Hồng Kông để hoằng Pháp. Năm 1969, khi năm người đệ tử của tôi đi Đài Loan để thọ giới, nhiều người đã đóng góp cho chi phí hành trình của họ. Số tiền nhiều nhất mà ai đó tặng là 300 đô la, trong khi những người khác thì tặng số tiền nhỏ hơn.

Lần thứ hai, khi bốn đệ tử của tôi đã đi Đài Loan để thọ giới, không có một cư sĩ nào tặng tiền cho chuyến đi. Tuy nhiên, một trong bốn vị sư này nói với những người ở Đài Loan rằng cư sĩ đã trả tiền vé máy bay cho họ. Điều đó cho thấy sự hoàn toàn thiếu hiểu biết của vị sư đó. Người cư sĩ nào đã đóng góp cho những chi phí di chuyển? Ý ông ta là gì khi đến Đài Loan và phóng đại về cư sĩ như vậy?

Lần này, ba nhà sư đi Hồng Kông thì may mắn hơn một chút so với những người đi Đài Loan lần vừa qua. Có người cho họ mỗi người 5 đô la, và tôi nương nhờ ánh sáng của họ, cũng được 10 đô la. Trên thực tế, vé máy bay và chi phí của họ đều do chính tôi cung cấp. Quý vị cư sĩ có thể ngưng bàn luận về việc tu viện có trả tiền cho chi phí của những nhà sư này hay không. Thực tế là bản thân tôi đã vay tiền để mua vé máy bay khứ hồi cho họ. Các vị cư sĩ, hãy chú ý đến những gì tôi nói: Nếu quý vị tìm lỗi của tu viện mỗi khi quý vị đến tu viện, thì quý vị sai lầm rồi.

Tối thứ Ba, ngày 16 tháng Mười Một năm 1972.

VỀ VIỆC NHẬN RA VỊ TRÍ CỦA MÌNH

Cách đây vài hôm, có một đệ tử tại gia viếng thăm tu viện và đã đưa ra một lời tuyên bố. Người đó nói rằng thực chất ông ta là một tu sĩ vì đã không gần gũi vợ hơn 20 năm rồi.

Tôi nói với ông ta rằng:

“Dù chính ông tuyên bố như vậy thì cũng sẽ không có ai công nhận rằng ông là một tu sĩ đâu!”

Ông ta trả lời: Vâng, đúng vậy

Tôi nói: “Trong trường hợp này, ông không thể tuyên bố mình là một tu sĩ được.” Tại sao ông muốn tự dựng mình thành một thứ gì đó không phải là mình và tuyên bố rằng mình cũng giống như là một tu sĩ? Ông cơ bản là thích hưởng thụ và không chịu tu tập mấy. Làm sao ông có thể tuyên bố như vậy được?

Ông ta nói: Nhưng con đã tham dự một vài khóa thiền, nên con nghĩ mình đủ tiêu chuẩn.

Tôi hỏi: “Những khóa thiền mà ông tham gia như thế nào?”

Ông ta đáp: “À... chúng con ngồi thiền trong vòng 7 ngày”

Tôi nói: “Có lẽ ông chưa từng nghe về những khóa thiền của chúng tôi. Chúng tôi thức dậy lúc 3 giờ sáng, ngồi thiền và đi thiền hành cho đến tận nửa đêm. Những khóa thiền mà ông tham gia có duy trì một lịch trình tương tự không?”

Ông ta đáp: “Dạ không, chúng con bắt đầu từ 8 giờ sáng và kết thúc lúc 5 giờ chiều”

Tôi nói: “Ồ, vậy thì hoàn toàn khác rồi!”

Nghe xong, ông ta nhận ra rằng mình đã không đủ trình độ.

Tối thứ Ba, ngày 27 tháng Hai năm 1973.

VỀ VIỆC BẢO VỆ NHỮNG NGƯỜI HỘ TRÌ TU VIỆN

Tại tu viện Kim Sơn, chúng ta giảng kinh, thuyết pháp hằng ngày nhằm cứu giúp toàn thể nhân loại. Trong khi chúng ta giảng kinh thì tu viện được bao quanh bởi những đám mây cát tường và năng lượng tốt lành. Kể từ hôm nay, những ai bị bệnh đến tu viện Kim Sơn chắc chắn sẽ khỏi bệnh. Tất nhiên họ sẽ khỏi bệnh trong khi ở tại tu viện, nhưng ngay cả khi về nhà bệnh của họ vẫn không tái phát. Đó là nhờ có các vị Trời, Rồng tám bộ chúng và quỷ thần đến hộ pháp và các vị ấy cũng đồng bảo vệ cho những người hộ trì tu viện.

Sau khi từ New York trở về, chúng tôi có dừng lại ở Los Angeles và San Diego. Ưu bà di Quả Ngộ đã lên đây với chúng ta và đã ở tại tu viện Kim Sơn hơn hai tuần. Ngày mai, cô ta sẽ trở về nhà. Tối nay, khi lạy sám Vạn Phật, chúng ta có thể hồi hướng công đức cho cô ta, và nguyện cầu cho cô ta khỏi bệnh. Tôi thấy rằng đã đến lúc để cô ta được lành bệnh. Chúng ta cũng có thể hồi hướng công đức tới Quả Kim. Đã một tuần qua mà cô ta vẫn còn bệnh nhiều. Bệnh của cô ta đã trở nên trầm trọng đến mức không ăn uống gì được. Bởi vậy, tất cả quý vị hãy nên lạy Phật để cầu cảm ứng cho cả hai nữ cư sĩ này mau khỏi bệnh.

Thứ Bảy, ngày 3 tháng 3 năm 1973.

Về Sự Thành Tâm Hồi Hướng Công Đức

Tối hôm qua nhờ mọi người vì cô Gou Jin lay sấm trước vạn vị Phật nên bây giờ cô ấy đã đỡ hơn phần nào. Tuy nhiên, vì không phải mỗi người ai cũng hoàn toàn thành tâm nên chưa có được cảm ứng to lớn. Tối nay mọi người nên thành tâm hơn nữa cầu xin vạn Phật mười phương gia hộ cho cô Gou Jin bình phục sức khỏe hoàn toàn. Nếu cô ấy vẫn chưa lành bệnh, đó là dấu hiệu cho thấy chúng ta lay sấm chưa đủ thành tâm. Chúng ta cần phát quyết tâm, và sự hợp lực của chúng ta nhất định sẽ cảm được chư Phật. Chúng ta hãy cầu xin đức Phật từ bi gia hộ cho nữ cư sĩ này khỏi bệnh.

Tối thứ Tư, ngày 7 tháng Ba năm 1973.

Về Việc Quan Tâm Đến Những Người Khách

Tôi đã từng nhắc các vị nhiều lần là hãy quan tâm đặc biệt tới những người mới đến. Nhưng, một người mới đến, và ngay cả khi người đó rời đi lúc nào quý vị cũng không biết. Quý vị ở đây có rất nhiều người nhưng không ai biết người khách đó rời đi lúc nào. Điều đó cho thấy quý vị có công phu: Quý vị đã viên mãn được tam muội “*Đó-không-phải-việc-của-tôi.*”

Vấn đề là với tam muội này là quý vị nhanh chóng xuất định khi đến giờ ăn. Và khi đến giờ ngủ, quý vị dường như nửa mê nửa tỉnh, không vào lại tam muội này mà cũng không hoàn toàn ra khỏi tam muội này.

Tối thứ Tư, ngày 7 tháng Ba năm 1973.

Về Việc Cần Chú Ý Đến Thức Ăn

À! Đối với những vị nào thích ăn uống, hôm nay có tin vui: Thứ Bảy này, Quả Minh [Ghi chú ban biên tập: Hoa Hậu trước đây của phố Tàu] sẽ làm cơm chay cúng dường đại chúng. Hãy mua rau cải vào thứ Sáu và cô Wang sẽ nấu vào thứ Bảy. Quý vị có thể chuẩn bị chỗ cho bao tử mình. Đừng nên ăn quá nhiều bây giờ để dành chỗ cho thứ Bảy. Nhưng cũng đừng ăn đầy bụng vì ngày Chủ nhật cũng có thêm một bữa cúng dường cơm chay. Cô Wang muốn tự mình nấu và đãi mọi người một bữa cơm chay. Ngoài ra, vào Chủ nhật, chúng ta sẽ có hai vị khách là Giáo sư Yao và Giáo sư Tạ.

Cho nên, hãy chuẩn bị chỗ trong bụng quý vị để cuối tuần này có thể ăn nhiều hơn. Quý vị chắc ngạc nhiên vì sao tôi khuyến khích quý vị ăn nhiều thêm. Nếu quý vị ăn nhiều thì sẽ có nhiều sức để tu hành và cũng sẽ càng trở nên có khả năng hơn để nhập Tam Muội (Định). Tuy nhiên những thức ăn dành cho những người tu hành chúng ta không nên quá ngon. Tôi đã cảnh báo cô Wang là không nên làm những món ăn quá ngon, quá tuyệt hảo vì tôi sợ các đệ tử tôi ăn quá nhiều đến bở bụng. Lúc đó không những không có công đức mà người thí chủ còn tạo tội nữa. Ở Hương Cảng, cô ta nấu cơm chay cho ba vị đệ tử xuất gia của tôi và họ nói với tôi là ngày hôm sau, họ hết ăn nổi luôn.

Chiều thứ năm, ngày 9 tháng Ba năm 1973.

Về Việc Tự Minh Dụng Công Tu Hành

Chúng ta sẽ bắt đầu niệm “*Án Ma Ni Bát Mê Hồng*” trong suốt khóa tu kéo dài một tuần vào ngày mai. Năm trước có lẽ là lần đầu tiên một khóa tu như thế được tổ chức trên thế giới. [Ghi chú của người biên tập: Các vị đệ tử đã thỉnh cầu khóa tu đó. Hòa Thượng chủ trương việc tu hành đều đặn hằng ngày và không chủ trương những khóa tu chuyên chú kéo dài 24 giờ, nhưng Ngài đã đáp lại mong ước của đệ tử và cho phép nó trong trường hợp này]. Năm nay chúng ta đang tiếp tục truyền thống này.

“*Án Ma Ni Bát Mê Hồng*” là pháp Tâm-Ấn của Bồ Tát Quán Thế Âm. Ngày 19 tháng 2 âm lịch là ngày vía đản sanh của Bồ Tát Quán Âm. Chúng ta sẽ sám tịnh đạo tràng vào 7 giờ tối mai. Bởi vì năm ngoái tôi không dự khóa tu này, năm nay tôi cũng sẽ không tham dự. Tôi sẽ tạm nghỉ nhưng tôi sẽ giảng kinh vào Chủ nhật như thường lệ. Tất cả quý vị nên tự mình dụng công tu hành thật chăm chỉ, đừng trông chờ sự giúp đỡ của ai khác. Đừng nghĩ rằng chỉ vì tôi không tham dự khóa tu thì quý vị mất đi cái gì đó. Cho dù tôi có ở đây hay không cũng đều như nhau. Quý vị nên hiểu đạo lý này. Cho dù tôi có ở đây hay không thì cũng giống nhau. Cho dù tôi không có ở đây, hay có ở đây, thì cũng đều giống như nhau. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nếu quý vị có thể hiểu được cảnh giới này.

Trưa Chủ nhật, ngày 12 tháng Tám năm 1973.

Về Tuổi Trẻ Là Niềm Hy Vọng Của Tương Lai

Có một số em bé mà tôi rất thích đã thường đến đây như mấy em nhỏ Quả Phương, Quả Chi và một vài em khác. Những em nhỏ này sẽ có một tương lai rạng rỡ. Một vài người trong quý vị không thích trẻ em nhưng điều này là một sai lầm lớn. Các em trẻ sẽ gánh vác trọng trách của Phật giáo, còn những người già thì vô dụng. Cho nên quý vị cần nên chỉ dạy, huấn luyện tuổi trẻ là thế hệ kế tiếp. Đạo Phật cần những dòng máu mới mà tất cả quý vị già cả yếu đuối đều không giúp gì được. Tôi hy vọng các em trẻ sẽ mau đắc thân thông, lúc đó các vị lớn tuổi sẽ không còn khinh thường các em thanh thiếu niên.

Tối thứ Sáu, ngày 24 tháng Tám năm 1973.

Về Phản Ứng Theo Hoàn Cảnh

Con người hay bị tác động bởi hoàn cảnh. Khi người ta thấy người khác xuất gia thì họ cũng phát tâm gia nhập đời sống tu sĩ. Khi họ thấy người khác kết hôn, họ nghĩ mình cũng nên tìm một người bạn đời để kết hôn. Kim Sơn Thánh Tự không lâu nữa sẽ chứng kiến lễ thành hôn của Quả Yao; khi đó một vài người thấy vậy thì có thể sẽ đổi ý. Rồi sau đó chùa Kim Sơn sẽ làm lễ xuất gia và truyền giới cho một số người. Tôi tin điều này sẽ khiến cho một số người lại thay đổi ý.

Thứ Ba, ngày 11 tháng Chín năm 1973.

Về Sự Chân Thành Nhận Thức Tâm Quan Trọng Của Phật Pháp

Hôm nay Quả Dương và Quả Yao đã thành hôn tại Kim Sơn Tự. Sự thành tâm của họ đối với Phật Pháp rất rõ ràng vì họ đã đến đây để nghe giảng Kinh chiều hôm nay. Họ đã không vội đi về miền núi hay vùng biển để nghỉ mát. Ngược lại, tôi nay họ đã trở lại đây để nghe Pháp.

Tôi đã làm lễ thành hôn cho nhiều vị đệ tử khác tại chùa Kim Sơn nhưng những người đó đã không màng để tâm trở lại nghe thuyết pháp. Cho nên nếu so sánh thì hai vị đệ tử được tôi thành hôn hôm nay khá khác biệt.

Tại sao tôi lại nhắc đến chuyện này? Điều tôi muốn nói đến là Phật Pháp rất quan trọng, đáng làm kim chỉ nam cho chúng sanh. Sự việc hai vị đệ tử này vẫn đến đây để nghe pháp trong ngày đám cưới của họ cho thấy họ trân quý Phật Pháp như thế nào. Điều này làm tôi rất là vui mừng.

Chúng ta đến đây để cùng nhau học Phật Pháp nhưng trong khi có một số người quý trọng Pháp thì cũng có một số lại không. Họ để thế gian pháp che khuất đi Phật Pháp. Họ đã không thể quán chiếu để thấy được “ngũ uẩn” là không. Quý vị nên xem lại điểm này. Nếu quý vị là một trong những người đó thì hãy ghi nhớ: Nếu quý vị có thể thành thật và

Về Sự Chân Thành Nhận Thức Tầm Quan Trọng Của Phật Pháp

nghiêm chỉnh học Phật Pháp bằng sự nhiệt thành và tinh tấn như khi học thế gian pháp thì quý vị sẽ có phần thành tựu.

Hôm nay là ngày rằm tháng tám âm lịch. Khi đi về nhà, quý vị hãy niệm Đại Bi Chú thêm một vài lần và uống nước cam-lô nhiều hơn một chút nữa.



Tối thứ Sáu, ngày 14 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Tìm Kiếm Sự Giải Thoát

Hôm nay, tất cả mọi người được nghe một trong số những đệ tử của tôi dùng kinh nghiệm của bản thân để tiết lộ Pháp cho chúng ta. Trước khi kết hôn, nhiều lần anh ta đã hỏi tôi anh ta có thể trở thành một vị tu sĩ được không. Anh ta đưa ra lời thỉnh cầu đó khi lần đầu tiên gặp tôi. Sau đó, tôi không biết anh ta đã bước vào “con đường giải thoát” nào song anh ta đã không trở thành tu sĩ.

Bây giờ anh ta hỏi lại về việc xuất gia. Tôi không biết người bây giờ muốn xuất gia này có phải chính là người mà trước kia đã không xuất gia hay không. Nếu cùng một người thì điều gì khiến cho anh ta đi tìm cầu hai việc khác nhau. Nếu đó là hai người mà chúng ta nói đến ở đây, thì tại sao cả hai rốt cuộc lại cùng muốn một việc như nhau, muốn trở thành tu sĩ?

Chúng ta sẽ làm một số nghiên cứu về vấn đề này. Điều thú vị ở đây là cặp vợ chồng mới kết hôn đã không đến tối nay. Nếu đến họ sẽ được nghe về những rắc rối hôn nhân của người đệ tử này. Thật ra, sẽ là đúng lúc hơn nếu như anh ta thảo luận về chủ đề này cách đây vài ngày trước khi những người mới cưới kia kết hôn. Dù sao đi nữa, khi vị đệ tử đã từng muốn trở thành tu sĩ này đi kết hôn, đám cưới của anh ta đã làm một số vị tu sĩ có suy nghĩ hoàn tục. Và khi có những người kia mới kết hôn gần đây, thì có thêm những tu sĩ đang có vọng tưởng. Nhưng bây giờ, người đệ tử muốn trở thành tu sĩ này sẽ đưa ra lời chứng của mình

Về Việc Tìm Kiếm Sự Giải Thoát

liên quan đến cái gọi là hạnh phúc hôn nhân, có thể sẽ giúp một số tu sĩ dẹp bỏ những vọng tưởng. Đó là lý do tại sao tôi muốn anh ta nói về kinh nghiệm cá nhân của mình.



Tại đường Washington, tối thứ Sáu, ngày 5 tháng Mười năm 1973.

Về Lời Hướng Dẫn Nhẹ Nhàng Cho Những Người Cư Sĩ

Trong thời gian gần đây, chúng ta đã có nhiều vị khách viếng thăm, trong đó có con trai của Quả Man, người con rể và một số thân nhân trong gia đình. Có họ đến thăm thật là thú vị nhưng đáng tiếc, ngày mai họ sẽ ra về. Tôi hy vọng họ có thể ở lại dự lễ khai quang nhưng họ có công chuyện gấp phải làm tại Á-căn-đình (Argentina). Những người này có kế hoạch mở đường tiên phong cho đạo Phật tại Á-căn-đình, là những nơi chưa được tiếp xúc với Phật pháp và đang chờ đợi họ dọn đường. Đây quả thật là việc làm quan trọng.

Hôm nay *Giáo sư Tạ*⁵² cũng lên đường về Đài Loan. Kỳ này bà ấy rất giỏi, mặc dù bà thường hay khóc, đặc biệt là lúc chia tay, nhưng hôm nay bà kiên quyết nghe lời. Chị của bà khóc rất nhiều đến nỗi không thể nói chuyện được. Cho dù mắt cư sĩ Tạ cũng đầm lệ nhưng những giọt nước mắt đó không dám rơi vì bà đã hứa với tôi là nhất quyết sẽ không khóc. Cuối cùng, bà ấy đã làm được rất đáng phục. Trước khi bà về Đài Loan, tôi đã bảo bà nên đi sớm về sớm và bà đã hứa sẽ sớm trở về.

⁵² Giáo sư Tạ Băng Oánh (Hsieh Ping Ying 謝冰瑩)

http://www.drbachinese.org/vbs/1_100/vbs20/20_7.html

<http://www.nytimes.com/2000/01/27/books/hsieh-ping-ying-93-a-chinese-feminist-author.html>

Tối thứ Tư, ngày 14 tháng Mười Một năm 1973.

Về Trách Nhiệm Của Cha Mẹ Trong Việc Đưa Con Cái Vào Kỷ Luật

[Ghi chú: các em nhỏ nào động làm gián đoạn buổi giảng].

Tất cả những ai là cha mẹ mang con tới đây phải trông chừng và không được để cho chúng gây nhiều loạn như vậy. Lúc chúng còn quá nhỏ chưa hiểu biết, quý vị nói chúng không chịu nghe lời. Giờ chúng đã đến tuổi hiểu biết rồi, vì thế quý vị nên bảo đảm rằng chúng không cãi vã và la hét tùy thích nơi đạo tràng.

VI. NGHIỆP DUYÊN



Chiều thứ Tư, ngày 10 tháng Giêng năm 1973.

Về Nguyên Nhân Của Dịch Cúm

Khi quán tưởng về sự khổ của bệnh, không đau ốm là phước.

Khi quán tưởng về sự khổ của đói và lạnh, ăn no và mặc ấm là phước.

Khi quán tưởng về sự khổ của thiên tai, được bình an là phước.

Gần đây đã có nhiều người mắc phải bệnh cúm. Hôm qua Quả Ninh⁵³ có nói với tôi là có nhiều người trong số quý vị đây bị ngộ độc thức ăn và e rằng sẽ mất mạng. Thầy định bảo Quả Tốc là không nên ăn các thức ăn đó, nhưng vì biết Quả Tốc sẽ không chịu nghe nên thầy mới đến báo tôi hay để tôi có thể bảo cho Quả Tốc biết. Cho nên hôm nay chúng ta không có ăn các thực phẩm của ngày hôm qua. Các loại khoai tây nên dùng liền trong ngày sau khi đã được băm nhỏ, không nên ăn thứ đó qua ngày hôm sau vì lúc đó nó đã đổi màu và có sự thay đổi trong hóa chất. Quả Tiến, con hôm nay thấy thế nào? Nếu con còn bệnh thì hãy nên nghĩ thêm, nên uống nhiều nước hoặc tắm bằng nước nóng, và con sẽ mau được bình phục. Tin từ báo chí cho hay là ở xứ này đã có hơn 50 người thiệt mạng vì dịch cúm, theo tôi thì sự dự đoán vẫn còn thấp. Ở Luân-Đôn bệnh cúm đã khiến hơn 1.000 người thiệt mạng, vì vậy tình hình khá nghiêm trọng, mọi người nên cẩn thận, hãy mặc thêm nhiều áo hơn.

Theo tôi có hai nguồn gốc có thể đưa đến dịch cúm: Thứ nhất có thể do từ những chất độc được sa thải vào bầu không khí trong những cuộc thí

⁵³ Quả Ninh là Thầy Hằng Tĩnh

nghiệm hạt nhân. Những độc tố gây ô nhiễm bầu khí quyển này là nguyên nhân ngấm ngầm sâu xa cho dịch cúm này. Một căn nguyên khác nữa có thể do từ các cuộc thí nghiệm trên những vệ tinh được phóng lên không gian. Một số thí nghiệm phóng ra chất độc vào bầu không khí để thử mức độ chịu đựng của nhân loại. Những cuộc thí nghiệm này là một phần của sự phát triển ngành vũ khí sinh hóa học mà có thể được sử dụng vào các cuộc chiến tranh trong tương lai. Hai điều này có thể là những nguyên nhân lờng thấy được.

Tối thứ Tư, ngày 14 tháng Hai năm 1973.

Về Quả Báo Bị Đói

Thứ hai tuần kia [ghi chú: mùng 5 tháng 2], 7 người chúng tôi, bốn vị tăng và ba vị ni, tới Nữ Ước. Chúng tôi đã chịu đói trên chuyến bay vì không có đủ thức ăn để ăn cho no. Đặc biệt là Quả Hộ. Vì ăn chưa đủ no nên anh ta quay ra gây sự với sư huynh, đổ lỗi cho ông ta vì đã không chuẩn bị thức ăn tốt hơn. Thực tế, quý vị nên biết rằng một nghiệp quả, chịu đói chẳng hạn, không nhất thiết là chỉ giới hạn trong một ngày.

Ngày hôm sau, chúng tôi tới hội nghị. Người cư sĩ là chủ tịch hội nghị đã quá khá tiết kiệm, chuẩn bị rất ít đồ ăn. Ông ta cho rằng vậy là đủ, nhưng hóa ra có nhiều người đến, do vậy đã không có đủ cơm và rau cải cho mọi người. Ngày thứ hai cũng vậy, chúng tôi phải chịu một quả báo bị đói tương tự. Sau đó tôi bảo Quả Hộ⁵⁴ “*Không sao, đừng kêu ca. Sư phụ hứa vào ngày thứ 3, con sẽ được ăn cho đến khi toại nguyện mới thôi.*” Do đó, ngày thứ 3, tôi dẫn anh ta đi Canada.

Khi chúng tôi tới Hội Phật giáo Canada, một Pháp sư cùng một vài người cư sĩ đã chuẩn bị sẵn rất nhiều cơm và rau, và chúng tôi đã được ăn no. Tuy chúng tôi được ăn no nhưng năm người kia vẫn ở nơi diễn ra hội nghị tại Nữ Ước, và vẫn không được ăn đủ. Do vậy, ngày đầu tiên, rồi ngày thứ hai, thứ ba ở đó, họ đã không được ăn đủ. Vào ngày thứ tư, chúng tôi ăn tạm qua bữa vì lúc đó hội nghị kết thúc. Nhưng thực tế là

⁵⁴ Quả Hộ (果護) là thầy Hằng Thủ (恆守)

việc ăn không đủ no đã tạo nên một ấn tượng quá mạnh cho nên không ai có đủ nhiệt tình để họp hội nghị, đưa đến một kết thúc khá lộn xộn.

Chiều thứ Tư, ngày 15 tháng Tám năm 1973.

Về Nghiệp Chướng

Một vài người trong số quý vị cả ngày không làm gì cả. Thay vì nghe kinh kệ hay nghe thuyết pháp hay là học ngoại ngữ, quý vị chỉ mộng gặp Châu Công. Đây là một cách nói của người Trung Hoa; nếu người ta nói “*Tôi mới vừa gặp Châu Công*” thì có nghĩa là “*Tôi vừa mới nằm mơ*”⁵⁵.

Quý vị không tu hành tinh tấn. Nếu có người đề nghị hành lễ sám Phật, quý vị là người đầu tiên phản đối. Thật ra đó là nghiệp chướng của quý vị ngăn cản. Có thể đây không nhứt thiết là quý vị phản đối việc ấy mà là nghiệp chướng của quý vị ngăn cản sự tu hành. Nó không muốn quý vị đi lạy sám, niệm Phật hay là tu hành gì cả. Cho nên khi có người đề nghị một phương pháp tu hành thì quý vị giận dữ nói: “*Tại sao phải làm vậy.*” Nếu quý vị không muốn tu hành thì hãy cứ tiếp tục như vậy, không cần làm gì hết. Như vậy cũng tuyệt lắm.

Thật ra người xuất gia cần phải làm tất cả mọi việc một cách chân thực. Chúng ta không thể “*treo đầu cừu bán thịt chó.*” Chúng ta không thể tự nhận mình tu hành nhưng lại không thật sự tu hành. Đó không phải là chân thật thực hành. Và nếu quý vị thiếu sự chân thật thực hành, quý vị sẽ không thể đắc được sự giác ngộ vô thượng.

⁵⁵ Châu Công còn được gọi là Thần Mộng, quyển sách “[Châu Công Giải Mộng](#)” của Châu Công được người Trung Hoa dùng để giải thích các giấc mộng.

Chư vị thiện tri thức! Tất cả quý vị đây đều có trí huệ hơn tôi. Tôi chỉ là một kẻ khù khờ. Nếu quý vị muốn nghe pháp của tôi thì hãy tiếp tục, còn không thì thôi. Tôi sẽ không ép buộc kẻ khác nghe tôi thuyết pháp. Tại sao? Vì e rằng những gì tôi nói không phải là pháp. Nếu đây đúng là pháp, thì cho dù loài người không nghe nhưng quỷ thần sẽ nghe. Và nếu ngay cả quỷ thần không đến nghe thì sẽ có các vị Trời, Rồng và các chúng trong Bát Bộ cùng chư Bồ Tát mười phương đến nghe. Nếu một số quý vị không chịu nghe pháp thì cũng không thành vấn đề.

Tối thứ Hai, ngày 27 tháng Tám năm 1973.

Về Nhân Quả

Tại sao người ta phạm giới? Đó là vì người ta không hiểu. Người ta hồ đồ. Đó chính là nguyên nhân người ta tạo nghiệp. Và khi đã tạo nghiệp sát sanh, người ta sẽ phải chịu quả báo sát sanh. Nghiệp trộm cắp thì sẽ dẫn đến báo nghiệp mất trộm. Nghiệp tà dâm thì sẽ chịu báo ứng của tà dâm.

Sáng nay, một nữ cư sĩ nói người chị và anh rể của bà ấy không hòa hợp nhau. Đó là bởi vì ông chồng đã đối xử tệ và hai vợ chồng này không nhìn mặt nhau, họ cứ hay bất đồng ý kiến. Tôi nói với bà ta: *“Đây là những gì bà nên khuyên bảo chị của mình: Kiếp trước khi chị là một người đàn ông, chị đã đối xử tệ với phụ nữ như thế. Bây giờ một người đàn ông cũng đối xử với chị như cách chị đã đối xử với những người khác — Đó là quả báo của chị.”*

Quý vị sẽ chịu quả báo cho bất cứ nghiệp gì quý vị tạo ra. Nếu quý vị sát hại cha của ai đó, người khác sẽ sát hại cha của quý vị. Nếu quý vị giết hại anh của ai đó, thì kẻ khác sẽ giết hại anh của mình. Quả báo hiển thực trong nhiều tình cảnh. Đây là tiến trình của việc trở thành hồ đồ, tạo nghiệp và chịu quả báo. Cứ hãy nhìn vào bao nhiêu nghiệp người ta gây ra. Nghiệp mỗi cá nhân tạo ra rất phức tạp; không chỉ là một loại nghiệp mà thôi. Vì thế, nghiệp của con người có sức mạnh như đại dương. Người ta bị cuốn trôi và quay cuồng theo cơn lốc của gió (nghiệp).

Tối thứ Ba, ngày 28 tháng Tám năm 1973.

Về Những Lời Nguyện Về Khả Năng Ghi Nhớ

Chúng ta vừa thảo luận vì lẽ gì mà Quả Dật [*Tỳ kheo ni Hằng Ân*] lại có trí nhớ tốt như vậy. Cô ta có được trí nhớ tốt như vậy là vì trong một kiếp trước khi tu hành, những huynh đệ và sư phụ cô ta đều có khả năng học thuộc kinh điển, trong khi cô ta lại không thể. Quả Dật quá tối dạ. Sau đó, cô ta phát nguyện sẽ tán thán những hành giả có trí nhớ tốt. Cô cũng nguyện sẽ lạy Phật, cầu chư Phật và chư Bồ tát gia hộ cho những hành giả để họ đều được ban cho trí nhớ đặc biệt ưu việt. Vì những nguyên nhân đó nên giờ đây cô ta có một trí nhớ sắc bén hơn bất cứ ai. Bởi cô ta muốn mọi người có được trí nhớ sắc bén, cho nên chính cô ta cũng có được một trí nhớ tốt. Cô ta đã không đổ kỵ. Đây là vấn đề nhân quả.

Tối thứ Tư, ngày 5 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Tự Trói Buộc Mình

Quả Ninh trong người không được khỏe. Cách đây một năm tôi đã có linh cảm là bệnh cũ anh ấy sẽ tái phát và tôi đề nghị chúng ta nên lạy Sám Phật Dược Sư vì sự bái sám đó có thể giúp con người tiêu trừ nghiệp chướng. Ai có thể ngờ được là anh ta phản đối việc lạy sám hối! A, rồi sau đó căn bệnh cũ của anh ấy quay trở lại, và Quả Ninh càng ngày càng thêm giận dữ. Nếu anh ta không la mắng các thầy thì rầy la các sư cô hay là các vị cư sĩ. Không có ai tốt cả, mọi người đều sai. Anh ta không chịu tu hành và cũng không muốn người khác tu hành. Anh ta muốn ngưng các lớp ngôn ngữ, các buổi thuyết pháp, ngồi thiền và tất cả các lớp cùng mọi công việc khác, muốn đình chỉ lại tất cả, không muốn làm bất kỳ việc gì. Đó là lúc tôi quyết định đi Nam Mỹ. Khi tôi trở về từ Châu Mỹ La-Tinh, Quả Ninh vẫn còn quản trí và nói một vài điều điên rồ với tôi. Một trong những điều anh ta nói là: *“Con rầy các sư cô.”* Con nói: *“Sư phụ mình kỳ này thiệt là sai lầm, ngài không nên truyền pháp cho chư tăng, cho phép họ mang y vàng và đắp giới y màu đỏ. Ngài đáng ra nên truyền pháp cho các chư ni.”* Khi tôi nghe anh ta nói như vậy, tôi lập tức nói: *“Tốt lắm, tôi có thể truyền pháp cho chư ni ngay bây giờ. Hãy đi đến chỗ họ và quỳ xuống lạy họ. Kêu sư huynh ông là Quả Hộ cùng đi chung, nhanh lên!”*

Quả Hộ đi được một vài bước rồi quay trở lại. Có lẽ anh ta vẫn còn tự cao và cảm thấy sẽ mất mặt khi phải lạy chư ni. Rồi anh ta lý luận: *“Nếu*

con thật sự lay họ, họ sẽ phản ứng như thế nào...” Anh ta còn nói thêm một vài điều nữa nhưng tôi sẽ không đem chuyện này ra bàn. Quý vị đã quên nó và tôi cũng không còn nhớ, hãy bỏ qua việc ấy.

Tuy nhiên, nên biết là tôi đang cho quý vị biết tất cả những sự việc xảy ra trong năm qua là do nghiệp chướng của anh ta. Hiện nay tôi sắp xếp cho anh ấy được nghỉ ngơi và anh ta đã đi đến một nơi kia. Anh ta muốn dịch Kinh Hoa Nghiêm. Chúng ta sẽ xem lại bài phiên dịch của anh. Trường hợp anh ta là một trường hợp “*Các nghiệp mê ác tự ràng buộc*⁵⁶” đã được nhắc đến trong kinh. Những người như vậy tự trói buộc họ.

⁵⁶ Nguyên văn Hoa ngữ: 一切眾生居有海，諸惡業惑自纏覆 - Chư ác nghiệp hoặc tự triền phước. (Kinh Hoa nghiêm, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm). Câu này được Hòa Thượng Trí Tịnh dịch là: [Các nghiệp hoặc ác tự ràng buộc](#).

Theo tự điển Thiệu Chử: 惑 - Hoặc

(Động) Mê lầm. § Nhà Phật cho chúng sinh đối với hết thảy mọi pháp, không hiểu rõ rằng tự tính nguyên là không 空, mới sinh ra chấp chước sằng, mê mất đạo chính mà bị luân hồi 輪迴 mãi. Có hai sự mê hoặc lớn: (1) Kiến hoặc 見惑 nghĩa là kiến thức mê lầm. Như đời là vô thường 無常 lại nhận là có thường, thế là kiến hoặc. (2) Tư hoặc 思惑 như mắt thấy sắc nghĩ mê say đắm sắc, tai nghe tiếng nghĩ say mê tiếng, không biết sắc với tiếng đều là vọng cả, thế là tư hoặc.

Về Cảm Ứng Do Lòng Thành

Tại đường Washington, chiều Chủ nhật, ngày 17 tháng Mười năm 1973.

Về Cảm Ứng Do Lòng Thành

[Hòa Thượng nói chuyện về một người đệ tử đang hành Tam Bộ Nhất Bái]: Nếu ông ấy lễ bái thành tâm, người khác sẽ đem thức ăn đến cho ông ta. Không những là chúng sanh mà các vị Trời cũng sẽ đem thức ăn tới, ngay cả Phật và Bồ Tát cũng cho ông ấy thực phẩm. Ngược lại, nếu ông ta không thành tâm thì ngay cả loài người cũng không ai đem đồ ăn cho ông ấy.

Chiều thứ Tư, ngày 10 tháng Mười năm 1973.

Về Sự Đón Tiếp Các Vị Khách Tăng Tại Phi Trường

Ngày mai chúng ta sẽ có một người khách là một vị pháp sư từ New York đến San Fransico. Chúng ta sẽ ra phi trường nghênh tiếp vị pháp sư này. Tất cả chư vị tăng ni và cư sĩ tại chùa Kim Sơn đều nên đi, đặc biệt là quý vị cư sĩ. Tôi mong là sẽ có nhiều người đến đó chào đón vị pháp sư này. Khi tôi đến New York vào mùa Xuân vừa rồi thì không có ai ra đón tôi tại phi trường. Quả Tu có hỏi tôi là: “Sao không có thầy nào ra chào mừng Sư Phụ cả?” Lý do không có ai chào đón tôi là vì trong quá khứ tôi đã từng không nghênh tiếp người khác. Chúng ta sẽ thay đổi cung cách này bằng cách chào đón các vị khách tăng tại phi trường khi họ đến đây. Bất kể vị khách tăng đó có chào đón người khác trong quá khứ hay không, bất kể người đó là một vị tăng kiêu nào đi nữa, chúng ta sẽ chào đón người đó.

Ngày mai mọi người được mời đi chào đón vị pháp sư này. Khi chúng ta trồng một hạt giống, chúng ta sẽ gặt hái được quả tương đương. Khi chúng ta nghênh tiếp người khác, người khác sẽ nghênh tiếp chúng ta.

Chiều thứ Bảy, ngày 13 tháng Mười năm 1973.

VỀ CẢM ỨNG TỪ MỘT LỜI THỈNH CẦU THÀNH KHẨN

Cách đây vài ngày, Quả Yao về nhà thăm cha mẹ. Mẹ cô ấy đã vào bệnh viện giải phẫu vì bệnh não, sau đó bà ta vẫn còn trong cơn hôn mê rất nguy kịch. Quả Yao cứ liên tục gọi điện thoại viển-liên năm hay sáu lần, hy vọng là chư Tăng Ni cùng các Phật tử tại chùa Kim Sơn sẽ thành tâm cầu nguyện cho mẹ cô, để mẹ cô sớm được bình phục.

Lúc đầu tôi có hứa với cô là sẽ thông báo cho mọi người biết vào tối hôm qua, nhưng tôi lại quên vì trí nhớ tôi quá kém. Mặc dù vậy, tôi đã tự hồi hướng công đức về cho mẹ cô. Hôm nay cô ấy gọi điện trong sự vui mừng khôn xiết, cho hay là mẹ cô đã thức tỉnh trở lại. Mặc dù mẹ cô đã thức tỉnh và Quả Yao rất vui mừng, chúng ta cũng nên tiếp tục hồi hướng công đức cho mẹ cô khi chúng ta niệm Phật, lạy Phật và tụng Kinh, vì sức mạnh của đại chúng không thể nghĩ bàn.

Chiều thứ Bảy, ngày 13 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Không Hòa Đồng Với Đại Chúng⁵⁷

Một nữ cư sĩ đến San Francisco vào mùng một tháng này và đang tá túc tại Viện Dịch Kinh, bà ấy đã không đến Chùa Kim Sơn để tham gia các buổi thuyết giảng và sinh hoạt. Nhưng tại đây, chúng ta không làm như vậy. Tại chùa của chúng ta, đại chúng đều cùng làm việc chung với nhau. Quý vị nên làm những việc mà bao người khác đang làm. Quý vị không nên làm những việc riêng tư và có ý nổi bật hay khác thường với những người xung quanh.

Mặc dù bình thường tôi khá nghiêm nhưng vì bà ấy tuổi đã cao, nên tôi để mặc như thế khi bà không đến dự các buổi thuyết giảng. Tôi không ngờ khi để cho bà tự do làm những gì mình thích, bà lại gặp ma chướng. Sáng nay bà ấy gọi điện cho tôi kể rằng bà đã gặp một con ma. Con ma đó đã khiến cho bà không thể đứng vững được nữa, bà ta cứ bị trượt té liên tục. Thật là đáng sợ. Và rồi bà ấy lại cảm thấy miệng và mắt của mình bị méo mó.

Bà ấy đã gọi điện và nhờ tôi qua gấp bên Viện Dịch Kinh để nhiếp phục con ma đó. Tôi nói với bà rằng: *“Chính tôi còn chưa nhiếp phục được những con ma của tôi thì làm sao mà giúp bà được. Hơn nữa, bây giờ tôi không có thời gian, tôi còn phải dùng cơm trước đã.”* Sau bữa ăn trưa, tôi đi qua bên đó (Đường Washington) và thấy bà đã thật sự bị bán

⁵⁷ “Following the Assembly” hay “tùy chúng” là một thuật ngữ Phật giáo. “Tùy chúng” là quy luật chung các Chùa, Tự viện hoặc Tùng lâm.

thân bất toại. Tôi bảo: “*Thế là lúc này bà không thể đi nghe giảng kinh được rồi. Cũng do trước đây bà không muốn đi nên bây giờ phải bị mắc bệnh như vậy, khiến bà không thể đi đứng được.*”

Bà ấy đáp: “*Không phải là tôi không muốn đi nghe giảng kinh đâu, đơn giản là tôi chỉ muốn dùng thời gian của mình để viết bài thôi.*”

“*Có viết lách gì đi nữa thì không phải là vấn đề. Tuy nhiên, bà không nên bỏ lỡ những buổi giảng kinh như thế. Khi có những buổi thuyết giảng ngay tại Chùa Kim Sơn, tại sao bà lại không tham dự mà cứ ở mãi trong Viện Dịch Kinh như thế?*” Bà ấy đã không buồn đi ăn trưa chỉ vì muốn nằm nướng trên giường thôi.

Hôm nay, tôi đã đưa bà ấy đi gặp một vị bác sĩ châm cứu và ông ta bảo: “*May mà bà đến sớm chứ muộn chút nữa thì chắc bà sẽ bị liệt vĩnh viễn. Nếu ngày mai mà bà đến thì tôi e là quá trễ.*” Khi nghe nói thế, bà ta mới nhận ra được vấn đề nghiêm trọng đến mức nào. Sau đó, tôi đưa bà ấy về lại đường Washington.

Lúc đầu, chúng tôi dự định sẽ rút ngắn buổi thuyết pháp của ngày hôm nay và rồi sẽ qua chi nhánh trên đường Washington để hoàn tất một số công việc bên đó. Tuy nhiên, tôi đã quyết định không làm theo như vậy nữa. Sáng mai chúng ta có thể qua bên đó sớm hơn một chút để làm xong công việc, kéo không hôm nay có thể làm việc quá sức để rồi ngày mai không tài nào thức dậy nổi. Thế là chúng ta sẽ lạy Vạn Phật Sám như thường lệ và hồi hướng công đức cho bà cư sĩ ấy. Cầu mong bà được tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ. Cầu bà tu hành Chánh Đạo, mọi sự được suôn sẻ và không bị ma chướng.

Chiều thứ Sáu, ngày 19 tháng Mười năm 1973

Về Một Cảm Ứng Lý Thú

Còn nữa, hôm nay (ngày 19 tháng mười, 1973) có một tin lý thú. Là tin gì? Đây là chuyện về hai vị (Tỳ-kheo) *Quả Du* và *Quả Đạo*⁵⁸ đang đi “*Tam Bộ Nhất Bái.*”

Quả Đạo đang bái lạy và bất ngờ nhận ra: “*Quần của tôi bị rách tét rồi.*” Lạy thêm một lần nữa thì anh ta thốt lên “*Quần mình càng bị rách tét thêm nhiều hơn nữa!*”

Lúc đó, cái quần bị rách tét đến độ không còn mặc được nữa, và lại không có cái khác để thay nên anh ta mới nói với Quả Du: “*Tôi e là không xong rồi! Làm sao có thể lạy tiếp mà không có quần mặc?*”

Ngay lúc đó, tức thì có một cái quần dài hiện trên giữa đường. Cái quần này không rộng mà cũng không chật, không dài và cũng không quá ngắn. Nó vừa khít với kích thước của anh ta. Quý vị xem, có phải là lạ lùng hay không?

⁵⁸ Quả Đạo và Quả Du là hai Thầy Hằng Cự và Hằng Do phát nguyện hành hương cầu nguyện Hòa Bình Thế Giới, đã đi Ba Bước Một Lạy hơn một ngàn dặm từ [Kim Sơn Thánh Tự](#) tại [San Francisco đến Marblemount tiểu bang Washington từ tháng Mười năm 1973 đến tháng Tám năm 1974.](#)

Về Cường Độ Của Một Thiên Tai

Chiều thứ Bảy, ngày 27 tháng Mười năm 1973.

Về Cường Độ Của Một Thiên Tai

Con họa thiên tai tiềm tàng này [Ghi chú: Sao chổi Kahoutek đang hướng về địa cầu] không những liên quan đến một quốc gia mà còn ảnh hưởng đến toàn thế giới. Nhưng hiện nay có hai vị sư phát tâm thực hành một cuộc hành trình lễ bái, cầu nguyện cho hòa bình thế giới. Họ có thể bị nhiều người khác xem là ngu xuẩn và sự bái lạy là một hành động ngốc nghếch, nhưng trên thực tế, bằng phương pháp ngốc nghếch và lạc hậu đó, họ đã có thể giúp tránh được sự va chạm với sao chổi, một sự va chạm có thể đưa đến sự hủy diệt địa cầu.



Chiều thứ Sáu, ngày 29 tháng Mười năm 1973.

Về Phần Thưởng Quý Giá Hơn Quà Tặng

Những gì chúng ta đang nói đến làm cho tôi nhớ lại một câu chuyện xảy ra trong quá khứ. Những gì xảy ra thật quá rõ ràng. Nó như mới xảy ra hôm qua, hay năm ngoái hoặc hai, ba, bốn, năm, sáu năm về trước hoặc thậm chí cách đây một trăm năm — phần này thì không được rõ lắm. Vào lúc đó, tôi có vài cuốn tự điển, nhưng không phải là loại đơn ngữ. Chúng gồm có tiếng Anh, Hoa, Phạn, Pháp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Đức — có lẽ có bảy nhiều ngôn ngữ. Những cuốn tự điển đó đối với tôi như là báu vật. Tuy nhiên, một số bạn bè sinh viên của tôi lại không có được những cuốn tự điển kia. Khi họ thấy tôi tra cứu tự điển thì mặt họ lại xịu xuống và thậm chí còn rơi cả nước mắt nữa. Tôi không biết phải chăng đó là vì sự ganh tị, hay thán phục hay vì cái gì khác.

Ngày đầu cũng như ngày hôm sau, tôi không bận tâm đến việc ấy. Song đến ngày thứ ba thì tôi bắt đầu tự hỏi: “*Có điều gì không ổn với họ chăng?*” Và tôi bỗng nhận ra: “*À, chính là bởi vì họ không có sách tự điển.*” Kể từ dạo đó, tôi không còn ham muốn những cuốn tự điển đó — những vật mà tôi đã từng trân quý — cho riêng mình nữa. Và tôi đã đem tặng những cuốn sách đó để mọi người cùng sử dụng. Sau đó, tôi không còn cần phải tra tự điển để biết ý nghĩa của các chữ. Tôi biết ý nghĩa của nó mà không cần đến tự điển. Cho đến bây giờ, chính tôi vẫn không biết lý do tại sao lại như vậy.

Chiều thứ Năm, ngày 15 tháng Mười Một năm 1973.

Về Những Suy Ngẫm Đến Việc Báo Ứng

Giảng kinh không có dễ đâu, đừng cho rằng đây là một chuyện làm đơn giản. Một khi quý vị bắt đầu thuyết pháp thì quý vị mới biết là không dễ, nhứt là khi quý vị chưa từng nghe kinh này được giảng qua, cho nên không biết được lối giảng nào là thích hợp. Ngoài ra quý vị có thể không cảnh giác về những lỗi in sai trong kinh văn. Đó là vì sao việc giảng kinh thuyết pháp là không dễ.

Không những riêng tôi còn lầm lẫn khi thuyết pháp, chỉ có rất ít các vị pháp sư có thể tránh được chuyện ấy. Nếu như lời giảng có sai thì không nên lắng nghe theo sự sai đó. Khi quý vị dịch kinh, đừng phiên dịch trái lý. Đừng cố ý tìm lỗi lầm, cho rằng: “*Sư phụ chúng ta đã giảng sai khi thuyết pháp.*” Nếu quý vị biết thầy quý vị lầm thì hãy nên sửa lại. Ai bắt quý vị phải nghe theo lỗi lầm đó? Ai cấm quý vị không được sửa lỗi trong các bài dịch của mình?

Vì sao người ta nói tôi lầm lẫn khi thuyết pháp? Đó là quả báo của tôi. Khi xưa tôi vì không sợ rơi xuống địa ngục nên đã chỉ trích lối giảng của nhiều người khác là sai. Nếu mình đi tìm lỗi thì trong tương lai khi quý vị giảng kinh, đệ tử quý vị và đệ tử của đệ tử quý vị sẽ chỉ trích quý vị. Đây chính là quả báo. Bây giờ quý vị cho đó là thú vị nhưng sau này quý vị sẽ biết, giống như tôi đang tìm ra, là mình đang bị báo ứng.

Chiều Chủ nhật, ngày 16 tháng Mười Hai năm 1973.

Về Vấn Đề Nhân Duyên Ảnh Hưởng Đến Sự Quyết Định

Ngày mai một người nào đó sẽ đến mượn băng Bát Nhã Tâm Kinh và Kinh Kim Cang để sao lại. Người phụ trách về băng nên sẵn sàng đưa cho ông ta. Ông ta là tín đồ phái Mặc Môn (Mormon) nhưng rất quan tâm đến việc nghiên cứu Phật học. Mẹ ông ta là Phật tử và hy vọng rằng con trai của bà ta, một sinh viên đại học, cũng sẽ tin đạo Phật. Người mẹ nghĩ rằng nếu con trai bà ta nghe những đoạn băng này, có lẽ sẽ chuyển hóa theo đạo Phật. Đó chỉ là vọng tưởng mà thôi. Liệu điều đó có thể trở nên đúng hay không phụ thuộc vào nhân duyên của người đó.

Tối thứ Tư, ngày 23 tháng Một năm 1974.

Về Những Giáo Huấn Liên Quan Đến Thệ Nguyện

Những thành viên của tứ chúng ở Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự vừa phát nguyện cầu vô thượng bồ đề và đã lập những đại nguyện. Trong quá khứ gần đây, việc phát thệ nguyện như thế rất ít trong Phật Giáo trên thế giới. Nếu chúng ta bàn về quá khứ — cho tới vô lượng kiếp về trước — thì có rất nhiều Phật Tử phát thệ nguyện. Tuy nhiên trong thế kỷ này thì lại có rất ít người làm. Đó là lý do tại sao chúng ta đang bước vào thời kỳ Mạt Pháp, thời kỳ mà mọi người đã quên đi việc chân thật tu hành.

Mới đây, có những người đã phát những thệ nguyện cá nhân của họ. Quý vị phải liên tục ôn lại những nguyện của mình và trở nên rất quen thuộc với những nguyện này. Giữ những nguyện này kỹ trong tâm mình. Đừng quên những nguyện này sau khi quý vị phát nguyện xong. Không bao giờ nên làm như thế. Lúc nào quý vị cũng phải nhớ lời thệ nguyện của mình.

Ví dụ như hai vị tăng đang lạy ba bước một lạy cũng đã phát thệ nguyện trong quá khứ là tu tập những gì người khác không thể làm được. Hai vị này nguyện rằng: *“Dù tương lai chúng tôi đi bất cứ nơi nào, đều là những vị Kim Cang Đại Lực Sĩ hộ pháp, nhận chịu tất cả những điều mà những người khác không thể nhận chịu được và thực hành những điều mà những người khác không thực hành được. Làm những loại khổ hạnh*

như thế, bất kể sẽ thành công hay không, chúng tôi đều quyết làm⁵⁹.”

Trong việc tu đạo, phát nguyện rất là quan trọng. Nhẫn nhục cũng thuộc một trong những điều tối quan trọng. Những ai mà có thể nhẫn nhục đều chắc chắn sẽ thành tựu Đạo nghiệp. Nhẫn nhục là khả năng chịu đựng được nghịch cảnh như thể hân hạnh được uống mật ong mà không hề có một chút phiền não hay sân giận. Trong tương lai, tôi hy vọng mọi người có thể tu tập pháp nhẫn nhục này. Điều này rất là quan trọng.

Hôm nay khi mọi người lập nguyện tôi đã rất chăm chú lắng nghe và nhận ra không ai lập nguyện nhẫn nhục cả. Tuy thế trước khi quý vị lập nguyện tôi không thể khuyên bảo quý vị nên lập nguyện nào. Những nguyện của quý vị phải được chính từ quý vị phát khởi ra; người khác không thể nói quý vị nên lập nguyện nào. Những thệ nguyện mà người khác nói quý vị phát nguyện là thệ nguyện của họ chứ không phải là của quý vị.

⁵⁹ Nguyên văn Hoa ngữ: <http://www.drbachinese.org/vbs/publish/374/vbs374p002.htm>

好像現在三步一拜的兩位，他們在過去就是發了這個行人所不能行的願。他們兩人發願說：「無論將來我們到什麼地方，都要做金剛大力士，忍人所不能忍的，行人所不能行的，要做這種苦行，不管這種苦行成不成功，我們都要去做。」

Hào tượng hiện tại tam bộ nhất bái đích lương vị, tha môn tại quá khứ tự thị phát liễu giá cá hành nhân sở bất năng hành đích nguyện, tha môn lương nhân phát nguyện thuyết: 「 Vô luận tương lai ngã môn đáo thập ma địa phương, đô yếu tố kim cương đại lực sĩ, nhẫn nhân sở bất năng nhẫn đích, hành nhân sở bất năng hành đích, yếu tố giá chủng khổ hạnh, bất quản giá chủng khổ hạnh thành bất thành công, ngã môn đô yếu khứ tố.」

Chiều thứ Tư, ngày 23 tháng Giêng năm 1974.

Về Phái Tính

[Ghi chú ban biên tập: Hòa Thượng trả lời cho một câu hỏi]. Vấn đề không phải là phái nam hay phái nữ hay hơn. Chỉ vì người nữ phải đối phó với nhiều trở ngại hơn là phái nam trong khi tu hành, họ có tới 348 giới trong khi người nam có 250 giới. Nói chung thì phái nữ không được thoải mái bằng khi họ tu tập. Tuy nhiên vấn đề không phải là phái nào thì tốt hơn.

Vì lời nguyện của vị ni này được đưa ra bàn luận, [Ghi chú: Hòa Thượng trong phần trên đang nói tới lời nguyện đó] tôi đề nghị cô ta có thể suy nghĩ lại lời phát nguyện của mình. Nếu muốn rút lại bất kỳ lời nguyện nào thì cô ấy vẫn có thể làm được. Tuy nhiên tôi nghĩ không phải cô ấy ghét phụ nữ nên mới phát nguyện không làm nữ nhân. Trong quá khứ chính bản thân cô ấy đã từng là người nữ quá nhiều lần và lời nguyện hiện giờ có liên quan đến kinh nghiệm đó. Cô ta chỉ cảm thấy là làm người nữ thì không được thoải mái cho lắm. [Khi được hỏi là có muốn rút lời nguyện lại không thì cô ta trả lời là không, cô luôn muốn phát nguyện đó.] Quý vị thấy đó, đó là điều cô ta muốn làm. Từ từ quý vị sẽ hiểu. Khi quý vị có rắc rối và trở ngại, lúc đó quý vị sẽ hiểu.

Chiều thứ Năm, ngày 25 tháng Giêng năm 1974.

Về Việc Để Ý Đến Chuyện Người Khác Là Điều Không Nên Làm

Người học Phật cần nên biết tầm quan trọng của Pháp. Nếu chúng ta ngày ngày học Đạo mà không nhận được tầm quan trọng của Pháp thì chúng ta sẽ không tu hành đúng đắn và nghiêm túc, sẽ không đạt được thành tựu nào cả và cũng không có được trí huệ. Người có trí huệ không sống ở những nơi ngu si. Còn người ngu si lại không sống ở những nơi có trí huệ. “*Những nơi ngu si*” ám chỉ cho chỗ u minh tối tăm. Người ngu si sống trong bóng tối hắc ám nhưng họ không cảm thấy là hắc ám. Người có trí huệ biết hắc ám là xấu xa nên họ tìm nơi có ánh sáng quang minh. Ánh sáng quang minh chỉ cho sự không có tâm sân hận. Ngu si thì có tâm sân hận. Nếu quý vị có tâm sân hận thì quý vị là người ngu si. Nếu không có tâm sân hận thì đó là trí huệ.

Chúng ta nên hằng ngày tự mình hồi quang phản chiếu tự kiểm lại mình để luôn không có những niệm sanh ngu si mà ngược lại nên có niệm sanh trí huệ từng giây từng phút⁶⁰. Một khi chúng ta mở mang trí huệ, chúng ta sẽ không còn nóng giận với người khác. Người ngu si thì lại hay tức giận, bất bình.

⁶⁰ Nguyên văn Hoa Ngữ: [每一天要迴光返照，看著自己，不要令自己念念生愚癡，要念念生智慧](#) - Mỗi nhất thiên yếu hồi quang phản chiếu, khán trừ tự kỷ, bất yếu lệnh tự kỷ niệm niệm sanh ngu si, yếu niệm niệm sanh trí tuệ

Cho nên khi học Phật pháp, mỗi ngày chúng ta càng nên thông minh hơn chứ không phải mỗi ngày mỗi ngu si mê mờ hơn. Nếu quý vị có thể chịu đựng người khác la mắng thì quý vị thật sự có công phu nhẫn nhục. Không nên la mắng người khác hay tức giận với họ. Không nói chi đến các bạn đồng tu, ngay cả những người nhỏ hơn quý vị, quý vị cũng không nên nổi giận. Nếu thỉnh thoảng hay đôi lúc do vô minh mà mất bình tĩnh thì còn thông cảm được nhưng quý vị không thể để vô minh bùng cháy ngày ngày.

Tất cả quý vị chịu nhiều kham khổ ở đây, thức dậy sớm và đi nghỉ trễ. Thật là một sai lầm to lớn khi quý vị cứ lo để ý đến người khác thay vì tự xem lại chính mình.

Chiều thứ Sáu, ngày 25 tháng Giêng năm 1974.

Về Việc Bị La Mắng

Những gì chúng ta đang nói làm tôi nhớ lại lúc tôi còn ở tại đường Sutter, San Fransico. Lúc ấy tôi sống một mình và không có ai phụ giúp cả, cho nên tôi quyết định bảo lãnh một pháp sư từ Đài Loan sang Mỹ. Lúc đầu tôi đã chuẩn bị mọi hồ sơ thủ tục cho ông ta nhưng rồi ông ấy lại quyết định không đi. Thật ra là vì ông ta đã quỳn được khá nhiều tiền tại Đài Loan với lý do là cần ngân quỹ để đi nước Mỹ. Sau khi được phạt từ cúng dường một số tiền khá lớn thì ông ấy hủy bỏ chuyến đi.

Một năm sau, khi đã xài gần hết số tiền đó rồi, ông lại nói là ông muốn đi. Tôi lần nữa phải thuê luật sư để làm hồ sơ chiếu khán cho ông ấy. Tổng cộng, tôi đã phải chi ra 800 đô la. Lần này thì ông ta đã đến Mỹ.

Khi đến đây ông hứa phụ giúp tôi làm những việc trong tu viện. Nhưng thay vì giữ lời hứa, mỗi chiều ông lại đi đến một khuôn hội Phật giáo khác. Ở đó, ông ta đã bí mật ký cam kết sẽ chuyển sang ở bên đó, và tức là không còn ở lại tu viện của tôi nữa.

Khi phát hiện ra những gì ông đã làm, tôi trịnh trọng tiễn biệt ông ta sau phần công phu sáng. Lúc đó, có khoảng năm hoặc sáu người kể cả vị “Đại Ca” chứng kiến việc này. Thế rồi vị sư đó bỗng nổi cơn giận. Ông ta lôi ra một con dao cắt trái cây mà ông đã đem qua từ Đài Loan. Con dao này tính luôn cả cán dài chừng một bộ Anh (30 cm) và cực bén. Ông nắm chặt con dao, dí vào cổ họng tôi và nói rằng: “Tôi sẽ giết ông đó!”

Tôi chỉ nhắm mắt lại và không hề để ý đến. Tôi thầm nghĩ: *“Nếu muốn giết, thì cứ việc giết đi. Nếu kiếp trước, tôi đã giết ông thì bây giờ ông cũng có thể giết lại tôi mà. Nhưng nếu kiếp trước tôi không có sát hại ông thì giờ đây ông cũng sẽ không hại được tôi.”*

Ông ta lại tức giận hỏi: *“Tại sao ông lại nhắm mắt?”* Tôi thầm nghĩ nhắm mắt chắc là một tội ác. Ông ta lại nổi cơn thịnh nộ: *“Tại sao ông không nói lời nào cả?”* Không nói cũng là một cái tội. Ông ta chửi mắng tôi và muốn giết cả tôi nữa. Việc này lại tiếp diễn trong ba ngày trời. Cứ hễ nhìn thấy tôi là ông ta la mắng và đòi giết. Sau ba ngày, ông ta vẫn chưa giết tôi.

Trong thời gian bị chửi mắng như vậy, tôi đã không nói gì cả. Rồi cuộc vì không làm gì được tôi, ông ta đã bỏ đi và đến một khuôn hội khác. Sau khi ở đó chưa được một tháng, ông ta không chịu đựng nổi và muốn quay trở lại đây. Tôi bảo: *“Được rồi, tôi sẽ giao tòa nhà ở đường Sutter này cho ông — không đòi hỏi điều kiện gì cả, nhưng tôi thì sẽ dọn đi chỗ khác!”* Vì e ngại việc đảm trách tòa nhà đó, cuối cùng ông ta đã quay trở về Đài Loan. Về sau, tôi nghe nói ông ta bị điếc và hay đau ốm luôn. Tôi cũng đã học hỏi được từ kinh nghiệm đó. Khi người ta chửi mắng mình, đó chính là sự thử thách để xem mình có đủ Định lực (Samadhi) hay không.

Tối ngày 27 tháng Một năm 1974.

Về Việc Chuyển Tâm Chuyển Thế Giới



Hai tu sĩ của tu viện Kim Sơn đang hành Tam bộ nhất bái, hướng về Seattle (Tây Nhã Đồ), tới một trong số những ngọn núi cao nhất ở đó, nơi chư Phật và Bồ Tát tụ hội.

Có phải họ chỉ lạy Phật và Bồ Tát? Không. Họ đang nguyện cầu cho hòa bình thế giới. Họ đang cầu nguyện cho tâm bất thiện của mọi người sẽ

chuyển hóa thành tâm thiện. Theo cách đó, một thế giới đầy tai ương, hiểm họa và khổ đau có thể biến thành một thế giới hòa bình, ngập tràn những con người yêu hòa bình.

Chiều thứ Ba, ngày 29 tháng Một năm 1974.

Về Việc Lựa Cho Mình Một Pháp Tu Tam Muội

Chùa Kim Sơn là nguồn gốc của Phật giáo ở phương Tây. Có câu nói như vậy: “*Khi tám vị tiên nhân vượt qua biển cả, mỗi vị tự hiển lộ thân thông*⁶¹.” Mỗi người đều có thể tự lập nguyện. Nếu quý vị phát nguyện ăn, quý vị có thể học pháp “*Tam Muội Ăn*⁶².” Đừng nghĩ việc ăn là chuyện dễ đâu, hoàn toàn không dễ. Thí dụ người biết ăn, họ sẽ không ăn quá nhiều hay quá ít; họ biết cách để được khỏe mạnh. Diễn hình cho một người không biết ăn là một vị tăng mà tôi biết khi còn ở Mãn Châu. Ông ta chỉ ăn một ngày một bữa nhưng ông ta có một cái tô thật lớn và ăn đến ba tô lớn đó trong một bữa ăn. Cái tô đó lớn hơn những cái tô của chúng ta. Phần ông ăn trong một bữa - ba tô đây- còn nhiều hơn những gì tôi có thể ăn trong mười ngày và nhiều hơn. Thật ra, với một tô đầy của ông ta, có lẽ tôi có thể ăn được mười ngày. Ông ta thật giống như là một ngạ quỷ vậy.

Khi còn ở tại thành phố Lạp Lâm, ông ta có thể từ từ ngồi ăn đến một hay hai tiếng đồng hồ cho một bữa. Tuy nhiên ở các tu viện lớn, thời gian dành cho bữa ăn trưa là ba mươi phút, còn ở Đài Loan thì chỉ có mười phút thôi. Ông ta không thể ăn no trong ba mươi phút, cho nên ông ta lúc nào cũng muốn phải ngồi gần bên người phát thực phẩm. Người

⁶¹ Nguyên văn Hoa ngữ: 八仙過海, 各顯神通 - Bát tiên quá hải, các hiển thân thông.

⁶² Nguyên văn Hoa ngữ: 吃飯三昧 - Cật Phạn Tam Muội

phát thực phẩm ở đâu thì ông ta ngồi ở đó. Thầy đó phải ăn rất nhanh, trong khoảng thời gian người ta vừa ăn xong một miếng đây là ông ta đã xong tô thứ nhất và đang bắt đầu tô thứ hai. Khi người ta mới nuốt xong miếng thứ hai thì ông ta xong tô thứ nhì và bước sang tô thứ ba. Mặc dù ăn nhiều như vậy nhưng ông ta hầu như ốm nhom, chỉ có da và xương thôi, không một chút thịt. Như thế quý vị nói là thầy ấy biết cách ăn hay không? Có thể nói rằng thầy ấy không biết cách ăn. Nếu quý vị biết cách ăn, thì quý vị sẽ không ăn quá nhiều hay quá ít, sẽ không rơi vào cả hai phía cực đoan. Đó là phần học về Tam Muội Ăn.

Quý vị cũng có thể học về Tam Muội Ngủ⁶³. Có người nói: “Ô, cái này thì tôi biết.” “Có nghĩa là ta ngủ cả ngày lẫn đêm, hoàn toàn không biết gì hết về thế giới tỉnh giấc kia và lúc nào cũng trong tam muội thâm sâu như đang ngủ.” Không phải là vậy. Nếu quý vị đắc được Tam Muội Ngủ thì cho dù có đang ngủ hay không cũng đều không thành vấn đề. Ngủ thì cũng được mà không ngủ thì cũng ô-kê. Không có vấn đề chi hết. Ngoài ra còn có “*Tam Muội Mặc Áo Quần.*” Đây không có nghĩa là mặc đồ sang trọng hay nhiều lớp áo mà có nghĩa là cho dù có mặc áo hay không cũng đều không hay biết. Những cảnh giới như vậy thật không dễ đạt được.

Và như vậy, mỗi người luyện tập tu cái Tam Muội của mình. Hai vị tăng kia đang tu Đánh Lễ Tam Muội⁶⁴. Quý vị cũng có thể tu Niệm Kinh Tam Muội⁶⁵, Trì Chú Tam Muội⁶⁶ hay Lễ Bái Tam Muội⁶⁷. Quý vị có

⁶³ Nguyên văn Hoa ngữ: 睡覺三昧 - Thụy Giác Tam Muội

⁶⁴ Nguyên văn Hoa ngữ: 叩頭三昧 - Khấu Đầu Tam Muội

⁶⁵ Nguyên văn Hoa ngữ: 念經三昧 - Niệm Kinh Tam Muội

quyền lựa chọn. Tuy nhiên, bằng mọi giá, quý vị tránh học Đấu Tranh Tam Muội⁶⁸, Ương Ngạnh Tam Muội⁶⁹ hay Ức Hiếp Tam Muội (ức hiếp kẻ khác⁷⁰).

⁶⁶ Nguyên văn Hoa ngữ: 持咒三昧 - Trì Chú Tam Muội

⁶⁷ Nguyên văn Hoa ngữ: 禮拜三昧 - Lễ Bái Tam Muội

⁶⁸ Nguyên văn Hoa ngữ: 鬥爭三昧 - Đấu Tranh Tam Muội

⁶⁹ Nguyên văn Hoa ngữ: 剛強三昧 - Cang Cường Tam Muội

⁷⁰ Nguyên văn Hoa ngữ: 迫人三昧 - Bách Nhân Tam Muội

Tối thứ Ba, ngày 07 tháng Năm năm 1974.

Về Phỉ Báng

Quý vị thích nghe về Kinh Hoa Nghiêm hay nghe về tình hình ở Hồng Kông và Đài Loan? [Ghi chú của ban biên tập: các đệ tử tỏ ra quan tâm về chuyện ở Á Châu]. Hòa thượng Quảng Khâm hiện đang cư ngụ tại Đài Loan, Ngài vốn là người tỉnh Phúc Kiến, Trung Hoa. Tu viện của Ngài tại Đài Loan nay được gọi là Thừa Thiên Tự. Việc tu tập của Ngài đặc biệt rất nghiêm ngặt: Ngài không bao giờ ngủ nằm và không dùng thức ăn nấu chín mà chỉ ăn trái cây, vì vậy Ngài được gọi là: “*Hòa Thượng Trái Cây*” (Thủy Quả Hòa Thượng). Khi tôi giảng kinh ở Đài Loan, tôi có nhắc đến Ngài 3 lần, khiến cho tình hình khá náo động. Người ta nói: “*Đừng nói nhiều về ông ta. Không có một vị sư nào ở Đài Loan này thích ông ấy cả, họ bất mãn đối với ông ta, nói ông là một người không biết chữ, là một con cừu câm trong Tăng chúng không có lợi ích gì cho Phật Giáo cả.*”

Quý vị hãy xem. Hòa Thượng tránh ăn những thức ăn nấu chín và siêng năng tu tập suốt ngày, vậy mà Ngài lại bị buộc tội là người vô dụng đối với Phật Giáo. Tuy nhiên, Ngài thật sự rất hữu dụng. Có một vị đệ tử của Hòa Thượng dự tính đi xa, nhưng Ngài lại bảo người đó không nên đi đâu trong bốn mươi chín ngày. Người đệ tử đó chờ được 48 ngày và cho rằng sẽ không có vấn đề gì nếu ông ấy đi ra ngoài vào ngày cuối cùng. Ngay khi vừa đi ra ngoài, ông ta bị tai nạn xe hơi khiến bị cưa mất đi một chân. Có người báo cho Hòa Thượng Trái Cây hay, Ngài trả lời:

“Chư Phật và Bồ Tát đã rất từ bi với ông ấy. Nếu như ông ta không tin Phật và không làm các Phật sự, ông ta đã thiệt mạng rồi.”

Vị đồ đệ ấy đã nói với mọi người: *“Tôi đã không nghe theo lời của Thầy tôi. Thầy tôi đã bảo tôi là không được đi ra ngoài trong 49 ngày, nhưng tôi thì lại nghĩ sẽ không có vấn đề gì khi ra ngoài sau ngày thứ 48, và giờ đây tôi đã mất đi một chân.”* Hãy nghĩ về điều đó. Trước khi sự việc xảy ra, Hòa Thượng trái cây đã cảnh báo đồ đệ nên ở nhà 49 ngày nhưng vì người ấy không nghe nên đã tự gây nguy hiểm cho mình.

Dù Hòa Thượng dụng công và có tầm mức tu hành như vậy mà tất cả các pháp sư đều phỉ báng và phá hoại Ngài. Tuy nhiên, các nỗ lực của họ đều vô ích. Phật tử tại Đài Loan vẫn muốn quy y và đánh lễ bái Ngài làm sư phụ. Quy y với Hòa Thượng rất dễ, cho nên Ngài có rất nhiều đồ đệ, tất cả đều một mực kính trọng Ngài. Mặc cho các Pháp sư khác cố gắng hủy hoại thanh danh của Ngài, nhưng Phật tử có thể tự đánh giá điều đó và vẫn muốn Ngài là Sư Phụ của họ.

Có điều khôi hài ở đây là: Vì không có gì khác hơn để buộc tội Hòa Thượng, các Pháp sư kia cáo buộc là Hòa Thượng Quảng Khâm ăn lén. Vậy họ nói Ngài ăn những gì? Ăn cháo! Có người đến thì thăm với tôi: *“Đừng nói điều này với bất cứ ai nhưng người ta nói rằng Ông ấy lén lút uống nước cháo. Ông ta nói ông ta không ăn thức ăn đã được nấu chín, nhưng ông ta nói dối!”*

Quý vị xem! Ngay cả khi ông uống nước cháo thì cũng đâu đã là phạm tội, đúng không? Làm vậy có gì sai đâu?. Tôi đã nói khi tôi ở Đài Loan: Ngài có quyền lựa chọn ăn hoặc không ăn những thức ăn đã được nấu chín. Ngài hoàn toàn tự do về phương diện này. Không có quy luật nào trong đạo Phật nói rằng người ta không thể ăn thức ăn đã được nấu chín hoặc người ta có tội khi làm điều này. Tại sao những người đó muốn buộc tội Ngài lén dùng cháo? Họ không có gì hay hơn để làm và họ sợ rằng mọi người sẽ tin vào Ngài, cho nên đã lan truyền những tin đồn xấu để phỉ báng Ngài. Những người không có trí tuệ có thể sẽ mất niềm tin vào Ngài khi nghe nhiều tin đồn như thế, nhưng những người có trí tuệ thì họ sẽ không để ý đến điều ấy một chút nào. Ngài ăn cháo — thì đã sao nào? Nếu Ngài muốn ăn cháo hay cơm, Ngài có thể làm điều đó. Dù Ngài có ăn cháo, ăn cơm hay thức ăn nấu chín, thì đó là việc riêng của Ngài. Không ai có thể ép buộc Ngài.

Tối thứ Sáu, ngày 10 tháng Năm năm 1974.

VỀ VIỆC HỌC VỚI SƯ PHỤ CHỨ KHÔNG PHẢI VỚI BẠN ĐỒNG TU

Quý vị nên hiểu là tôi không thể quá dễ dãi bởi vì như thế mọi người sẽ bị hồ đồ. Quý vị vẫn nên học từ thầy của quý vị chứ không phải từ một vị đồng tu. Nếu quý vị học với đệ tử của tôi thì nên lưu ý mặc dù anh ta có thể đúng ở một vài điểm nhưng anh ta cũng rất có thể sai ở vài điểm khác. Anh ta thật không nhất thiết đáng được tin cậy. Anh ta không có định lực⁷¹ vững chắc và thường bị gió lôi cuốn đó đây, bị ảnh hưởng bởi sự khen, chê, khổ, vui, được, mất, phỉ báng và danh tiếng. Nếu ai đó tán thán anh ta thì anh ta đắc ý. Nếu ai đó phê phán anh ta thì anh ta lại nổi sân.

⁷¹Nguyên văn Hoa ngữ [定力](#) - định lực

Tối thứ Hai, ngày 2 tháng Chín năm 1974.

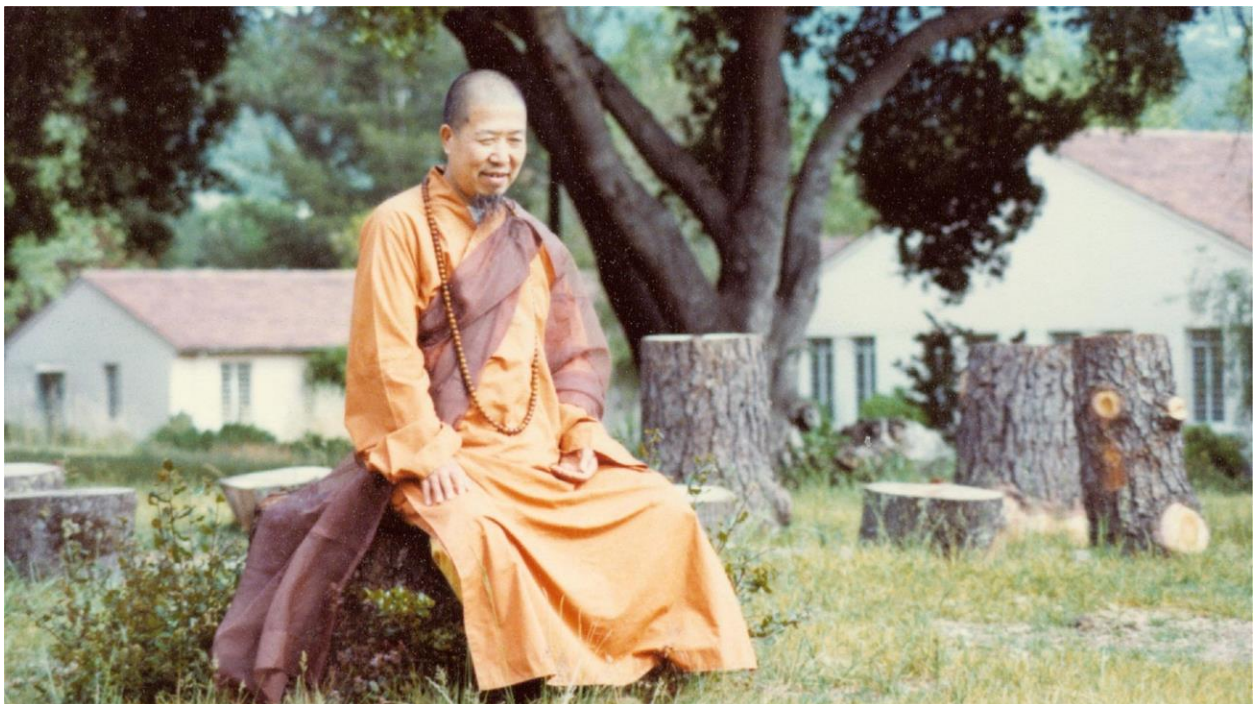
Về Lời Khuyên Cho Những Người Phỉ Báng Tu Viện

Người tu hành giáo pháp của Phật chỉ nên sợ rằng mình không chân chánh tu hành. Nếu quý vị chân chánh tu hành thì dù người ta có phỉ báng hay tìm cách phá hoại sự tu hành của quý vị cũng không thể được. Đó là lý do tại sao việc người khác nói gì về tu viện cũng không thành vấn đề. Họ sẽ không có cách nào phá hủy tu viện được vì nó do kim cang tạo thành. Mặc dù có nhiều người ca ngợi tu viện nhưng cũng có nhiều người phê bình. Bên ngoài tu viện, thậm chí ngay cả bên trong, có những con quỷ giải đãi và trùng giải đãi, những con quỷ tham ăn và trùng tham ăn. Những người này nói rằng tu viện không hay ho gì bởi vì có quá nhiều việc phải làm, không có đủ thời giờ để ngủ và trò chuyện. Cho nên, những kẻ biếng nhác này không thể nhập “*định ngủ*” được. Song, đó chỉ là vấn đề của họ mà thôi.

Nếu xem xét kỹ lưỡng, quý vị sẽ không tìm thấy bất cứ đâu trên thế giới một nơi mà mọi người tinh tấn tu hành như ở đây. Cho nên, mỗi người hãy nên cẩn trọng, chớ làm điều gì để bị đọa vào Địa ngục kéo lưới. Bất kể quý vị là ai, quý vị cũng không thể phá hoại tu viện vì nó được làm bằng kim cang. Nếu phỉ báng tu viện, quý vị sẽ bị đọa Địa ngục kéo lưới. Thế nào là phỉ báng tu viện? Giả dụ quý vị đi ngồi lê đôi mách làm người khác mê lầm, nói rằng: “*Những người ở đây không tu hành đâu, những pháp sư ở đây không biết mình đang làm gì.*” Lý do quý vị không

biết họ đang làm gì là vì quý vị chỉ là người bình thường. Nếu là bậc thánh đã giác ngộ, lập tức quý vị sẽ tới đây và sẽ lay Phật từ sáng tới khuya. Người có quan điểm bất chánh, nói lời không hay về những người ở tu viện tuyệt đối sẽ bị đọa Địa ngục kéo lưỡi. Không ai bắt quý vị đọa địa ngục cả, đó là do tự quý vị chuẩn bị lao vào mà thôi. Cho nên bất luận quý vị là ai, cứ tiến tới và phá hoại tu viện này đi nếu không sợ bị câm. Tuy nhiên, quý vị cũng không có cách nào phá hoại tu viện và tăng đoàn được. Tại sao không phá hoại được? Tại vì những người trong tăng đoàn không mong cầu điều gì cả. Đối với họ thì “*Mọi chuyện sao cũng được*” (everything is okay). Làm sao quý vị có thể phá họ được? Việc đó không thể được bởi vì họ không hề quan tâm dù có được đối xử tốt hay không. Việc mọi người có tin họ hay không cũng không có gì quan trọng cả.

VII. PHIÊN NÃO



Tối thứ Năm, ngày 3 tháng Mười Một năm 1972.

Về Giáo Hoạt

Với việc ba người này sẽ đến Hương Cảng, Phật Giáo sẽ có khả năng hưng thịnh tại đó. Khi trên đường trở về Hoa Kỳ vào năm sau, Đài Loan sẽ là nơi dừng chân đầu tiên của họ và họ sẽ giảng Pháp ở nhiều nơi khác nhau. Có thể họ sẽ giúp những người giáo hoạt, *dối trá*⁷² học cách để không còn như vậy nữa. Hôm nay khi ở trong xe tôi đã chỉ dạy cho quý vị tất cả: *“Tôi sẽ không cho phép quý vị giảng pháp như thế. Quý vị có nghe không?”* Khi quý vị đến Đài Loan giảng pháp, câu đầu tiên mà quý vị cần nên nói đó là *“ Sư Phụ của chúng tôi không dạy chúng tôi giáo pháp gì khác, mà chỉ dạy chúng tôi đừng nên dối trá (hoạt đầu) đây là cách thứ nhất. Cách thứ hai ngài dạy chúng tôi có thể nhanh chân một chút (hoạt túc⁷³.)”* Chữ hoạt túc ở đây có nghĩa là khéo chạy (biết cách chạy). Bởi nếu quý vị không hàng phục ma nôi thì quý vị có thể bỏ chạy.

⁷² Phần cuối trong nguyên bản Hoa ngữ: 你們到臺灣講法的時候，第一句就要說這個，說我們師父沒有旁的法教我們，就是教我們不要滑頭，這是第一個法。第二個法，教我們可以滑足。滑足就是會跑，你們若降不了魔，就可以跑。

(1) Chữ “hoạt đầu” - 滑頭, có nghĩa dối trá khéo léo, giáo hoạt có ý làm người khác tưởng những điều dối trá đó là thật.

Theo <http://www.answers.com/topic/slicker>: someone who leads you to believe something that is not true. Synonyms: [deceiver](#), [cheat](#), [cheater](#), [trickster](#), [beguiler](#)

⁷³ Nguyên bản Hoa ngữ dùng chữ “hoạt túc” - 滑足 để cặp với chữ hoạt đầu ở trên.

Trưa Chủ nhật, ngày 3 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Đố Kỵ Và Chương Ngại

Có chút tin về người đệ tử mà tôi quả thật chưa từng biết tên thật là gì. Hình như không ai biết họ của ông ta là Lưu (Liu) hay là Dương (Yang). Lúc quy y, ông ta ghi họ Dương, nhưng mọi người nói rằng họ của ông ta là một cái tên gì đó khác. Ông ta đã ghi danh bằng một cái tên giả, thậm chí ngay cả lúc đang quy y, do vậy đến tận hôm nay, chúng ta vẫn không biết được tên thật của ông ta. Ông ta nói chính bản thân ông ta cũng không biết tên mình là gì.

Tại sao ông ta lại lảng tránh như vậy? Ông ta đến đây không vì mục đích học Phật mà đến để học võ thuật công phu (gongfu). Tôi lần đầu gặp ông ta tại Chùa Quảng Châu. Lúc tôi đi ra khỏi chùa, ông ta đuổi theo và hỏi tôi từ đâu đến. Sau đó, ông ta đến đây, San Francisco. Không hiểu sao ông ta nghĩ rằng tất cả các tu sĩ Trung Hoa đều biết võ thuật. Ông ta nghĩ tất cả tu sĩ ở đây giống các tu sĩ của Thiếu Lâm Tự, chuyên về Thiếu lâm quyền, A La Hán quyền và có trình độ võ thuật rất ấn tượng. Vì thế khi trông thấy tôi, ông ta nghĩ rằng tôi có chút ít công phu. Ông ta có thể nhận ra người đó có trình độ hay không qua cách người đó đi.

Ông ta đến và quy y với tôi, nhưng mục đích không phải để trở thành Phật tử, mà muốn học công phu. Vì ông ta quanh quẩn ở tu viện nên tôi kiếm cho ông ta vài công việc và để ông ta dịch cho tôi. Nhưng ông ta không phải là một dịch giả đáng tin cậy, ông ta thường bỏ sót những đạo

lý quan trọng mà tôi đã giảng giải. Ông ta chỉ dịch hỏi hợ. Vì không học được võ thuật từ tôi, ông ta lo sợ người khác có thể học được. Từ sáng đến tối ông ta ganh tị, cản trở, và ích kỷ. Ông ta đặc biệt ganh tị với hai người đàn ông trẻ đến đây. Tôi cũng có một đệ tử hay đố kỵ ở Hồng Kông. Người này cũng cư xử không khác.

Có lần, ông ta cùng tôi đến Los Angeles và trong chuyến viếng thăm đó, nhiều người mong ước được quy y với tôi, nhưng người đệ tử hay đố kỵ này đã ngăn cản và làm họ nản lòng. Vì thấy ông ta đi cùng tôi cho nên mọi người đều nghe ông ta và đã không có người nào quy y.

Ông ta cũng theo tôi đến Arizona để tham dự hội nghị tôn giáo được tổ chức tại Khu dành riêng cho người da đỏ. Tôi tụng chú Lăng Nghiêm cho họ nghe. Vài người muốn biết địa chỉ của tôi, nhưng người đệ tử hay đố kỵ này không muốn đưa cho họ. Vài người khác muốn đưa cho tôi địa chỉ của họ. Và ông ta cũng từ chối nhận. Kết quả là những người đó không bao giờ tìm được nơi tôi ở.

Tại sao người đệ tử này lại làm những việc như vậy? Ông ta thật sự lo sợ mọi người sẽ kéo đến gần tôi để học pháp và võ thuật, và ông ta sẽ không có cơ hội để học chúng. Thế là ông ta ganh tị giữ mọi người cách xa tôi.

Vài năm sau ông ta đến Hồng Kông và hình như đã học võ thuật ở đó. Từ khi quay về Mỹ, ông ta không còn đến đây nữa. Cách đây 2 tháng, ông ta qua đời. Ông ta mới chỉ ba mươi mấy tuổi. Mặc dù thế, ông ta đã

kiếm được một số tiền- hơn 70.000 đô la, gửi trong tài khoản ngân hàng. Ông ta để lại tất cả tiền cho anh trai mình 1 cách vô điều kiện.

Lúc còn sống, tuy có tiền nhưng ông ta lại không sử dụng để tạo công đức. Bây giờ ông ta chết rồi, dẫu có muốn tạo công đức cũng không còn cơ hội nữa. Thật đáng hổ thẹn! Đó là một bài học, cho nên hôm nay tôi mới quyết định kể chuyện này cho quý vị nghe.

Chiều thứ Ba, ngày 5 tháng Mười Hai năm 1972 .

Về Sự Mơ Tưởng

Trong loạt bài giảng Kinh Lục Tổ, tôi đã thảo luận về cuộc đời của nhiều vị tổ sư, và đi vào rất chi tiết về cuộc đời sáu vị tổ sư đầu tiên của Trung Hoa. Bây giờ, trong những buổi giảng ngày thứ Bảy này, chúng ta cũng tham cứu về cuộc đời của các vị tổ sư. Mặc dù chúng ta đã nói đến rất nhiều tổ sư, nhưng không có ai nguyện noi theo việc tu hành, đức hạnh và sự uyên bác của tổ nào cả. Không ai muốn làm. Có thể có vài người muốn làm tổ sư, nhưng là tổ sư lười biếng, tổ sư ham ăn, tổ sư ham ngủ. Họ muốn làm tổ sư thích hưởng thụ cuộc đời vì không dẹp bỏ được thói quen của lối sống Tây phương. Họ nghĩ họ có thể trở thành tổ sư ngay giữa dục lạc vật chất. Việc đó chẳng dễ chút nào.

Tôi cũng đã kể cho quý vị nghe về Bàn cư sĩ và làm thế nào mà ông Bàn, con trai, con gái và vợ ông ta, tất cả đều giác ngộ. Sau khi nghe chuyện đó, nhiều người bắt đầu quyết tâm giống như Bàn cư sĩ. Thậm chí có vài người lúc đầu muốn thành tu sĩ sau đó đã quyết định muốn giống như Bàn cư sĩ hơn là theo lối sống tu sĩ. Họ biện luận trường hợp của mình theo cách này: *“Tu sĩ có thể giác ngộ, thì cư sĩ cũng có thể. Tôi sẽ theo gương của Bàn cư sĩ.”* Chuyện đó không có gì là sai cả. Tuy nhiên, quý vị phải giác ngộ trước khi có thể tự cho rằng mình giống Bàn cư sĩ. Nếu chưa giác ngộ, quý vị sẽ không giống Bàn cư sĩ đâu, càng ít giống một vị tu sĩ chân thật thọ cụ túc giới. Quý vị có thể không

quan tâm đến những gì tôi đang nói, nhưng cần phải xem xét kỹ càng ý nghĩa đằng sau những lời tôi nói.

Tối thứ Hai, ngày 8 tháng Mười Một năm 1973.

Về Sự Thiếu Niềm Tin

Có người nói: “*Tôi không tin.*” Dĩ nhiên là quý vị không tin. Nếu tin thì quý vị có thể hiểu được cảnh giới của chư Phật. Nhưng vì không đủ căn lành nên quý vị đã không thể tin vào đạo lý chân thật của Phật Pháp khi được gặp. Tại sao quý vị không tin? Đó là vì nghiệp chướng của quý vị quá nặng, và các loài quỷ đã khống chế quý vị thâm sâu. Các loài quỷ không muốn quý vị tin vào Phật Pháp. Nếu quý vị tin thì quyền thuộc của Ma vương sẽ giảm đi, và vì thế chúng không muốn người ta tin theo đạo Phật. Cho nên không có cách gì làm cho quý vị tin hay hiểu được đạo lý kỳ bí không thể nghĩ bàn của Phật Giáo.

Tối thứ Ba, ngày 9 tháng Một năm 1973.

Về Sự Cả Gan Chỉ Trích Do Vô Minh

Một số người không biết gì về các thuật ngữ Phật Giáo và không hiểu gì về giáo lý Phật Đà, thế nhưng họ dám cả gan chỉ trích đạo Phật, nói là đạo Phật thì sai về cái này hay cái kia. Thực ra, họ không có cách gì nhận ra được cái gì sai hay đúng. Chúng sanh quá mê muội đến mức trong cơn mê đó họ vẫn tiếp tục làm các việc mê lầm, trong mê si họ làm chuyện hồ đồ. Thật là đáng thương hại!

Tối thứ Hai, ngày 29 tháng Giêng năm 1973.

VỀ SỰ KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TỪ BỎ QUYỀN LỰC VÀ SỰ GIÀU CÓ

Ngày mai, quý vị sẽ gặp một vị nam cư sĩ người Mỹ gốc Hoa là người hỗ trợ Tam Bảo. Ông đã phát tâm đại Bồ đề và xiển dương Phật giáo. Ngày mai, ông sẽ đến đây để quan sát Tu Viện Kim Sơn, là cái thùng nước đá, để kiểm tra những thịt lạnh trong đó. Vì vậy, nếu bất kỳ ai là cư sĩ hộ Pháp của Tu Viện Kim Sơn có thời gian vào ngày mai khoảng giữa trưa, quý vị được hoan nghênh đến ăn trưa ở đây và gặp vị cư sĩ này, người đã phát đại Bồ đề tâm. Những người đang làm việc bên ngoài sẽ không có thời gian, nhưng những người không đi làm thì được hoan nghênh đến đây.

Chúng ta nên tập hợp lại với nhau đông hơn, như một bằng chứng rằng những miếng thịt lạnh này chưa được đông lạnh đến mức không thể ăn được, và để chứng minh rằng quý vị vẫn có thể ăn. Quý vị nên gặp vị cư sĩ này; đó là một cơ hội tốt. Bên cạnh đó, ông có thể đem theo một bộ phim Phật giáo. Chúng ta đã xem phim này một lần trước đây, nhưng lần này ông rất chân thành và nói rằng ông sẽ đem phim này theo. Những ai đã xem phim này rồi có thể xem thêm lần nữa; những ai chưa xem sẽ được xem. Dù sao đi nữa, hãy gặp vị cư sĩ này. Ông có một sự hiểu biết giỏi về Phật giáo.

Vài ngày trước đó, ông đã tham dự một Thất Niệm Phật ở Nữ Ước, trong thời gian đó ông đã không trả lời điện thoại, không làm việc văn phòng, hoặc nói chuyện với những người bên ngoài. Có thể ông nói chuyện với những người trong khóa tu, vì ông đã không phát nguyện là không nói chuyện với phụ nữ hoặc nam giới. Do đó, có lẽ ông có nói chuyện với cả nam lẫn nữ.

Trong thất Niệm Phật của chúng ta mọi người thức dậy lúc 3:30 sáng. Tại khóa tu mà vị cư sĩ này tham dự ở Nữ Ước, thì bắt đầu lúc 5 giờ sáng và mọi người nghỉ lúc 9 giờ tối. Sự khác biệt là lịch trình của họ ngắn hơn một chút. Tôi được cho biết rằng vị cư sĩ này có 600 người Mỹ làm việc cho văn phòng của ông. Nhưng trong suốt cả tuần Phật thất, ông đã không quan tâm đến bất kỳ công việc gì của mình. Tất nhiên sau khi tuần Phật thất kết thúc, ông đã trở lại chăm lo việc kinh doanh của mình. Hy vọng của tôi là chẳng những ông sẽ ngừng chăm lo việc kinh doanh của mình trong một tuần, mà ông sẽ không làm kinh doanh trong suốt cả năm. Thật ra, tôi hy vọng rằng cuối cùng ông hoàn toàn không cần phải lo cai quản những chuyện phiền phức này nữa. Đó sẽ là điều tốt nhất. Tuy nhiên, không phải dễ dàng cho ông từ bỏ đi quá nhiều tiền.

Chiều thứ Ba, ngày 30 tháng Giêng năm 1973.

Về Những Cách Xử Sự Khác Nhau Với Tiền Bạc

Một số người họ đếm từng đồng, từng xu, từng cắc. Điều này khác hẳn với một nữ đệ tử xuất gia của tôi, cô ấy chẳng thèm đếm tiền gì cả, đến nỗi khi bỏ tiền vào ngân hàng cũng bị sai thiếu. Tôi nghĩ qua về việc làm của cô này, cho rằng cô ta cũng có chút công phu đấy chứ. Người này đã đạt được chút ít định lực (tam muội), cho nên tâm cô ấy không bị động bởi bất cứ việc gì, ngay cả tiền bạc. Đó là cảnh giới không tệ lắm. Tuy nhiên, nếu làm việc thế gian thì như vậy cũng không thực tế lắm.

Theo quan điểm xuất thế gian, cảnh giới của quý vị khá cao. Nếu như quý vị có thể làm sao để không chú ý tới tiền bạc, thì bao nhiêu chuyện khác lại càng ít rắc rối hơn. Ngược lại, những người luôn chú trọng từng đồng, từng cắc, từng xu, họ sẽ sớm bị kiệt sức. Họ làm nặng đầu óc với những sự tính toán, tính ngày không đủ, họ lại tiếp tục suy tính ban đêm nhưng cũng vẫn không xong. Họ cứ lẩn qua lẩn lại, trăn trở tới lui cả đêm, và cũng không ngủ gì được cả. Quý vị nói xem, đây là sướng hay là khổ?

Chiều thứ Tư, ngày 14 tháng Hai năm 1973.

Về Tánh Kiều Ngạo Tệ Hại

Vào thứ năm, chúng tôi đã định bay từ Montreal đến New York. Nhưng máy bay đã cất cánh mà không có chúng tôi vì chúng tôi đã bị lỡ. Lý do là vì Quả Hộ lo rằng sẽ không có đủ thức ăn để ăn, cho nên ông ta muốn ăn trước khi lên máy bay. Tôi cũng nghĩ chúng tôi sẽ không được ăn bao nhiêu trên máy bay, biết ông ta lo lắng chuyện thức ăn như thế nào nên tôi đồng ý rằng chúng tôi dùng bữa trưa khi vẫn ở Canada.

Nhưng vừa ăn xong, thời gian đã sát rồi. Ông tổ chức của chúng tôi — người đã mời chúng tôi đến Canada lúc đầu — đi cùng với chúng tôi và đề nghị đưa chúng tôi ra sân bay, bảo đảm với tôi rằng ông ta lái xe nhanh và có thể đưa chúng tôi đến đó kịp giờ đón chuyến bay. Tôi nhận lời, nhưng trên xa lộ, ông ta chạy bên làn đường dành cho xe tốc độ chậm và thật ra là bò dọc theo con đường phủ đầy tuyết. Những chiếc xe khác thì đang chạy nhanh trên làn đường dành cho xe chạy nhanh hơn, nhưng ông ta cố chạy trên con đường chậm này, nơi giao thông bị tắc nghẽn. Tôi nhìn và nhận ra ngay rằng ông ta không có ý định giúp chúng tôi đến sân bay đúng giờ. Khi ông ta cố ý đi sai đường lúc chúng tôi đã gần lối ra sân bay, thì những nghi ngờ của tôi càng được khẳng định hơn.

Bởi vì đến trễ, chúng tôi đã bỏ lỡ chuyến bay và buộc phải chờ ở sân bay hai tiếng đồng hồ cho chuyến bay kế tiếp. Ông tổ chức — người khiến chúng tôi không đến đúng giờ — ngồi với chúng tôi. Tôi nói chuyện ở

mức độ xã giao, chỉ trong phạm vi hoàn cảnh cho phép. Thật ra ông ta làm lỡ chuyến bay của chúng tôi là bởi vì ông ta muốn có thêm thời gian với tôi trong phòng chờ sân bay.

Vì thế khi chuyến bay của chúng tôi cuối cùng gọi khách lên máy bay, tôi đã quở trách ông ta trước khi ra đi. Tôi quở trách ông ta vì bề ngoài giả tạo của ông ta. Ông ta đã nói trong chuyến viếng thăm của chúng tôi rằng ông ta là “*người cha vĩ đại,*” nhưng tôi có thể thấy, ông ta muốn là “*một tổ sư vĩ đại*” [Ghi chú: người đàn ông này có một chút lời cuốn và dẫn dắt nhiều môn đồ qua cái tên của Phật Giáo. Ông ta tự nhận mình như là hình ảnh người cha. Về sau, sau lần gặp gỡ đầu tiên với Hòa Thượng, người đàn ông này, cùng với một vài đệ tử của ông ta, đến Kim Sơn Tu ở San Francisco, tìm Hòa thượng để xin được ấn chứng mình là thân tái sanh của Lạt Ma Panchen. Dĩ nhiên Hòa Thượng không làm việc đó, nhưng đó là một câu chuyện khác]. Vì thế tôi đã nói với ông ta: “*Ông chỉ biết có mình ông thôi. Ông nghĩ ông quan trọng hơn những người khác. Nếu cứ giữ mãi ý nghĩ này, ông bao giờ mới có thể san bằng ngọn núi kiêu ngạo của mình được? Tôi khác với ông. Tôi chỉ nghĩ về những chúng sanh khác chứ không nghĩ về mình. Và đó là lý do tôi cảm thấy tôi phải nói điều này trước khi rời khỏi đây.*”

Câu trả lời của ông ta đại khái là: “*À, tôi đã làm sai lầm!*” Đúng là ông ta đã làm sai lầm. Ông ta hy vọng có thêm 2 giờ với tôi chỉ riêng cho ông ta. Nhưng nó thành vô nghĩa với tôi và vô nghĩa với ông ta. Cả hai đã mất thời gian vô ích. Tôi bảo ông ta như vậy trước khi chúng tôi rời khỏi. Rồi chúng tôi lên máy bay và trở về New York.

Chiều thứ Tư, ngày 5 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Không Chịu Học Và Quấy Rầy Người Khác

Chúng ta đã được cho mượn một cơ sở ở đường Washington. Một Phật tử tại gia đã cúng dường cho chúng ta mượn để dùng vào mục đích phiên dịch. Nơi này sẽ được đặt tên là Viện Phiên Dịch Kinh Điển Quốc Tế. Từ nay trở đi, không chỉ chúng ta sẽ dịch kinh điển, mà các học giả từ khắp nơi trên thế giới muốn dịch kinh đều có thể đến đây học tập và thực hành.

Lễ khánh thành sẽ diễn ra vào ngày 14 tháng 10. Vào ngày này, Lễ Khai Nhân cho Tượng Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát cũng sẽ được tổ chức. Để chuẩn bị cho những sự kiện trên, bắt đầu từ ngày 1 tháng 10, chúng ta sẽ lạy Đại Bi Sám mỗi ngày, thỉnh cầu Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Bồ Tát phóng quang gia hộ.

Một vài đệ tử xuất gia của tôi đã từ chối không lạy Phật hay lạy sám hối. Họ thậm chí không biết phải làm việc đó như thế nào, và cũng không chịu học gì cả. Nếu biết làm rồi thì quý vị có thể nói không. Tuy nhiên, trong việc giáo dục tăng ni, trước khi biết, quý vị không thể nói *“Tôi không muốn học cách làm việc này việc kia.”*

Về cơ bản, quý vị hầu như không biết gì cả, quý vị là người ở bên ngoài. Mới thọ giới được vài ngày mà quý vị đã bắt đầu nghĩ rằng mình là tổ sư

rồi. Thật buồn cười! Từ nay trở đi, không một đệ tử nào của tôi được phép cầu thả nổi sân hay phiền não. Bất luận là tu sĩ hay cư sĩ, quý vị cũng không được phép gây phiền não cho người khác. Nếu quý vị cản trở việc tu hành của người khác, tôi sẽ không công nhận quý vị là đệ tử của tôi nữa

Tại đường Washington, chiều thứ Hai, ngày 8 tháng Mười năm 1973.

Về Những Vị Muốn Làm Tổ Sư

Ngày mai các buổi thuyết pháp (vào buổi trưa và buổi chiều) sẽ là ở chùa Kim Sơn Thánh Tự và sẽ tiếp tục tại chùa Kim Sơn Thánh Tự cho tới sau buổi lễ Khai Quang. Nếu không thì sẽ không có đủ chỗ ngồi cho mọi người. Có một số người muốn ngồi trên chân Phật. Đệ tử của Phật thì đáng ra nên đánh lễ dưới đất và dùng tay nắm lấy chân Phật. Nhưng e rằng sẽ có một số người muốn lễ Phật bằng cách ngồi trên chân Phật. Một số khác lại muốn ngồi trên đầu Phật. Vì nơi này quá chật hẹp, chúng ta sẽ về chùa Kim Sơn Thánh Tự nơi đó rộng rãi hơn. Một số người đang nghĩ cách dời tượng Đức Phật sang một bên để mình ngồi vào chỗ của Ngài. Thật là ý kiến quá tuyệt! Một khi làm xong chuyện đó, họ sẽ bắt đầu nảy ra ý trở thành Tổ. Họ nghĩ làm tổ sư là tốt hơn làm một nhà sư bình thường. Vì những lý do này, các buổi thuyết pháp (trưa và chiều) sẽ được tổ chức tại Kim Sơn Thánh Tự bắt đầu ngày mai.

Chiều thứ Hai, ngày 8 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Thô Tục Và Giả Dối

Sẽ có nhiều người đến đây tham dự Lễ Khai Quang. Tất cả chúng ta nên gắng tỉnh giác, tỉnh thức hơn, và không nên hện hò nhau để nói chuyện nhằm nhí suốt. Đặc biệt các Tỳ kheo nên chú tâm đến vấn đề này và không nên để chuyện đó xảy ra khiến người khác coi thường chúng ta, và nghĩ: *“Thật là một đám thanh niên ồn ào! Thật là mất trật tự!”* Kim Sơn Tự sẽ mất uy tín ngay sau đó.

Quý vị không nên tranh cãi to tiếng hay bàn chuyện trong nhà vệ sinh. Tôi thường xuyên nghe thấy mọi người nói chuyện với nhau trong nhà vệ sinh. Đây là trường hợp đặc biệt đối với vị tăng cao người. Ngay khi ông ta đến, quý vị có thể nghe giọng cười và tiếng la hét của ông ta trong phòng vệ sinh. Thật không biết xấu hổ! Thật là tội nghiệp!

Hai người gặp nhau trong nhà vệ sinh đó cần phải biết mình là ai- Tôi không cần nêu tên quý vị ra. Họ không chỉ vô kỷ luật trong nhà vệ sinh, thậm chí tệ hơn nữa là trong trai đường và Phật điện.

Họ nên nói chuyện nhỏ nhẹ hơn và không nên thô tục hay to tiếng như vậy, giống như cái loa phóng thanh, cách đến 5 hay 6 tòa nhà mà vẫn có thể nghe thấy. Điều đó hoàn toàn đi ngược quy củ. Tôi đã cố gắng chịu đựng tình trạng này và không nêu ra trong một thời gian dài, nhưng hôm nay tôi không thể giữ trong lòng được nữa. Nếu tôi còn giữ trong

lòng thêm nữa, toàn bộ Kim Sơn Tự này sẽ sụp đổ, như thể một quả đại bác đánh trúng nó.

Có ai muốn nói gì không? Bất cứ ai muốn nói có thể nói trong năm phút. Quý vị có thể đánh giá xem những gì tôi nói là đúng hay sai. Nếu không đồng ý, hãy công khai bày tỏ. Không nên giữ trong lòng hoặc chỉ nói ra khi không có ai. Tôi không sợ sự phản đối. Thật ra là, tôi hoan nghênh việc đó. Tuy nhiên, quý vị nên bày tỏ ý kiến bất đồng với mọi người một cách rõ ràng. Không nên giống như một đệ tử xuất gia nào đó, nói với tôi rằng ông ta không đồng ý bất cứ việc gì tôi nói, sau đó lại đi kích động mọi việc khi không có tôi. Ngay khi tôi đi khỏi, ông ta cố gắng lay chuyển mọi người chống lại tôi, bảo họ đừng nghe tôi. Bây giờ ông ta đang sống theo cách của ông ta, và tôi tự hỏi không biết liệu ông ta tự cho mình là có công đức hay là nghiệp tội. Tôi hy vọng sẽ không có ai lặp lại lỗi lầm của ông ta. Trước mặt sư phụ thì ông ta thể hiện bộ mặt này, còn khi Thầy ông ta quay lưng thì ông ta lật bộ mặt khác, khiến ông ta trở thành kẻ hai mặt.

Cách đây vài năm, tôi đã có kế hoạch giao chức trụ trì cho người đệ tử này. Tuy nhiên, khi tôi ở Nam Mỹ, ông ta đã cố xua đuổi mọi người ra xa. Ông ta không muốn cả cư sĩ lẫn tăng, ni ở đây. Ông ta muốn chỉ còn lại một mình ông ta thôi, và sau đó chính ông ta sẽ không muốn ở lại nữa. Nhưng ông ta không thể bỏ chạy. Khi trở về, tôi cố gắng đuổi ông ta đi. Nhưng ông ta không chịu đi. Bởi vì hành vi của mình mà ông ta đã bỏ mất cơ hội làm trụ trì. Tôi đã muốn cho ông ta chức vụ này, nhưng đã không thành.

Sau khi tôi thành lập Viện Phiên Dịch Kinh Điển Phật Giáo Quốc Tế, nhiều lần tôi cân nhắc cho ông ta làm Viện Trưởng. Sau đó tôi nghĩ ông ta nhận ra vấn đề của mình như thế nào. Ông ta nói rằng hồi nhỏ, ông ta đã cố gắng ức hiếp và kiểm soát mọi người như thế nào. Thôi, thật đáng tiếc, ông ta không thể kiểm soát nổi chính mình. Đó là lý do tại sao cuối cùng ông ta mất chức vụ viện trưởng. Việc này khiến tôi đau buồn vô cùng.

Chiều thứ Sáu, ngày 16 tháng Mười Một năm 1973.

Về Ngọn Lửa Vô Minh

Hiện tại các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc và Ưu bà di của Kim Sơn Thánh Tự rất xuất sắc. Quý vị có thể nói là trên thế gian này không có ai được như họ và trong tương lai họ sẽ trở thành những nhà lãnh đạo của thế giới. Nhưng lúc này họ vẫn có một phương diện còn thiếu sót và vẫn chưa có thể trở thành các nhà lãnh đạo. Đó là phương diện gì? Tánh khí nóng nảy của họ còn quá lớn. Nếu không phải vì các chuyện phiền não và sự nóng tánh đó thì họ đã trở thành những vị thầy, những vị đại sư nổi bật nhất của thế giới. Chỉ vì cái khuyết điểm nhỏ này, tức là tánh nóng của chúng ta, mà chúng ta chưa thể thành công nếu đi ra ngoài.

Nếu chúng ta có thể kiềm chế tánh khí của mình, có thể chân thành khi nói chuyện với người khác, không hề tỏ ra giận dữ mà đối xử với mọi người bình đẳng như nhau; không bao giờ đáp ứng bằng sự nóng giận khi kẻ khác nóng giận với chúng ta; vẫn giữ sự bình thản khi người khác phiền não chúng ta, nếu chúng ta có thể được như vậy thì chúng ta có thể được xem là có định lực tam muội. Khi nào chúng ta vẫn chưa được vậy, mà ngược lại khi nói chuyện với bất kỳ ai, ngọn lửa vô minh bốc cao 30.000 trượng thì không những chúng ta chẳng giáo hóa được thế gian mà thậm chí chúng ta chẳng điều phục được sự vô minh của mình. Điều này cực kỳ quan trọng. Giờ đây chúng ta cần tìm kiếm những người có kỹ năng như thế, để xem ai có thể không nóng tánh, không ngu si, không giận dữ, không thù hận. Chúng ta cần tìm những người như vậy. Đã đến

lúc tất cả chúng ta cần tự luyện cho mình không còn nóng giận. Thay vì nóng giận chúng ta nên phát tâm đại từ bi, đồng thể với mọi loài. Điều này thấy rõ khi các con chim bồ câu ăn từ tay người. Khi quý vị không có ý niệm sát sanh hay tức giận thì ngay cả các loài chim không phải do mình nuôi cũng đến ăn từ tay quý vị. Các loài chim và dã thú sẽ không sợ quý vị. Mãnh hổ thấy quý vị cũng sẽ không ăn thịt quý vị như trong câu kệ:

*Đạo cao long hổ phục,
Đức trọng quỷ thần khâm⁷⁴.*

⁷⁴[Nguyên văn Hoa ngữ:](#)

道高龍虎伏，
德重鬼神欽

Tối thứ Bảy, ngày 24 tháng Mười Một năm 1973.

Về Sự Khiển Trách Những Người Cho Mình Là Đặc Biệt

[Ghi chú của Ban Biên Tập: Hòa Thượng trả lời cho một câu hỏi về việc [phiên dịch](#)⁷⁵]. Trước đây, tôi có bàn về tên một vị thần biển (Chủ Hải Thần) với tên “*Hằng Trụ Ba Lãng*” nghĩa là “*Thường Trụ Trong Làn Sóng*” hoặc “*Thường Làm Các Làn Sóng Trụ Lại.*” Tất cả quý vị nên quyết định lời dịch nào là đúng. Vì chúng ta đã có bàn qua vị thần này rồi nên không cần phải nhắc lại lời giảng nữa. Nếu quý vị còn nhớ thì quý vị nhớ; còn nếu không nhớ thì là không nhớ, không cần phải giảng thêm lần nữa. Chỉ cần dùng một trong những cái tên đó. Quý vị cũng không cần lập lại hai ý nghĩa mà tôi nói đến trước đó. Nếu như còn thời gian thì các người phiên dịch có thể dùng tên đó để dịch. Nếu người dịch không hiểu hoặc quên vì không chịu chú ý thì là vấn đề của họ. Tôi đã giảng nghĩa rất rõ ràng cho tất cả quý vị mà quý vị vẫn còn chưa biết ý nghĩa nào là đúng.

Nếu như quý vị không thể có sự phán quyết hay trí huệ để biết thì làm sao quý vị có thể nghĩ đến việc phản đối thầy của mình? Quý vị có những khả năng gì để chống đối sư phụ mình? Quý vị nói về điều đó nhưng thật ra quý vị không chống lại sư phụ của mình. Hầu như lúc nào tất cả quý vị đều cho mình là rất xuất sắc. Quý vị nghĩ là trên trời dưới

⁷⁵ Phần nói chuyện này trong buổi giảng [Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Chủ Diêu Nghiêm](#)

đắt chỉ có mình quý vị là đáng được tôn quý. (Thiên Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn). Tuy nhiên khi khảo nghiệm đến, thì quý vị khó dám tự gọi mình là tôn quý.

Trong các ý nghĩa đó thì ý nào là chính xác hơn, mạnh mẽ hơn, và đầy đủ hơn? Những quyết định như thế mới xác nhận được là quý vị có Trách pháp nhãn hay không? Quý vị nên chọn cách dịch nào diễn đạt được đạo lý đầy đủ hơn. Có thể là không những chỉ có hai cách dịch thôi mà còn cả hàng triệu triệu cách dịch nữa. Nếu quý vị cứ tiếp tục giải thích thì sẽ có rất nhiều ý nghĩa khác, và nếu đi sâu vào phân tích chi tiết và vi tế hơn thì ý nghĩa nó lại vô cùng vô tận. Tuy nhiên, hãy cứ dịch giải một cách tổng quát, thì trong hai ý nghĩa đó nên chọn cái nào? Quý vị biết chưa?

Đệ tử: Dạ biết.

Hòa Thượng: Hãy giải thích cho họ đi.

Trưa Chủ nhật, ngày 14 tháng Chín năm 1974.

Về Việc Cản Trở Người Khác Học Và Tu Tập

Trong sự tu tập về tâm linh, quý vị có thực sự dụng công không? Hay quý vị chỉ miễn cưỡng làm? Quý vị có chỉ theo đám đông không? Quý vị có niệm Phật chỉ vì người khác niệm không? Quý vị có tụng kinh chỉ vì người khác tụng không? Tệ hơn, thấy người khác tụng kinh hay niệm Phật, quý vị có tham gia cùng không? Hay còn tệ hơn nữa, thấy người khác tụng niệm, quý vị có bảo họ đừng làm vậy không? Quý vị có cản trở người khác tu hành không?

Tôi biết có vài người đang gây cản trở trong những lớp học ngôn ngữ mà chúng ta đang tổ chức. Họ nói các lớp học ngoại ngữ thật khủng khiếp. Họ nói nếu không phải học những lớp này thì họ đã giác ngộ và thành Phật từ lâu rồi. Họ tranh cãi rằng những lớp học ngôn ngữ này cản trở người ta thành Phật. Họ tìm mọi cách để phá những lớp học này. Bản thân họ không muốn học, lại còn làm ảnh hưởng khiến người khác cũng phải bỏ học. Đó là thái độ đáng coi khinh nhất. Bản thân họ không muốn thực hành Phật pháp, còn làm ảnh hưởng khiến người khác không tu được, bởi vì họ không muốn ai vượt qua mình.

Chiều thứ Bảy, ngày 14 tháng Chín năm 1974.

Về Sự Phủ Nhận Đức Hạnh Và Văn Chương Cổ Điển

Trong việc tu tập, chúng ta cần trân trọng đức hạnh và sự tu hành. Một trong số các đệ tử của tôi vốn tự xem mình là một chuyên gia về văn chương cổ điển Trung Hoa, anh ta đã cho rằng đức hạnh là hảo huyền. Anh ta dựa vào Hàn Dũ để ủng hộ lý lẽ của mình. Hàn Dũ nói rằng: *“Bác Ái (yêu khắp mọi người) gọi là Nhân, thi hành ra cho đúng thì gọi là Nghĩa. Do theo Nhân và Nghĩa đó mà làm thì gọi là Đạo. Lòng mình đầy đủ không trông đợi bên ngoài thì gọi là Đức. Nhân với Nghĩa là những danh xưng đã được khẳng định, Đạo và Đức là chỗ hư huyền⁷⁶.”* Dựa vào những lời trên, vị tăng người Mỹ này quyết định là không có cái gì là Đức Hạnh hay là Đạo cả. Anh ta cũng tranh luận là Đạo Đức Kinh của Lão Tử cũng như quyển Luận Ngữ của Khổng Phu Tử, các sách của Mạnh Tử và các sách tương tự đều là hảo huyền cả. Điều đáng giá duy nhất là ăn phó-mát! Đúng không?

⁷⁶ Nguyên văn Hoa ngữ: Trong bài Nguyên Đạo (原道) của Hàn Dũ (韓愈):

博愛之謂仁，行而宜之之謂義，由是而之之謂道，足乎己而無待於外之謂德。仁與義為定名，道與德為虛位。

Bác ái chi vị nhân, hành nhi nghi chi vị nghĩa, do thị nhi chi yên chi vị Đạo, túc hồ ki nhi vô đãi vu ngoại chi vị Đức. Nhân dữ Nghĩa vi định danh, Đạo dữ Đức vi hư vị.

VIII. TU HÀNH



Trưa Chủ nhật, ngày 29 tháng Mười năm 1972.

Về Thiện Căn Và Công Đức

Những người đang tu học Phật pháp ở đây đều là người có căn lành với Phật pháp. Quý vị nên nuôi dưỡng và trân quý thiện căn của mình, chớ nên tùy tiện lạm dụng hay hoang phí. Người tu học Phật pháp phải có công đức bậc nhất. Không chỉ bản thân quý vị phải có công đức mà cha mẹ và tổ tiên quý vị cũng phải vun bồi công đức. Đây là công đức kết hợp giúp quý vị có thể tu học Phật pháp. Nếu không có thiện căn và công đức, quý vị sẽ không thể trụ được trong môi trường tu viện đâu. Tu viện này duy trì những chuẩn mực cao nhất so với các tu viện tại Mỹ, Trung Hoa - trên toàn thế giới. Quý vị không nên xem nhẹ bản thân và cho rằng mình không có công đức gì. Tất cả quý vị đều có công đức, nhưng vì chưa giác ngộ nên chưa nhận ra đó thôi.

Hôm nay tôi sẽ kể quý vị nghe đôi điều. Chỉ hai tháng nữa là Kim Sơn tự thành lập được 2 năm. Nếu tính từ khi chúng ta còn ở khu Phố Tàu thì là được 4 năm rồi. Trong những năm tháng này, tôi đã quán nhân duyên, và dường như có một, hai hay có thể là ba người có khả năng chứng được sơ quả A La Hán trong vòng ba năm nữa. Nếu quý vị tinh tấn dụng công, có thể quý vị sẽ là một trong số đó. Nếu giải đãi, quý vị sẽ bỏ lỡ cơ hội đó. Tôi nói ra điều này để sách tấn quý vị cố gắng hết mình và để quý vị không rơi trở lại chốn ô uế. Đương nhiên, nếu quý vị thực sự muốn rơi trở lại chỗ đó, thì đó là lựa chọn của quý vị. Nhưng một khi rơi vào đó, quý vị sẽ hối tiếc!

Chiều Chủ nhật, ngày 5 tháng Mười Một năm 1972.

Về Tâm Quan Trọng Của Một Niệm

Người đệ tử xuất gia của tôi, thầy Hằng Định, điện cho tôi từ Hồng Kông. Cách đây không lâu, thầy nói với tôi rằng thầy chỉ còn một tháng nữa là giác ngộ. Vấn đề là ngay khi thầy khởi tâm niệm đó, ma cảnh đã đến với thầy. Sau đó, có 3 con quỷ cứ quấy rầy thầy và khiến thầy hoàn toàn mê lầm. Thầy gọi điện về đây và còn viết cả thư xin giúp đỡ nữa.

Sau này, những con quỷ ấy điều phục và thầy Hằng Định qua khỏi ma bệnh. Tôi bảo 3 tu sĩ đi Hồng Kông tới thăm thầy Hằng Định, và họ có báo lại rằng thầy đã bình phục. Mắt thầy không còn ánh lên tia nhìn của quỷ nữa⁷⁷. [Ghi chú: Người đệ tử này đã qua đời vào năm 2003. Người này đã cùng đi với Hòa Thượng vào thập niên 1940 khi rời Trung Hoa tới Hồng Kông]

⁷⁷ Ở đây Hòa Thượng không nói rõ nhưng chúng ta có thể suy ra là Hòa Thượng đã giúp Thầy Hằng Định. Khi tu hành, chỉ khởi một niệm sai lầm là tạo khe hở để ma quỷ vào ngay. Vì vậy Hòa Thượng thường nhắc nhở là giới luật và việc dùng khởi tâm tham cầu rất quan trọng. Xin xem thêm câu [chuyện về Thầy Hằng Định do bà Madalena Tam viết lại](#).

Tối thứ Năm, ngày 16 tháng Mười Một năm 1972.

VỀ VIỆC THỰC HÀNH LÀ ĐIỀU TUYỆT VỜI HƠN CẢ

Tại Kim Sơn tự, mỗi ngày có hai buổi giảng kinh, ngoại trừ thứ Bảy, chỉ có một buổi giảng. Trong buổi giảng kinh, không chỉ có con người tham dự mà cả thiên long bát bộ gồm trời, rồng, quỷ, thần cũng đến nghe. Do vậy, chúng ta phải giữ đúng giờ giấc.

Nếu có ai gọi hỏi về thời gian biểu của chúng ta, hãy bảo họ rằng các buổi giảng kinh bắt đầu từ 1:30 cho đến 3:30 chiều, và từ 7:00 đến 9:00 tối. Không nhất thiết phải bảo rằng chúng ta niệm Phật Thích Ca Mâu Ni hay tụng Kinh gì cả. Tuy buổi giảng kinh bắt đầu lúc 7:30 nhưng thời điểm công phu chiều, bắt đầu lúc 7:00, đã nằm trong buổi giảng kinh luôn rồi. Thực tế thì tụng kinh và niệm Phật là tối quan trọng, là những phần không thể thiếu trong chương trình. Đó mới thật là thực hành. Việc đó còn quan trọng hơn cả việc nghe kinh. Giống như ăn vậy. Khi ăn bánh mì, chúng ta phết bơ đường... lên đó. Khi ăn cơm, chúng ta ăn cùng rau. Quý vị không chỉ ăn cơm không có rau, hay chỉ ăn bánh mì không bơ. Quý vị phết ít bơ lên đó, nếu có pho mát thì càng hay⁷⁸. Tương tự như vậy, tụng kinh và niệm Phật thì trên cả tuyệt vời — đó thật sự là những phần quan trọng nhất của chương trình. Đó là lý do vì sao chúng ta để phần đó vào trong thời gian giảng kinh.

⁷⁸ Ở đây Hòa Thượng muốn cho mọi người dễ hiểu nên đưa ví dụ về bơ và pho mát. Thật ra tại tu viện các tu sĩ đều tránh dùng các sản phẩm động vật, ngay cả đường cũng hạn chế vì là chất gây tăng trưởng dục vọng.

Khi mọi người điện thoại hoặc đến hỏi, đừng bảo họ rằng đầu tiên chúng ta tụng kinh trước khi giảng kinh. Khi vẽ chân dung một người, không cần phải vẽ cả trong ruột người đó. Nếu quý vị khẳng khẳng đòi vẽ ruột, vậy thì ruột sẽ xuất hiện bên ngoài cái bụng. Ruột vốn nằm trong bụng và ta không nhìn thấy được, cho nên không cần phải mô tả ruột. Mọi người nên chú ý điều này.

Chiều thứ Hai, ngày 27 tháng Mười Một năm 1972.

Về Việc Lạy Sám Vạn Phật

Những bản in kinh Phật Thuyết Vạn Phật Danh đã tới, và tốt nhất là để mọi người lạy Phật sám hối qua mỗi đoạn kinh mỗi tối. **[Ghi chú: sau buổi giảng kinh tối]**. Công đức lạy Phật sám hối là không thể nào diễn tả hết được. Lạy sám hối có thể giải nghiệp; Lạy sám hối có thể nuôi dưỡng thiện căn. Lạy sám hối có thể giúp những người chưa từng tu hành biết tu hành và giúp những ai không có thiện căn tăng trưởng thiện căn. Khi thiện căn viên mãn, chúng ta sẽ giác ngộ. Do vậy, công đức lạy sám Vạn Phật là bất tư nghì. Chúng ta sẽ thử lạy sám hối khoảng một giờ mỗi tối. Năm tới chúng ta có thể chính thức bắt đầu lạy sám hối. Mọi người nên nhận thức tầm quan trọng của việc sám hối; chỉ khi đó quý vị mới đạt được lợi ích từ việc đó.

Tối thứ Tư, ngày 29 tháng Mười Một năm 1972.

Về Tâm Quan Trọng Của Lễ Lạy Sám Hối Đây

Lạy sám hối trước Vạn Phật là việc rất quan trọng. Nếu quý vị không tham gia Lễ Sám hối này, quý vị không thể thực sự được gọi là tu Đạo. Trong quá khứ, tôi cũng đã tu tập pháp sám hối này. Vì vậy, trong vấn đề tu hành, quý vị phải trải qua giai đoạn khó khăn và nỗ lực, và rồi quý vị sẽ đạt được thành tựu. Nếu không thành tâm, quý vị sẽ không đạt được gì cả.

Về Việc Niệm Phật

Tối thứ Năm, ngày 7 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Việc Niệm Phật

Hôm nay chúng ta rảy nước sái tịnh đạo tràng và bắt đầu khóa Thất niệm Phật, trong Thất này chúng ta sẽ niệm “*Nam Mô A Di Đà Phật*” trong bảy ngày. Trong thời gian bảy ngày này, quý vị có thể niệm với “*nhất tâm bất loạn*” và có thể đạt được Niệm Phật Tam Muội, do đó tạo khả năng cho đại trí huệ của quý vị được khai mở. Làm được việc đó là “*xóa tan vô minh đen tối.*”

Tối thứ Năm, ngày 7 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Bảy Ngày Tái Tạo Sinh Lực

Tại sao chúng ta niệm Phật trong bảy ngày? Khí huyết trong cơ thể chúng ta đi theo một chu kỳ, hoàn thành trong vòng bảy ngày. Vào ngày đầu tiên, khí huyết của chúng ta bắt đầu quá trình chuyển hóa. Quá trình đó tiếp tục diễn ra trong ngày thứ hai và ngày thứ ba, cho đến ngày thứ bảy. Lúc này khí huyết của chúng ta hoàn toàn được làm mới, điều đó giúp khai mở đại trí huệ. Làm mới có nghĩa là xua tan bóng tối. Chúng ta không còn vọng tưởng nữa, do đó có thể nhất tâm niệm Phật.

Chúng ta có thể thỉnh cầu “*Nam Mô A Di Đà Phật, xin xoa đánh con.*” Hoặc có thể sẽ thấy hào quang, hoa, hoặc những tướng hảo của đức Phật. Chúng ta có thể nhận được cảm ứng ít hoặc nhiều hơn. Tuy không thể cho rằng những cảnh giới này là tốt hoàn toàn nhưng chúng cho thấy một vài mức độ cảm ứng niệm Phật. Do vậy, khi sinh lực được tái tạo và tràn đầy khí huyết, chúng ta không còn vọng tưởng nữa, có thể khai mở đại trí huệ, gieo trồng thiện căn sâu dày, đó là hạt giống bồ đề.

Cơ hội để tham gia khóa niệm Phật là khó vô cùng. Mỗi năm chúng ta chỉ có một khóa niệm Phật. Ngày 17 tháng 11 âm lịch là ngày Phật A Di Đà đản sanh. Thật phù hợp, chúng ta sẽ tổ chức khóa niệm Phật ngay trước ngày Phật A Di Đà đản sanh. Tất cả tu viện trước đây tôi từng đến đều tổ chức khóa niệm Phật gần với ngày Phật A Di Đà đản sanh.

Về Bảy Ngày Tái Tạo Sinh Lực

Tất cả quý vị, là cư sĩ hay tu sĩ, đều nên tham gia khóa niệm Phật này. Giờ quý vị có được cơ hội như vậy thì đừng nên bỏ lỡ. Đây là bồ đề đạo tràng để thành Phật. Đây là cơ hội để quý vị thành Phật.

Tối thứ Năm, ngày 07 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Gieo Trồng Hạt Giống Kim Cang

Bây giờ quý vị đã gieo trồng hạt giống Kim Cang, trong tương lai quý vị chắc chắn sẽ hái được quả bồ đề. Một khi quý vị đã nuốt hạt Kim Cang vào bụng, hạt giống đó sẽ không bao giờ tan biến. Niệm hồng danh Đức Phật chính là trồng hạt giống Kim Cang, hạt giống Kim Cang này đời đời không bao giờ hư hoại. Quý vị chớ nên nghi ngờ, cho rằng niệm “*Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật...*” suốt ngày như vậy có lợi ích gì? Sự lợi ích đó thật không có cách gì có thể nói cùng hết được.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong suốt cuộc đời hoằng pháp, Ngài luôn hết lòng khen ngợi pháp môn trì danh hiệu Phật. Kinh A Di Đà là kinh “vô vấn tự thuyết” [là kinh Đức Phật tự mình nói ra không có người thưa hỏi], điều này cho ta thấy tầm quan trọng của pháp môn niệm Phật. Nhờ vào sự trì danh hiệu Phật mà chúng ta có thể vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Trong quá khứ đã có rất nhiều, rất nhiều người ở Trung Hoa, chỉ nương vào sự niệm Phật mà được vãng sanh về Tịnh độ Tây phương.

Tối Thứ Năm, ngày 7 tháng 12 năm 1972.

Về Sự Tinh Tấn

Trong thất niệm Phật, mọi người nên phát tâm niệm Phật. Ngay cả những người làm việc ban ngày nên niệm Phật sau khi đi làm về. Tất cả các lớp học ngôn ngữ sẽ được ngưng lại trong khóa thất. Chúng ta sẽ chỉ đơn giản niệm Phật. Các bài giảng kinh sẽ được thay thế bằng các pháp thoại trong khóa thất. Chúng ta sẽ thảo luận về thực hành niệm Phật. Sự thật, tôi không muốn ngưng các bài giảng kinh [[Ghi chú của Ban Biên Tập: Về Kinh Hoa Nghiêm](#)], vì kinh này rất dài và mỗi lần dừng lại chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội để giảng một phần lớn của Kinh. Tuy nhiên, hiện nay chúng ta phải chú trọng về khóa thất niệm Phật. Ngay cả những người có việc làm cũng nên tham gia khóa thất niệm Phật khi trở về từ sở làm và đừng bỏ lỡ cơ hội. Đừng đơn giản nghỉ ngơi sau khi quý vị đi làm về. Đừng lười biếng. Bởi vì chúng ta đã giải đãi từ vô số kiếp nên cho đến nay, chúng ta vẫn còn là phàm phu và đã chưa thành tựu được gì cả. Vì vậy, chúng ta không thể giải đãi nữa. Khi quý vị không đi làm, thì đều nên đến để niệm Phật.

Thời tiết lạnh, do đó quý vị nên mặc thêm áo. Và nếu vẫn còn lạnh, quý vị nên niệm Phật lớn tiếng. Niệm cho đến khi ra mồ hôi, thì sau đó quý vị sẽ không lạnh nữa. Giống như giảng kinh: khi quý vị tận sức mình, quý vị liền đổ mồ hôi. Nếu uống thêm vào một tách nước ấm, quý vị cũng sẽ đổ mồ hôi. Chúng ta nên dụng công vào việc niệm Phật để có thể chấm dứt sinh tử và sau đó độ chúng sanh giống như Đức Phật.

Đừng tùy tiện chuyện trò hay thị phi với nhau. Các tu sĩ và cư sĩ ở trong tu viện nên niệm Phật bất cứ khi nào có thời gian. Các cư sĩ không thường trú tại tu viện cũng không nên quên đến đây để niệm Phật. Chúng ta nên có một cuộc thi đua niệm Phật và xem người nào đầu tiên đạt được Niệm Phật Tam Muội. Đó là trò chơi chúng ta sẽ tham dự. Quý vị có thể hiển lộ thần thông. Hãy xem ai có thần thông vĩ đại nhất và là người đầu tiên đạt được Niệm Phật Tam Muội. Đừng lãng phí thời gian. Những người đi làm nên đến vào cuối tuần để niệm Phật thay vì giải đãi. Tôi không thích gì hơn là nhìn thấy mọi người niệm Phật. Bất cứ ai niệm Phật đều là đệ tử tốt của tôi, và ai không niệm thì không phải (là đệ tử tốt của tôi).

Trong quá khứ, khi chúng ta có Phật thất, tôi đã không yêu cầu quý vị đến để niệm Phật và kết quả là nhiều người đã giải đãi. Nhiều người lấy ngày nghỉ lễ để đi nghỉ mát, đi chơi bằng du thuyền hoặc bằng xe của họ, chạy đi khắp mọi nơi và lãng phí thời gian. Năm nay, tôi quyết định rằng nếu tôi không yêu cầu quý vị đến thì không được. Vì vậy, nếu quý vị muốn đến thì có thể đến, và nếu quý vị không muốn đến, quý vị vẫn phải đến. Nếu quý vị không đến, tôi sẽ không quan tâm nếu quý vị gặp rắc rối trong tương lai. Giờ đây tôi nói rõ ràng cho quý vị. Hiện giờ nếu quý vị đến, tôi sẽ có thể giúp nếu quý vị gặp rắc rối. Tôi không có nhiều sức để giúp người khác, vì tôi thậm chí không thể giúp chính mình. Tuy nhiên, có lúc tôi có thể giúp chút đỉnh. Tôi có thể giúp bằng cách nào? Tôi không biết. Khi thời gian đến, chúng ta có thể bàn thảo về điều này.

Về Việc Tu Hành Tác Động Đến Các Thành Viên Trong Gia Đình Và Số Phận Của Người Đó

Tối thứ Sáu, ngày 17 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Tu Hành Tác Động Đến Các Thành Viên Trong Gia Đình Và Số Phận Của Người Đó

Mới đây, em trai và em gái một đệ tử của tôi đã tới thăm Kim Sơn tự. Tôi rất mừng khi gặp họ và thấy họ thành tâm hơn kể từ lần viếng thăm trước. Cha mẹ của Tỳ Kheo Ni này cũng sẽ sắp viếng thăm nơi này một lần nữa. Người đệ tử xuất gia này của tôi có chút thành tâm, cho nên cô ta đã gây được ảnh hưởng đối với em trai và em gái mình, khiến họ tin theo Phật giáo. Mẹ của cô ta cũng đã Quy y, cha mẹ cô ta thì thường tới đây. Nếu cô ta không chân thật tu hành thì những chuyện này sẽ không xảy ra. Cả em gái và em trai cô ta cũng đều thấy có nhân duyên với tôi, cho nên họ muốn trở lại lần nữa. Nếu Tỳ Kheo Ni này không tự mình tu hành nghiêm chỉnh thì em trai, em gái và mẹ cô ta sẽ không tin theo Phật giáo. Từ những việc như vậy mà chúng ta thấy được sự tu hành của một người ra sao.

Chẳng hạn như khi em trai một đệ tử khác của tôi ra đi, và cha mẹ ông ta lại không tới thăm. Tại sao quý vị nghĩ chuyện đó xảy ra? Đó là vì ông ta không chân thật tu hành, cho nên không ai trong gia đình tin theo. Nên biết rằng tôi không chỉ nói về hai người kia mà là tất cả quý vị đó.



Một đệ tử lâu năm, Guo Jun, sẽ sớm tới thăm Kim Sơn Tự. Ông ta quy y với tôi tại Hương Cảng vào năm 11 tuổi và thích đến thăm chùa tại đó. Ngày thứ Bảy và Chủ nhật nào chú bé Guo Jun cũng đòi mẹ đưa đến gặp tôi. Nếu mẹ không đưa đến thì chú ta sẽ khóc cả ngày trong nhà. Chú ta không phải là người đặc biệt thích khóc nhưng đã khóc cả ngày trong nhà. Do vậy, mẹ chú ta đã phải mang chú ta đến chỗ của tôi. Sau này, khi trên đường tới trường, chú ta thường ăn trưa ở chỗ tôi. Ngày nào chú ta cũng muốn gặp thầy mình. Nếu không, chú ta sẽ khóc. Thật may mắn, người đệ tử này đã quy y Tam Bảo. Nếu không, nghiệp chướng lúc đó có thể đẩy chú ta đến một cuộc sống khác rồi. Vì trở thành Phật tử nên chú ta đã có thể thay đổi số phận.

Tối thứ Ba, ngày 4 tháng Chín năm 1973.

VỀ VIỆC CHÂN THẬT TRONG VIỆC CHÚNG TA LÀM

Cách đây vài ngày, sau khi tôi đi Nam Mỹ về, người đệ tử xuất gia của tôi là Quả Du xin phép về thăm cha mẹ. Tôi đã cho phép, nhưng bảo anh ta phải thực hiện hành trình tam bộ nhất bái.

Ồ, anh ta nhận lời! Anh ta rời Kim Sơn Tự ngay vào sáng hôm sau — 2 giờ sáng — để bắt đầu hành trình tam bộ nhất bái, đi về phía bắc để đến Seattle, nhà của y. Anh ta mang ba lô theo. Anh ta lạy từ cổng Kim Sơn Tự cho đến khi gần tới được cầu Cự Kim Sơn (Golden Gate Bridge). Anh ta lạy suốt 11 giờ. Nhiều người quan sát anh ta trên đường vì chưa ai từng thấy kiểu biểu diễn này bao giờ. Cảnh sát cũng giám sát chặt chẽ anh ta. Họ không biết anh ta đang làm gì nhưng cũng không dám can thiệp. Nhưng tới giờ ăn, anh ta thấy đói và cơn đói khiến anh ta phải quay lại tu viện. Thật ra người đệ tử này rất thành tâm; anh ta sẵn sàng làm bất cứ việc gì tôi bảo. Anh ta có một tương lai đầy hứa hẹn.

Trên đất nước này, quý vị phải làm những điều chân thật. Nếu làm những điều chân thật, quý vị có thể giúp truyền bá Phật pháp và làm cho Phật pháp được hưng thịnh. Nếu không làm những điều chân thật thì quý vị sẽ vẫn chỉ là một Phật tử tầm thường.

Có vẻ người tu sĩ này sẽ kiên trì tiếp tục hành trình trên suốt quãng đường từ San Francisco về đến nhà mình. Về đến đó, anh ta sẽ vẫn chưa đến được cái đích cuối cùng. Dầu vậy, dù anh ta không hoàn toàn đến, nhưng bản thân cách thức của chuyến hành trình có ảnh hưởng tích cực đối với Phật giáo.

Ngày đầu tiên ra ngoài, người đệ tử này đã bái lạy mà không hề nói một lời nào. Cảnh sát thậm chí đã bị bối rối. Sau này, bất cứ người nào chân thành phát tâm đặc biệt - như là lạy Phật, lạy sám hối, hoặc tụng kinh-chắc chắn sẽ nhận được cảm ứng. Với sự xuất hiện của Phật giáo tại phương Tây, mọi người nên làm những điều chân thật và đừng tùy tiện dù chỉ một chút ít. Theo cách đó, quý vị sẽ gặt hái được một vài thành tựu.

Chiều thứ Hai, ngày 24 tháng Chín năm 1973.

Về Sự An Lạc Nhờ Không Khởi Vọng Tưởng

Hãy xem Quả Mẫn [Ghi chú: một đệ tử Hồng Kông và là một vị hộ Pháp lâu năm], một phụ nữ có tuổi, tuy nhiên vẫn từ bỏ cuộc sống thế tục để trở thành một Tỳ kheo ni như thế nào? Là một Tỳ kheo ni, bà ta luôn thành tâm. Hãy xem bà ta thành tâm thế nào? Chư Phật luôn gia hộ cho bà ta. Ngay cả trong giấc ngủ! Bà ta hài lòng đến nỗi có thể ăn no rồi đi ngủ. Đó là bởi vì bà ta không có bất cứ một vọng tưởng nào. Nếu lúc nào cũng khởi vọng tưởng thì bà ta sẽ không thể ngủ được. Bà ta nói, trên đường từ Hương Cảng tới đây, bà ta đã không thể ngủ trong hai ngày. Bà ta cứ băn khoăn “*Khi nào chúng ta tới Mỹ? Chuyến bay thế nào? Khi nào tôi gặp được sư phụ mình?*” Bà ta đã khởi những vọng tưởng như thế từ sáng đến tối, khiến bà ta thức mãi. Đến đây sau hai đêm không ngủ, bà ta ngủ ngon lành ngay cả khi đang lạy Phật và bái chào sư phụ của mình. Vọng tưởng ngưng bật và bà ta ngủ trong an lạc.

Tối thứ Sáu, ngày 28 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Trần Quý Phước Báu

Ngày nào tôi cũng thấy nắp tách trà mà không thấy tách trà đâu. Tại sao? Tách trà đâu rồi? Hay nó mọc chân và bỏ đi rồi? Ngay cả tách trà cũng không giữ gìn được thì quý vị còn làm được gì nữa. Nếu tôi trao cho quý vị một tòa nhà thì sao? Có lẽ quý vị sẽ để nó rơi xuống biển. Lại còn vấn đề về tấm thẻ đánh dấu sách nữa. Nó cần phải đặt chính xác đúng nơi cần đánh dấu trong quyển kinh, nhưng nhiều khi lại ở nơi khác. Không biết có phải có người muốn đọc kinh, hay muốn đánh cắp tấm thẻ đánh dấu sách nhưng lại không dám làm.

Quý vị nên biết rằng không phải thầy mình bám chấp vào những tách trà, mà là quý vị không thể thường xuyên đánh mất đồ được. **[Ghi chú: Thêm vào đó, mọi người tìm thấy bình trà bị nung cháy trong bếp.]** Sao quý vị có thể đối xử với bình trà như vậy mà lại còn mong nó không bị phá hỏng. Chúng ta không nấu chảy thép ở đây. Chúng ta không xây dựng xưởng đúc như thời kỳ Đại Nhảy Vọt của Trung Hoa. Rèn thép như vậy không có kết quả gì cả.

Các vị có biết hôm nay một đệ tử của tôi đun sôi bình trà khô không? Có ai được biết không? Phải chăng tất cả đều biết chuyện cái bình trà khi tôi hỏi đến nhưng không ai nói cho tôi biết? Tại sao không ai nói cho tôi biết?

Còn chuyện về việc để đèn sáng nữa. Tôi đã bảo bao lần rằng mọi người phải tắt đèn khi không có trong phòng. Nhưng mỗi khi người đệ tử này không ở trong phòng, cô ta cứ để đèn sáng. Tôi để ý thấy nhiều lần rồi đấy.

Hành giả chúng ta cần phải cẩn thận trên mọi phương diện để tránh bị tổn phước. Chúng ta cần phải nuôi dưỡng phước báo bằng mọi cách. Thí dụ, lúc quý vị đun sôi bình trà lại để đến khô nước là quý vị đang bị tổn phước rồi đó. Không tắt đèn cũng tương tự. Phước được tu bồi thành tựu nhờ tích lũy dần dần. Nếu không chú ý, quý vị sẽ không có nhiều phước đâu.

Ngoài ra, quý vị không ai lo lắng đến việc bồi phước ở những nơi tốt nhất. Ai ngờ được rằng Giáo sư Hsieh đoạt lấy phước của tầng hai bằng việc lau dọn nhà vệ sinh ở đó. Tôi nghi rằng trước đó chưa có ai từng lau dọn nhà vệ sinh đó, nhưng hôm nay, người Giáo sư của chúng ta đã giúp làm sạch các phòng vệ sinh.

Tôi cũng muốn làm những việc như thế. Lúc trở thành sa di, tôi chuyên đi lau dọn cầu tiêu. Ngay cả khi còn là cư sĩ, mỗi lần đến chùa là tôi lại lau dọn cầu tiêu cho mọi người. Tôi làm những việc người khác không muốn làm. Làm những việc như vậy không tốn nhiều thì giờ đâu. Một người có thể nhanh chóng làm xong việc. Giờ thì Giáo sư Hsieh đã lau dọn xong nhà vệ sinh trên tầng hai. Hiển nhiên, quý vị đang chờ tôi lau tầng ba. Tôi có thể tìm thời gian cho việc đó vào ngày mai. Nếu Ưu-bà-di Hsieh chưa lau nhà vệ sinh tầng hai, thì có lẽ tôi đã quên mất công việc này rồi. Nhưng khi bà ta tình nguyện làm, tôi nhớ đến những việc

mình đã làm trước đây. Tôi nên tiếp tục làm những việc đã làm như hồi còn là sa di và cư sĩ, và lau dọn nhà vệ sinh. Quý vị có đồng ý không?

Về Việc Cẩn Thận Với Sự Tán Dương (Khen Ngợi)

Đường Washington, tối Chủ nhật, , ngày 30 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Cẩn Thận Với Sự Tán Dương (Khen Ngợi)

Vào buổi trưa này khi Quả Dật giảng về đoạn kệ trước, cô ta được giáo sư họ Tạ đặc biệt tán dương, Bà ấy nói: “*Cô là người phụ nữ Mỹ thành thạo tiếng Trung Hoa tới mức độ cô có thể giảng như là một người Trung Hoa. Một người Trung Hoa không thể nào giảng hay hơn cô đã làm.*” Vì thế, Quả Dật, có người tặng cho con cái nón cao để đội nhưng con phải đội cẩn thận đó.

Tại đường Washington (đường Hoa Thịnh Đốn), San Francisco, tối thứ Sáu, ngày 5 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Bồ Tát Quán Âm Không Cho Động Đất

Sắp đến giờ cho buổi Lễ Khai Quang. Mọi người nên thành tâm lạy Đại Bi Sám Hối và tu Đại Bi Pháp để Quán Âm Bồ Tát Ngàn Mắt, Ngàn Tay sẽ hiển hiện đại Thần Lực và giữ cho Thành Phố San Francisco (Cực Kim Sơn) thoát khỏi nạn chìm vào đại dương sau trận động đất. Như quý vị đã thấy, đã có nhiều trận động đất nhưng chúng đều cách xa Thành Phố San Francisco khoảng 50 hay 60 dặm, hoặc 100 dặm — và ở đây chúng ta được an toàn. Đó là sự cảm ứng từ Quán Âm Bồ Tát.

Có người đã nghĩ rằng: “*Sư Phụ, đó là do Ngài đã nguyện là hễ Ngài còn ở San Francisco thì động đất không xảy ra ở đây. Vậy tại sao bây giờ Ngài lại nói ở đây không có động đất là nhờ Bồ Tát Quán Âm?*”

Đó chỉ là vì tôi biết Bồ Tát Quán Âm sẽ đến do đó tôi nói sẽ không có một trận động đất nào xảy đến. Tôi đã nói điều này vào năm 1968, và tôi đã lập lại lời tuyên bố của tôi vào các năm 1969, 1970, 1971, 1972 và 1973. Mỗi năm tôi đều nói chứ không chỉ nói một năm mà thôi. Quý vị đã không nghe tôi nói điều đó chẳng?

Về Việc Cẩn Thận Về Sự Sạch Sẽ

Tại đường Washington, tối Chủ nhật, ngày 30 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Cẩn Thận Về Sự Sạch Sẽ

Vị Giáo sư nói rằng mọi thứ ở đây đều tốt đẹp, ngoại trừ một việc: nhà vệ sinh dơ bẩn. Chúng ta nên ghi nhớ điều này. Tôi cũng sẽ đi kiểm tra nhà vệ sinh hằng ngày, và nếu tôi phát hiện ra bất kỳ cái nào dơ, tôi sẽ đích thân chùi dọn sạch nó. Quý vị nghĩ thế nào về điều này? Nếu như các nhà vệ sinh không được giữ sạch, người ta có thể sẽ bị bệnh do vệ sinh kém. Và tôi cũng thế, cũng biết được những chúng sanh hữu tình thích gì trong tâm họ. Đó là gì? Họ thích những gì sạch sẽ. Cho dù quý vị là một vị tăng, ni, là sa di hay là một cư sĩ, quý vị có thể làm công việc này.

Chiều thứ Bảy, ngày 27 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Tu Tập Giúp Tránh Khỏi Tai Ương

Dù không dễ tránh khỏi trận thiên tai này, nhưng chúng ta có hai tu sĩ đã phát tâm Bồ Tát. Họ muốn làm gương mẫu và truyền pháp cho chúng sanh bằng phương pháp tu hành của mình. Vì vậy họ đã phát nguyện thực hiện cuộc hành hương Tam bộ nhất bái. Đây không phải là chuyện thường. Tôi không đùa với quý vị đâu. Việc mà họ làm là chân chính và thật sự. Hai tu sĩ này nguyện cầu cho thế giới hòa bình, và họ có thể giúp đẩy lùi tai ương, hóa giải sao chổi⁷⁹ vì thế nó sẽ không thể tàn phá trên thế giới này.

⁷⁹ Lúc đó (năm 1973) sao chổi Kahoutek đang tiến về Trái đất và nhiều nhà thiên văn, nhà tiên tri nói rằng sao chổi sẽ va vào trái đất gây thiên tai lớn. Về sau Hòa Thượng kể lại nhờ sự thành tâm của hai hành giả lễ lạy Tam Bộ Nhất bái, Bồ Tát Quan Thế Âm đã dùng bàn tay đẩy sao chổi Kahoutek đi sang hướng khác không cho đụng vào trái đất.

Chiều thứ Sáu, ngày 2 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Giống Như Nước, Đừng Như Nước Đá

Khi nghe người khác nói về điều gì, tốt nhất là không nên nổi sân. Quý vị chưa có ai đạt tới trình độ đó cả, nhưng quý vị có thể học dần dần. Mỗi người nên thực tập an lạc và hòa hợp — nghĩa là không sân hận. Trong khi cư xử với người khác, dù họ là ai, hãy giống như nước chứ đừng giống như nước đá. Nước không hại người. Đương nhiên, đôi khi quá nhiều nước có thể khiến người ta chết đuối. Nhưng việc đó rất hy hữu. Tuy nhiên, từ quan điểm của con người, nước đá thì rất cứng, và quý vị cảm thấy rất lạnh khi chạm vào. Ngược lại, quý vị lại cảm thấy rất dễ chịu khi thấy nước, và nước có thể làm thỏa mãn cơn khát của quý vị. Quý vị hãy nên luôn hoan hỷ, giống như chú Bồ Tát vậy. Đừng giống quỷ đói, lúc nào cũng sân hận. Ngay khi quý vị sân hận, quý vị đã biến thành quỷ đói rồi. Nếu quý vị hoan hỷ thì quý vị là Bồ Tát.

Tối thứ Năm, ngày 15 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Làm Thế Nào Để Giữ Tâm Trên Đường Đạo

Hòa Thượng: Có vị nào có ý kiến gì muốn nêu ra ngày hôm nay không?

Một vị khách: *[bằng tiếng Anh]* Khi ngồi tịnh tọa, người ta nên để tâm vào đâu?

Hòa Thượng: Không nên để tâm vào bất cứ nơi nào cố định. Những suy nghĩ của quý vị nên hoàn toàn không dính mắc. Tâm của quý vị không nên trụ vào đâu cả, không nghĩ thiện cũng không nghĩ ác. Quý vị chú tâm chỗ đó. Những suy nghĩ về thiện và bất thiện đều là những chấp trước, và trong việc tu tập quý vị không nên có những chấp trước. Quý vị phải dẹp bỏ tất cả những chấp trước dù là gì đi nữa, thậm chí quên cả thân thể mình. Nếu quý vị không có cái thân này, thì còn lại chấp trước nào nữa?

Quý vị không nên suy nghĩ bất cứ điều gì ngoại trừ câu thoại đầu “ai?” “Ai là người niệm Phật?” hỏi “Người nào?” “Tìm kiếm cái ai” đó. Khi quý vị tìm ra “ai” đó là gì, thì quý vị khai ngộ. Trước khi quý vị tìm thấy nó, quý vị phải liên tục tìm kiếm nó — trong một ngày, hai ngày, mười ngày, một trăm ngày, một ngàn ngày, mười ngàn ngày, một năm, hai năm, mười năm, một trăm năm, một ngàn năm, mười ngàn năm.

Chỉ có ý nghĩa khi quý vị tìm thấy nó. Quý vị không thể hấp tấp trong khi dụng công được, giống như dùng thuốc phiện và ma túy. Tìm cách để làm cho nhanh sẽ mang đến những kết quả không chân thật.

Khi quý vị tu Pháp chân thật, quý vị phải tự thực hành và phải tự mình nỗ lực dụng công. Quý vị không nên bắt chước như người nông dân cố làm cho những mầm cây mọc nhanh bằng cách kéo mầm cây cao lên. Đó là một sự sai lầm.

Bằng cách chú tâm vào câu hỏi “*Ai là người niệm Phật?*” Quý vị có thể cắt đứt mọi vọng tưởng. Tất cả những dự niệm sẽ chấm dứt. Quý vị có thể nói rằng đó là chém mười đạo ma quân mà tôi đã giảng cách đây vài ngày. Trong đó chỉ còn một cái “*Ai,*” tất cả mọi thứ đều biến mất. Nếu quý vị không quán tưởng Phật, tất nhiên quý vị sẽ không tham cứu câu thoại đầu “*Ai?*” và những tạp niệm sẽ phát sinh. Nhưng ngay khi quý vị tìm được chữ “*Ai?*” thì nó giống như thanh bảo kiếm của Kim Cang Vương chặt đứt sạch tất cả mọi thứ, cuối cùng không có gì cả. Chúng ta chắc chắn không nói về việc chấp trước vào một chỗ đặc biệt nào đó. “*Mọi thứ đều trống rỗng và không thật. Nếu thấy tất cả các tướng là hư vọng, thì nhìn thấy Đức Như Lai.*” (Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như lai.)

Nếu quý vị có những chấp trước, thì quý vị vẫn còn có tâm của phàm phu. Nếu quý vị không còn chấp trước nữa, tâm của quý vị đang trên con đường Đạo.

Tối thứ Sáu, ngày 16 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Tinh Tấn

Tôi sẽ tăng thêm một buổi cho lớp Hoa Ngữ. Tất cả quý vị đều rất tinh tấn. Tôi thấy rất ăn năn. Tôi đã rất giải đãi, đặc biệt là kể từ khi Quả Du viết thư nói rằng mỗi ngày trong lúc bái lạy, ông ta nghĩ về việc chúng ta nghiên cứu Phật pháp tại Kim Sơn tự, thấy việc đó quan trọng đến thế nào. Hiện tại ông ta không thể nghe pháp, nên tâm can đau đớn. Nhưng ông ta hoan hỷ thấy tất cả quý vị có thể tu học Phật pháp. Chẳng phải đó là tư tưởng chính của bức thư sao?

Hãy nghĩ xem: Kim Sơn tự đã tạo ra hai vị thánh Bồ tát sơ phát tâm, mỗi ba bước một lạy, nguyện cầu cho hòa bình thế giới. Còn chúng ta thì giải đãi và không làm gì hết. Làm sao chúng ta còn nhìn mặt họ được? Họ đang hành Bồ tát đạo, trong mưa gió, tu hành vì thế giới. Chúng ta nên tu hành cái gì để giúp họ? Chúng ta không nên nỗ lực hết mình để giúp Phật pháp được truyền bá rộng khắp hay sao?

Họ đang thực hành Tam Bộ Nhất Bái trên đường, và phóng viên phỏng vấn họ. Hiện tại họ có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo. Thành công của họ cũng sẽ là thành công của tất cả chúng ta. Chúng ta hãy nguyện cho họ tu tập thành công. Điều đó sẽ rất quan trọng đối với đất nước này. Chúng ta nên nghĩ “*Họ đang tu hạnh đó, vậy ta có nên tu các hạnh ngữ, hạnh giải đãi, hay hạnh ích kỷ không? Chúng ta có nên chỉ tu các hạnh đố kỵ, tham lam, sân hận, và vọng tưởng không?*” Chúng ta phải tự phản

tinh. Đó là lý do tôi quyết định tăng thêm một buổi giảng kinh cho quý vị, và thêm một buổi cho lớp tiếng Hoa vào thứ Bảy hàng tuần. Tôi sẽ hồi hướng công đức này tới hai người bọn họ, và tôi còn làm nhiều thứ khác nữa để hồi hướng cho họ. Tôi không cần phải kể những việc đó với quý vị.

Quý vị đều biết Quả Du. Ông ta từng là một kẻ hồ đồ. Đương khi còn ở đây, ông ta không thấy được tầm quan trọng của việc tu học Phật pháp. Hiện tại ông ta đi được 3 tháng rồi, đang ngày ngày thực hiện Tam Bộ Nhất Bái. Ba bước một lạy dường như khiến ông ta ngộ ra. Ông ta sáng suốt hơn trước. Ông ta biết đang bỏ lỡ cơ hội này. Ông ta không những tự mình mà còn khiến Quả Đạo cũng lỡ mất cơ hội. Đó chính là cái ngộ của ông ta. Vì vậy, ông ta hy vọng tất cả quý vị sẽ chăm chú học Phật pháp và cũng mong quý vị sẽ giúp ông ta học một ít Phật pháp. Diện mạo của ông ta đã hoàn toàn thay đổi. Ngày trước ông ta y trông giống Hít-le (Hitler) lắm, còn giờ thì rất khác rồi. Tôi chưa tới gặp họ, nhưng quý vị có thấy ông ta khác không? Quý vị có để ý thấy không? Tôi thấy ông ta không còn giống trước nữa.

Quả Đạo cũng khác trước. Quý vị có chú ý lúc đến gặp họ lần trước không? Tôi thấy ông ta khác trước. Quý vị có thể vừa nhìn là thấy liền. Quý vị cũng có thể biết được khi nghe giọng ông ta, thậm chí không cần nhìn ông ta; thanh âm của ông ta khác trước. Họ không bái lạy một cách vô ích. Trước đây Quả Đạo tuyệt đối không viết thư. Hiện tại, đọc bức thư ông ta viết, quý vị có thể thấy được rằng ông ta đã ngộ được vài điều. Tôi không nói về đại giác ngộ, mà là tiểu ngộ.

Còn tin khác nữa. Kể từ nay, thứ Sáu hàng tuần, từ 12:30 cho đến 2:30 chiều, chúng ta sẽ tiến hành Khóa Hội Thảo Chánh Pháp. Hoan nghênh tất cả mọi người tham dự, kể cả những người thuộc tôn giáo khác. Hãy chú ý điều này: chúng ta không sợ ngoại đạo — kể cả ma vương. Nếu ma vương hoặc ngoại đạo tới, chúng ta cũng hét mình hoan nghênh. Miễn là họ thực sự muốn tham gia thảo luận, chúng ta sẵn sàng thảo luận đạo lý với họ. Không nên sanh tâm nổi giận với họ mà vui vẻ cùng nhau nghiên cứu đạo lý, làm sáng tỏ dần để xem ai đúng. Quý vị có khẳng định rằng đạo lý của mình là hợp lý? Tất cả chúng ta sẽ nghiên cứu điều đó. Đạo lý của tôi có hợp lý không? Chúng ta sẽ là một nhóm nghiên cứu và xác định cái nào đúng, cái nào sai. Đó sẽ là “*công khai đàm luận*.”

Trưa thứ Bảy, ngày 17 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Thối Lui Do Dậm Chân Tại Chỗ

Quý vị học Phật pháp nên năng nỗ chứ đừng cứng nhắc. Khi chúng ta cùng nghiên cứu các đề tài, bất kỳ ai có ý kiến đều có thể lập tức trình bày. Đừng có muốn nói nhưng lại không dám, muốn nhưng lại e ngại không nói. Thí dụ, có một cư sĩ có 2 câu nhưng lại không biết hỏi câu nào, cuối cùng ông ta chẳng hỏi câu nào cả.

Quý vị ai đã nghiên cứu Phật pháp lâu năm thì chớ có do dự hoặc thối lui, nếu không, có người nêu câu hỏi mà chẳng có ai trả lời. Quý vị mà như vậy thì càng học càng lùi. Nếu quý vị lùi thì sẽ bị những người mới đến vượt qua. Cho nên, tất cả quý vị hãy tự hỏi mình có ý định thối lui không? Nếu không thì hãy dũng mãnh tinh tấn chứ đừng có đợi.

Người xưa có câu “*Bất động thì lùi hai dặm rưỡi.*” Thí dụ hai tu sĩ đang thực hiện Tam Bộ Nhất Bái, trung bình đi được năm dặm một ngày, mỗi lần nghỉ chốc lát là họ lùi lại hai dặm rưỡi. Do không tiến tới nên thực tế là quý vị đang bị thụt lui. Tất cả quý vị hãy dũng mãnh tinh tấn chứ đừng thối lui.

Chiều thứ Bảy, ngày 17 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Nhớ Bài Đọc

Tôi có phần trở nên quen thuộc với Kinh Hoa Nghiêm nhờ giảng giải kinh, do vậy chỉ nhìn một lần là tôi có thể nhớ được từng đoạn kinh. Tôi không cần nhìn nhiều; sau mỗi lần đọc. Chắc chắn tôi sẽ không quên. Do vậy, vài ngày trước đây có một vị Pháp sư tới thăm, thấy tôi có thể giảng khi mất điện mà không cần đến đèn. Vị đó thốt lên: *“Thầy có thể giảng kinh mà không cần nhìn văn tự!”* và rồi vị đó đã hiểu. Tôi chỉ đơn giản liếc qua văn tự một lần trong suốt buổi giảng kinh, và nhớ. Đây là nhờ sự gia bị của Chư Phật và Bồ Tát hội Hoa Nghiêm.

Trưa thứ Bảy, ngày 24 tháng Mười Một năm 1973.

Về Việc Tu Hành Mang Lại Những Sự Thay Đổi

Cuộc họp chúng ta tổ chức ngày hôm qua diễn ra rất tốt đẹp. Tôi hy vọng chúng ta sẽ tổ chức nhiều cuộc họp tương tự như thế thường xuyên hơn và tất cả các quý vị sẽ diễn đạt ý kiến của mình. Điều này sẽ cho tất cả quý vị cơ hội để cùng nghiên cứu và biện luận các chủ đề với nhau. Biện luận không phải là những cuộc cãi cọ giận dữ về việc ai đúng hay sai. Những cuộc biện luận phải là sự nghiên cứu đạo lý chân thật (chân lý⁸⁰). Quý vị nghiên cứu đạo lý của quý vị, tôi nghiên cứu đạo lý của tôi. Chúng ta trao đổi ý kiến với nhau. Biện luận không phải là những cuộc cãi cọ nảy lửa làm mọi người đỏ mặt, rồi mắt cũng đỏ, tai cũng đỏ, và cổ cũng đỏ, sau đó rồi biến thành những con yêu quái mặt đỏ. Điều đó không phải là ý tưởng của biện luận. Thay vào đó chúng ta dùng trí huệ của chúng ta để diễn đạt quan điểm của mình đến người khác. Chúng ta nên nhún nhường uyển chuyển, và tránh làm cho người khác giận dữ. Đó là cách chúng ta cùng nhau nghiên cứu chân lý.

Cuộc thảo luận ngày hôm qua rất tốt. Tôi hy vọng càng nhiều người tham gia vào cuộc nghiên cứu. Những cuộc thảo luận này là những cuộc họp cho nghiên cứu và biện luận, không phải cho tranh cãi. Tại sao tôi phải nói với quý vị rằng mỗi quý vị có quyền được nói? Đó là vì quý vị

⁸⁰ Nguyên văn Hoa ngữ: [要委屈婉轉，令人不要發脾氣，要這樣子來研究這個真理](#). Yếu úy khuất uyển chuyển, lệnh nhân bất yếu phát tì khí, yếu giá dạng tử lai nghiên cứu giá cá chân lý.

không chỉ ý lại vào tôi. Trong tương lai, tôi có thể đi Nam Mỹ, hoặc đến Bắc Mỹ, Đông Mỹ, hoặc Tây Mỹ. Khi tôi đi khỏi, quý vị sẽ giống như rắn không đầu, không thể nhúc nhích. Ngạn ngữ có nói: “*Rắn không đầu không thể đi đâu được*”⁸¹.” Tôi hy vọng tất cả quý vị “rắn” có thể đi nhiều nơi và không phải là không có đầu. Sau khi đi ra ngoài một thời gian, quý vị sẽ trở thành những con rồng. Hiện nay Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự là nơi mà rắn và rồng lẫn lộn. Ở đây có rắn và cũng có cả rồng. Nếu quý vị tu hành tốt đẹp, những con rắn này sẽ hóa thành những con rồng. Nếu quý vị không tu tập tốt, những con rồng sẽ trở thành những con rắn. Đây là điều có thể biến đổi được.

⁸¹Nguyên văn Hoa ngữ: [蛇無頭不走](#) Xà vô đầu bất tẩu

Sáng thứ Hai, ngày 3 tháng Mười Hai năm 1973.

Về Việc Hoan Nghênh Những Người Tu Tập

Ngày mồng 9 tháng này, chúng ta sẽ tổ chức một Khóa Niệm Phật. Mỗi ngày, từ sáng tới đêm, chúng ta niệm “*Nam Mô A Di Đà Phật*” không ngừng nghỉ. Sau khi kết thúc khóa niệm Phật, chúng ta sẽ tham câu “*Ai là người niệm Phật?*” trong suốt hai tuần thiền. Cả ngày, chúng ta sẽ thiền liên tục. Bất kỳ người nào muốn tham dự đều được hoan nghênh.

Hôm nay những thiền sinh từ Trung Tâm Thiền đến tham dự buổi giảng kinh của chúng ta. Họ vừa là Hộ pháp, vừa là Thiện tri thức của chúng ta. Chúng ta rất vui mừng khi họ đến và nhiệt liệt hoan nghênh họ.

Có câu hỏi nào không? Làm sao một người có thể hiểu được nếu không thực hành? Muốn hiểu được thì phải hành.

Tối thứ Ba, ngày 29 Tháng Giêng năm 1974.

Về Việc Tu Hành Là Việc Nghiêm Túc

Hai vị sư từ Tu Viện Kim Sơn đang lạy ba bước một lạy có thông báo cho chúng ta biết rằng cách đây hai tuần họ đã không thể tiếp tục cuộc bái hương của họ. Lý do là những cơn mưa bị ngập lụt — có chỗ nước ngập lên đến hơn năm bộ (một thước rưỡi) — hậu quả của những trận mưa lớn. Họ đã nghỉ trong hai ngày và rồi đã điện thoại cho tôi. Qua điện thoại, tôi bảo họ tiếp tục lạy. Trong suốt hai tuần sau đó cho đến cuộc điện thoại kế tiếp, trời không mưa và họ đã tiếp tục lạy thêm hơn một trăm dặm.

Chúng ta phải suy nghĩ thật sâu xa về điều này. Hai người họ đã phát tâm nguyện khẩn thiết chí thành như thế và tiếp tục ba bước lạy một lạy, không sợ gió, sợ mưa hay sợ tuyết, tiếp tục thực hành hạnh tu mà đa số người khác không thể làm được. Ở phương Tây, họ là hai người đầu tiên thực hiện pháp môn này. Chúng ta phải nên nghĩ về pháp môn nào chúng ta muốn tu tập. Mục tiêu của chúng ta không phải là trở thành số một. Mà hơn thế nữa là chúng ta nghĩ về pháp môn nào chúng ta có thể dùng để truyền bá đạo Phật và làm cho đạo Phật thịnh vượng hơn, như thế mọi người sẽ biết đạo Phật là gì.

Bây giờ hai người họ đang lạy ba bước một lạy. Sự bái lạy của họ đã có cảm ứng đặc biệt như là mưa đã ngừng rơi. Đây là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Mỗi lần Quả Du lạy xuống, anh ta niệm: “*Nam Mô Đại*

Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Hoa Nghiêm Hải Hội Phật Bồ Tát.” Và kết quả là bây giờ anh ta có một số trí huệ căn bản. Khi anh ta nói, anh ta không tùy tiện cười hay làm trò đùa cợt. Anh ta không cư xử tùy tiện. Mỗi lời nói và mỗi việc làm đều phù hợp với giới luật của Phật, với giới pháp của Phật, với giới thể của Phật, đều phù hợp với quy củ ⁸². Tất cả chúng ta ở Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự phải tự hồi quang phản chiếu lại chính mình. Làm sao chúng ta có thể không tu hành trong khi mà anh ta tu hành tinh tấn như thế? Chúng ta có nhiều tán loạn và nhiều vọng tưởng như thế thì làm sao có thể đối diện với hai vị đã phát tâm Bồ Tát này? Chúng ta tất cả đều là anh em bạn đạo đồng tu của họ. Họ thọ giới tại Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự tại Hoa Kỳ, rồi lại có thể phát tâm như thế. Chúng ta cần phải đặc biệt suy nghĩ sâu xa về điều này. Tu Đạo không phải là trò chơi hay trò đùa.

⁸² Nguyên văn Hoa ngữ: [在一舉一動、一言一行，都很合佛的戒律、佛的戒法、佛的戒體，都很合乎規矩 - Nhất cử nhất động, nhất ngôn nhất hành, đô ngân hợp Phật đích giới luật, Phật đích giới pháp, Phật đích giới thể, đô ngân hợp hồ quy củ .](#)

Tối Thứ Ba, ngày 29 tháng Một năm 1974.

Về Đạo Đức⁸³

Người tu hành cần chú trọng Đức Hạnh, Đạo Đức. Đạo Đức là mang lại lợi ích cho người. Đẹp bỏ sự quan tâm giúp cho mình mà hết lòng giúp đỡ mọi người. Sẵn sàng nhận chịu sự nguy hại để bảo vệ người khác khỏi nguy hại. Nói cách khác, nếu quý vị muốn làm lợi ích cho người và không gây tổn hại cho họ, thì điều chính yếu là cần tu Đạo Đức. “Đạo” là bên ngoài, trong khi “Đức” là bên trong. Bên ngoài, quý vị nuôi dưỡng bồi đắp “Đạo” bằng cách tu hành nhiều con đường khác nhau. Một khi quý vị hiểu rõ Đạo ở bên ngoài, thì một cảm giác an lạc tuyệt vời dâng lên bên trong. Quý vị đã liễu đạt được Đức trong tâm.

*Khi quý vị có Đức, người người gần gũi.
Khi quý vị có Đạo, người người tôn kính⁸⁴.*

Một khi quý vị có Đức hạnh, tất cả mọi người nghĩ tốt về quý vị. Nếu quý vị có Đạo Đức, người ta sẽ vui mừng ngay cả khi quý vị trách mắng hoặc đánh họ. Nếu quý vị thiếu Đạo Đức, ngay cả khi quý vị khầu đầu lễ người, họ vẫn muốn đá quý vị. Đạo Đức đem lại sự tôn kính của tất cả mọi người. Vì vậy Đạo Đức là điều quan trọng nhất. Quý vị nên giữ

⁸³ Nguyên văn bài Hoa ngữ trích từ [phần giảng Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Thế Chủ Diêu Nghiêm](#).

⁸⁴ Nguyên văn Hoa ngữ:

有德人人親，有道人人尊

Hữu Đức nhân nhân thân,

Hữu Đạo nhân nhân tôn.

chắc trong tâm hai chữ “Đạo Đức,” để thấy chúng ngay khi vừa mở mắt thức dậy.

Một số người không quan tâm đến Đạo hay Đức. Có thể nói là họ đã quên đi những gì là căn bản nhất. Điều căn bản nhất là Đạo Đức. Không có Đạo Đức, ta không thể thành tựu Đạo nghiệp và đạt đến quả vị Phật. Chư Phật được vạn đức trang nghiêm, vạn đức viên dung, vạn đức thành tựu, nên có thể thành Phật.

Đạo Đức tiêu biểu cho Chánh Khí. Đạo Đức có thể được so sánh với mặt trời và mặt trăng. Tương ứng với thiên địa. Do đó, không ai có thể xem nhẹ Đạo Đức. Đạo Đức cũng là Đạo tràng. Đạo Đức cần phải tu hành. Có tu hành thì có Đạo Đức. Không tu hành, thì không có Đạo Đức.

Vì vậy, nếu người tu hành không chú ý đến Đạo Đức, họ sẽ không thể tu hành. Đạo Đức chính là xả kỷ vị tha, quên mình giúp người. Chúng ta nên làm điều đó mà không có mảy may tâm niệm ích kỷ và không mảy may nghĩ đến tự tư tự lợi. Không có tâm tự tư tự lợi là có tâm Đạo Đức.

Vì vậy, trong mỗi hành vi, người tu hành cần phải quan tâm đến Đạo Đức. Cố gắng hết sức mình để giúp đỡ người khác. Hộ trì Đạo Tràng cũng là một cách giúp người, giúp Đạo Tràng không còn các phiền lo rắc rối, đó là nơi quý vị đang thực hành tu Đạo Đức. Do đó, quý vị mỗi người nên tận lực dụng công để viên mãn Đạo Đức của mình. Thì quý vị sẽ có một số thành tựu.

Đừng quá quan tâm đến bản thân mà không thể quên mình. Để thực hành con đường Bồ tát Đạo, quý vị phải quên mình. Trong khi tự mình giác ngộ là điều quan trọng, nhưng quan trọng hơn nữa là giác ngộ cho người khác. Là đệ tử của Phật Pháp, chúng ta cần phải nhận ra điều này và không bao giờ quên việc giúp đỡ mọi người.

Tối thứ Năm, ngày 9 tháng Năm năm 1974.

Về Việc Khi Nào Và Làm Thế Nào Để Sử Dụng Những Phương Tiện

Ở Đài Loan có vài người Mỹ đang nghiên cứu một loại Phật giáo tinh vi hơn, cũng có vài người Úc đang làm như thế ở Úc. Phạm vi của sự tinh tế của họ là gì? Họ tuyên bố rằng tiêu sử của tôi là hoàn toàn sai, tiêu sử đó không bao giờ nên được in ra. Họ cũng không thích quyển báo Phật Giáo Kim Cang Bồ Đề Hải của chúng ta. *“Quý vị không thể nói điều quý vị đang dạy là Chánh Pháp. Nếu quý vị đại diện cho Chánh Pháp thì điều đó ám chỉ những điều chúng tôi đang nghiên cứu là những giáo pháp không chính thống. Quý vị không đơn giản nói như thế được!”* Quả Khiêm đã cố gắng tranh cãi với họ. Quý vị thấy không? Họ đã không muốn chúng ta sử dụng thuật ngữ Chánh Pháp vì như vậy giáo huấn của họ sẽ bị xem như là tà đạo.

Bọn cướp cũng tự cho mình là chiến sĩ, nhưng họ không muốn bị xem như kẻ cướp. Cũng như thế, những môn đồ của tà phái sẽ không chấp nhận sự chỉ trích. Nếu quý vị nói với họ là quan điểm của họ là không chánh thống, họ sẽ trả lời: *“Quý vị mới là những người có quan điểm không chánh thống! Điều gì làm cho những quan điểm của quý vị là chánh thống?”* Vì thế, trong việc thuyết Pháp, thỉnh thoảng chúng ta phải dùng phương tiện.

Nếu chúng ta khăng khăng chỉ thuyết giảng Chánh Pháp một cách cứng nhắc, không linh động khi chúng ta giảng pháp bên ngoài những tu viện của chúng ta, thì sẽ không ai muốn nghe. Chúng ta phải thỉnh thoảng pha trộn vài câu chuyện vui và những giai thoại vào bài giảng để làm cho họ được vui.

Trưa thứ Bảy, ngày 14 tháng Chín năm 1974.

Về Áo Tường Về Túi Da Hôi Thối

Một số người có ác cảm về sự vất vả của việc tu hành. Tôi nói với họ rằng, túi da hôi thối của chúng ta có mùi kinh tởm và chứa nhiều đồ bất tịnh, nhưng các vị lại quá yêu mến chúng đến nỗi muốn cho chúng đồ ăn ngon, quần áo đẹp và chỗ ở sang trọng. Các vị muốn thỏa mãn mọi dục vọng ô uế rồi giúp chúng phạm đầy tội lỗi. Không gì có thể ngu si hơn thế. Chính cách hành xử đã để lộ sự giả dối của các vị, cứ cho rằng mình thông minh hơn người khác. Thẳng thắn mà nói, quý vị còn bốc mùi hơn người khác nữa đấy. Quý vị bản thủ hơn người khác mà còn không có chút hổ thẹn nào. Đau khổ hay phiền não vì cái túi da hôi thối của mình thì thật là đáng thương. Người tu Đạo không nên chấp trước bất kỳ cái gì. Nếu các vị không có gì để chấp thì có thể buông xả tất cả. Đạo tràng là nơi xuất sinh chư Phật, bất kỳ ai phát tâm chân chánh tu hành không hề nhầm mỗi sẽ sớm đạt giác ngộ. Còn những người không chân chánh và giả dối sẽ chẳng bao giờ đạt được bất kỳ điều gì.

Tôi đã thay đổi dòng cuối đôi chút. Ở đây, ý của tôi là: Đừng quay trở lại từ đầu mà hãy tiếp tục nơi quý vị bỏ dở.

Trưa thứ Bảy, ngày 14 tháng Chín năm 1974.

Về Lời Khuyên Đối Với Việc Ân Tu (Nhập Thất)

Một trong những đệ tử của tôi dự định sẽ ân cư (nhập thất). Đêm qua ông ta hỏi tôi về việc thực hành ân tu (nhập thất). Đây là ý kiến của tôi:

*Hết thầy là khảo nghiệm,
Coi thử mình ra sao,
Đối cảnh làm không biết,
Phải luyện lại từ đầu*

[**Ghi chú của Ban Biên Tập:** Hòa Thượng thay đổi câu cuối một chút. Thông thường câu đó là “Phải luyện lại từ đầu.” Ở đây là Đừng luyện lại từ đầu, chỉ tiếp tục từ chỗ bỏ dở.]

Chiều Chủ nhật, ngày 22 tháng Chín năm 1974.

Về Bài Học Về Năng Lượng

Hôm nay tôi ghé thăm người đệ tử đang thực tập nhịn ăn. Ông ta đói đến nỗi phải nằm bò ra. Ông không cử động khi tôi vào, nhưng khi tôi chuẩn bị đi thì ông ta ngoảnh đầu. Tôi hỏi ông ta thế nào rồi, ông ta nói không còn năng lượng nữa. Tôi bảo: *“Đó là điều tốt nhất đấy. Nếu không còn chút năng lượng nào thì con sẽ không nổi sân nữa. Không có gì tốt hơn việc bỏ đói cơn giận của con. Đây là nơi con phải thực tập nhẫn nại. Tánh nóng giận của chúng ta là do năng lượng của chúng ta hỗ trợ. Nếu con đói đến độ không thể cử động được, thì khi có ai đó mắng nhiếc con, con cũng sẽ không nhận thấy. Con sẽ không có sức mạnh để tranh.”*

Giảng vào Chủ nhật, ngày 22 tháng Chín năm 1974.

Về Quy Định Trong Thời Gian Nhịn Ăn (Tuyệt Thực)

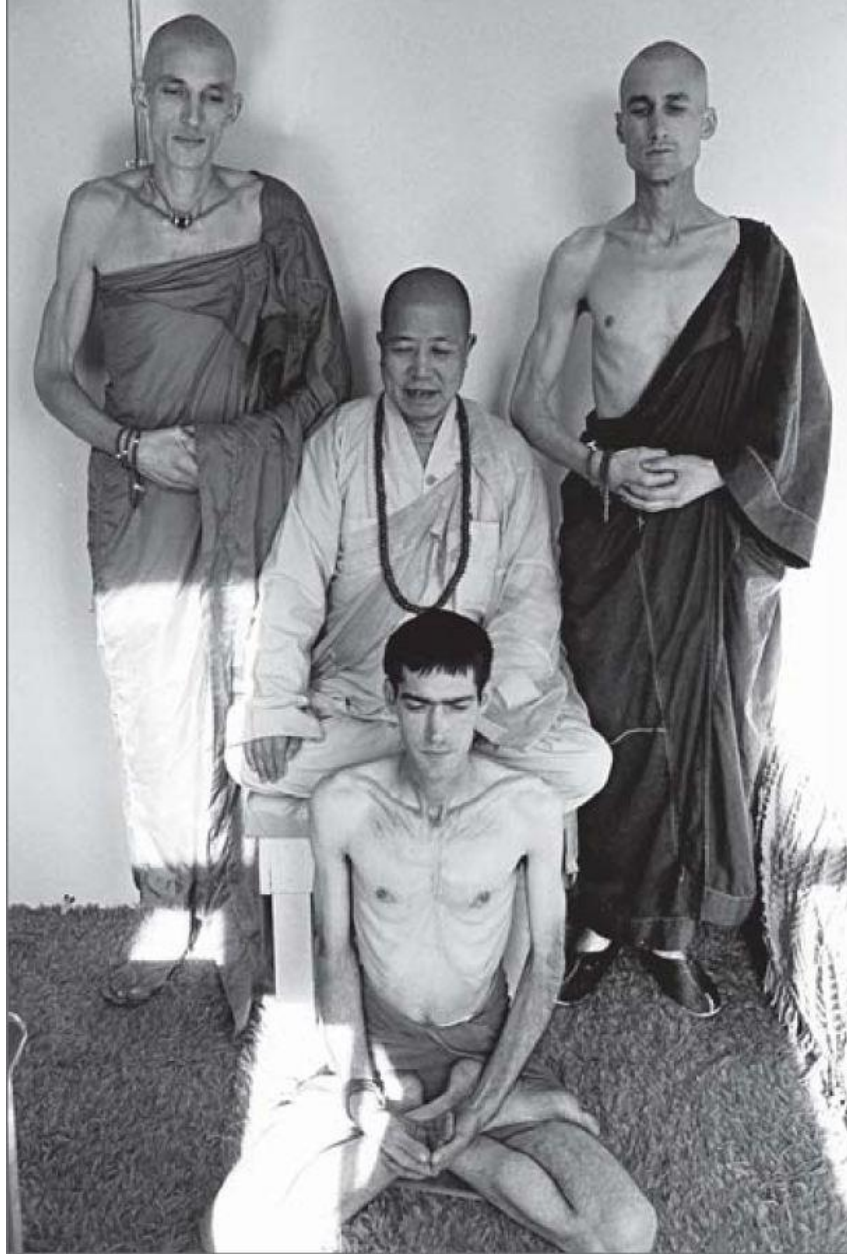
Tại đây có bốn người đang nhịn ăn (tuyệt thực⁸⁵). Có thể vì họ biết Chùa Kim Sơn không có nhiều rau gạo nên muốn tiết kiệm thức ăn. Bất luận là lý do gì, khi những người đang nhịn ăn ra ngoài, họ phải đi hai người hoặc theo nhóm 3, 4, 5 người, thậm chí nhiều hơn. Ít nhất cũng phải có một người không tuyệt thực đi cùng họ vì người đó có đủ sức để giúp những người kia.

Có một vài nguyên nhân lý giải tại sao những người đang nhịn ăn không thể đi một mình. Trước hết, mọi người ở đây có thể nghi ngờ và phỏng đoán quý vị sẽ lên mua bánh táo để ăn. Trong việc tu hành, chúng ta càng chân thật càng tốt và nên tránh nghi ngờ. Hơn nữa, nếu các vị bị xỉu và chóng mặt do nhịn ăn, lại nhìn mọi vật không được rõ thì có thể sẽ bị xe đụng. Người tu hành không sợ chết, song chúng ta không nên cố tình để bị xe cán. Chúng ta phải luôn cẩn thận, không được phép lơ là. Đây là lời khuyên tôi dành cho các vị. Nghe hay không, tin hay không là

⁸⁵ Nhịn ăn là một pháp môn tu, một hạnh môn tu hành. Pháp tu "nhịn ăn (tuyệt thực)" là uống rất ít nước và chuyên trì Chú. Quý Thầy Cô, đặc biệt là lúc Hòa Thượng còn sống, hay thực hành pháp tu này, từ khoảng 3 ngày đến 1 tuần, có lúc 18 ngày, 36 ngày... Trong thời gian nhịn ăn thì quý Thầy Cô uống nước rất ít và chuyên trì Chú, đồng thời vẫn làm việc hay sinh hoạt bình thường như hằng ngày. Hòa Thượng cũng hay nhịn ăn như lúc vụ khủng hoảng chính trị vùng Vịnh Cuba năm 1962 (hòa tiền Xô Viết đặt từ Cuba nhằm vào Hoa Kỳ) ngài đã nhịn ăn 35 ngày (xem phụ lục), hoặc lúc Đài Loan bị đe dọa do Trung Quốc chuẩn bị đánh chiếm năm 1989, hoặc lúc đến Á Căn Đình (Argentina) ở Nam Mỹ, ngài nhịn ăn 2 tuần, chuyên trì Chú Lăng Nghiêm và Đại Bi, sau đó về lại Vạn Phật Thánh Thành. Có lẽ đó nhân duyên ấy mà sau này có quý Cô từ Á Căn Đình đến xuất gia cũng như Ban Phiên Dịch BTTS ở Á Căn Đình được ra đời.

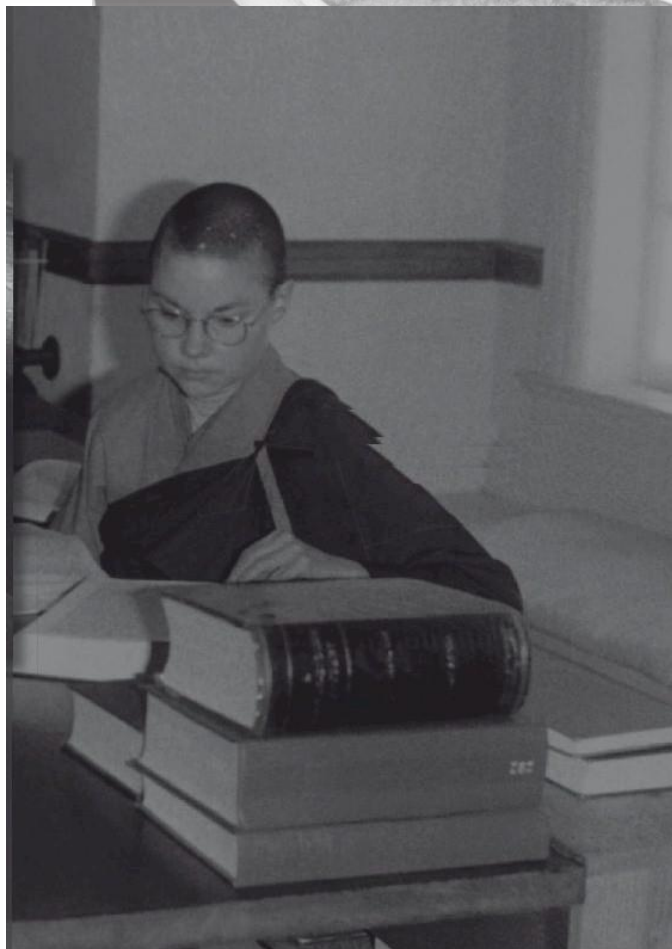
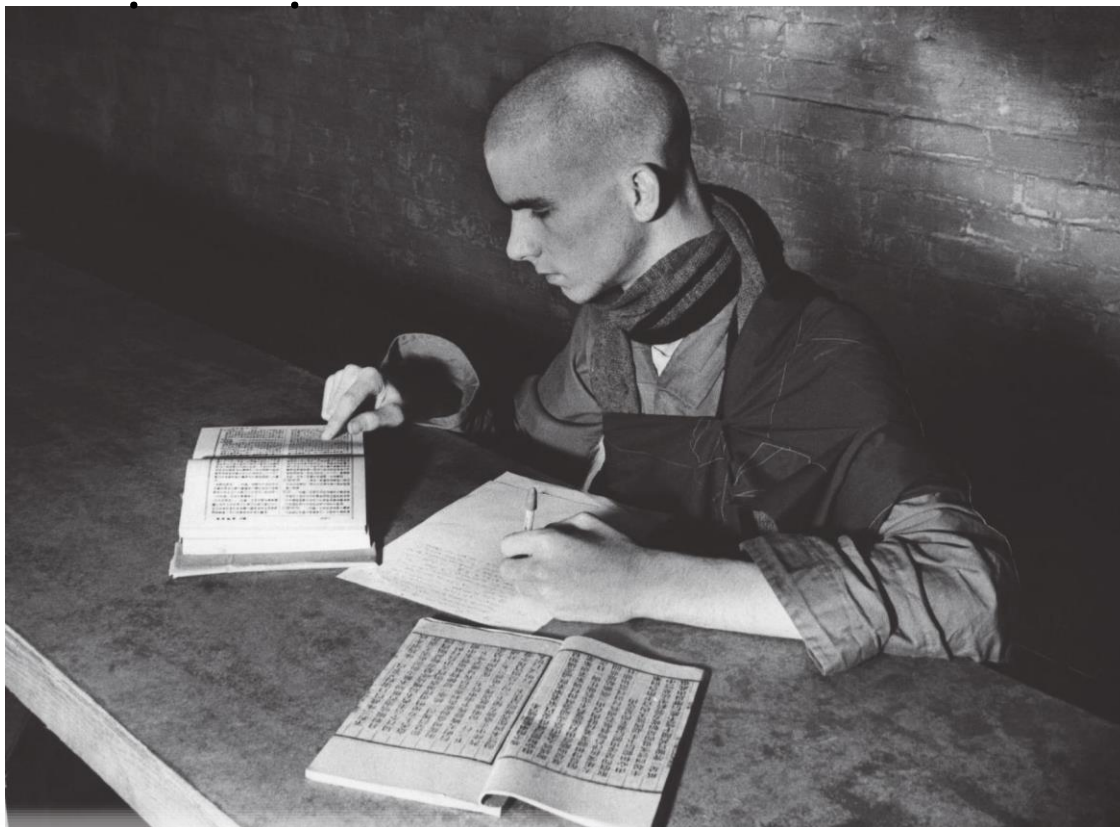
Về Quy Định Trong Thời Gian Nhịn Ăn (Tuyệt Thực)

tùy ở quý vị. Tôi không biết ai trong bốn người quý vị là người sẽ ra quyết định.



Hòa Thượng chụp hình cùng 3 đệ tử đã nhịn ăn 35 ngày vào tháng Mười Một năm 1975 để cầu nguyện Hòa Bình Thế Giới. Đứng: Thầy Hằng Không (bên trái), Thầy Hằng Quán (bên phải), ngồi phía trước là cư sĩ Quả Hồi, sau đó cư sĩ Quả Hồi xuất gia và thọ giới Tỳ Kheo vào tháng Tám năm 1976 với Pháp hiệu Hằng Lai. (Trích báo Vajra Bodhi Sea số tháng 4, 2010).

IX. HỌC TẬP



Tối thứ Hai, ngày 23 tháng Mười Một năm 1972.

Về Thói Quen Học Hành

Có ai giải thích những chữ: “*Vừa mới thành Chánh Giác*⁸⁶” không?

[Ghi chú của Ban Biên Tập: Hòa Thượng yêu cầu các đệ tử giải thích một đoạn Kinh văn trong Kinh Hoa Nghiêm. Giải thích của các đệ tử có thể xem ở trang 62 — 65 của Phẩm Thứ Nhất, Phần Một (bản Anh ngữ)]

Rất nhiều người có điều muốn nói. Luận giải của ai cao nhất? Luận giải của ai đúng nhất? Luận giải của ai có lợi nhất cho con đường Chánh Giác? Luận giải của ai đúng với chân đế?

Bất luận thế nào, mọi người cũng đã giảng hay hơn tôi rồi. Những ai đang đọc kinh văn, hãy đặt lên bàn chứ đừng có để trên bụng. Thứ nhất, để kinh sách trên bụng là thiếu tôn kính Tam bảo. Ở đây chúng ta có bàn, cho nên quý vị có thể đặt kinh sách lên bàn khi đọc. Nếu để kinh trên bụng rồi khom lưng để đọc thì trông xấu lắm. Mà làm thế, quý vị cũng dễ ngủ gật, như vậy là thiếu tôn kính Pháp. Trước đây không có đủ bàn chúng ta mới không còn cách nào khác. Bây giờ có đủ bàn rồi thì phải đặt kinh lên đó. Hôm nay tôi sẽ gọi những người khom lưng đọc lên thuyết giảng đầu tiên.

⁸⁶ Nguyên văn trong Kinh Hoa Nghiêm 始成正覺 - thủy thành Chánh Giác - Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Thế Chủ

Giảng vào trưa Chủ nhật, ngày 29 tháng Mười Một năm 1972.

Về Các Lớp Học Ngôn Ngữ

Các đệ tử chuẩn bị đi Hồng Kông của tôi cả ngày cứ miên man với ý nghĩ sắp được đi Hồng Kông. “Thứ Sáu chúng ta sẽ đi Hồng Kông. Con không thể đợi đến lúc đó.” Họ ngày đêm mơ tưởng về chuyến đi. Quả Mạnh thậm chí còn bỏ học tiếng Phạn và không làm gì ngoài việc nghĩ về chuyến đi sắp tới. Làm vậy thật vô ích. Anh ta nói học thêm tiếng Trung Hoa là quá sức của anh ta. Tại sao khi ăn thì quý vị lại thích ăn nhiều món mà không hề cho là quá nhiều; trong khi nhắc đến việc học thì lại phàn nàn là học nhiều quá? Khi ăn trưa, các vị dùng bánh mì, cơm, bơ, phó mát, táo, chuối.... Ăn món này xong, quý vị lại muốn ăn thêm món khác, muốn nếm tất cả. Thế nhưng khi học, sao có thể chỉ học một môn mà không học các môn khác?

Có câu: “Trẻ mà không học, già sẽ hối tiếc.” Tôi nói từ kinh nghiệm của bản thân bởi vì lúc trẻ, tôi đã không có cơ hội để học. Tôi rất muốn học nhưng không có ai dạy tôi cả. Đây quả thật là một điều bất hạnh. Bây giờ các vị có người sẵn lòng dạy mà còn không chịu học thì quả thật quý vị đang đánh mất một cơ hội rất tốt đấy. Quý vị học cái gì thì có thể dùng cái nấy. Đương nhiên, quý vị có thể thông hiểu vấn đề và quyết định không áp dụng, nhưng quý vị không thể áp dụng thứ gì đó nếu không am tường về nó.

Lấy thí dụ, các vị nói mỗi ngày đều học tiếng Trung Hoa ở Kim Sơn Tự. Thế các vị có hiểu tiếng Trung Hoa không? Các vị nói không. Còn tiếng Nhật thì sao? Người ta thì khoe họ học tiếng Trung Hoa, tiếng Nhật, trong khi quý vị lại nói mình không hiểu tiếng Trung Hoa. Các vị có biết tiếng Nhật không? “*Không, con không biết!*” Thế còn tiếng Phạn? “*Tiếng Phạn ư? Ô, chúng con học rất nhiều*” “*Thế còn về tiếng Pháp?*” “*Con không muốn học tiếng Pháp vì nó là ngôn ngữ khinh khùng nhất.*” Sao quý vị có thể nói ra những điều như vậy? Sao lại có thái độ đó được?

Chiều thứ Tư, ngày 6 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Việc Nói Nhiều Thứ Tiếng

Hiện giờ có một số quý vị quyết định không muốn học học tiếng Đức, tiếng Bắc Phạn (Sanskrit), tiếng Nhật hoặc tiếng Anh mà chỉ thích học tiếng Hoa mà thôi. Đó là một quyết định thiếu giá trị, và quý vị đã lầm to. *[Ghi chú: Vào khoảng thời gian đó có rất nhiều người trẻ tuổi có tài năng đang cư ngụ trong chùa hay tích cực ủng hộ chùa. Hòa Thượng kêu gọi họ dạy các lớp ngoại ngữ. Đó là một dịp hiếm có để học hỏi thêm nhiều thứ tiếng từ nhiều vị thầy tài ba].*

Trong tương lai, khi quý vị ở trong một hoàn cảnh cần tới các ngôn ngữ đó thì quý vị sẽ thấy hối tiếc. Giả sử tôi đi sang nước Đức và cần một người thông dịch mà quý vị không biết tiếng Đức, tất sẽ không thể phiên dịch cho tôi được, quý vị lúc đó phải đầu hàng, phải xuống ngồi chung với các thánh giả. Giả sử tôi đi Nhật hay Pháp và các bài nói chuyện cần phiên dịch sang tiếng Nhật hay tiếng Pháp, nếu bây giờ quý vị không học các thứ tiếng đó cho giỏi, thì lúc đó phải nhường cho người khác vậy. Những vị nào biết thông dịch các ngoại ngữ, họ sẽ là người xuất sắc. Những người có trí tuệ và kiến thức thì sẽ có một địa vị đứng đầu trong nhóm, còn những người thiếu trí tuệ và kiến thức khác phải dờn ra đằng sau vậy⁸⁷.

⁸⁷ Hòa Thượng thường sách tấn khuyến khích mọi người cố gắng nỗ lực học hỏi, nhưng không tranh giành để trở thành người nổi bật.

Chiều Chủ nhật, ngày 31 tháng Mười Hai năm 1972.

Về Giá Trị Của Việc Học Hành

Hiện giờ chúng ta đang học nhiều ngôn ngữ, hôm nay học tiếng Đức, ngày mai học tiếng Sanskrit (Bắc Phạn), ngày mốt tiếng Pháp. Chúng ta cũng có lớp cho tiếng Hoa, tiếng Nhật và có thể cả tiếng Việt. Nếu có người giảng dạy thì chúng ta sẽ mở lớp học. Nếu có vị nào biết nhiều thứ ngoại ngữ khác thì chúng ta đều có thể nghiên cứu và học hỏi thêm. Tối thiểu thì quý vị cần nên biết nói “*Đạ vâng*” và “*Không*” bằng các ngôn ngữ đó, tại vì những chữ này rất hữu dụng. Quý vị không nên từ chối học thêm, cho rằng chuyện này không liên quan đến sự tu hành. Thật ra học ngoại ngữ cũng là một phần của việc tu đạo. Nó giúp dẹp trừ vọng tưởng. Nếu quý vị không đeo đuổi việc học hành thì sẽ suy nghĩ lung tung, lúc thì chạy lên trời, lúc thì xuống đất. Óc tưởng tượng của quý vị có thể đưa mình đến mạn đàm với Ngọc Hoàng thượng đế, có lúc thì đi viếng thăm Diêm Vương. Tất cả đều là vọng tưởng mơ hồ. Nếu quý vị có thể học được một cái gì đó thì trong tương lai quý vị sẽ có được khả năng giúp truyền bá Phật pháp.

Tôi Chủ nhật, ngày 7 tháng Một năm 1973.

Về Việc Nghiên Cứu Phật Pháp

Trong quá khứ khi tôi nghe các bài thuyết pháp về kinh Phật, tôi đặc biệt lắng nghe những người không biết làm thế nào để giảng giải kinh. Họ càng biết ít về giảng giải Kinh, tôi lại càng muốn nghe họ nói. Tôi không lắng nghe những vị đã giỏi thuyết giảng. Tôi đặc biệt muốn nghe những vị không thể giảng giải hay. Vì sao lại như thế? Vì tôi tin rằng, nếu ngay bên trong những phần chưa hay đó mà tôi có thể tìm thấy những điểm hay, thì đó là Đạo. Một số người Mỹ quý vị đã đến tham dự buổi thuyết pháp tôi qua, và khi trở về, quý vị cho rằng một lần là đủ rồi; trên thực tế, một lần cũng đã là quá nhiều. Tôi hoàn toàn chắc chắn không hề có thái độ như thế về việc nghiên cứu Phật Pháp.

Tối thứ Tư, ngày 10 tháng Một năm 1973.

VỀ VIỆC CẢI TIẾN KHẢ NĂNG NGÔN NGỮ

Quả Châu tình nguyện hiệu đính các bài viết Anh ngữ của quý vị. Sau khi được Quả Châu tra chuốt lại, các bài viết có thể được gửi đến nơi xuất bản các ấn phẩm định kỳ hàng tuần. Tuần này quý vị có đề tài để viết, tuần sau nếu quý vị muốn, quý vị có thể trao các bài viết cho Quả Châu, ông ta sẽ mang trở lại các bài viết đã được hiệu đính vào tuần kế tiếp. Một số quý vị cho rằng một số người nào đó viết tiếng Anh giỏi, trong khi những người khác thì không viết giỏi. Vì Quả Châu vốn là một nhà văn, ông ấy biết cách hiệu đính các bài viết. Do đó đây là một cơ hội tốt. Quý vị được hoan nghênh viết bài nếu quý vị muốn viết. Nếu quý vị không muốn viết, đừng ép mình. Nếu quý vị cảm thấy có thể dùng một số cải tiến trong tiếng Anh của mình thì quý vị có thể viết bài. Nếu quý vị nhận thấy tiếng Anh của quý vị đã đủ giỏi rồi thì quý vị không cần phải viết bài.

Tối thứ Hai, ngày 15 tháng Một năm 1973.

Về Việc Chuẩn Bị Cho Các Bài Giảng Kinh

[Nói sau khi các đệ tử giải thích đoạn kinh]. Quý vị diễn giải đoạn kinh rất giỏi. Dù bị bệnh, Quả Hộ vẫn làm việc và biết tên của tam luân⁸⁸, không tẻ lắm. Quả Ninh thì có thể thảo luận tam luân một cách sâu sắc hơn. Mỗi người trong quý vị nên thực hành điều này. Trước khi tôi thuyết giảng, quý vị có thể chuẩn bị và biết các thuật ngữ sẽ xuất hiện trong bài giảng. Nếu tôi giảng đúng, quý vị có thể ghi nhớ lấy; nếu tôi giảng không đúng, quý vị có thể bỏ qua. Đây là một phương pháp hay.

⁸⁸Tam luân: 三輪 thường được nói đến trong câu Tam luân không tịch 三輪空寂 hay Tam luân thể không 三輪體空 -

Trong Kinh Địa Tạng Lục Giảng, Hòa Thượng Tuyên Hóa có giải thích về “tam luân thể không”:

Bồ thí mà không chấp trước ở tướng bồ thí thì mới là sự bồ thí chân chánh. Bồ thí mà có sự chấp tướng thì quả báo sẽ là sanh về cõi trời; còn bồ thí mà không chấp tướng thì được quả báo thuộc loại vô lậu. “Không chấp tướng” tức là tuy có hành động song trong lòng không so đo, nhớ nghĩ đến. Ví dụ như mình bồ thí cho ai đó một số tiền, tâm tâm liền nghĩ: “A! Thế là phen này mình làm được một việc thiện, tương lai mình sẽ được hưởng phước báo!” Luôn suy nghĩ, tính toán như vậy thì rốt cuộc lại không được phước báo; cho dù có được phước báo đi chăng nữa thì cũng chỉ là sanh lên cõi trời mà thôi, chứ không thể hưởng được thứ phước báo vô lậu.

Phải như thế nào mới gọi là bồ thí không chấp tướng? Phải đạt đến cảnh giới “tam luân thể không” - không có năng thí (người cho), không có sở thí (vật đem cho) và cũng không có thọ giả (người nhận).

Thế nào gọi là “năng thí?” Thế nào gọi là “sở thí?” Năng thí” tức là bồ thí mà còn có cái “ngã,” không quên được cái “tôi.” Ví dụ cứ nhớ rằng: “Mình đã cúng dường một số tiền để xây chùa, đúc tượng Phật, in kinh điển”; rồi sanh tâm chấp trước. Chấp trước như thế nào? Cứ nghĩ rằng mình là người có khả năng bồ thí, cứ thấy mình là người đã dám xuất ra năm vạn đồng để cúng dường! Đó là “năng thí.”

“Sở thí” tức là những thứ được mang ra bồ thí. Như nghĩ rằng: “Mình đã bỏ ra năm vạn đồng để làm việc bồ thí. Mình đã cúng dường tiền bạc để cất chùa, in kinh, tạc tượng. Mình đã làm công quả, tạo được công đức. Mình có góp phần bồ thí. Mình là kẻ có công bồ thí, có đem của cải ra bồ thí.”

Có năng thí và sở thí rồi, tất phải có “thọ giả,” tức là người thọ nhận của đem cho, thì mới hoàn tất sự bồ thí.

“Thọ giả” thì có năng thọ và sở thọ. Thế nào gọi là “năng thọ?” Chẳng hạn có một người xuất ra năm vạn đồng bồ thí cho tôi, thì tôi chính là “năng thọ” - kẻ thọ nhận; còn số tiền mà tôi thọ nhận từ người ấy chính là “sở thọ.”

Không có năng thí thì cũng không có sở thí. Đã không có năng thí, sở thí, thì cũng không có năng thọ, sở thọ - tức là không có thọ giả - đó gọi là “tam luân thể không.” Cho nên, bồ thí mà không chấp trước vào tướng bồ thí thì mới gọi là sự bồ thí “tam luân thể không.”

Tối thứ Sáu, ngày 26 tháng Một năm 1973.

Về Việc Học Các Thuật Ngữ Và Đạo Lý Phật Giáo

Có quý vị nào tra cứu ý nghĩa về các Địa của Bồ Tát⁸⁹ chưa? Tôi đã mong một vài người làm điều này, nhưng không ai làm cả. Người thuyết giảng về kinh điển và nói Pháp nên thật sự am hiểu tường tận những thuật ngữ Phật giáo. Khi ấy quý vị sẽ có thể giảng giải kinh Pháp vào mọi lúc, và lời giải thích của quý vị sẽ có cơ sở vững chắc. Quý vị không thể chỉ đưa ra lời giải thích ngẫu nhiên mà không đặt trên nền tảng căn bản nào.

Quả Túc, con hiện đang nghiên cứu về Kinh Viên Giác. Con có thông hiểu kinh này chưa? Bây giờ con có thể thuyết giảng một đoạn kinh từ Kinh này xem. [\[Ghi chú: Vị đệ tử giảng kinh\]](#). Bài giảng của con có vài đạo lý trong đó. Việc nghiên cứu kinh điển thường nhật của con đã không phải là vô ích.

⁸⁹[Các Địa của Bồ Tát. Thường đề cập Thập Địa :](#)

Chư Phật tử! Trí địa của đại Bồ tát có mười bậc. Tam thế Chư Phật đã nói, sẽ nói, đương nói, tôi cũng nói như vậy. Đây là mười trí địa :

Một là Hoan Hỷ địa. Hai là Ly Cấu địa. Ba là Phát Quang địa. Bốn là Diệm Huệ địa. Năm là Nan Thắng địa. Sáu là hiện Tiền địa. Bảy là Viễn Hành địa. Tám là Bất Động địa. Chín là Thiện Huệ địa. Mười là Pháp Vân địa.

Chư Phật tử! Tôi chẳng thấy có quốc độ nào mà Chư Phật nơi đó chẳng nói mười trí địa này.

Tại sao vậy? Vì đây là đạo tối thượng hướng Bồ đề của đại Bồ Tát, cũng là pháp môn thanh tịnh quang minh.

Chư Phật tử! Nơi đây chẳng thể nghĩ bàn đến được, chính là chứng trí của chư đại Bồ Tát.

Chiều thứ Ba, ngày 4 tháng Tám năm 1973.

VỀ SỰ CHÚ Ý VÀ CÁCH HÀNH XỬ KHI NGHE GIẢNG KINH

Khi nghe giảng kinh quý vị nên tránh những ý tưởng mơ mộng viễn vông. Hãy chú ý và đừng ngủ gục. Hãy ngồi ngay thẳng và giữ lòng thành kính, không được lười biếng hay buồn ngủ. Nếu quý vị có được một phần thành kính, thì sẽ thu đạt được một phần lợi ích tương đương. Nếu có mười phần thành kính, thì sẽ được mười phần lợi ích, nếu quý vị có một trăm phần, một ngàn phần hay một vạn phần thành kính, quý vị sẽ có một trăm, một ngàn hay một vạn lần lợi ích. Khi nghe giảng kinh, quý vị hãy xem như chư Phật và Bồ Tát đang ở trước mặt mình, các Ngài đang quan sát quý vị lúc nghe thuyết pháp. Nếu lười biếng, quý vị sẽ bỏ lỡ một cơ hội tốt ngay lúc đó. Khi chư Phật và Bồ Tát nhìn thấy quý vị lười biếng, thiếu thành tâm như vậy, các Ngài sẽ không để tâm tới, mặc cho quý vị muốn làm gì thì làm.

Cho nên khi nghe kinh chúng ta cần phải thành tâm, cung kính tột đỉnh. Nếu có lòng thành đối với Phật, Pháp, Tăng, với Tam Bảo, quý vị sẽ hưởng được nhiều sự lợi ích từ việc nghe kinh. Điều này cũng cần nên áp dụng khi đọc tụng kinh điển hay khi nghiên cứu Phật pháp. Quý vị hãy nên tỏ lòng chí thành và ngồi ngay thẳng, đừng dựa qua bên trái hay ngã về bên phải, cũng đừng cong mình hay ngả lưng ra sau. Nếu không nghiêm túc và xem thường Phật pháp, quý vị sẽ không gặt hái được lợi

Về Sự Chú Ý Và Cách Hành Xử Khi Nghe Giảng Kinh

ích gì đâu. Bây giờ tôi đã nói cho quý vị biết về điều này, mọi người phải nên đặc biệt chú ý!



Tối thứ Năm, ngày 23 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Nghiên Cứu Giúp Khả Năng Giảng Kinh

[Ghi chú: Hòa Thượng yêu cầu Quả Hộ giải thích đoạn kinh này.] Quả Hộ đã làm giỏi việc giải thích đoạn kinh văn. Điều hay là Thầy ấy đã làm một số nghiên cứu và biết cách giải thích kinh trước lúc được nghe thuyết giảng. Đây là phương pháp để học giảng kinh. Tuy cách giải thích của Thầy ấy có hơi xa lạ một chút, nhưng vẫn hàm chứa ý nghĩa.

Tối thứ Sáu, ngày 24 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Học Kỹ Kinh Điển

Người vừa thảo luận về các vị Long Vương đã nói rất hay. Tất cả quý vị nên ghi nhớ những điều này. Giả sử như có một vị Pháp sư đến và hỏi các vị rằng: “*Quý vị đã được nghe thuyết giảng các bộ Kinh nào rồi?*”
Và quý vị trả lời: “*Con đã được nghe giảng qua Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm và Kinh Hoa Nghiêm.*”

Khi ấy Pháp sư có thể nói: “*À, quý vị đã được nghe giảng Kinh Hoa Nghiêm. Thế thì, quý vị giải thích câu: “Ta-Kiệt Long-Vương quan-sát Phật⁹⁰” như thế nào?*”

Khi đó có thể quý vị sẽ đáp: “*Sao ư? Con không biết.*”

Quý vị thử nghĩ xem Pháp sư đó sẽ nói gì: “*Thì ra quý vị có một người thầy hồ đồ, cố dạy người trò cũng hồ đồ. Cả thầy lẫn trò đều không*

⁹⁰ Câu trong bài kệ trong [Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm - Phẩm thứ Nhất](#). Nguyên văn Hoa ngữ:

一切眾生種種別，
於一毛端皆示現，
神通變化滿世間，
娑竭如是觀於佛。

Nhất thiết chúng sanh chủng chủng biệt,
Ư nhất mao đoạn giai kì hiện,
Thần thông biến hóa mãn thế gian,
Ta kiết như thị quan ư Phật.

Tất cả chúng-sanh đều sai khác
Một chun lông Phật đủ thị-hiện
Thần-thông biến-hóa khắp thế-gian
Ta-Kiệt Long-Vương quan-sát Phật.

<http://www.dharmasite.net/KinhHoaNghiem1.htm>



hiếu⁹¹. *Thật đáng tội nghiệp!*” Trong trường hợp đó, không chỉ quý vị bị mất thể diện, mà quý vị cũng làm nhơ danh thầy mình. Cả thầy lẫn đệ tử đều mang tiếng xấu.

⁹¹ Ý từ bài kệ Hòa Thượng thường dùng:

懵懂傳懵懂，
是一傳兩不懂，
師父墮地獄，
徒弟往裏虹。

Mộng đồng truyền mộng đồng,
Thị nhất truyền lưỡng bất đồng,
Sư phụ đọa địa ngục,
Đồ đệ vãng lý hồng.

<http://www.drbachinese.org/vbs/publish/321/vbs321p002.htm> :

Hồ đồ dạy hồ đồ,
Đôi bên đều chẳng hiểu,
Sư phụ đọa địa ngục,
Đệ tử cũng xuống theo



Tối thứ Hai, ngày 17 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Thực Hiện Sự Nghiên Cứu Cần Thiết

Trước đây chúng ta đã thảo luận qua về Hai Mươi Lăm Cõi Giới (Nhị Thập Ngũ Hữu⁹²) nhiều lần rồi. Nếu vị nào còn nhớ, quý vị có thể ôn lại cho mọi người. Lúc nãy khi chúng ta tìm hiểu về bài diễn kinh, tôi đã không giải thích chi tiết về Hai Mươi Lăm Cõi Giới, tôi cho rằng quý vị đã có tra cứu danh mục và ghi chú về điều này. Tuy nhiên, tôi nhận ra quý vị thật lười biếng. Ngày hôm nay không một ai trong các vị biết về danh mục này, và tôi, cũng thế, không còn nhớ nữa. Do vậy hôm nay sẽ

⁹²Hai Mươi Lăm Cõi Giới - Nhị Thập Ngũ Hữu (25 cõi) 二十五有
25 cõi này còn trong Tam giới.

四洲四惡趣，
六欲並梵天；
四禪四空處，
無想五不還。

Tứ châu Tứ ác thú，
Lục dục Tịnh phạm thiên；
Tứ thiên Tứ không xứ，
Vô tướng Ngũ bất hoàn

http://www.drbachinese.org/online_reading/sutra_explanation/Lotus/Lotus_01.htm

- Tứ châu cõi có 4: Đông thắng thần châu, Tây ngưu hóa châu, Nam thiện bộ châu, Bắc câu lâu châu.
- Tứ ác thú cõi có 4: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, A tu la.
- Lục dục cõi có 6: Tứ thiên vương thiên, Đạo lợi thiên, Dạ ma thiên, Đâu suất đà thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên.
- Trời Phạm thiên cõi có 1.
- Tứ thiên cõi có 4: Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên.
- Tứ không xứ (vô sắc) cõi có 4: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ.
- Vô Tướng Cõi có 1 (Trời Vô Tướng - Vô Tướng Thiên): là tu thiên định thấy mình không còn gì nữa, không còn tư tưởng, tất cả rỗng không (diệt tận định).
- Ngũ Bất Hoàn Cõi có 1 (còn gọi là Tịnh Cư Thiên, Ngũ Bất Hoàn Thiên hay Ngũ Na Hàm Thiên gồm Vô Phiền Thiên, Vô Nhiệt Thiên, Thiện Kiến Thiên, Thiện Hiện Thiên, và Sắc Cứu Cánh Thiên).



không ai cố gắng giải thích danh mục này. Ngày mai, sau khi quý vị nghiên cứu danh mục, tôi cũng sẽ nhớ lại nó.

Ngay bây giờ chúng ta có thể giải thích “*Các Giới Hiện Hữu*” để nói đến Tam Giới: Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới⁹³, trong ấy bao gồm

⁹³Tam giới https://vi.wikipedia.org/wiki/Tam_giới

Tam giới (zh. 三界, sa. triloka, traidhātuka, trayo dhātavaḥ, pi. tisso dhātuyo, bo. kham s gsum ཁམས་གསུམ་), cũng được gọi là Tam hữu (zh. 三有), là ba cõi của Vòng sinh tử, là nơi mà loài Hữu tình tái sinh trong theo hướng Lục đạo (sa. gati). Khái niệm Tam giới này có thể hiểu là Vũ trụ quan của đạo Phật.

Tam giới bao gồm:

1. Dục giới (zh. 欲界; s, p: kāmaloaka, kāmadhātu, bo. `dod kham s འདོད་ཁམས་, `dod pa'i kham s འདོད་པའི་ཁམས་), có ham muốn về giới tính và những ham muốn khác.

Trong dục giới có sáu loại hữu tình sau:

Địa ngục (zh. 地獄, sa. naraka)

Ngạ quỷ/Quỷ đói]] (zh. 餓鬼, sa. preta)

Súc sinh/Loài thú]] (zh. 畜生, sa. paśu)

Loài người (zh. 人世, sa. nāra)

A-tu-la (zh. 阿修羅, sa. asura)

Cõi trời ở cõi dục (lục dục thiên 六欲天):

Trời Tứ thiên vương (zh. 四天王, sa. cāturmahārājika);

Trời Đao lợi (忉利) hay trời Ba mươi ba (zh. 三十三天, sa. trayastriṃśa);

Trời Dạ-ma (zh. 夜摩, sa. yāmadeva) hoặc trời Tu-dạ-ma (zh. 須夜摩天, sa. suyāma);

Trời Đâu-suất (zh. 兜率天, sa. tuṣita);

Trời Hoá lạc (zh. 化樂天, sa. nirmāṇarati);

Trời Tha hoá tự tại (zh. 他化自在天, sa. paranirmitavaśavarti);

2. Sắc giới (zh. 色界, sa. rūpaloka, rūpadhātu, bo. gzugs kham s གཟུགས་ཁམས་): các vị ở đây thuộc nam tính nhưng đã chấm dứt mọi ham muốn, ăn uống, nhưng còn có khoái lạc. Đây là thế giới của các người trời trong cõi Thiên (sa. dhyāna). Hành giả tu tập thiền định có thể tái sinh trong cõi sắc. Sắc giới gồm bốn cõi, mỗi cõi lại được chia thành nhiều cõi trời khác nhau:

Trời Sơ thiên (zh. 初禪天) với ba cõi sau:

Trời Phạm thân (zh. 梵身天, sa. brahmakāyika);

Trời Phạm phụ (zh. 梵輔天, sa. brahmapurohita);

Trời Đại phạm (zh. 大梵天, sa. mahābrahmā).

Có hệ thống ghi thêm cõi trời thứ tư của trời Sơ thiên là trời Phạm chúng (zh. 梵眾天, sa. brahmaparśadya).

Trời Nhị thiên (zh. 二禪天) với ba cõi sau:

Trời Thiểu quang (zh. 少光天, sa. parīttābha);

Trời Vô lượng quang (zh. 無量光天, sa. apramāṇābha);

Trời Cực quang tịnh (zh. 極光淨天, sa. abhāsvara, kiểu dịch cũ là trời Quang âm (zh. 光音天).

Trời Tam thiên (zh. 三禪天) bao gồm:

Trời Thiểu tịnh (zh. 少淨天, sa. parīttāsubha);

Trời Vô lượng tịnh (zh. 無量淨天, sa. apramāṇāsubha);

Trời Biến tịnh (zh. 遍淨天, sa. śubhaktṛsna).

Trời Tứ thiên (zh. 四禪天) gồm có:

Trời Vô vân (zh. 無雲天, sa. anabhraka);
Trời Phúc sinh (zh. 福生天, sa. puṇyaprasava);
Trời Quảng quả (zh. 廣果天, sa. bṛhatphala);
Trời Vô tưởng (zh. 無想天, sa. asāṃjñika);
Trời Vô phiền (zh. 無煩天, sa. avṛha);
Trời Vô nhiệt (zh. 無熱天, sa. atapa);
Trời Thiện kiến (zh. 善見天, sa. sudarśana);
Trời Sắc cứu kính (zh. 色究竟天, sa. akaniṣṭha);
Trời Hoà âm (zh. 和音天, sa. aghaniṣṭha);
Trời Đại tự tại (zh. 大自在天, sa. mahāmaheśvara).

Có sách xếp trời Vô tưởng, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu kính, trời Hoà âm thuộc trời Tịnh phạm (zh. 淨梵天), không thuộc về trời Tứ thiên.

3. Vô sắc giới (zh. 無色界, sa. arūpaloka, arūpadhātu, bo. gzugs med kham s གཟུགས་མེད་ཀྱི་ཁབ་མས་, gzugs med kyi kham s གཟུགས་མེད་ཀྱི་ཁབ་མས་): thế giới này được tạo dựng thuần túy bằng tâm thức và gồm bốn xứ (sa. arūpasamādhī). Vô sắc giới gồm:

Xứ Không vô biên (zh. 空無邊處, sa. ākāśanantyāyatana);
Xứ Thức vô biên (zh. 識無邊處, sa. vijñānanantyāyatana);
Xứ Vô sở hữu (zh. 無所有處, sa. ākiṃcanyāyatana);
Xứ Phi tưởng phi phi tưởng (zh. 非想非非想處, sa. naivasamjñā-nāsamjñāyatana).

Hành giả tu học Tứ thiên Cứu Định có thể sinh vào bốn xứ này.

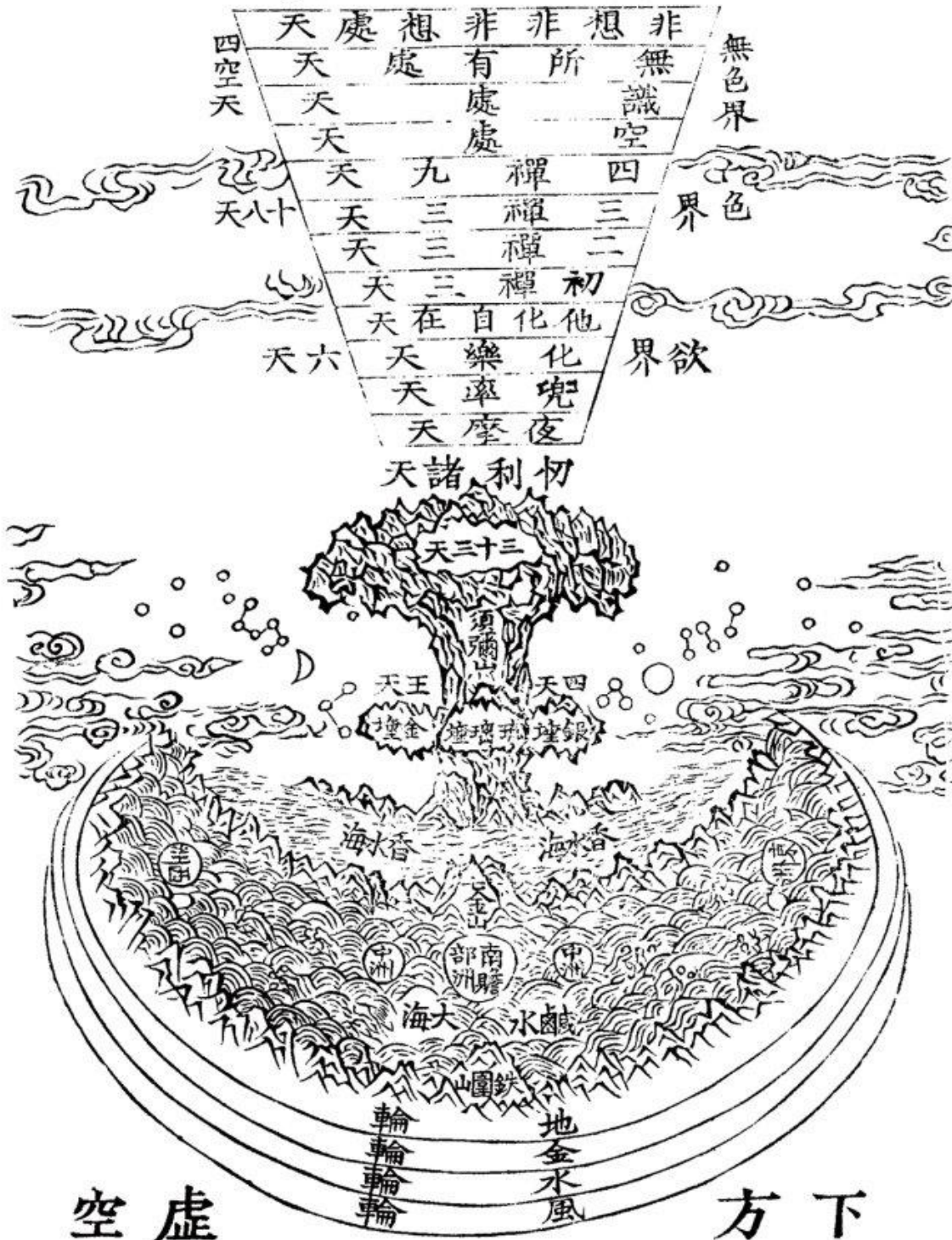
Tham khảo:

Fo Guang Ta-tz'u-tien 佛光大辭典. Fo Guang Ta-tz'u-tien pien-hsiu wei-yuan-hui 佛光大辭典編修委員會. Taipei: Fo-kuang ch'u-pan-she, 1988. (Phật Quang Đại Từ điển. Phật Quang Đại Từ điển biên tu uỷ viên hội. Đài Bắc: Phật Quang xuất bản xã, 1988.)

Das Lexikon der Östlichen Weisheitslehren, Bern 1986.

| | 三界 | 九地 | 二十五有 | | 六道 | | | |
|-----------|---|----------------------------|---------|--------------------|------|------|-----|----|
| | <h1>三界九地</h1> <p>三界九地开之成二十五有，合之又名六道</p> | 欲界 | 五趣杂居地 | 地狱 | 四恶趣 | 地狱 | | |
| 傍生 | | | | 傍生 | | | | |
| 饿鬼 | | | | 饿鬼 | | | | |
| 修罗 | | | | 修罗 | | | | |
| 东胜神洲 | | | | 四洲 | 人道 | 南瞻部洲 | | |
| 西牛货洲 | | | | | | | | |
| 北俱卢洲 | | | | | | | | |
| 四王天 | | | | | | | | |
| 忉利天 | | | | 六欲天 | 天道 | 夜摩天 | | |
| 兜率天 | | | | | | | | |
| 化乐天 | | | | | | | | |
| 他化天 | | | | | | | | |
| 离生喜乐地 | | | | | | 梵天王 | 四禅天 | 天道 |
| 定生喜乐地 | | | | | | 初禅天 | | |
| 离喜妙乐地 | | 二禅天 | | | | | | |
| 色界 | | 舍念清净地 | 三禅天 | | | | | |
| | | | 四禅天 | | | | | |
| | | | 无想天（外道） | | | | | |
| | | | 无烦天 | 三果圣人所居即五不还天，此五合为一数 | 五那含天 | | | |
| | 无热天 | | | | | | | |
| | 善见天 | | | | | | | |
| 善现天 | | | | | | | | |
| 色究竟天 | | | | | | | | |
| 无色界 | 空无边处地 | 空无边处天 | 四空天 | 天道 | | | | |
| | 识无边处地 | 识无边处天 | | | | | | |
| | 无所有处地 | 无所有处天 | | | | | | |
| | 非非想处地 | 非想非非想处天 | | | | | | |
| 众生生死往来的境界 | 九地又言地者，住著生死不肯舍离故 | 二十五有偈曰 | | 六道轮转相通故名为道 | | | | |
| | | 四洲四恶趣，六欲并梵天 四禅四空处，无想五那含 | | | | | | |
| | | 所言有者，有善恶因果故名曰有 | | | | | | |

圖之界三山彌須月日一界婆娑



附表二

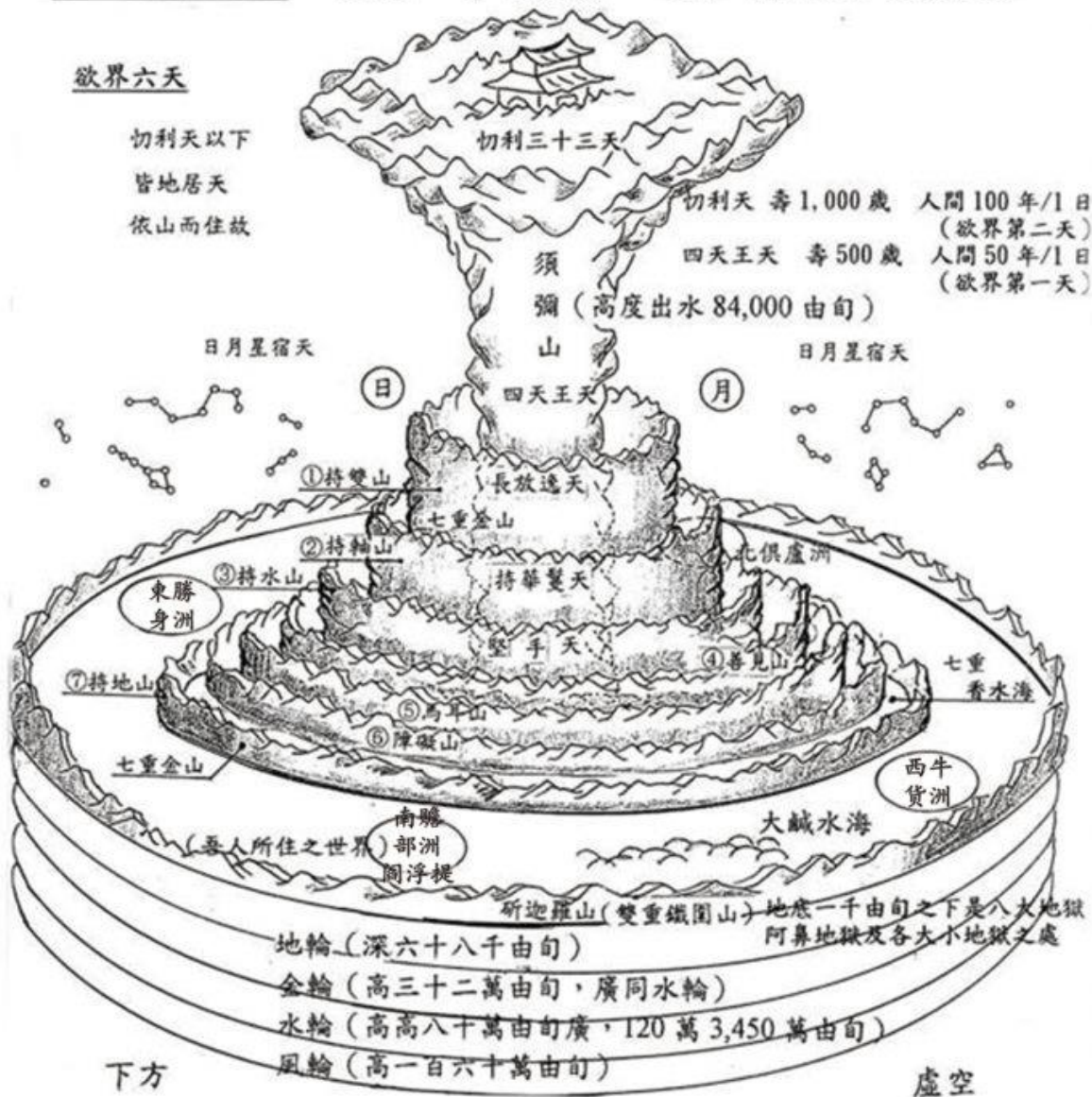
小世界諸天圖解

無色界四天 壽二萬大劫至八萬大劫 有更大的毀滅輪迴過程，故曰：三界有生死輪迴。

| | | | | |
|---------|-----------------|---------------------|----------|----------|
| 四禪 九天 | 壽一百二十五大劫至一萬六千大劫 | | | |
| 三禪 三天 | 遍淨天壽64大劫 | 無量淨天壽32大劫 | 少淨天壽16大劫 | |
| 二禪 三天 | 光音天壽8大劫 | 無量光天壽4大劫 | 少光天壽2大劫 | |
| 色界十八天 | 初禪 三天 | 大梵天壽60小劫 | 梵輔天壽40小劫 | 梵眾天壽20小劫 |
| 夜摩天以上 | 他化自在天 壽16,000歲 | 人間1,600年/1日 (欲界第六天) | | |
| 空居天依雲而住 | 化樂天 壽8,000歲 | 人間800年/1日 (欲界第五天) | | |
| | 兜率天 壽4,000歲 | 人間400年/1日 兜率內院詳右 | | |
| | 夜摩天 壽2,000歲 | 人間200年/1日 (欲界第三天) | | |

欲界六天

切利天以下
皆地居天
依山而住故



以須彌山為中心是為一小世界，此為佛智親見所說，非今人測量而知。

隨緣繪製

Về Việc Thực Hiện Sự Nghiên Cứu Cần Thiết

Hai Mươi Lăm Cõi Giới. Quả Phổ đã có đề cập một vài Cõi Giới trong phần thảo luận kinh văn của cô ấy, nhưng không phải là toàn bộ danh mục. Tất cả chúng ta đều cần phải biết các cõi giới này.

Tối thứ Ba, ngày 28 tháng Tám năm 1973.

Về Giá Trị Của Việc Học Thuộc Lòng

Những người nào chưa thể giải thích được *Hai Mươi Lăm Cõi Giới*⁹⁴ trước đây, hôm nay cần phải trả nợ giải thích bài học này. [Ghi chú: Các Đệ Tử đã giải thích.] Những vị hiểu được Hai Mươi Lăm Cõi Giới thì đã giải thích rồi. Còn những người chưa nắm bắt được bài học này thì đương nhiên là chưa thể giải thích được. Tạm thời chúng ta xem như các khoản nợ đã được hoàn trả.

Bây giờ tôi sẽ hỏi quý vị một câu hỏi khác: *Mười Tám Pháp Bất Cộng*⁹⁵ là gì? Có ai nhớ không? Trong quá khứ, chúng ta đã có một vài khảo

⁹⁴ Hai Mươi Lăm Cõi Giới - Nhị Thập Ngũ Hữu (25 cõi) 二十五有
25 cõi này còn trong Tam giới.

四洲四惡趣,
六欲並梵天;
四禪四空處,
無想五不還。

Tứ châu Tứ ác thú,
Lục dục Tịnh phạm thiên;
Tứ thiên Tứ không xứ,
Vô tướng ngũ bất hoàn

http://www.drbachinese.org/online_reading/sutra_explanation/Lotus/Lotus_01.htm

- Tứ châu cõi có: Đông thắng thần châu, Tây ngưu hóa châu, Nam thiên bộ châu, Bắc câu lâu châu.
- Tứ ác thú cõi có: Địa ngục, Nga quỉ, Súc sanh, A tu la.
- Lục dục cõi có: Tứ thiên vương thiên, Đạo lợi thiên, Dạ ma thiên, Đâu suất đà thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên.
- Trời Phạm thiên cõi.
- Tứ thiên cõi có: Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên.
- Tứ không xứ (vô sắc) cõi có: Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ.
- Vô Tướng Cõi (Trời Vô Tướng - Vô Tướng Thiên): là tu thiên định thấy mình không còn gì nữa, không còn tư tưởng, tất cả rỗng không (diệt tận định).
- Bất Hoàn Cõi (Tịnh Cư Thiên)

⁹⁵ 18 pháp bất cộng 十八不共法 <http://chuavanhanh.free.fr/Tudien.php?lg=&Reference=489>

Về Giá Trị Của Việc Học Thuộc Lòng

Là 18 năng lực đặc thù duy chỉ Phật hoặc Bồ-tát mới có, còn Thanh văn, Duyên giác không có.

I. 18 pháp bất cộng của Phật:

Gọi đủ là Thập bát bất cộng pháp (18 pháp bất cộng của Phật). Nội dung 18 pháp này giữa Phật giáo Đại thừa và Tiểu thừa có sự khác biệt.

a. Theo Phật giáo Đại thừa:

Căn cứ Đại phẩm bát-nhã kinh, quyển 5; Đại trí độ luận, quyển 6; Đại thừa nghĩa chương, quyển 20; Pháp giới thứ đệ, quyển hạ... ghi chép, thì 18 pháp bất cộng của Phật là:

1. Thân vô thất: Thân không lỗi lầm. Nghĩa là, từ vô lượng kiếp đến nay, Phật thường lấy Giới, Định, Tuệ, Từ bi... để tu tập trang nghiêm thân mình, tất cả mọi công đức đều viên mãn, tất cả mọi phiền não đều đã diệt hết.

2. Khẩu vô thất: Miệng không có lỗi lầm. Nghĩa là, Phật có đầy đủ vô lượng trí tuệ biện tài, thuyết pháp tùy theo căn cơ của chúng sanh, khiến cho tất cả đều được chứng ngộ.

3. Niệm vô thất: Ý không lỗi lầm. Nghĩa là, Phật tu các thiền định thâm sâu, tâm không tán loạn, đối với các pháp tâm không còn vướng mắc, đặc an ổn định nhất nghĩa.

4. Vô dị tướng: Không có ý phân biệt. Nghĩa là, Phật phổ độ một cách bình đẳng đối với tất cả chúng sanh, tâm không lựa chọn.

5. Vô bất định tâm: Tâm luôn ở trong định. Nghĩa là, Phật luôn đi, đứng, nằm, ngồi trong thiền định.

6. Vô bất tri dĩ xả: Xả tất cả những điều đã biết. Đối với tất cả các pháp, Đức Phật đều biết hết rồi mới xả, không một pháp nào được biết rồi mà không xả.

7. Dục vô giảm: Ước muốn độ sinh không giảm sút. Dù Phật đã đầy đủ tất cả mọi công đức, nhưng đối với các pháp, ý chí tu học chưa từng giảm sút và ước muốn độ sinh tâm không mệt mỏi.

8. Tinh tấn vô giảm: Tinh tấn không giảm. Thân tâm của Phật tràn đầy sức tinh tấn, thường độ tất cả chúng sanh, chưa từng dừng nghỉ.

9. Niệm vô giảm: Trí nhớ không giảm. Đối với pháp của ba đời chư Phật, Phật thường ghi nhớ, giữ gìn không bao giờ khuyết giảm.

10. Tuệ vô giảm: Phật có đủ tất cả trí tuệ, vô lượng vô biên, không thể cùng tận.

11. Giải thoát vô giảm: Phật đã viễn ly tất cả phiền não, chấp trước, đã giải thoát hoàn toàn hữu vi và vô vi.

12. Giải thoát tri kiến vô giảm: Trong tất cả những pháp đã giải thoát, Phật thấy biết một cách rõ ràng, phân biệt rõ ràng, không có gì trở ngại.

13. Nhất thiết thân nghiệp tùy trí tuệ hành: Tất cả thân nghiệp đều hành động theo trí tuệ.

14. Nhất thiết khẩu nghiệp tùy trí tuệ hành: Tất cả khẩu nghiệp đều hành động theo trí tuệ.

15. Nhất thiết ý nghiệp tùy trí tuệ hành: Tất cả ý nghiệp đều hành động theo trí tuệ.

(Phật tạo tác ba nghiệp thân, khẩu, ý bằng trí tuệ, trước hết ngài quán sát sự được — mất, sau đó tùy theo trí tuệ mà hành động, cho nên cả ba nghiệp đều không có lỗi lầm mà chỉ có lợi ích cho chúng sanh).

16. Trí tuệ tri quá khứ thể vô ngại: Trí tuệ của Phật thấy biết quá khứ không có gì chướng ngại.

17. Trí tuệ tri vị lai thể vô ngại: Trí tuệ của Phật thấy biết vị lai không có gì chướng ngại.

18. Trí tuệ tri hiện tại thể vô ngại: Trí tuệ của Phật biết hết hiện tại không có gì chướng ngại.

b. Theo Phật giáo Tiểu thừa:

Căn cứ Đại tì-bà-sa-luận, quyển 17; Câu-xá luận, quyển 27... ghi chép, 18 pháp bất cộng của Phật là Thập lực, Tứ vô sở úy, Tam niệm trụ và Đại bi.

II. 18 pháp bất cộng của Bồ-tát:

Theo Bảo vũ kinh, quyển 4:

1. Bồ thí không theo sự chỉ bảo của người khác.

2. Trì giới không theo sự chỉ bảo của người khác.

3. Nhân nhục không theo sự chỉ bảo của người khác.

4. Tinh tấn không theo sự chỉ bảo của người khác.

5. Thiền định không theo sự chỉ bảo của người khác.

6. Bát-nhã không theo sự bảo của người khác.

7. Thực hành nhiếp sự để thu nhiếp tất cả chúng sanh hữu tình.

8. Hiểu rõ pháp hồi hướng.

9. Lấy phương tiện thiện xảo làm chủ, tự tại tu hành và khiến cho tất cả chúng sanh tu hành, đồng thời có khả năng thị hiện tối thượng thừa để được xuất ly.



nghiệm về Mười Tám Pháp Bất Cộng trong khi ngồi trong xe hơi, nhưng tôi e rằng quý vị đã để bài học này ra khỏi tâm trí của quý vị rồi. Tuy nhiên, người khảo nghiệm này sẽ không cho phép quý vị đậu một cách dễ dàng như vậy. Quý vị phải thực sự nhớ bài học mới được tính. Bằng cách đó, quý vị sẽ có khả năng để giải thích danh mục này bất cứ khi nào quý vị bị gọi đến. Hầu hết mọi người không thể nói ngay lập tức. Họ phải chuẩn bị một bản thảo trước và sau đó đọc từ bản thảo của họ. Nhưng nếu quý vị nhớ những danh mục và những từ ngữ rõ ràng, quý vị có thể giải thích cho họ bất cứ lúc nào. Sau đó, thánh giả sẽ không có sự lựa chọn nào khác hơn là tôn trọng quý vị. Sau khi nghiên cứu Phật Pháp trong nhiều năm, làm thế nào mà quý vị có thể luôn luôn trả lời “*tôi không biết*” khi người ta hỏi quý vị về một chủ đề nhất định nào đó? Quý vị đã học được những gì rồi?

Sau khi đã dành toàn thời gian học tập, quý vị vẫn chưa đưa mình ra khỏi phương pháp truyền thống là phương pháp phổ biến trong hệ thống giáo dục tại nước Mỹ. Quý vị kéo một tờ giấy từ tay áo của quý vị và vừa nhìn trộm vào tờ giấy vừa đọc. Như vậy không có ý nghĩa lắm. Đó không phải là kiến thức của riêng quý vị. Những gì thuộc về quý vị là

-
10. Không bao giờ thổi thắt pháp Đại thừa.
 11. Khéo léo thị hiện trong cõi sinh tử, niết-bàn nhưng vẫn thường an lạc; sử dụng ngôn ngữ, âm thanh khéo léo tùy thuận theo văn hóa thế tục mà ý nghĩa khác tục.
 12. Trí tuệ dẫn đường, mặc dù thọ sinh vô số thân hình khác nhau nhưng không làm điều gì lỗi lầm.
 13. Thân, khẩu, ý luôn luôn đầy đủ mười nghiệp thiện.
 14. Đề niệp hóa chúng sinh hữu tình, Bồ-tát không bao giờ từ bỏ chúng sinh, thường thực tập hạnh nhân chịu tất cả mọi khổ uẩn.
 15. Vì thế gian mà thị hiện làm chỗ yêu thương, hạnh phúc.
 16. Dù ở chung với phạm phu ngu si và Thanh văn, chịu không biết bao nhiêu khổ não nhưng không đánh mất tâm nhất thiết trí, giống như ngọc báu kiên cố, thanh tịnh, trang nghiêm.
 17. Nếu giáo cho tất cả pháp vương thì lấy lựa và nước làm quán đánh cho họ.
 18. Không bao giờ xa lìa tâm mong cầu chính pháp chư Phật thị hiện.

những gì chính quý vị đã dụng công học thuộc lòng. Phần nhiều quý vị quên những gì đã học trong những năm qua, một số người vẫn còn nhớ. Những người còn nhớ là những người học tập chăm chỉ, họ học nghiêm túc. Không có gì nghi ngờ cả, họ thường quán chiếu về Phật pháp mà họ đã nghiên cứu — thậm chí ôn lại bài đã học trước khi ngủ vào ban đêm. Họ không khởi quá nhiều vọng tưởng. Những vị không để tâm chú ý tuy từng lắng nghe kinh điển trong nhiều năm qua mà vẫn không có hiểu biết gì cả. Thật đáng thương!

Quả Dật (Tỳ Kheo Ni Hằng Ân) có trí nhớ thật tuyệt vời. Tại sao lại cho rằng điều đó là như vậy? Chúng ta nên nhìn vào câu hỏi này. Trong khóa học đầu tiên của mùa hè, có một kỳ thi để xem ai có thể học thuộc Chú Lăng Nghiêm đầu tiên. Cô ta là người đầu tiên thuộc lòng chú này. Tuy nhiên, trong kỳ thi thực sự, Quả Khiêm đạt hạng nhất. Đó cũng là một đệ tử rất thông minh, nhưng trí nhớ của anh ta trên thực tế chỉ sau Quả Dật một chút. Quả Dật mất khoảng một tháng để học thuộc 554 câu Chú Lăng Nghiêm, mỗi ngày cô ta dành khoảng bốn mươi lăm phút để học thuộc lòng.

Diệu Lão Hòa Thượng chùa Cao Môn có khả năng học thuộc Chú Lăng Nghiêm chỉ sau khi nghiên cứu bốn giờ đồng hồ. Tôi đã học chú này trong hai giờ mỗi ngày, trong khoảng thời gian ba ngày. Tôi đã học một giờ vào buổi sáng và một giờ vào buổi tối. Đến ngày thứ ba tôi có thể trì chú này từ trí nhớ. Đó là cách tôi nhớ chú này. Tôi đã mất khoảng ba mươi phút để học thuộc Chú Đại Bi trong khi tôi ngồi trên chuyến tàu từ

Lạp Lâm⁹⁶ đến Sông Bối Âm⁹⁷ [Ghi chú: những làng ở Mãn Châu, Trung Hoa]. Khi tôi lần đầu tiên có được Chú Đại Bi, tôi coi đó là một kho báu quý hiếm. Vì vậy, tôi đã nghiên cứu chú này trong khi đi trên tàu. Vào khoảng thời gian tôi xuống tàu ba mươi phút sau, tôi đã thuộc lòng chú này.

⁹⁶Lạp Lâm 拉林 Lai Lin

⁹⁷Bối Âm Hà 背蔭河 Beiyinhe

Tối thứ Tư, ngày 29 tháng Tám năm 1973.

Về Việc Chuẩn Bị Trước

Trong một vài hôm nữa, tôi sẽ thuyết giảng về *Thập Lực*⁹⁸ của Phật. Hãy chú ý, tôi báo trước cho quý vị để quý vị có thể làm một ít nghiên cứu.

⁹⁸Thập lực: 【佛於是中修十力】：佛在無央數劫中，精修十種的智力：（1）知覺處非處智力。（2）知三世業報智力。（3）知諸禪解脫三昧智力。（4）知諸根勝劣智力。（5）知種種解智力。（6）知種種界智力。（7）知一切至所道智力。（8）知天眼無礙智力。（9）知宿命無漏智力。（10）知永斷習氣智力。

http://www.drbachinese.org/online_reading/sutra_explanation/Ava/Ava_Vol1-3.htm

Phật ư thị trung tu thập lực: Phật tại vô ương số kiếp trung, tinh tu thập chủng đích trí lực: ① tri giác xứ phi xứ trí lực. ② tri tam thế nghiệp báo trí lực. ③ tri chư thiền giải thoát tam muội trí lực. ④ tri chư căn thẳng liệt trí lực. ⑤ tri chủng chủng giải trí lực. ⑥ tri chủng chủng giới trí lực. ⑦ tri nhất thiết chí sở đạo trí lực. ⑧ tri thiên nhãn vô ngại trí lực. ⑨ tri túc mệnh vô lậu trí lực. ⑩ tri vĩnh đoạn tập khí trí lực.

Tri giác xứ phi xứ trí lực (知覺處非處智力): Phật có trí lực biết rất rõ sự việc là hợp lý hay không hợp lý. Đức Phật có thể phân biệt việc hợp đạo lý và việc không hợp đạo lý, việc gì thật hay không thật;

Tri tam thế nghiệp báo trí lực (知三世業報智力): Phật có trí lực biết rõ nghiệp quả báo ứng trong ba thời quá khứ, hiện tại, tương lai. Đức Phật có trí lực biết nghiệp quả báo ứng của tất cả chúng sanh trong ba đời quá khứ, hiện tại, tương lai. Đức Phật biết rõ về nhân chúng sanh gieo trồng và quả sanh ra. Đức Phật biết rõ tại sao chúng sanh sanh ra như thế.

Tri chư thiền giải thoát tam muội trí lực (知諸禪解脫三昧智力): Phật có trí lực biết rõ tất cả các thiền, giải thoát môn, và các tam muội; Đức Phật biết không chỉ mộ pháp thiền hay pháp giải thoát, mà còn biết vô lượng pháp thiền và pháp giải thoát. Bởi Đức Phật đạt đến cảnh giới cao tột, vô thượng nên biết tất cả các loại thiền và tam muội, và kinh nghiệm qua tất cả.

Tri chư căn thẳng liệt trí lực (知諸根勝劣智力): Phật có trí lực biết rõ căn tánh tất cả chúng sanh. Đức Phật có thể biết căn tánh chúng sanh là thượng căn hay hạ căn. Đức Phật có thể biết chúng sanh có lợi căn hay độn căn,

Tri chủng chủng giải trí lực (知種種解智力): Phật có trí lực biết rõ các hiểu biết tri giải của tất cả chúng sinh. Đức Phật hoàn toàn hiểu rõ những hiểu biết khác nhau của chúng sanh như thế nào.

Tri chủng chủng giới trí lực (智種種界智力): Phật có trí lực biết rõ các cõi giới khác nhau. Vì chúng sanh trong thế gian chưa chứng được Thật Tướng, nên cảnh giới chúng sanh sai khác; còn Đức Phật thì biết rõ hoàn toàn các cảnh giới này như thế nào.

Tri nhất thiết sở đạo trí lực (知一切所道智力): Phật có trí lực biết rõ các nơi chốn chúng sanh có thể về đâu. Nếu chúng sanh tu năm giới mười điều thiện, thì sanh về cõi giới người hoặc sanh về cõi trời; nếu chúng sanh tu pháp vô lậu của Bát chánh đạo thì đến Niết Bàn. Đức Phật biết rõ tất cả những điều này.

Tri thiên nhãn vô ngại trí lực (知天眼無礙智力): Phật có Thiên Nhãn, ngài sử dụng để thấy sanh tử và nhân duyên nghiệp thiện ác của chúng sinh mà chẳng bị chướng ngại.

Tri túc mệnh vô lậu trí lực (知宿命無漏智力): Phật có trí lực biết rõ các tiền kiếp của chúng sanh và thánh hiền, và ngài cũng biết cảnh giới vô lậu, Niết Bàn;

Bằng cách đó, khi được hỏi về danh mục Thập lục, quý vị sẽ không nói: “Con không biết.” Tất nhiên, có thể cuối cùng rồi tôi sẽ không hỏi quý vị về điều này. Nếu quý vị có nghiên cứu qua danh mục này, tôi có thể không hỏi quý vị về điều đó. Nhưng nếu quý vị không biết danh mục này, tôi sẽ thắc mắc quý vị về danh mục này.

Có người hỏi một vị cư sĩ về *Mười Hai Bộ Kinh*⁹⁹. Vị cư sĩ ấy đáp: “Con biết, Kinh A Di Đà là bộ thứ nhất; Kinh Kim Cang là bộ thứ hai; Kinh

Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực (知永斷習氣智力): Phật có trí lực trừ bỏ vĩnh viễn các thói quen tập khí. Vì Đức Phật đã viên mãn tự giác giác tha và giác hạnh, nên ngài hoàn toàn chấm dứt các vọng và tập khí, và chúng vĩnh viễn bị đoạn trừ không bao giờ sanh khởi lại.

⁹⁹Toàn bộ Kinh tạng của Phật giáo cộng chung có mười hai bộ:

- 1. Bộ Trường hàng:** Giữa một bản Kinh không có ngắt đoạn cho nên gọi là Trường hàng.
- 2. Bộ Trưng tụng:** Lập lại ý nghĩa đã nói trong Kinh; nói lập lại văn Kinh Trường hàng để dễ ghi nhớ.
- 3. Bộ Thọ ký:** Trong Kinh điển đề cập đến việc Đức Phật trước thọ ký cho Đức Phật sau, ví như nói: “Ông ở kiếp nào đó sẽ được thành Phật tên là gì? Thọ mạng bao lâu? Chúng sanh giáo hóa được nhiều ít? Ở trước quốc độ nào?...” đều là dự báo trước, đó gọi là Thọ ký.
- 4. Bộ Nhơn duyên:** Do các thứ nhơn duyên mà nói các thứ pháp.
- 5. Bộ Thí dụ:** Dùng một sự vật nào đó, tỷ dụ cho một sự vật nào đó để thuyết minh chỗ nhiệm mầu của Phật Pháp.
- 6. Bộ Bốn sự:** Hoặc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tự thuật việc tiền thân, hoặc thuật lại những sự tích tiền thân của một vị Phật hay một vị Bồ tát nào đó.
- 7. Bộ Bốn sanh:** Nói về sự tích đời này của Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc việc đời này của một vị Bồ tát nào đó.
- 8. Bộ Phương quảng:** Phương là bốn phương, Quảng là rộng khắp, biểu thị pháp được nói ra rất tinh vi rộng lớn.
- 9. Bộ Vị tăng hữu:** Những điều này là từ trước đến nay chưa từng nói ra hay bây giờ mới nói.
- 10. Bộ Bất văn tự thuyết:** Như Kinh A-Di-Đà, do vì bộ Kinh này rất trọng yếu, tất cả hàng Thanh văn không thể hiểu được, cho đến các vị Bồ tát cũng chưa có thể đạt đến cảnh giới này, nên đó Đức Phật tự phóng ra ánh sáng chấn động cõi nước để nói ra bộ Kinh này.
- 11. Bộ Cô khởi:** Cũng gọi là Phúng tụng. Trong một bộ Kinh, đó là những bài kệ đứng riêng một mình, không liên quan gì đến kinh văn trước hay sau cả, hoặc nói ra riêng rẽ về đạo lý, như Kinh Kim Cang.
- 12. Bộ Luận nghị:** Nghiên cứu luận nghị về nghĩa lý của một loại Phật pháp.

Có bài kệ về 12 bộ Kinh:

長行重頌並授記,
孤起無問而自說,
因緣譬喻及本事,
本生方廣未曾有,

Về Việc Chuẩn Bị Trước

Pháp Hoa là bộ thứ ba; Kinh Lăng Nghiêm là bộ thứ tư; Kinh Hoa Nghiêm là bộ thứ năm; Kinh Địa Tạng là bộ thứ sáu; Kinh Lục Tổ Pháp Bảo Đàn là bộ thứ bảy; và cứ tiếp tục như thế. Có mười hai bộ tất cả.”

Quý vị nghĩ gì về lời giải thích đó?

[**Chú thích:** Lời giải thích này không chính xác. Mười Hai Bộ Kinh gồm có:

1. Bộ Trường hàng
2. Bộ Trùng Tụng
3. Bộ thọ ký
4. Bộ nhân duyên
5. Bộ Thí dụ
6. Bộ Bốn sự
7. Bộ Bốn sanh
8. Bộ Phương quảng
9. Bộ Vị tăng hữu
10. Bộ Vô vấn tự thuyết
11. Bộ Cô khởi
12. Bộ Luận nghị.

]

論議共成十二部。

*Trường hàng Trùng tụng tịnh Thọ ký,
Cô khởi Vô vấn nhi tự thuyết*

*Nhân duyên Thí dụ cập Bốn sự,
Bốn sanh Phương quảng Vị tăng hữu,*

*Luận nghị cộng thành thập nhị bộ.
Trường Hàng, Trùng tụng cùng Thọ ký,
Cô khởi, Vô vấn nhi tự thuyết:
Nhân duyên, Thí dụ và Bốn sự,
Bốn sanh, Phương quảng, Vị tăng hữu,
Luận nghị cộng thành mười hai bộ...*

<http://www.dharmasite.net/KinhADiDa1.htm>



Tối Chủ nhật, ngày 18 tháng Mười Một năm 1973.

Về Giá Trị Của Việc Ghi Chép

Đệ tử: Với quan điểm của tất cả những gì Sư Phụ nói về sách, Sư Phụ có nghĩ rằng ghi chép là một ý kiến tốt hay không?

Hòa Thượng:

*Chưa hiểu, nên ghi chép.
Hiểu rồi, hủy chúng đi.
Khi mê, ngàn sách vẫn ít.
Ngộ rồi, một chữ cũng nhiều¹⁰⁰.*

Hiểu hay không hiểu có nghĩa là gì? Người không hiểu Phật Pháp không rõ được chiều sâu của Kho Tàng Kinh Điển, nên không có trí huệ như biển. Đó là lúc quý vị cần phải ghi chép. Nhưng một khi đã thâm nhập Kho Tàng Kinh Điển và có trí huệ như biển, thì kinh là quý vị, quý vị là kinh. Bài ghi chép là quý vị, và quý vị là bài ghi chép. Tất cả các ghi chép được ghi nhận trong tự tánh của quý vị, và quý vị sẽ không bao giờ quên. Đến lúc đó, cần giữ các bài ghi chép làm gì nữa? “*Khi mê, ngàn sách vẫn ít.*” Khi mê, quý vị có thể đọc cả ngàn quyển chú giải, nhưng quý vị vẫn chưa đọc nhiều lắm. Giác ngộ rồi, một chữ cũng quá nhiều. Ngay cả một chữ sẽ là một chướng ngại cho tự tánh của quý vị. Do đó, quý vị nghĩ nên làm gì?

¹⁰⁰ Nguyên văn Hoa ngữ hai câu cuối:

迷時千卷少,
悟時一字多

Mê thời thiên quyển thiểu,
Ngộ thời nhất tự đa

Đệ tử: Đôi khi con tự hỏi con có nghe bài giảng kỹ không, vì con đang bận rộn ghi chép.

Hòa Thượng: Những ghi chép con đang ghi là của bài giảng, sau đó có thể xem lại. Ta biết con ghi chép rất nhanh. Đó là tại sao ta thực sự không thích máy ghi âm. Khi có máy ghi âm, không ai chịu ghi chép. Máy ghi âm làm cho mọi người ngủ. Khi không có máy ghi âm, mọi người đều ghi chép và không buồn ngủ. Vì lý do đó, ta nghĩ máy ghi âm là điều không tốt.

Tốt nhất là khi có máy ghi âm mà mọi người cũng ghi chép. Rồi có thể sửa chữa sai lầm trong bài ghi chép bằng cách nghe lại máy ghi âm. Nhưng thời buổi bây giờ, không ai ghi chép cả. Mọi người nương dựa vào máy ghi âm. Nếu máy ghi âm hư, mọi chuyện thế là xong. Không còn gì nữa, có phải không? Con người đã trở nên quá lệ thuộc.

Khi chúng ta bắt đầu sử dụng máy ghi âm, ta cảm thấy máy ghi âm khuyến khích mọi người lười biếng, ru mọi người vào giấc ngủ. Máy ghi âm nằm ở đó xoay vòng, xoay vòng, có lẽ ghen tức khi người ta ghi chép; do đó, nó muốn độc quyền làm việc. Nó muốn dành hết công việc cho chính nó, bao gồm tất cả những ghi chép của mọi người. Nó nói: “*Quý vị có thể ngủ; có thể nghỉ ngơi. Tôi sẽ làm việc.*” Có lẽ nó muốn tinh tấn gấp đôi để người khác được lười biếng. Đó là tại sao ta nghĩ nó thật không công bằng!

Thứ Ba, ngày 7 tháng Năm năm 1974.

Về Việc Ghi Chép Kinh Điển Bằng Tay

Trước khi tôi thảo luận về tình hình ở Hồng Kông và Đài Loan, tôi có một số tin tức để nói với quý vị, tôi mong quý vị sẽ chú ý về vấn đề này. Tin tức này là gì? Quả Khiêm, lúc ở Hồng Kông, đã nhận ra rằng việc đánh máy các kinh điển trên máy đánh chữ không phải là một ý tưởng hay. Sao lại không? Bởi vì nó làm cho thầy ấy lướt qua bài kinh quá nhanh, giống như một con ngựa đang phi nước đại vậy, trước khi thầy ấy có thời gian để suy ngẫm và nghiên cứu về bài kinh đó. Kết quả là thầy ấy hơi lúng túng về các đạo lý trong kinh điển. Thầy ấy sẽ làm gì về điều này? Thay vì ghi ra lại bài giảng kinh trực tiếp trên máy đánh chữ, thầy ấy sẽ viết ra bằng tay. Một mặt, thầy ấy có thể thực hành cách viết tay và học cách viết nhanh hơn; mặt khác, thầy ấy có thể suy ngẫm về các đạo lý khi thầy ghi chép kinh văn xuống. Và vì vậy, thay vì đánh máy nhanh bài kinh trên máy đánh chữ, Quả Khiêm sẽ ghi chép ra bằng tay.

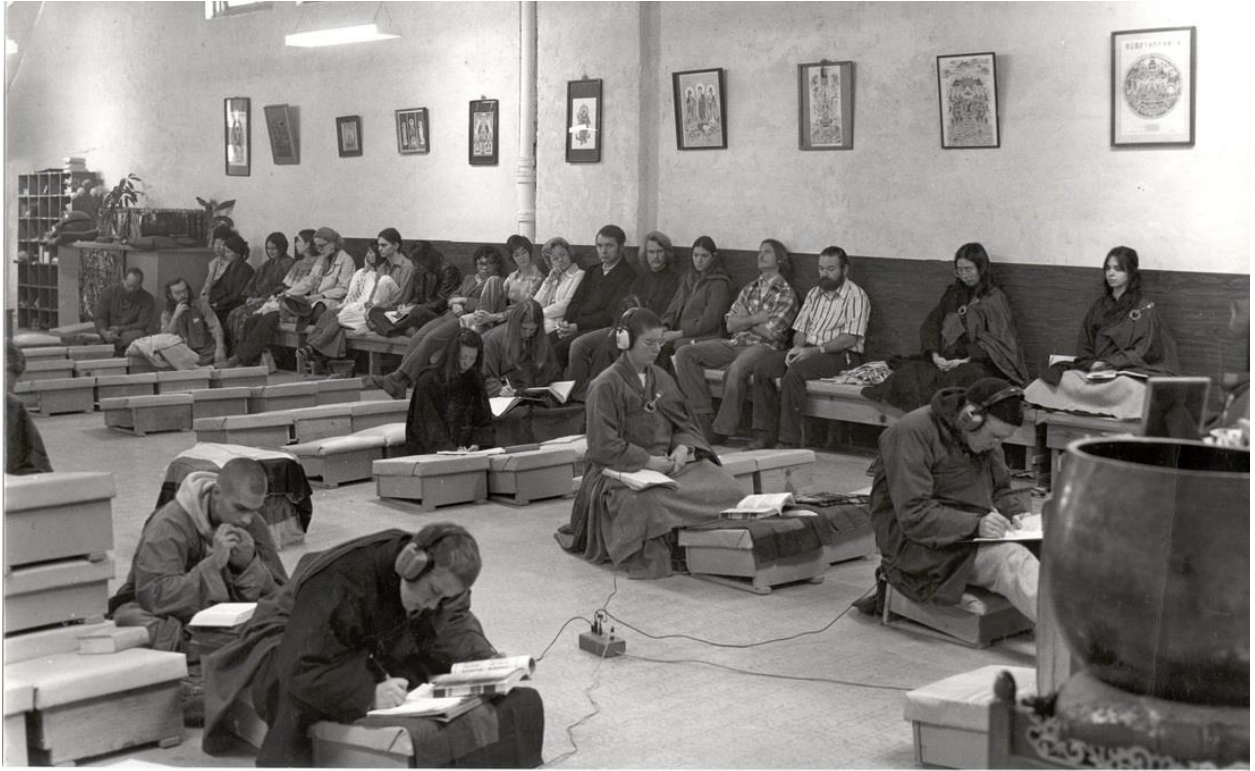
Tôi đã nói với quý vị trước đây đã lâu rằng máy thu âm là một điều tệ hại. Vì chúng ta có máy thu âm, nên không còn ai ghi chép nữa. Mọi người đều phụ thuộc vào máy thu âm. Thậm chí mọi người nghĩ rằng đây không còn là vấn đề nữa dù họ có lắng nghe bài giảng hay không. Họ nghĩ rằng họ có thể ngủ gật trong suốt buổi giảng kinh, bởi vì máy thu âm đang chuyển Đại Pháp Luân, ghi lại tất cả Phật Pháp. Họ cho rằng về sau họ có thể lắng nghe các băng ghi âm này. Trước hết, mọi

người không ghi chép. Kể đến, họ trở nên phụ thuộc vào máy thu âm và bắt đầu ngủ gật tại các buổi giảng. Đó là hai điều bất lợi. Sau đó, họ bỏ quên các băng thu âm trong một thời gian dài mà không nghe tới chúng, và kết quả là họ quên đi tất cả các đạo lý đã được thuyết giảng. Sau cùng đến lúc họ có thời gian để nghe băng, trí nhớ của họ đã rất mù mờ và họ không thể lãnh hội được những gì thầy mình đã truyền đạt.

Do vậy, máy thu âm không hữu ích nhiều cho những học trò thực sự muốn nghiên cứu Phật pháp. Trong phạm vi nhỏ, máy ghi âm hữu ích vì nó có thể giúp mọi người bỏ túc vào những gì họ thiếu sót trong các ghi chép của mình do họ không thể viết nhanh kịp. Khi quý vị bỏ sót một điều gì đó trong ghi chép của mình, quý vị có thể để lại một khoảng trống trong sổ ghi chép và sau đó lắng nghe băng để tìm hiểu những gì đã được giảng. Máy thu âm có hữu ích trong cách phạm vi nhỏ này, làm cho ghi chép của quý vị hoàn chỉnh hơn.

Nếu quý vị thật sự muốn thông hiểu Phật Pháp, quý vị nên thường xuyên ghi chép Phật pháp bằng tay. Đó là một phương pháp rất hay.

X. GIẢNG KINH



Tối thứ Năm, ngày 2 tháng Mười năm 1972.

VỀ VIỆC HỌC GIẢNG KINH

Như hiện nay chúng ta đang nghiên cứu về Phật pháp và đang học những điều trong kinh Phật, tất cả chúng ta nên tham gia thuyết giảng bản kinh đặc biệt dài này. Bản kinh dài như thế này không nên chỉ do một cá nhân giảng, mà tất cả chúng ta đều nên tham gia giảng giải. Bằng cách này, khi một trong các quý vị đang thuyết giảng một đoạn kinh, thì tôi có thể nghỉ ngơi. Nếu không có ai trong quý vị giảng, thì một mình tôi sẽ làm tất cả việc giảng giải. Nhưng bây giờ tôi không còn khờ dại như trước nữa. Tôi đã khôn ngoan hơn trước một chút và vì thế vào giờ thuyết giảng hàng ngày, tôi sẽ yêu cầu một hoặc hai người giải thích một ít. Mặt khác, điều đó sẽ giúp quý vị tránh lười biếng. Quý vị sẽ phải nghiên cứu kinh trước. Nếu không, quý vị sẽ thấy ngượng ngùng không biết phải nói gì khi đến lượt mình giải thích. Dĩ nhiên nếu quý vị giải thích hay thì trông tốt đẹp hơn nhiều.

Phương pháp này sẽ giúp mọi người để tâm chú ý. Vào bất cứ khi nào, tôi cũng có thể yêu cầu quý vị giải thích điều gì đó. Hôm nay tôi đã yêu cầu quý vị nói về dịch giả Kinh Địa Tạng. Ngày mai, tôi có thể yêu cầu quý vị nói về dịch giả “*Kinh Thiên Tạng*,” và ngày tiếp theo sẽ là về dịch giả “*Kinh Nhân Tạng*.”

“Con chưa từng nghe về “*Kinh Thiên Tạng*,” quý vị nói như vậy. “À, thì bây giờ quý vị nghe rồi đó.” Quý vị chưa bao giờ nghe được tất cả kinh

đang có. Có thể là cũng có những bản kinh như thế mà quý vị chưa từng được biết. Khám phá những điều mà chúng ta chưa từng biết trước đây, thực sự chính là định nghĩa của việc học hỏi. Quý vị có đồng ý thế không?

Trưa Chủ nhật, ngày 15 tháng Mười năm 1972.

Về Tiến Trình Dân Chủ

Nếu tôi giải thích một điều gì đó không đúng, bất cứ người nào trong quý vị có thể nêu ra vấn đề. Tôi không có thái độ tôi là thầy giáo, chỉ mình tôi có thể quyết định cái gì sai, còn quý vị thì không thể. Quý vị có thể luôn đặt câu hỏi nếu quý vị nghĩ tôi đã giải thích điều gì đó sai. Chỉ sợ là quý vị không đủ chú ý để nêu ra bất cứ điều gì. Tôi sẵn sàng để thảo luận và xem xét bất kỳ điểm nào quý vị đưa ra.

Như câu trong Luận Ngữ nói rằng: *“Nếu ta nêu lên một góc độ và học sinh không thắc mắc về ba góc độ kia, học sinh đó không thích hợp để được dạy.”* Khổng Tử cũng nói *“Hồi (Nhan Hồi) không phải là người giúp cho ta. Bất cứ ta nói gì, ông ta không bao giờ phản đối ta hoặc hỏi về bất cứ điều gì. Ông dường như là một kẻ ngốc. Nhưng khi ta xem lại hành vi của ông ta sau khi ông về nhà, ta thấy rằng Hồi không ngu ngốc.”* Khổng Tử rất dân chủ trong việc thảo luận về các đạo lý với đệ tử của mình. Phong cách của ông không độc tài.

Chúng ta cũng đang tìm hiểu các học thuyết theo một kiểu dân chủ. Ở đất nước dân chủ này, chúng ta cũng phải theo con đường dân chủ trong việc nghiên cứu Phật giáo của chúng ta. Chúng ta không thể sử dụng chế độ độc tài của Hitler hoặc luật lệ phát xít của Mussolini. Phương pháp của chúng ta hoàn toàn dân chủ: tất cả mọi người cùng nhau tìm hiểu. Nếu tôi sửa chữa một sai lầm trong sự giải thích của quý vị, chẳng những quý vị không nên bực bội, mà nên biết ơn và nghĩ rằng: *“Nếu sự*

phụ không nói cho con, con đã không bao giờ có thể biết là con sai và sẽ đi sai tới cuối cùng.” Đừng đỏ mặt ngay sau khi một người chỉ trích quý vị và thốt ra: “*Nè, sao bạn dám nói tôi sai!*” Đó không phải là thái độ đúng đắn.

Tôi khuyến khích tất cả quý vị cùng nghiên cứu với nhau. Nếu tôi giảng dạy sai, cứ tự nhiên sửa sai tôi. Đừng như Thừa Tướng Triệu Cao. Triệu Cao và Hoàng Đế Tần Nhị Thế đã có một cuộc tranh tài để xem ai có quyền lực hơn. Tướng Triệu Cao triệu tập một đám đông người dân, chỉ vào một con hươu, và nói: “*Tôi nói đây là một con ngựa. Quý vị nói là gì?*” Hoàng Đế Tần Nhị Thế nói: “*Ta nói nó là một con hươu. Quý vị nói là gì?*” Căn bản, nó là một con hươu, nhưng vì người ta sợ Tướng Triệu Cao, tất cả đều nói nó là một con ngựa. Tần Nhị Thế là một vị hoàng đế, nhưng ông đã thua Tướng Triệu Cao. Đó là tại sao mà thành ngữ: “*Chỉ hươu gọi là ngựa*” được tạo thành. Những người theo Tướng Triệu Cao thì kêu con hươu là con ngựa, bởi vì họ sợ nếu họ nói nó là con hươu thì họ sẽ bị giết.

Hoàn cảnh của chúng ta thì hoàn toàn khác. Ở đây, quý vị có thể phê bình lẫn nhau khi bị sai lầm. Các vấn đề được mở ra để thảo luận công khai trước đại chúng. Quý vị, công dân của đất nước dân chủ này, lựa chọn để đi đến bờ đê đạo tràng này chính là vì chúng ta không độc tài ở đây.

Tối Chủ nhật, ngày 26 tháng Tám năm 1973.

Về Phật Pháp Giữ Cho Chúng Sinh Niềm An Lạc

Từ “*tất cả*” theo tiếng Hoa là *xian*, Tây Ban Nha là *todo*, Bồ Đào Nha là *tudo*. Khi nghe ta nói ít tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, quý vị thấy vui vì nghĩ: “*Thầy này cũng không dở lắm.*” Việc diễn dịch bằng nhiều ngôn ngữ của ta không mang phiền muộn cho ai cả; nó làm cho họ thấy vui hơn. Ngay cả đứa trẻ đi chập chững cũng còn mong được thưởng ít kẹo ngọt là vậy.

Tối thứ Hai, ngày 17 tháng Chín năm 1973.

Về Các Hướng Dẫn Cho Việc Giảng Kinh

Gần đây tôi giảng kinh sáu buổi tối mỗi tuần, nhưng trong vài tuần tới tôi có việc cần làm nên tôi chỉ giảng năm buổi tối mỗi tuần mà thôi, *Quả Chiêm*¹⁰¹ sẽ giảng vào tối còn lại. Thầy ấy có thể giảng bất cứ bài nào thầy ấy muốn, miễn là không quở trách mọi người. Thầy ấy không thể hành xử giống như một người trong các đệ tử của ta, người mà ngay khi ngồi vào Pháp tọa là đã bắt đầu lên tiếng quở trách hết thầy mọi người — từ các Tăng, Ni, đến các vị Cư sĩ. Người đó đã bị lấy tên ra khỏi các phiên thuyết giảng do tính hay quở trách của anh ta. Anh ta chỉ tìm lỗi của người khác mà không thấy khuyết điểm của mình. Giờ đây anh ta đang tu dưỡng nơi ẩn tu.

¹⁰¹Quả Chiêm - Guo Zhan - 果瞻: là Thầy Hằng Quán.

Tối thứ Sáu, ngày 28 tháng Chín năm 1973.

VỀ KẾT QUẢ TÍCH CỰC CỦA VIỆC GIẢNG THIẾU SỐT

[**Chú thích:** Trong khi đang giảng một đoạn kinh về các vị thần, Hòa Thượng đã bỏ sót hai vị trong số các vị thần đó và sau đó Ngài giảng lại về hai vị thần này sau khi đã giải thích vị thần thứ ba. Một đệ tử đã nói cho Ngài biết về việc thiếu sót đó.]

Ồ, dường như là tôi đã giải thích xong hai vị thần này rồi; vì nếu không thì tôi không hiểu là làm thế nào mà tôi lại có thể đọc thuộc lòng tên các vị thần này. Điều này rõ ràng cho thấy là quý vị đang không uổng công nghe giảng. Nếu không thì quý vị đã không biết rằng tôi đã bỏ sót không giảng tên của những vị thần này. Nếu quý vị đang ngủ gục hay đang nhập tam muội, ắt hẳn quý vị sẽ không biết tôi đã ngừng giảng ở đoạn kinh nào lần vừa rồi.

Bây giờ thì tôi giảng lại những phần đã bỏ sót, tôi thậm chí sẽ giảng hăng hái hơn nữa. Đó là vì tôi được khuyến khích rằng tất cả quý vị đều là các thánh giả có nhiều hứa hẹn. Bây giờ khám phá ra điều đó, tôi sẽ càng ít lo sợ việc bỏ sót một đoạn kinh nào đó, vì nếu tôi quên thì vài người trong quý vị chắc chắn sẽ nhắc tôi. Điều đó không đúng hay sao? Đây là một phương pháp hay, quý vị cũng đồng ý như thế phải không?

Tối thứ Hai, ngày 22 tháng Mười năm 1973.

Về Khả Năng Có Thể Quên Bất Cứ Điều Gì

Nếu tôi tụng Kinh văn sai, nhớ sửa lỗi cho tôi ngay. Trí nhớ của tôi không tốt lắm, mà tôi cũng không có Kinh sách để nhìn. Tôi lại nhìn không rõ và cũng không có đèn cây. **[Ghi chú của Chủ bút: Hòa Thượng đã biểu trao cây đèn cây của ngài cho người khác.]** Không chắc là lời tụng của tôi là sẽ đúng. Mặc dù trí nhớ tôi không tốt, nhưng khả năng quên của tôi thì thật xuất sắc. Không ai có thể sánh kịp. Nếu quý vị không tin tôi, chúng ta có thể thi với nhau. Tôi có thể quên bất cứ điều gì, còn tất cả quý vị thì không thể quên. Thậm chí tôi còn có thể quên cả ăn và ngủ. Hãy thử xem quý vị có thể làm được vậy không.

Chiều Chủ nhật, ngày 28 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Dịch Các Thuật Ngữ

Hòa Thượng: Có ai trong quý vị muốn nhận xét về ý nghĩa của bốn đoạn kinh vừa giảng hôm nay về bốn vị *Chủ Không Thân*¹⁰² không? Nếu có hãy nhanh nêu ý kiến của mình để chúng ta cùng bàn luận về ý nghĩa của nó.

Sư Cô Hằng Ân [Chú thích của Chủ bút: Tên xuất gia của Quả Dật]:

Về việc dịch chữ An trong 離障安住 (*ly chướng an trụ*¹⁰³), 安住 (*an trụ*) gồm hai chữ, chữ thứ nhất là an giống với chữ an trong 平安 (*bình an*). Chữ thứ hai là 住, nghĩa là “trụ,” như trong “vô sở trụ.” Vậy khi kết hợp nghĩa của chúng là “an trụ,” hay chữ này tạo thành chữ ghép với nghĩa đơn là “ở nơi an lạc.” Câu hỏi của con là khi chúng ta dịch hai chữ này sang Anh ngữ, chúng ta phải dùng thành hai chữ “an” và “trụ” hay 安住 (*an trụ*) với chỉ một nghĩa đơn?

Hòa Thượng: Thế nào là nghĩa đơn? Nó được hiểu thế nào?

Sư Cô Hằng Ân: Chúng ta có thể nói là “established” (thiết lập), nghĩa là định trú tại nơi nào mà không bị lay động nữa. Điều mà con không hiểu rõ lắm là liệu rằng hai chữ này sẽ kết hợp thành một đơn vị với một nghĩa, hay mỗi chữ riêng trong đó đều có ý nghĩa riêng của mỗi chữ?

¹⁰²[Kinh Hoa Nghiêm - Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm](#)

Trong phần này Hòa Thượng đang giảng Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm, [đoạn về các vị Chủ Không Thân](#)

¹⁰³Ly Chướng An Trụ Thần - tên một vị Chủ Không Thân trong Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm:

Lại có vô-lượng Chủ-Không Thân: Tịnh-Quang-Phổ Chiếu Thần, Phổ-Du-Thâm-Quang Thần, Sanh-Cát-Tường-Phong Thần, Ly-Chướng An-Trụ Thần, Quảng-Bộ-Diệu-Kế Thần, Vô-Ngai-Quang-Diễm Thần, Vô-Ngai-Thắng-Lực Thần, Ly-Cầu-Quang-Minh Thần, Thâm-Viễn-Diệu-Ám Thần, Quang-Biên-Thập-Phương Thần, có vô-lượng Chủ-Không thân như vậy làm bậc thượng-thủ.

Hòa Thượng: Hãy hỏi các bậc thánh nhân người Mỹ của chúng ta xem, quý vị nghĩ sao về điều này? Ai là bậc thánh nhân? Thánh nhân, hãy lên tiếng đi. Ngài không nói à? Vậy thì vị còn lại nên nói. [*Chú thích của Chủ bút: chữ thặng 剩(còn thừa, còn lại) đọc giống như “thánh” (shèng) theo tiếng Trung Hoa*]. Ai là vị còn lại?

Sư Cô Hằng Hiền: [*Chú thích của Chủ bút: Tên xuất gia của Quả Phổ*]: Sư phụ, đôi khi nơi an trú còn được gọi là A Lan Nhã (Aranya). Đôi khi có hai...

Hòa Thượng: A Lan Nhã à? A Lan Nhã là nơi tịch tĩnh.

Sư Cô Hằng Ân: Bởi vì thỉnh thoảng 安住 (*an trú*) xuất hiện trong 安住道場 (*an trú đạo tràng*) và khi nói là “peacefully dwelling” (nơi cư trú an lạc) cho chữ đó thì nghe không suông lắm trong tiếng Anh.

Hòa Thượng: Ồ vậy thì phải nói thế nào?

Sư Cô Hằng Ân: Có lẽ chúng ta có thể nói “*established*”

Hòa Thượng: Established? Chữ “*established*” có nghĩa gì vậy?

Sư Cô Hằng Ân: Nghĩa là định trú tại một nơi mà không bị lay động.

Thầy Hằng Tĩnh: Sư phụ, con nghĩ là trước đây con cũng đã từng hỏi câu hỏi này. Nếu chữ 安 (*an*) trong một đoạn kinh nào đó mang nghĩa 平安 (*bình an*), thì chữ 安 (*an*) phải được dịch là “*bình an*.” Tuy vậy, như trong đoạn kinh này, khi mà nghĩa bình an không rõ lắm, thì ý của vị ấy là có thể dùng nghĩa là “*an định*” hay “*an trú*.” Nhưng sư cô nói đúng, nếu hai chữ này được dịch sang tiếng Anh như hai chữ riêng biệt, thì nghe không hay lắm. Ngoài ra, nghĩa “*bình an*” có thể không hiện hữu trong tất cả trường hợp.

Hòa Thượng: Ở đây nó có nghĩa là không lay động (bất động).

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ phải.

Hòa Thượng: Nó liên quan đến chữ “*ly chướng*” trước đó. Nếu có chướng ngại, thì không thể không động (bất động), và cũng không thể 安住 (*an trụ*). Nếu không có chướng thì có thể 安住 (*an trụ*). 安住 (*an trụ*) trong mạch văn này có nghĩa là bất động. Bất động nghĩa là tĩnh lặng, vì thế nó có thể ám chỉ tịch và tĩnh. Như Quả Phổ mới đề cập A Lan Nhã — Tịch tĩnh xứ — một nơi tịch tĩnh, cũng có thể nói là định, ở trong định, trong Tam Muội. Tất cả những nghĩa này đều có thể chấp nhận được. Tuy nhiên khi dịch sang Anh ngữ, nếu quý vị cứ khẳng khẳng theo nghĩa “*an trụ*” thì quả thật nghĩa của nó không được chuyển đạt viên mãn, và đó cũng không phải là cách nói hay nhất. Vậy theo ý quý vị đề nghị dịch như thế nào trong trường hợp này?

Thầy Hằng Tĩnh: Established.

Hòa Thượng: “*Established*” là một chữ, đúng không?

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ đúng

Hòa Thượng: Và nó không có nghĩa là 安 (*an*), nhưng có nghĩa là “*trụ?*”

Thầy Hằng Tĩnh: Nghĩa chính của “*established*” có nghĩa là đã được thiết lập.

Hòa Thượng: Vậy nó có nghĩa 安 (*an*) không?

Thầy Hằng Tĩnh: Không hẳn vậy. Nhưng con nhớ có một chữ có nghĩa đó. Trong Phạn ngữ có một chữ như thế. Con không nhớ tiếng Phạn, nhưng được dịch là “*settle in*” (trú vào), là cách chỉ con chim được ổn định trong tổ của nó và không cử động. Thuật ngữ đó xuất hiện trong *Kinh Đại Bát Nhã*. Chữ đó có ý nghĩa là định trú ở nơi nào đó an toàn.

Hòa Thượng: Tôi không nghĩ là quý vị phải dịch thành “*an trụ*” trong mạch văn này. Quý vị cần xem xét mạch văn của nó đòi hỏi dùng chữ như thế nào rồi có thể đưa ra quyết định.

Trưa Chủ nhật, ngày 28 tháng Mười năm 1973.

Về Những Cách Phiên Dịch Kinh Văn Khác Nhau

Hòa Thượng: Còn ai có ý kiến gì không?

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ có, con thấy có chút mâu thuẫn trong phần vừa giải thích của thầy *Hằng Thủ* [**Chú thích: Pháp danh xuất gia của Quả Hộ**]. Nếu con hiểu đúng, điều mà thầy ấy nói là “Ngài vào khắp tất cả không chấp trước.” (*Nhập nhất thiết vô sở trước*¹⁰⁴). Nhưng nếu vô chấp là nơi có thể nhập, vậy thì vẫn có một nơi để nhập. Tuy vậy, nếu có một nơi thì vẫn tồn tại cái chấp, và vì thế vô chấp trở thành một cái chấp. Thế nên con nghĩ câu này không nên giải thích theo cách đó, mà phải theo cách khác.

Sư phụ: Hãy nói cho mọi người nghe con giải thích thế nào? Cả hai con đều là *sheng ren* (*thánh nhân* 聖人), một người là Thánh nhân, còn người kia là thặng nhân (người dư thừa) [**Chú thích: đây là cách chơi chữ, hai chữ Thánh 聖 và Thặng 剩 đồng âm trong Hoa ngữ**]

Thầy Hằng Tĩnh: Phổ nhập vào tất cả (普入一切 phổ nhập nhất thiết) là ý nghĩa chỉ ra rằng không có chỗ nào mà Ngài không thể nhập. Vô chấp nghĩa là Ngài có thể vào mọi chỗ trụ, mọi nơi chốn, mọi địa phương — mặc dù Ngài phổ nhập vào tất cả, Ngài không chấp vào

¹⁰⁴ Nguyên văn Hoa ngữ: 入一切無所著 Nhập nhất thiết vô sở trước- một phần của câu Kinh trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm 無礙勝力主空神, 得普入一切無所著福德力解脫門. vô ngại thắng lực chủ không thân, đặc phổ nhập nhất thiết vô sở trước phúc đức lực giải thoát môn.
Câu trong [bản dịch Kinh Hoa Nghiêm của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh](#): Vô-Ngai-Thắng-Lực Thần được giải-thoát-môn vào khắp tất cả phước-đức lực vô-sở-trước.

năng lực ấy. Có một cách giải thích khác là Ngài không chấp vào bất cứ nơi nào mà Ngài nhập vào. Các từ ngữ “*phước đức lực*” được dịch nằm trước trong câu dịch sang tiếng Anh. Ngài có năng lực ấy và đó là vì Ngài có phước đức nhiều đến nỗi Ngài đã đạt được năng lực phổ nhập vào tất cả. Không những Ngài nhập vào tất cả mà Ngài còn làm thế mà không chấp trước. Điều đó không có nghĩa là nhập vào cái vô chấp. Nếu có nhập vào “*cái vô chấp*” thì “*cái vô chấp*” sẽ vẫn còn là cái chấp. Đó là một vấn đề nhỏ, nhưng dù sao vẫn là một vấn đề, mặc dù thầy ấy nói không phải là vấn đề.

Hòa Thượng: [nói với thầy Hằng Tĩnh] Con hãy giải thích bằng tiếng Anh [Đoạn trao đổi trước là bằng tiếng Hoa] và để họ đánh giá. [Nói với đại chúng] Tôi cho quý vị hay trước để chuẩn bị bình luận hai thầy ấy. Cách tốt nhất là khuất phục một người bằng nhận xét của quý vị. Bây giờ tôi cho quý vị cơ hội đứng lên để phản bác, hãy trình bày các phản biện của mình và nhận xét cách mà hai thầy diễn giải. Không thể cả hai đều đúng đâu. Chỉ một người đúng và người còn lại là sai.

Thầy Hằng Tĩnh: Thầy ấy nói là thầy ấy đã sai [Chú thích: Thầy Hằng Thủ ra hiệu muốn nói]

Hòa Thượng: Con nói đi, nhưng nhanh lên nhé.

Thầy Hằng Thủ: Dạ, con đã trình bày ý nghĩ của mình không được rõ lắm.

Hòa Thượng: Đừng lảng tránh như thế!

Thầy Hằng Thủ: Đối với câu “*vào khắp tất cả phước-đức lực vô-sở-trước,*” con đã giải thích “*vào khắp tất cả mà không chấp trước.*” Ở đây đang nói đến một loại sức mạnh của phước đức để phổ nhập vào cái không chấp vào gì cả. Vì không có chấp trước nên Ngài có cảnh giới vô chấp — loại phước như thế, loại công đức như thế thật thù thắng. Hơn

nữa, loại sức mạnh mà Ngài có được chính là vô chướng ngại, vì vậy Ngài có phước đức lực vào khắp tất cả mà không chấp trước.

Thầy Hằng Tĩnh: Cách giải thích này có chút vấn đề.

Hòa Thượng: Con dựa vào đâu để phản đối?

Thầy Hằng Tĩnh: Dựa trên căn bản ngữ pháp.

Hòa Thượng: Vậy con đã từng nghe về đạo lý này trước đây chưa?

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ, đó là đạo lý nào?

Hòa Thượng: Những cửa giải thoát (giải thoát môn) mà tôi đang nói đến chính là những cửa giải thoát mà không có cửa (*Ngã giảng giá cá giải thoát môn thị một hữu môn đích giải thoát môn*¹⁰⁵). Nếu không có gì cả, thì không thể có giải thoát. Đó là điều mà tôi đã từng giải thích trước đây. Con có nghe qua ý nghĩa này trước đây chưa?

Thầy Hằng Tĩnh: Chắc con đã nghe mà không nhớ về điều đó.

Hòa Thượng: Con không nhớ về nó sao? Điều con nói hôm nay cũng không tệ lắm. Ba cách dịch trên đều có thể chấp nhận, nhưng những cách diễn dịch thì vẫn còn vô hạn. Nếu chúng ta cứ cố trình bày hết tất cả, chúng ta sẽ không bao giờ kết thúc được. Tuy nhiên, diễn dịch theo nghĩa đen như Quả Hộ vừa nói chính là cách nói tiếng Anh của người phương Tây. Đối với người nói tiếng Anh, có vẻ như cách diễn đạt có vấn đề, nhưng đối với người Hoa thì hiểu được. Ngoài ra, việc trước đây chưa từng nghe giảng về điều này mà giờ đây thầy ấy lại có thể giảng được như vậy thì cũng không tệ lắm. Nếu con chưa từng nghe điều đó đã được giảng trước đây, giờ đây đã có thể bắt đầu giảng, và có thể giải thích được như vậy, và để cho mọi người phê bình đó chính là thắng lợi

¹⁰⁵ [Nguyễn văn Hoa ngữ](#): 我講這個解脫門是沒有門的解脫門 Ngã giảng giá cá giải thoát môn thị một hữu môn đích giải thoát môn

của con, chiến thắng dành cho con. Và con, vị thánh nhân, từ đầu đến cuối chính là người còn-sót-lại.

Thầy Hằng Tĩnh: Đối với câu hỏi này, con có một...

Hòa Thượng: Một bình luận?

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ không. Trong tiếng Hoa, chúng ta biết rằng mỗi câu đều có thể được hiểu theo nhiều cách. Nhưng khi dịch, thật không dễ để chuyển những nghĩa đó trong một câu tiếng Anh đơn giản. Vì vậy, nếu như khi dịch, vài ý bị bỏ sót, ta làm thế nào? Đó là vì thỉnh thoảng khi lời văn thay đổi trong lúc phiên dịch, thì ý nghĩa cũng thay đổi theo.

Hòa Thượng: Khi con không hiểu, có những chỗ con không thể làm cho chúng có nghĩa, ta chỉ cho con một bí quyết. Nhưng con không được kể cho ai nghe. Bí quyết đó chính là đừng suy nghĩ.

Thầy Hằng Tĩnh: Đó là gì?

Hòa Thượng: Đừng nghĩ. Vạn vật khi được quán tưởng trong thiền tịnh sẽ tự chúng hiển hiện. Con có hiểu rằng tất cả đều tùy thuộc vào việc con có thể an tịnh được không? Con hiểu chứ?

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ, con hiểu.

Hòa Thượng: Những người còn lại hiểu không? Quả Hộ, con có hiểu không?

Thầy Hằng Thủ: “*Tưởng*” có phải nghĩa là suy nghĩ không? [**Ghi chú:** Hòa thượng nói ra bí mật của Ngài bằng tiếng Hoa; lúc này chưa có câu dịch tiếng Anh nào.]

Hòa Thượng: Đừng hỏi đó là gì! Con có hiểu hay là không?

Thầy Hằng Thủ: Dạ, con hiểu.

Hòa Thượng: Thật không? Vậy nó là gì?

Thầy Hằng Thủ: Không dịch theo nghĩa đó.

Hòa Thượng: Con vẫn chưa hiểu. Tôi có thể nói vậy qua cách mà con trả lời. [Nói với thầy Hằng Tĩnh] Vậy là ta đã trực tiếp truyền pháp này cho con và con đã nhận nó trực tiếp rồi. Không ai trong số các con đã hiểu pháp đó.

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ!

Hòa Thượng: Các con thật lười biếng. Mắt các con thật lười biếng và cả tay chân, thậm chí đầu óc cũng vậy. Chúng nghĩ rằng: “*Nếu chúng ta có ngủ cũng chẳng sao.*” Máy thu âm này [Chú thích: máy đang được sử dụng để ghi âm bài giảng kinh] là thứ tệ nhất. Máy thu âm này khiến cho quý vị lười biếng. Nếu bài giảng kinh này không được ghi âm, thì tất cả các quý vị phải tự ghi chép. Bây giờ thì quý vị không ghi chép, vì thế quý vị không chú tâm nghe giảng mà chỉ muốn ngủ thôi. Vậy có đồng ý với ta là máy thu âm là thứ tệ nhất không? Chính vì nó mà cả mắt, tay và thậm chí đầu óc của các con càng lười biếng hơn.

Đệ tử: Nếu chúng con ghi chép và nghe băng ghi âm thì sao?

Hòa Thượng: Thế thì tốt. Nhưng theo cách bây giờ thì đầu óc các con trở nên lười biếng và nghĩ rằng: “*Nếu chúng ta có ngủ cũng chẳng sao.*”

Tối Chủ nhật, ngày 28 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Xem Xét Năm Thứ Ngăn Che (Ngũ Cái)

Hòa Thượng: Những thứ ngăn che¹⁰⁶ là gì? Có ai biết chúng không? Có phải tất cả quý vị đều đã không còn những thứ ngăn che đó?

Sư cô Hằng Ân: Đó là tham dục, sân nhuê, nghi hoặc, và thù miên.

Thầy Hằng Thọ: Ngoài ra còn có *trạo cử*.

Sư Cô Hằng Ân: Những điều này đã được bàn luận trong Kinh Pháp Hoa.

Hòa Thượng: Ô, vậy chính là Kinh Pháp Hoa à? Những thứ ngăn che là gì vậy?

Sư Cô Hằng Ân: Con nhớ phần dịch những thứ ngăn che bằng Anh ngữ.

Hòa Thượng: Vậy thứ ngăn che thứ nhất là gì? Chúng ta sẽ bàn từng loại một.

Sư Cô Hằng Ân:

*Nhất tâm diệt tâm loạn trừ tham chướng
Xa lìa chúng ngu si trừ sân chướng
Gần gũi bậc trí thức trừ nghi chướng
Nhiếp tâm trong rừng núi trừ chướng hôn trầm
Xa lìa vui đùa trừ trạo cử chướng¹⁰⁷.*

¹⁰⁶ Ngăn che - 蓋 礙.

¹⁰⁷ Nguyên văn Hoa ngữ:

離戲笑是卻掉舉蓋,
離癡眷屬是除瞋蓋,
近智者是除疑蓋,
一心除亂是卻貪蓋,

Kệ của Đại Sư Ngẫu Ích

Hòa Thượng: Quý vị đang nói bằng tiếng Anh làm tôi không hiểu. Hãy dịch sang tiếng Hoa cho tôi nghe. Tôi không biết quý vị nói có đúng không. Chúng ta có thể xác định điều này vào ngày mai, nhớ cho tôi biết vào ngày mai. Hãy tra cứu những từ ngữ này và hiểu cho rõ nghĩa. Hãy nhờ người thầy của quý vị, đó là tự điển. Được chứ?

Các đệ tử: Dạ.

Hòa Thượng: Con có biết những thứ ngăn che là gì không Quả Phô?

Sư Cô Hằng Hiền: Con nghĩ là con còn nhớ bốn trong năm thứ che đậy mà Sư phụ đã giải thích trong các buổi giảng *Kinh Lăng Nghiêm*.

Hòa Thượng: Đó là Kinh gì không quan trọng. Bất luận quý vị nghe điều này ở nơi nào thì đó chính là nơi quý vị đã nghe nó. Tôi nói đó là *Kinh Lăng Nghiêm* nhưng cũng có thể là *Kinh Pháp Hoa* hay *Kinh Kim Cang*. Dù cho điều này ở đâu, tôi đã từng bàn về điều này rồi. Và có lẽ tôi cũng không tự mình nhớ đã giảng điều này ở chỗ nào. Đừng tin lời tôi. Quý vị nên tin vào chính mình và tin tưởng vào quyển tự điển.

Sư Cô Hằng Hiền: Sư phụ, thứ che đậy thứ nhất chính là sự thiếu niềm tin (nghĩa là *hoài nghi*). Con không nhớ thứ che đậy thứ hai. Thứ ba là dạng *mê ngủ*. Thứ tư đại loại là *tâm dao động*. Thứ năm là *tâm si*. Nhưng con không biết chính xác cách dùng những thuật ngữ này theo

攝念山林是除睡蓋。

— (摘自《蕩益大師全集》)

Ly hí tiếu thị khước điếu cử cái,
Ly si quyển chúc thị trừ sân cái,
Cận trí giả thị trừ nghi cái,
Nhất tâm trừ loạn thị khước tham cái,
Nhiếp niệm san lâm thị trừ thụy cái.

(trích tự 《Ngẫu Ích đại sư toàn tập》)

tiếng Hoa. Thứ che đây thứ tư liên quan đến việc tâm dao động liên tục từ trầm cảm và kích động đến hưng cảm.

Hòa Thượng: Nghĩa của “che đây” là gì vậy? Chúng ta không cần nói có bao nhiêu loại. “Che đây” nghĩa là gì?

Sư Cô Hằng Hiền: Tiếng Phạn của từ ngữ này là “*avarana*.” [*Chú thích: Thực sự avarana là từ ngữ chỉ “chướng ngại,” và nivarana theo Phạn ngữ là Ngũ chướng (Ngũ Cái — Năm thứ ngăn che)*]

Hòa Thượng: *Avarana*? (Chướng ngại?)

Sư Cô Hằng Hiền: Chướng ngại che lấp sự thanh tịnh. Đó là cách mà Sư phụ đã giải thích.

Hòa Thượng: Cô ta nói đến Phạn ngữ. Trong số quý vị nói tiếng Anh ở đây có gì để bàn không? Nghĩa của “cái” (ngăn che) là gì? Chúng ta không phải bàn hết mọi thứ nhiều đến như vậy — chỉ cần xem xét nghĩa của một “ngăn che.” Khi chúng ta có thể hiểu khái niệm đơn giản của một thứ “ngăn che,” thì dù có bao nhiêu “ngăn che” đi nữa, chúng ta vẫn có thể hiểu được. Trước tiên, chúng ta hiểu một “ngăn che.” Một ngăn che là tất cả các ngăn che và tất cả các ngăn che chỉ là một ngăn che. Rồi thì quý vị sẽ biết ngăn che nào đang che lấp quý vị, ngăn che nào đang che lấp tôi. Các ngăn che của quý vị có thể sẽ khác các ngăn che của tôi.

Quả Du: Sư phụ, con nghĩ “ngăn che” đại khái như là chướng ngại. Tuy nhiên, cái ngăn che sẽ làm chúng ta không thấy rõ tự tánh của mình — như là cái dù. Nếu tự tánh của ta bị cái gì che lấp lên, thì ta sẽ không nhìn thấy tự tánh. Đó là nghĩa của “ngăn che.”

Hòa Thượng: Vì vậy con không thể nhìn thấy ma?

Quả Du: Không phải như vậy. Có lẽ ma là một loại ngăn che và sự vô minh cũng là một ngăn che.



Hòa Thượng: Theo Anh ngữ đây “cover” (nấp đậy)? Thì đó chính là cái này. [*Chú thích: Hòa Thượng nhặt cái nắp tách trà trên bàn lên*], phải không?

Đệ tử: Dạ.

Hòa Thượng: Vậy thì không có gì để nói. Nó chính như thế này [*Chú thích: Hòa Thượng buông thả cái nắp rơi mạnh xuống tách trà.*] Nếu hiểu điều này, quý vị sẽ hiểu được điều kia. Và nếu hiểu được điều kia, sẽ hiểu được điều này. Như vậy không đúng sao?

Đệ tử: Dạ đúng.

Hòa Thượng: Tuy nhiên, nó cũng không hẳn như vậy. Đây chỉ là một tỷ dụ. Ánh sáng trí tuệ của chúng ta khởi thủy chiếu ngập tràn trời đất, rọi chiếu khắp Pháp Giới. Nhưng vấn đề là có một cái thùng đen không có chút ánh sáng nào bên trong, vì nó bị cái nắp đậy kín, như cái tách trà này. Những điều tôi nói khi đang giảng kinh có những chỗ giảng không đúng, vì vậy nếu ai biết cách giải thích đúng, nhớ hướng dẫn cho tôi sau đó, vì tôi không biết là tôi đã nói đúng hay không. Tất cả quý vị đều là những Thiện tri thức. Quý vị có thể nói cho tôi biết vào tối mai. Hãy nói thẳng với tôi, đừng nói sau lưng tôi nhé.

Tối thứ Hai, ngày 29 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Cùng Làm Để Khám Phá Sự Thật

Hòa Thượng: Năm thứ ngăn che (ngũ cái) tối hôm trước vẫn còn đang che lấp chúng ta¹⁰⁸. Hôm nay chúng ta cần phải vứt bỏ các thứ ngăn che đó. Bất cứ ai có thể vứt bỏ chúng, đều sẽ đạt được tự tại, những ai không sẵn lòng vứt bỏ chúng sẽ không đạt được tự tại. Nếu quý vị muốn vứt bỏ những thứ ngăn che đó, hãy nói nhanh lên.

Thầy Hằng Thủ: Thứ nhất là *tham dục*, thứ hai là *sân nhuế*, thứ ba *thùy miên*, thứ tư *trạo hối* và thứ năm *nghi hoặc*. Cách giải thích hôm qua chưa đúng lắm.

Hòa Thượng: Quý vị nghĩ sao về cách giải thích của thầy ấy? Nó có đúng không? [*Chú thích: Một cuộc thảo luận diễn ra sau đó.*] Cách giải thích từ tự điển phải không?

Thầy Hằng Thủ: Dạ từ quyển *Đại Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận*, không phải từ tự điển.

Hòa Thượng: Ô, vậy không phải là tự điển à?

Thầy Hằng Thủ: Dạ không, chính là *Đại Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận*.

Hòa Thượng: Đại sư Vĩnh Gia đã từng nói: “*Sãi tôi đâu sinh bàn nhân ngã, Sợ lạc đường tu hố đoạn thường*¹⁰⁹.” Vì chúng ta đang giảng kinh, chúng ta phải làm cho Kinh được hiểu rõ và được xem xét thấu đáo. Nếu mọi người thực sự hiểu Kinh, chúng ta sẽ không lãng phí thời gian của

¹⁰⁸ Đoạn này nguyên văn Hoa ngữ [trong bài giảng Kinh Hoa Nghiêm](#).

¹⁰⁹ <http://www.dharmasite.net/ChungDaoCa.htm>

mình. Tuy nhiên, nếu quý vị cứ giữ yên lặng khi quý vị không hiểu và lại tiếp tục giữ yên lặng khi đã hiểu, thì chỉ tự bản thân quý vị biết rõ là mình thực sự hiểu hay không, mà chẳng ai khác biết cả. Nếu như vậy, mất cá rất dễ bị lầm là ngọc trai. Do vậy, có ít nhiều khác biệt giữa cách chúng ta giảng kinh ở đây và phương pháp giảng kinh tại Trung hoa. Ở đây, mọi người đều có quyền phát ngôn, đều có quyền nói, bất kỳ ai nói sai, chúng ta đều đều có thể đưa ra nghiên cứu. Đừng e ngại hay nói rằng quý vị không dám nói. Ngay cả khi tôi nói sai hoặc giảng lý luận không đúng, quý vị đều có thể nêu ra để thảo luận. Vì tất cả chúng ta đều bình đẳng, chúng ta không nên có quan niệm giai cấp. Đừng nên có cách nhìn rằng đây là một vị thầy và kia là các đệ tử.

Khi đó là vấn đề về lý luận, về đạo lý, không ai được phép cầu thả tùy tiện thông qua theo cách của mình. Quý vị cần chân thật nghiên cứu. Do đó, Đại sư Vĩnh Giác cũng nói: “*Mọi niềm ngờ vực,*” nếu quý vị còn thắc mắc, còn hoài nghi, chưa hiểu rõ, quý vị có thể hỏi. “*Mọi niềm ngờ vực quyết không vương*”. Chúng ta cần phải tranh tìm, không tranh tìm không được. Tranh tìm cái gì? Tranh tìm chân lý. Chúng ta toàn thể phải cùng nhau phát huy. Cái thấy biết của tôi không nhất định là hoàn toàn đầy đủ. Chúng ta mọi người hợp lại là thánh nhân. Chúng ta nên cùng dùng trí tuệ tập thể. Quý vị nghĩ ra những điều mà tôi đã không nghĩ đến, và quý vị suy nghĩ không ra nhưng người khác lại suy nghĩ ra. Sau đó chúng ta hợp tất cả cùng nhau thành một. Đó gọi là tâm mọi người chính là Phật tâm, lý luận của mọi người chính là lý luận của Phật. Chúng ta mọi người nên nói ra mà không nên khách sáo, cùng nhau làm hiển lộ ánh sáng chân lý.

Tối thứ Tư, ngày 31 tháng Mười năm 1973.

Về Các Cách Giải Thích “Nhĩ Thời” (Lúc Bảy Giờ) Của Các Đệ Tử

Hòa thượng: Chúng ta đã từng gặp nhóm chữ “*Nhĩ thời*” nhiều lần rồi, mà tôi đã quên lần đầu tiên tôi giải thích nhóm chữ này như thế nào. Trong những lần xuất hiện gần đây của nhóm chữ này, chúng ta đã giải thích đại khái. Hôm nay chúng ta sẽ cố gắng hết sức để trình bày những gì mà mỗi quý vị hiểu về “*Nhĩ thời*” (Lúc bảy giờ) và xem những hiểu biết này có giống nhau hay không. Hôm nay không còn nhiều thời gian — chỉ hơn mười phút nữa thôi. Trong mười phút đó, mọi người đều phải nói. Bất cứ ai thường xuyên đến tham dự các buổi giảng kinh, hoặc ai đang ở Kim Sơn Thánh tự, đều phải nói. Chúng ta sẽ làm theo cách nào? Tôi nghĩ chúng ta có thể bắt đầu từ Quả Hộ. Sau khi con nói, con có thể mời người sau con theo thứ tự.

Thầy Hằng Thụ: Nhóm chữ “*Nhĩ thời*” (Lúc bảy giờ) dùng để chỉ lúc Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đang ngồi dưới cây bồ đề và lần đầu tiên đạt được Phật quả. Nhóm chữ này xuất hiện nhiều lần trong kinh văn.

Hòa Thượng:

*Trông thấy người khác chết,
Lòng ta như lửa đốt,
Chẳng phải xót cho người,
Mà vì dần đến mình¹¹⁰.*

¹¹⁰ [Nguyễn văn Hoa ngữ:](#)

看見他人死，
我心熱如火，

Thầy Hằng Tĩnh: Khi nói “*Nhĩ thời*,” (Lúc bảy giờ) thì có nghĩa là “*Vào lúc này*.” Là như thế nào? Đó là chính là lúc này khi chúng ta đang nói đến điểm đó trong đoạn kinh (v.v...); hoặc không vào lúc nào cả.

Hòa Thượng: Nó đã được dứt trừ.

Thầy Hằng Tĩnh: Dạ.

Hòa Thượng: Cái gì đã dứt trừ?

Thầy Hằng Tĩnh: Tất cả các ngã tướng đều đã dứt trừ hết. Đó là khi Đức Phật mới thành chánh giác, việc này không phải xảy ra ở một thời điểm nào đó; vì chánh giác chu biến khắp tất cả thời gian, và Đức Phật thấy tất cả chúng sinh đều thành chánh giác cùng lúc.

不是熱他人，
看看輪到我。
Khán kiến tha nhân tử，
Ngã tâm nhiệt như hòa，
Bất thị nhiệt tha nhân，
Khán khán luân đáo ngã。

Tối thứ Sáu, ngày 2 tháng Mười Một năm 1973.

Về Các Lý Do Yêu Cầu Đề Tử Giải Thích “Nhĩ Thời” (Lúc Bảy Giờ)

Tại sao chúng ta cứ nghiên cứu nhóm chữ “*Nhĩ thời*” (Lúc bảy giờ)? Đó là do trước đây khi tôi giải thích “*Nhĩ thời*” (Lúc bảy giờ) theo cách rất đơn giản trong một lần gặp nhóm chữ này trước đây, thì vị khách Pháp Sư nói rằng cách giải thích của tôi là sai. Vì vậy, hôm nay tôi yêu cầu mọi người cùng giải thích để Thầy ấy nghe và xem cách giải thích nào đúng. Thầy ấy đã phê bình như thế vì Thầy còn khá trẻ và chưa thông hiểu nhiều lắm. Thầy ấy nói: “*Tôi có một ý kiến về ‘Nhĩ thời’ (Lúc bảy giờ).*” Ý kiến của Thầy ấy cơ bản là không đồng ý với cách giải thích của tôi. Nếu Thầy ấy có nhiều kinh nghiệm hơn, Thầy ấy sẽ không nói những điều như vậy. Thầy ấy sẽ không nói rằng: “*Cách giải thích của Ngài là sai.*” Có điều gì là đúng và sai không? Không có gì cả. Chỉ vì những bám chấp làm chúng ta nói về cái đúng sai. Nếu chúng ta không có bám chấp nào cả, chúng ta sẽ gọi cái gì là đúng hay sai? Nếu chúng ta có thể nhìn thấy rằng: “*mọi thứ đều sao cũng được*” (everything is okay) thì làm thế nào còn có chỗ đúng hay sai? Quý vị có hiểu không?

Bất cứ khi nào quý vị đi đâu, cho dù quý vị có biết rõ người đó mắc lỗi gì, trừ khi họ yêu cầu quý vị bảo cho họ biết là đúng hay sai, quý vị không được làm như “*Mao Toại tự tiến*¹¹¹”. Quý vị đừng nói: “*Tôi sẽ*

¹¹¹[Nguyễn văn Hoa ngữ](#) 毛遂自薦 Mao Toại tự tiến

bảo cho anh biết anh sai như thế nào.” Việc đó sẽ không có tác dụng ở bất cứ nơi nào. Sau này, bất luận nơi nào quý vị đến, cần thận đừng tìm lỗi của người khác. Cho dù quý vị biết rõ họ sai, trừ khi họ yêu cầu quý vị chỉ bảo cho họ, quý vị không được phê bình họ. Điều này vô cùng quan trọng.

[**Chú thích:** Người dịch hỏi về nghĩa của thành ngữ “Mao Toại tự tiến”]. Có một vật nặng một tấn, không ai nhắc nổi. Mao Toại nói: “*Tôi có thể nhắc được- Tôi sẽ làm được.*” Sau đó ông ta bước đến và nhắc nó lên. Đó gọi là “*Mao Toại tự tiến.*” Mao Toại là tên một nhân vật sống thời xưa ở Trung Hoa. Bảy giờ vào thời Chiến Quốc, nước Triệu có một viên tướng quốc giàu có gọi là *Bình Nguyên Quân*¹¹², người thường xuyên chiêu hiền đãi sĩ đến ba ngàn môn khách. Khi có việc cần kíp, Mao Toại nói: “*Tôi có thể làm được việc này, để tôi nhận lãnh nó,*” vì vậy có câu nói rằng: “*Trong ba ngàn người, chỉ có Mao Toại.*” Mao Toại đã nói việc mà ông ấy có thể làm được, và vì vậy mới có thành ngữ “*tự tiến như Mao Toại.*” Việc này như thế nào? Nó cũng tương tự như việc Quả Tiên tự bầu cho thầy ấy trong cuộc bầu chọn Chủ tịch Tổng Hội Phật Giáo Trung Mỹ. Đó chính là ví dụ của “*tự tiến như Mao Toại.*” Quý vị hiểu chứ?

¹¹² Xin xem thêm https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_Nguy%C3%AAn_qu%C3%A2n

Tối thứ Sáu, ngày 2 Tháng Mười Một năm 1973.

Về Đức Kết Ý Kiến “Lúc Bảy Giờ”

Hòa Thượng: Còn ai khác muốn có ý kiến câu “*lúc bảy giờ?*” Quý vị đã phát biểu trước đây muốn nói thêm gì không? Quả Nhất, con nên giải thích “*lúc bảy giờ.*” Ta nghĩ con đã chu đáo mỗi khi con nói trước kia.

Quả Đạt: Con đang nghĩ về thời gian khi tất cả đệ tử của Đức Phật ngồi quanh Đức Phật, và Ngài thuyết kinh cho họ. Phật nói Pháp cho họ. Đó là “*lúc bảy giờ*” nghĩa như thế.

Hòa Thượng: Quả Quy, con có ý kiến gì không?

Quả Quy: Con không có gì để bổ túc những gì con đã nghe tối qua.

Hòa Thượng: Quả Hàng thì sao?

Quả Hàng: Con không biết.

Hòa Thượng: [*cười*] Ai dạy con không biết?

Quả Hàng: Con không biết.

Hòa Thượng: Quả Du, con nói đi.

Quả Du: Điều con muốn nói đã được nói nhiều lần.

Hòa Thượng: Thức ăn của con đã được ăn rồi sao?

Quả Du: Đại khái là thế.

Hòa Thượng: Quả Dung thì sao? Ý kiến của con thế nào?

Quả Dung: Có lẽ con không hiểu ý của Hòa Thượng.

Hòa Thượng: Con có thể đưa ra một sự tóm tắt không?

Quả Dung: Có thể nói rằng: “*lúc bảy giờ*” là thời gian khi Thần cai quản không gian *Tịnh Quang Biến Chiếu* nhận được oai lực của Đức Phật. Bởi vì kinh văn nói ngài được nhận oai lực, do đó ngài hoàn toàn

không rơi vào giai đoạn khởi vọng niệm thứ hai, vì vậy ngài có thể tiếp nhận oai lực. Nếu ngài đã rơi vào giai đoạn khởi vọng niệm thứ hai, có lẽ sẽ không còn là “lúc bảy giờ.”

Hòa Thượng: Quả Xu, con nói đi.

Quả Toại: Con bỏ lỡ sự bàn luận trước đó nên con thực sự không nghĩ con có ý kiến gì.

Hòa Thượng: [*nói với người thông dịch*] Còn người mới thì sao? Tối qua con nói anh ta muốn chia sẻ phải không? Hỏi xem nếu anh ta có gì nói không.

Bert (người mới): Theo chút ít hiểu biết của con về tâm bồ đề, con cho rằng đó có thể đề cập đến khoảnh khắc chiếu sáng đến tâm bồ đề.

Hòa Thượng: Bây giờ ta sẽ đánh giá về quý vị: tất cả quý vị đều nói chính xác. Không một ai nói sai. Những gì ta nói cũng đúng. Mỗi người khi nói đều có đạo lý của mình. Vì vậy, nếu quý vị không hiểu, thì quý vị sẽ phân biệt các thứ thành đúng và sai. Nhưng một khi quý vị hiểu, căn bản thì không có vấn đề “đúng” hoặc “sai.” Tất cả giáo pháp tiếp nhận tùy theo căn cơ của mỗi cá nhân, cách cho toa thuốc tùy vào căn bệnh. Pháp được thuyết để phù hợp với mỗi cá nhân, giống như từng loại thuốc riêng được sử dụng để chữa trị từng loại bệnh. Đó là đạo lý của kinh này, không có gì đúng hay sai.

Trong “lúc bảy giờ,” thời gian có nghĩa gì? Quả Ninh nói: không có thời gian. Nếu quý vị cố gắng để chỉ định nó là thời gian này, thời gian này đã đi qua. Nếu quý vị nói nó là thời gian đó, thời gian đó cũng đã đi qua. Tâm quá khứ không thể nắm lấy, tâm hiện tại không thể nắm lấy và tâm vị lai cũng không thể nắm lấy. Vì thời gian không thể nắm lấy được, làm sao quý vị có thể bám vào bất luận thời gian cụ thể nào?

Sau đó tại sao kinh đề cập đến thời gian? Đó là bởi vì lúc bảy giờ đã có hàng tỷ hàng tỷ Bồ Tát và thần linh, họ đã đến và bao quanh Đức Phật, ca ngợi Đức Phật. Như vị khách Pháp Sư nói với chúng ta tối qua, đã không có thời gian tuần tự. Nhưng mặc dù sự ca ngợi của họ là đồng thời, nhưng phải có một chuỗi thứ tự khi quý vị viết xuống. Một nét bút sẽ không mô tả được toàn phạm vi của hàng Bồ Tát, chư thiên, dạ xoa — trời, rồng và quỷ thần tám bộ chúng. Giống như khi ăn — phải ăn từng miếng từng miếng. Quý vị không thể nuốt chửng một miếng mà no được. Do đó, có một chuỗi thứ tự. Nhưng căn bản về thời gian như vừa thảo luận, thì đã qua rồi — có ích lợi gì để bám víu vào nó.

Và vì thế, ngay từ lúc ban đầu khi tôi thuyết về “lúc bảy giờ,” tôi đã thảo luận các đạo lý rất lâu. Nhưng vì vị khách đã không nghe những lời giải thích từ ban đầu và đi vào giữa cuộc thảo luận, ông nghĩ rằng tôi không thể giảng và đã không hiểu, vì vậy ông “*đã có vấn đề*” với nó. Vì lý do đó, tôi cũng không thuyết nữa, và mời ông ta thay thế để thuyết. Tuy nhiên, ông đã không thuyết. Nếu ông có thái độ thẳng thắn, thì ông nên thuyết. Đối với trường hợp ông ta thì thuyết sẽ là đúng. Ông có thể chia sẻ với chúng ta những điều ông thấy. Nhưng ông không làm thế. Ông không thuyết chứng tỏ ông không có thái độ thẳng thắn, mà đã lẩn tránh. Quý vị có hiểu không? Sau đó tôi cho tất cả quý vị nói, còn ông thì nghe. Tất cả quý vị đã đưa ra sự giải thích khác nhau, nhưng những gì ông nghe có nhiều điều ông cảm thấy không đúng. Ông nghe rất nhiều điều sai, nhưng tôi nghe rất nhiều điều đúng. Tất cả quý vị hãy nghĩ lại: sự khác biệt là ở chỗ này.

Các vị Hòa Thượng tại Trung Quốc phần lớn có sự bám chấp như sau: bất cứ nơi nào họ đi, họ muốn dìm người khác xuống để nâng cao bản thân mình lên. Mục tiêu trong việc du phương của họ là để đạp người khác xuống dưới chân họ, và đưa vị trí của mình lên trên đầu người ta. Đó là sự sai lầm nghiêm trọng, và là nguyên nhân cho sự biến mất của Phật pháp ở Trung Quốc hiện tại. Nhưng họ vẫn không thể buông xả và tiếp tục bám víu vào tập quán xấu đó. Ở phương Tây đây chúng ta không nên bắt chước theo tập quán xấu đó. Chúng ta nên học để xem mọi người là đúng.

Tối thứ Tư, ngày 21 tháng Mười Một năm 1973.

Về Tần Số Và Nhịp Độ Của Các Bài Giảng Kinh

Ngày mai là một ngày lễ [*Lễ Tạ Ôn*]. Kể từ bây giờ, khi nào đến ngày lễ thì chúng ta sẽ thêm phần giảng kinh sau buổi ăn trưa bởi vì vào những ngày lễ thì tất cả mọi người đều có thể tham dự. Ngày mai (thứ Năm) buổi giảng kinh sẽ vào khoảng thời gian như thường lệ (giờ giảng cuối tuần): 12:30 trưa đến 2:30 chiều. Chúng ta sẽ có thêm buổi giảng kinh này vào mỗi ngày lễ bởi vì Kinh Hoa Nghiêm rất dài, nếu chúng ta không tăng thêm những buổi giảng thì rất là khó có thể nói được là cần bao nhiêu năm để hoàn thành loạt bài giảng này. Đó là lý do tại sao mà vị Pháp Sư đến thăm đã lo lắng cho chúng ta và nói: “*Mỗi bài chỉ giảng một bài kệ bốn câu kệ tụng. Với tốc độ như vậy thì sau bao nhiêu năm mới giảng xong?*” Vì lý do đó và cũng vì chúng ta trong thời đại khoa học, tôi sẽ gia tăng tốc độ một chút. Tối nay chúng ta vừa giảng xong về ba vị *thần nước*¹¹³, ngày mai chúng ta sẽ giảng thêm ba vị nữa, và tăng thêm từng chút, từng chút một cho đến khi chúng ta giảng hoàn tất. Nếu tôi có nói sai trong khi giảng kinh thì quý vị có thể đi nghiên cứu các chú giải. Những chú giải này sẽ chỉ dẫn cho quý vị rõ ràng hơn; chắc chắn những chú giải đó có trí huệ hơn những lời chú giải của tôi. Bởi vậy những quý vị “*Pháp Sư Chú Giải*” phải rất cẩn thận để không đi xa lạc trong những chú giải của mình!

¹¹³ [Nguyễn Văn Hoa ngữ](#): 水神 - Thủy thần

Tôi Chủ nhật, ngày 29 tháng Chín năm 1974.

Về Định Nghĩa Những Câu Trả Lời Hữu Dụng

Vào buổi trưa hôm nay có một người phiên dịch hỏi rằng: “*Tại sao có quá nhiều các loại không phân biệt? Chính xác là có bao nhiêu loại?*” Ta không biết. Nhưng người phiên dịch nghĩ rõ ràng là có quá nhiều loại. Khi anh ta hỏi tôi, tôi bảo anh ta hãy hỏi Phật Thích Ca. Nhưng Phật Thích Ca đã nhập niết bàn và không còn nói nữa. Nhưng mặc dầu Đức Phật đã nhập niết bàn thì Phật Pháp vẫn hãy còn tại thế. Vì thế quý vị có thể tìm trong kinh. Nhưng Kinh cũng không thể nói. Bởi vì Pháp không thể nói, quý vị hãy hỏi Tăng sĩ. Hiện nay có rất nhiều thành viên Tăng Đoàn ở Chùa Kim Sơn Thánh Tự. Tại sao mỗi quý vị không giải thích tại sao có nhiều loại không phân biệt như thế? Hãy xem ai có đại trí huệ và có thể đưa ra câu trả lời mà mọi người thấy là hữu dụng. Riêng bản thân tôi thì không thể trả lời câu hỏi này.

Quý vị có thể đo lường sự hữu dụng của một câu trả lời bằng việc xem câu trả lời đó có hiển lộ ra pháp thanh tịnh hay bất tịnh. Nếu câu trả lời phát lộ những pháp thanh tịnh thì người nghe sẽ được lợi lạc từ pháp. Nếu câu trả lời hiển lộ những pháp bất tịnh thì người nghe có thể phản ứng bằng cách ưa thích những pháp bất tịnh này. Mặc dầu hiển lộ ra các pháp thanh tịnh và bất tịnh đều hữu dụng theo cách của chúng, nhưng những câu trả lời của quý vị phải hữu ích theo chiều hướng giúp đỡ mọi người được lợi lạc từ Phật Pháp.

Bất cứ ai cũng có thể nêu lên ý kiến của mình về pháp không phân biệt — không chỉ là Tăng sĩ mà cả luôn cư sĩ. [Ghi chú của ban biên tập: không ai nói.] Đường như là tất cả quý vị đều đạt được lợi lạc của pháp không phân biệt. “Anh ta là tôi, và tôi là anh ta. Quý vị là tôi và anh ta. Ma Ha Tát Đỏa không quan tâm đến người khác.”¹¹⁴. Vì thế tất cả quý vị hãy ngậm miệng uốn lưỡi lên đưa lên vòm họng và nhập Tam Muội.

¹¹⁴ Nguyên văn Hoa ngữ:

摩訶薩不管他，
彌陀佛各顧各。
Ma Ha Tát bất quản tha,
Di Đà Phật các cố các

Câu này là nhằm lưu ý giữ tâm mình lúc Thiền. [Trong bài Tu Thiền Cần Hồi Quang Phản Chiếu](#), Hòa Thượng có lưu ý:

在禪堂裏，要記住這兩句話：

摩訶薩不管他，
彌陀佛各顧各。

時時刻刻管自己，不要去管他人。更不可打閒岔，障礙人家用功修道，耽誤他人開悟的時光，這種行為最要不得。我常對你們說：

真認自己錯，
莫論他人非；
他非即我非，
同體名大悲。

Tại Thiền Đường cần nhớ hai câu:

Ma Ha Tát bất quản tha,
Di Đà Phật các cố các。
(Bậc Ma Ha Tát không quan tâm đến người khác,
A Di Đà Phật, phần ai nấy lo.)

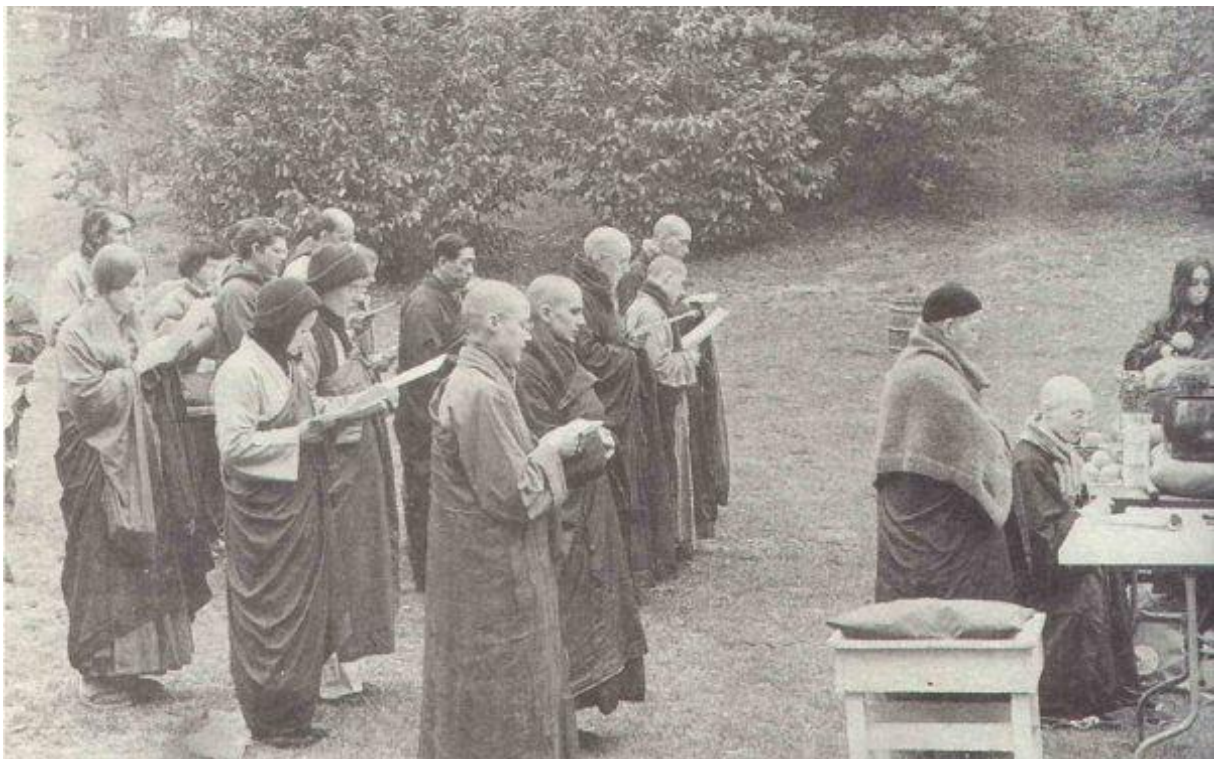
Từng giờ từng khắc phải quán sát chính mình, đừng quan tâm đến người khác. Càng không nên quấy rầy người khác, chướng ngại sự dụng công tu Đạo của họ, làm họ mất cơ hội khai ngộ. Những hành vi như vậy thật không thể được.

Tôi thường nói với quý vị:

Chân nhận tự kỷ thác,
Mạc luận tha nhân phi,
Tha phi tức ngã phi,
Đồng thể danh Đại Bi。
(Thành thật nhận lỗi mình,
Chớ bàn luận lỗi người,
Lỗi người tức lỗi mình,
Đồng thể tức Đại Bi.)



XI. NGHI THỨC VÀ NGHI LỄ



Tối thứ Tư, ngày 29 tháng Mười Một năm 1972.

Về Việc Thỉnh Pháp

Từ nay trở đi, mỗi lần một người có thể thỉnh Pháp. Quý vị có thể thay phiên nhau. Vì hiện nay chúng ta không có nhiều người nên chỉ cần một người là đủ. Khi có nhiều người hơn thì hai người có thể thỉnh pháp. Không có điều gì là chắc chắn — đơn giản là theo con đường Trung Đạo. Lạy sám hối trước Vạn Phật là việc rất quan trọng. Nếu quý vị không tham gia Lễ Sám hối này, quý vị không thể thực sự được gọi là tu Đạo. Trong quá khứ, tôi cũng đã tu tập pháp sám hối này. Vì vậy, trong vấn đề tu hành, quý vị phải trải qua giai đoạn khó khăn và nỗ lực, và rồi quý vị sẽ đạt được thành tựu. Nếu không thành tâm, quý vị sẽ không đạt được gì cả.

Tôi Chủ nhật, ngày 16 tháng Chín năm 1973.

Về Bài Kệ Tiếng Chuông (Chung Thanh Kệ)

Chúng ta luôn tụng bài *Kệ Tiếng Chuông*¹¹⁵ trước buổi giảng kinh. Khi quý vị tụng, các nốt nhạc nên được ngân nga càng dài càng tốt, và hay nhất là tụng với âm vang tròn đầy rõ ràng. Và cũng không tụng kệ Thịnh Pháp quá nhanh. Thực ra quý vị nên tụng chậm rãi thay vì chỉ đọc, không giống như tiếng súng đại liên nổ như thể quý vị muốn đọc cho xong sớm. Nhịp điệu và lời kinh phải mang lại sự thư thái cho tâm hồn mọi người, giống như âm nhạc đẩy lùi vọng tưởng của mọi người để chuẩn bị nghe giảng kinh. Điều đó nên là như thế.

¹¹⁵ Kệ Tiếng Chuông (鐘聲偈 Chung Thanh Kệ)
鐘聲偈

鐘聲傳三千界內，
佛法揚萬億國中。
功勳祈世界和平，
利益報檀那厚德。

Chung thanh kệ

Chung thanh truyền tam thiên giới nội
Phật pháp dương vạn ức quốc trung.
Công huân kỳ thế giới hòa bình,
Lợi ích báo đàn na hậu đức.

Kệ tiếng chuông

Tiếng chuông truyền khắp ba ngàn cõi,
Phật pháp hưng thịnh vạn ức nước
Lập công cầu hoà bình thế giới,
Lợi ích báo đức dày thí chủ.

Tối thứ Hai, ngày 17 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Học Các Nghi Lễ

Bắt đầu ngày mai, Pháp Sư Huệ Tăng sẽ đến dạy nghi thức cho việc giảng kinh. Bất cứ ai muốn học thì nên học thật nghiêm túc và không được cầu thả. Quý vị có thể học cho thành thạo nghi thức đó mà không dùng đến; nhưng đừng để xảy ra trường hợp là khi cần dùng đến mà quý vị lại không biết làm như thế nào.

Khi quý vị học, đừng tỏ vẻ như đó là điều đặc biệt mới mẻ và giật mình như quý vị chưa từng thấy nghe trước đó. Ví dụ, khi một vị Pháp Sư kia đến đây giảng pháp, Thầy đó nói về một “*loại cải chua thối*.” Một trong những đệ tử của tôi nói với Thầy đó là cô ta chưa từng nghe về nó bao giờ. Khi quý vị nói những điều như thế, quý vị đã làm mất mặt chúng ta. Những gì Thầy đó giảng không nằm ngoài những đạo lý mà chúng ta luôn nghiên cứu. Thầy đó chỉ đổi cái tên và nói đến nó như là “*loại cải chua thối*” mà thôi. Điều đó có gì là to tát? Nhưng cô ta lại nói: “*Trước đây chúng tôi chưa từng nghe qua.*” Nói như vậy, rõ ràng là cô ta đã hoàn toàn hiểu lầm. Việc học các nghi thức cũng giống vậy. Quý vị có thể học nhưng đừng làm ra vẻ quá ngạc nhiên, nếu làm ra vẻ quá ngạc nhiên mọi người sẽ nghĩ là quý vị chẳng hiểu gì hết¹¹⁶.

¹¹⁶ Bài giảng trên là một phần [trong buổi giảng Kinh Hoa Nghiêm ngày 17 tháng 9, 1973](#).

Tối thứ Tư, ngày 19 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Niệm Và Xướng Tụng

Khi Pháp Sư Huệ Tăng đang dạy quý vị, hãy để cho Thầy nói và lắng nghe những gì Thầy nói. Hãy chú ý cách Thầy giảng. Ngày hôm qua tất cả quý vị đã học Hoa Nghiêm Tự Mẫu (Avatamsaka Syllabary) và xướng niệm. Quý vị nghĩ như thế nào? Hãy nêu ý kiến của quý vị và chúng ta sẽ cùng nhau nghiên cứu.

Mỗi ngày tôi nghe quý vị niệm Phật một cách khá gò bó cứng đờ, không sống động lắm. Âm thanh niệm Phật không nên bị gò bó, không nên bị chướng ngại; không nên như bị dây trói buộc không thoát ra được, hãy tháo mở nó ra. Âm thanh nên giống tiếng nước chảy không ngừng, như tiếng rì rào của gió thổi làm hoa cỏ cây lá bay bổng tự nhiên.

Niệm Phật cũng như thế; xướng tụng cũng như thế. Khi xướng tụng, người xướng tụng cảm thấy an lạc hơn như lên cõi tiên, như thành thần tiên. Niệm Phật giống như Đức Phật đang hiện thân ra trước mặt. Niệm Phật nên như thế, không nên cứng nhắc và vô hồn, âm thanh không có âm lượng. Niệm chậm một chút cũng được nhưng đừng quá đờ đẫn không có sức sống. Tôi muốn đề cập điều này từ lâu nhưng cho đến hôm nay mới nói. Quý vị niệm cũng không cùng một âm, anh có âm thanh của anh, tôi có âm thanh của tôi. Tuy mọi người có miệng khác nhau nhưng âm thanh nên hòa đồng với nhau.

Quý vị không nên niệm như không phát ra tiếng. Cách này rất gò bó. Trong lúc niệm Phật, dù cho quý vị là tu sĩ hay cư sĩ, quý vị nên niệm lớn và hòa chung niệm Phật. Không nên chỉ im lặng và nghe người khác niệm. Tất cả quý vị nên nhất tâm niệm Phật và âm thanh nghe như là một. Lúc đó thì sẽ dễ dàng đạt được niệm Phật Tam Muội¹¹⁷

¹¹⁷ Bài giảng trên là một phần trong buổi giảng Kinh Hoa Nghiêm ngày 19 tháng 9, 1973. Nguyên văn Hoa ngữ có thể xem tại <http://www.drbachinese.org/vbs/publish/273/vbs273p001.htm>

Chiều thứ Bảy, ngày 29 tháng Chín năm 1973.

Về Việc Khánh Thành Viện Dịch Kinh Sách Phật Giáo

Học viện Phiên dịch Kinh Sách Phật Giáo Quốc tế mới, tọa lạc tại đường Washington, sẽ được hiến dâng đến Bồ Tát Quan Âm Ngàn Tay, Ngàn Mắt. Các ni và các nữ cư sĩ sẽ ở đây và tôn kính cúng dường đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Tại buổi khánh thành Học Viện, phần Khai Nhân tượng Quán Thế Âm Bồ Tát cũng sẽ được thực hiện. Kể từ đó thì Quan Âm Bồ Tát sẽ bảo vệ các trung tâm Phật Giáo ở thành phố Cựu Kim Sơn (San Francisco), vì thế các Phật tử sẽ có thể tu chân đạo, gia nhập vào con đường Đạo mà không bị quỷ ma phiền nhiễu, phát tâm Bồ Đề, và chứng quả Bồ Đề.

Bắt đầu ngày mai, trước buổi Lễ Khai Quang, chúng ta sẽ tổ chức buổi giảng kinh trưa tại Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự và giảng kinh chiều tại đường Washington. Bằng cách đó, các vị trời, rồng, và tám bộ chúng thần (Thiên Long Bát Bộ) sẽ làm quen với bồ đề đạo tràng mới và sẽ liên tục bảo hộ đạo tràng này.

Trong lời mời của chúng ta đến buổi khai mạc Học viện có nói rằng chúng ta sẽ lạy Sám Đại Bi vào lúc 9 giờ sáng mỗi ngày bắt đầu vào ngày đầu tiên của tháng. Lễ Sám Hối sẽ được tổ chức ở Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự để chuẩn bị cho Lễ Khai Quang. Chúng ta cầu sự cảm ứng đặc biệt từ Bồ Tát Quan Âm, hy vọng Ngài sẽ phóng đại quang

minh để chiếu sáng San Francisco, tại đây, trong góc này của hệ thống thế giới của chúng ta.

Khi chúng ta thành tâm lạy sám hối, chúng ta nên cầu nguyện cho hòa bình thế giới và phước lành cho người dân ở San Francisco. Mỗi ngày vào lúc 9 giờ sáng, các ni ở Học Viện nên đến Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự để dự Đại Bi Sám. Vào buổi trưa, chúng ta những tăng sĩ và các sa di sẽ đi đến đường Washington và lạy Đại Bi Sám ở đó vào lúc 1 giờ trưa. Sau đó, mọi người được tự do để dịch kinh hay đánh máy các bản thảo theo ý họ muốn. Vào buổi chiều chúng tôi ta sẽ có một buổi giảng kinh tại đó.

Những quý vị muốn lạy sám hối tại Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự vào buổi sáng thì phải đến sớm mười hoặc mười lăm phút trước khi buổi lạy Sám Hối bắt đầu. Và ở phía đường Washington cũng như thế. Mọi người phải đến sớm mười hoặc mười lăm phút. Tất cả chúng ta phải tuân theo luật lệ và không được cầu thả.

Bất cứ khi nào ở tu viện có hoạt động gì — như là giảng kinh hoặc sinh hoạt nào đó — quý vị phải chuẩn bị đến sớm trước khi chương trình đã được hoạch định bắt đầu, không phải đến vào giữa buổi. Không được trễ nải. Quý vị nên hoàn thành công việc. Đừng làm việc nửa chừng. Nếu quý vị hoàn thành công việc thì phước đức của quý vị cũng sẽ trọn vẹn và hoàn hảo. Nếu quý vị chỉ tham dự một nửa thì quý vị chỉ có một nửa phước đức mà thôi. Quý vị nên bắt đầu từ lúc khởi đầu và hoàn thành những gì quý vị đã khởi sự. Nếu quý vị tham dự từ lúc bắt đầu và ở lại đến khi kết thúc thì phước đức của quý vị sẽ viên mãn. Ví dụ như nếu

quý vị muốn nghe giảng kinh, quý vị nên dự buổi tụng kinh chiều trước giờ giảng. Đó là cách hoàn hảo để làm việc đó.

Khi các buổi giảng kinh được chuyển sang giảng ở chỗ đường Washington, quý vị cư sĩ không có xe có thể đi cùng xe van của Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự. Quý vị nào có xe thì có thể cho những quý vị không có xe đi chung. Chúng ta tất cả nên giúp đỡ lẫn nhau. Mọi người nên hiểu điều này. Chúng ta nên làm lợi ích cho chúng ta và lợi ích cho những người khác, giác ngộ chúng ta và giác ngộ người khác, giải thoát chúng ta và giải thoát người khác.

Về căn bản, chúng ta lúc bắt đầu không biết dịch kinh như thế nào. Chúng ta đang làm điều chúng ta không biết cách làm như thế nào. Tôi đã giảng kinh — cho dù không hoàn hảo — để cho việc dịch thuật có thể bắt đầu. Một khi quý vị phát triển thêm khả năng dịch thuật, quý vị có thể dạy người khác cách dịch. Và khi có thêm nhiều người học dịch, chúng ta có thể dịch toàn bộ Tam Tạng mười hai bộ kinh sang tiếng Anh, như thế ánh sáng bất nhĩ sẽ soi rọi đến tất cả những người Tây Phương. Đó là mục tiêu của chúng ta khi dịch kinh.

Trong sáu năm dịch kinh vừa qua, chúng ta có một số tiến bộ kha khá. Chúng ta đã đạt được khả năng mà trước kia chúng ta chưa có. Thật bất ngờ, những người chúng ta không ngờ tới đã đánh giá những bản dịch của chúng ta là xuất sắc. Những người không theo quy củ nhất lại tự họ quyết định theo quy củ. Tất cả các điều này là dấu hiệu tốt. Nghe tin tức tốt đẹp này, tất cả quý vị nên làm việc chăm chỉ hơn nữa và tinh tấn hơn trong công việc dịch thuật. Việc dịch thuật sẽ được thực hiện tại Viện ở

đường Washington; Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự vẫn tiếp tục là trụ sở chính của Tổng Hội của chúng ta.

Đường Washington, tối thứ Sáu, ngày 5 tháng Mười năm 1973.

Về Sự Linh Nghiệm Của Chú Lăng Nghiêm



Bây giờ tượng Bồ Tát Quan Âm đã đến đạo tràng của chúng ta, nơi này càng trở nên an toàn và bình yên. Chúng ta đã ấn định Lễ Khai Nhân tượng Bồ Tát Quan Âm là ngày 14. Mọi người có thể đưa gia đình và bạn bè của mình đến đây để mừng lễ và để được tắm trong Phật quang. Lễ Khai Quang và Khai Nhân của đạo tràng chúng ta sẽ khác hơn những nơi khác; trong đó sẽ bao gồm việc tụng niệm một đoạn chú Thủ Lăng Nghiêm. Sau buổi lễ, tôi sẽ giải thích về thần lực của đoạn chú này cho quý vị. Khi chúng ta tụng chú Lăng Nghiêm, một lọng báu (bảo cái) và lọng mây (vân cái) sẽ xuất hiện bên trên đầu; đó là một cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Về Việc Niệm Phật A Di Đà

Tối Chủ nhật, ngày 7 tháng Mười năm 1973.

Về Việc Niệm Phật A Di Đà

Trước khi buổi giảng kinh bắt đầu, quý vị nên niệm Phật nhiều hơn. Quý vị chỉ ngưng niệm khi tôi bước vào giảng đường. Quý vị niệm càng nhiều thì càng tốt, không có thời hạn ấn định nào về thời gian niệm Phật của quý vị.



Chiều thứ Tư, ngày 10 tháng Mười năm 1973.

Về Những Bài Học Về Nghi Thức Giảng Kinh

Sau khi chào đón vị Pháp Sư này ở phi trường và trở về Tu Viện Kim Sơn Thánh Tự, chúng ta sẽ theo nghi thức thỉnh mời vị Pháp Sư này giảng Tâm Kinh.

Có rất nhiều điều cần phải sửa đổi về cách chúng ta thực hiện nghi thức giảng kinh của chúng ta. Trước đây tôi đã kiểm chế không nhắc đến những điều này, nhưng bây giờ có một vị Pháp Sư ở ngoài đến, chúng ta phải hoàn thiện chính chúng ta hơn.

Trước buổi giảng, sau khi thầy *Duy Na*¹¹⁸ xướng lên “*Chúng con kính mời Pháp Sư,*” thì thầy Duy Na sẽ gõ cái chuông lớn. Kế đó là hai cái chuông tay sẽ luân phiên nhau gõ lên như đang gọi lời thỉnh cầu đến nơi mà vị Pháp Sư đang chờ đợi.

Cuối buổi giảng, khi Pháp Sư đã nói xong và rời chỗ ngồi thì thầy Duy Na sẽ xướng lên: “*Hãy để cho chúng con đánh lễ Pháp Sư.*”

Pháp Sư sẽ trả lời: “*Không cần đánh lễ.*”

Tiếp theo đó thì thầy Duy Na sẽ xướng lên: “*Hãy để chúng con đưa Pháp Sư về liêu phòng của Ngài.*”

¹¹⁸Thầy Duy Na 維那 là thầy hướng dẫn buổi lễ.

Pháp Sư sẽ trả lời: “*Không cần theo đưa tôi đâu.*”

Những điều này là nghi lễ truyền thống được dùng khi thực hiện một buổi giảng kinh ở Trung Hoa. Bởi vì tôi thích tân tiến hơn một chút, tôi không theo thông lệ. Tất cả các vị Pháp Sư khác đều theo thông lệ này nhưng tôi thì thường thay đổi thông lệ này.

Khi mời Pháp Sư giảng Pháp, tôi có làm một bài kệ đề cho quý vị có thể xướng tụng xướng lên khi quý vị thỉnh Pháp vào ngày mai. Bất cứ ai thực hiện lời thỉnh cầu nên tụng bài kệ này trước:

*Chúng con quy mạng Tam Bảo tôn quý,
Nguyện phát tâm giác ngộ Đại Đạo
Xin từ bi giáo hóa phổ độ chúng sanh
Tuyên dương giáo pháp hóa độ quần sanh.*

Việc tụng bài kệ này nên được kéo dài và ngân nga. [[Ghi chú của Ban Biên Tập: Hòa Thượng niệm thử cho nghe](#)] Khi việc niệm được ngân nga như thế, mọi người có thể nghe từng lời rõ ràng. Trong tất cả các việc chúng ta làm, chúng ta phải cố gắng cải thiện. Chúng ta cũng đang cách mạng hóa đạo Phật, vì thế khi những người ở những tu viện khác đến đây, hãy để cho họ tiếp tục suy đoán.

Tối thứ Tư, ngày 23 tháng Một năm 1974.

Về Nghi Thức Phát Nguyện

[Chú thích: Vào một số dịp đặc biệt (ngày này trùng vào ngày Tết của Trung Hoa), (Sư phụ) Hòa Thượng khuyến khích các đệ tử của Ngài, bất luận là tu sĩ hay cư sĩ, hãy phát nguyện công khai. Lần này thực hiện sau buổi giảng kinh tối đó].

Mọi người nên tham gia phát nguyện. Nếu quý vị muốn phát nguyện hãy tiến lên phía trước, đánh lễ Đức Phật ba lạy, sau đó thì phát lời thệ nguyện của quý vị. Trước hết hãy nhớ xưng tên của mình.

Tối thứ Hai, ngày 9 tháng Chín năm 1974.

Về Nghi Thức Thỉnh Pháp

Phương pháp chúng ta sử dụng ở đây cho việc thỉnh Pháp là độc nhất. Quý vị sẽ không tìm thấy cách làm này được thực hiện ở bất cứ bồ đề đạo tràng nào khác trên thế giới. Tu Viện Kim Sơn về mặt nào đó thì khác với Phật Giáo ở những nơi khác trên thế giới. Khi Kinh được giảng ở Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan hoặc Miến Điện, không có ai thỉnh Pháp như chúng ta đang làm ở đây. Ngay cả Lão Pháp Sư đã đến thăm Tu Viện chúng ta trong thời gian gần đây cũng chưa từng thấy qua nghi thức nào giống như nghi thức thỉnh Pháp của chúng ta, và ngài ra về với suy nghĩ rằng chúng ta thật đặc biệt.

Điều này không đặc biệt; đây là phương pháp Đức Phật dùng khi Ngài còn tại thế. Trước khi Đức Phật nói Pháp, sẽ luôn có người thỉnh pháp với Ngài. Thông thường, nếu không ai thỉnh cầu, Phật sẽ không nói. Ngài sẽ im lặng và nhập định. Nếu có ai đó thỉnh pháp, Ngài sẽ nói Pháp.

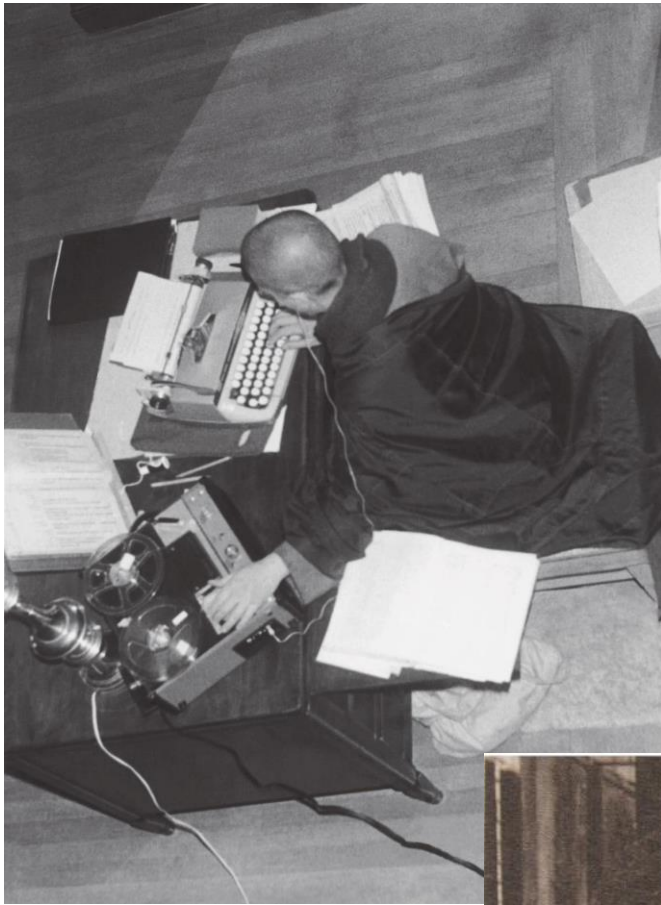
Để thỉnh Pháp, đầu tiên quý vị phải đi vòng quanh đức Phật ít nhất ba lần về phía bên phải (nhiều Phật). Đi vòng quanh bốn lần hay hơn cũng đúng, bởi vì quý vị càng tạo ra nhiều công đức và phạm càng ít lỗi lầm thì càng tốt hơn. Và vì thế bây giờ chúng ta đang trở về nghi thức thỉnh Pháp cổ xưa giống như đã được làm khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế.

Bất cứ quý vị nào thỉnh Pháp phải nhận trách nhiệm của quý vị thật nghiêm túc và xem đó là một việc làm vô cùng quan trọng. Nếu quý vị làm tốt, thì như là một phần thưởng, trong tương lai quý vị chắc chắn có thể nói Pháp với biện tài vô ngại. Quý vị sẽ giống như ngài Phú Lô Na Di Đa La Ni Tử (Purnamaitreyaniputra), đệ tử thuyết pháp đệ nhất của Phật, là người có biện tài vô ngại. Không có gì để nghi ngờ là trong quá khứ Ngài luôn thỉnh người khác nói Pháp và sau đó như là một phần thưởng, chính bản thân Ngài được ban cho biện tài trong việc nói Pháp.

Cơ hội để thực hiện nghi thức thỉnh Pháp rất là hiếm có. Người thỉnh Pháp phải hai tay dâng hương ngang trán ở điểm giữa chân mày, và nhiếp Phật với đôi mắt nhìn xuống, nhất tâm cung kính tưởng về các vị Phật ở mọi nơi trong pháp giới đang nhận lời thỉnh Pháp của mình.

Bây giờ tôi đang giảng kinh cho quý vị. Việc tôi nói hay hay không là một chuyện, nhưng điều quan trọng phải nhận ra rằng là tôi đang đại diện cho chư Phật và chư Bồ Tát trong việc giảng dạy và truyền đạt một số kinh điển; Tôi không chỉ nói cho riêng tôi. Khi đến lượt quý vị, quý vị chính là đại diện cho tôi dịch những lời giảng này sang ngôn ngữ Tây phương. Nếu quý vị biết cách lắng nghe dù cho tôi giảng có hay hay không thì cũng là: *“Những lời nói chung chung hay là những lời giảng chi tiết đều cùng dẫn đạt chân lý tối thượng.”* Nói theo cách khác là nếu quý vị không biết cách lắng nghe thì cho dù bài giảng có sâu sắc đến đâu, quý vị cũng sẽ không hiểu được. Nếu quý vị biết lắng nghe, thì ngay cả khi bài giảng không thực sự hay, quý vị vẫn có thể đạt được sự hiểu biết trọn vẹn các đạo lý.

XII. HOÀNG PHÁP



Tối thứ Năm, ngày 2 tháng Mười Một năm 1972.

Về Sự Truyền Bá Phật Pháp

Ngày mai, ngày 3 tháng 11, ba người — Hằng Khiêm, Hằng Tĩnh, và Hằng Thọ sẽ từ Kim Sơn Tự đi đến Hồng Kông. Bởi vì ở đó rất đông đúc, và Hồng Kông ngày nay tràn ngập trong mùi hôi thối, nên thật là không dễ dàng để đi đến đó dạy dỗ chúng sinh. Tuy nhiên, sau khi vượt qua những khó khăn đó thì sẽ không còn là khó khăn nữa. Và nếu như quý vị không vượt qua một số khó khăn đó thì quý vị sẽ không hiểu thế giới này thật sự như thế nào và quý vị sẽ nghĩ rằng đây là một nơi rất hạnh phúc. Sau khi vượt qua một số khó khăn, thì quý vị sẽ biết rằng thế giới này đầy sự đau khổ. Vì thế giới đầy đau khổ, mục tiêu của chúng ta là biến nó thành Cõi Cực Lạc. Vì vậy, chúng ta phải đi đến nhiều nơi để truyền bá Phật Pháp. Phật Pháp cần con người truyền bá vì nó không thể tự truyền bá cho người. Đó là lý do tại sao trong tinh thần truyền bá Phật Pháp, chúng ta nên đi ra ngoài để thực hành Sáu Pháp Ba La Mật và Vạn Hạnh.

Tôi Chủ nhật, ngày 5 tháng Mười Một năm 1972.

Về Việc Viết Bài Và Sáng Tác Nhạc Phật Giáo

Hôm nay, tôi được biết rằng *Quả Tiên*¹¹⁹ đã sáng tác vài bài nhạc Phật Giáo với lời nhạc thật tuyệt vời. Trong tương lai, tôi hy vọng tất cả quý vị sẽ còn sáng tác thật nhiều bài hát Phật Giáo và bài tán. Vào ngày Phật Đản năm nay, *Quả Dật*¹²⁰ cũng đã viết một bài hát. Hôm nay, tôi đã nghe kỹ hơn và nhận thấy rằng đây cũng là một bài hát viết rất hay. Những người có thể sáng tác nhạc có thể viết thêm nhiều bài hát nữa, và chúng ta sẽ xuất bản phần ký âm cũng như lời nhạc trên báo hàng tháng của chúng ta. Có rất nhiều bài hát Phật Giáo được viết bằng Hoa ngữ nhưng bằng tiếng Anh thì không có nhiều. Quý vị là những người canh tân trong lãnh vực này, và quý vị nên viết thêm ít bài nữa và đưa cho tôi xem. Nếu được chấp nhận, chúng ta sẽ cho in trong báo của chúng ta.

Thêm nữa, bắt đầu từ bây giờ mọi người nên tập viết các bài báo bằng hai ngôn ngữ Hoa và Anh. Nếu thực tập thường xuyên quý vị sẽ có thể viết hay bằng cả hai ngôn ngữ. Hãy viết về những đạo lý mà quý vị quý vị được nghe, như thế mọi người trên thế giới này sẽ hiểu nhiều hơn về Phật Pháp. Việc này có công đức vô biên. Quý vị nên hiểu ý định của tôi, đừng nên thôi chuyễn. Phật tử nên luôn luôn can đảm tiến lên phía trước và đừng thôi chuyễn. Mọi người nên chú ý điểm này.

¹¹⁹ Quả Tiên là Thầy Hằng Khiêm

¹²⁰ Quả Dật là Sư Cô Hằng Ân

Hãy viết một bài mỗi tuần. Tự mình quyết định lấy đề tài. Quý vị cũng có thể viết bài tiểu luận, hoặc sáng tác nhạc hoặc làm thơ giúp truyền bá Phật Pháp, để cây Bồ Đề sẽ phát triển nhanh chóng ở Phương Tây. [Ghi chú của biên tập: Báo định kỳ của người biên tập họ Châu được gọi là Bodhitree — Cây Bồ Đề]. Cây Bồ Đề chúng ta đã trồng ở đây, tại tu viện này, cao được chừng một mét (3 bộ anh). Cây này sẽ còn phát triển rất nhanh nữa. Nó không được phép phát triển chậm. Một khi cây Bồ Đề trưởng thành, có người sẽ thành Phật quả dưới cây này.

Tối thứ Tư, ngày 15 tháng Mười Một năm 1972.

Về Gây Tạo Thích Thú Đối Với Phật Giáo

Hôm nay, tôi đã đến một buổi triển lãm nghệ thuật. Những người có năng khiếu về hội họa có thể học vẽ, và trong tương lai có thể trở thành một nghệ sĩ tuyệt vời. Ví dụ như *Tỳ kheo ni Hiếu Vân*¹²¹ đến từ Đài Loan là một họa sĩ và những bức tranh của cô được triển lãm ở nhiều nơi. Những cuộc triển lãm của cô đã khiến cho nhiều người có lòng tin vào Phật giáo. Cư sĩ *Trương Đại Thiên*¹²² cũng làm giống như vậy. Vì là một Phật tử, ông vẽ hình Đức Phật. Những bức tranh vẽ về chư Phật của ông đã làm dấy lên sự thích thú về Phật giáo. Đây cũng là một phần trong việc truyền bá Phật Pháp, do đó quý vị không nên xem thường điều đó. Ví dụ chúng ta tổ chức trưng bày kinh hoặc buổi thuyết pháp thì sẽ không có đông người đến tham dự như thế. Nhưng với triển lãm, dù người ta có tin vào Phật giáo hay không, dù là tín đồ Tin Lành hay Công giáo thì họ vẫn sẽ tham dự cuộc triển lãm và thấy những hình ảnh Phật, và điều này gieo trồng những hạt giống Bồ Đề trong tâm trí của họ. Nếu như quý vị mong ước trở thành người nổi tiếng, quý vị có thể bắt đầu từ bây giờ, vẫn còn đủ thời gian, và quý vị có thể trở thành một nghệ sĩ tuyệt vời. Điều đó không tệ lắm đâu.

¹²¹比丘尼曉雲

¹²²張大千



Tối Thứ Hai, ngày 15 tháng Một năm 1973

Về Viện Phiên Dịch Kinh Sách Phật Giáo

Viện Phiên Dịch Kinh Phật, hoạt động dưới sự bảo hộ của Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới, đã thực hiện việc dịch kinh Phật được năm năm nay. Trong thời gian này, những người từng không biết dịch đã trưởng thành thành những dịch giả đủ phẩm chất. Họ không chỉ có khả năng mà họ còn làm xuất sắc việc đó nữa. Chúng ta có thể nói rằng: *“họ tương ứng với Phật ý và họ hiểu căn cơ chúng sanh cần được cứu độ.”* Bây giờ chúng ta đang có kế hoạch cho buổi họp Ban Quản Trị của Viện Phiên Dịch Kinh Phật. Quý vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di có thể nêu lên đề nghị của quý vị để phương pháp dịch kinh của chúng ta phát triển và hoàn thiện hơn. Bắt đầu từ hôm nay, quý vị có thể lập một quyển nhật ký về ý kiến và quan điểm của quý vị. Nó sẽ hữu dụng trong tương lai. Viết ra những suy nghĩ về việc làm thế nào chúng ta cho ra những bản dịch kinh tốt nhất có thể có, để cho chúng ta có thể gây hứng khởi cho những người Tây Phương giúp họ gieo nguyện bồ đề — phát nguyện được giác ngộ. Mọi người nên nêu lên một danh sách những đề nghị. Cứ viết nhiều đề nghị như quý vị muốn. Điều này sẽ rất hữu ích và quan trọng. Tôi không nói đùa đâu. Nếu quý vị mong muốn cống hiến chút gì đó cho đạo Phật, quý vị nên nêu lên những đề nghị của mình cho việc cải tiến này. Trong thời đại khoa học này, có những kỹ thuật khoa học gì mà chúng ta có thể áp dụng trong việc dịch thuật kinh cũng như truyền bá đạo Phật một cách rộng rãi?

Tối thứ Tư, ngày 14 tháng Hai năm 1973.

Về Cuộc Hành Trình Phiêu Lưu

[**Ghi chú của Chủ bút:** Hòa Thượng kể lại chuyến đi Nữ Ước vừa qua của Ngài và sáu tu sĩ khác từ Kim Sơn Thánh Tự. Xin xem thêm bài [Về Quả Báo Bị Đói](#) ở trang 194 đề cập nhận định trước đó về chuyến đi này.]

Chuyến bay đi Canada của chúng tôi bị trì hoãn một tiếng, và sau đó chúng tôi đã phải chờ hai tiếng cho chuyến bay trở về. Kết quả là những người đến đón chúng tôi tại sân bay Nữ Ước đã chờ đợi hơn hai giờ. Có câu nói: “*Những người hay đi du lịch là những người có ít phước lành.*” Một số người thích đi du lịch; tuy nhiên, tôi không thấy nó thú vị lắm.

Vào ngày thứ Sáu, Pháp Sư cư trú tại Tu Viện Đại Giác Ngộ mời chúng tôi một bữa ăn chay. Ngài tụ họp được 14 vị tu sĩ-bao gồm 3 vị nữ tu-và một số cư sĩ. Đó là một buổi gặp gỡ lý thú, và chúng tôi cũng có đủ để ăn, điều đã làm vui lòng *Quả Hộ*.

Một ngày khác, chúng tôi đến Chùa Đại Thừa, nơi chúng tôi cũng được bữa ăn trưa. Nhưng lúc này một vài chuyện đã xảy ra giữa lúc ăn. Có lẽ chúng tôi ăn quá nhiều, hoặc có lẽ chỉ là vấn đề không quen với các loại thực phẩm, nhưng *Quả Phổ* bị đau bụng và thậm chí không thể bước đi. Trước chuyến viếng thăm Chùa Đại Thừa, một Pháp Sư thách đố chúng tôi: “*Tôi nghe nói một trong các vị kiểm soát được thời tiết, như vậy hãy kiểm soát để trời không có mưa hay tuyết.*”

Chúng tôi được mời đến Chùa Đại Thừa vào ngày thứ Bảy. Do đó, ngày thứ Sáu tôi đã ra mệnh lệnh cho Quả Hộ: “*Hãy chắc chắn rằng đừng để tuyết rơi vào ngày thứ Bảy. Nếu có tuyết, con sẽ phải quỳ trong 49 ngày như là một hình phạt.*”

Thật ra Quả Hộ không muốn thể hiện các thần thông của mình, nhưng anh đã không có sự lựa chọn khi anh nhận được mệnh lệnh đó. Rốt cuộc trời đã không có tuyết hoặc mưa vào ngày thứ Bảy. Một vài dặm cách đường chúng tôi đang đi thì có nhiều tuyết rơi. Nhưng lại không có tuyết rơi trên con đường của chúng tôi đi. Vì vậy, quý vị thấy không? “*Quả Hộ thực sự có một ít thần thông!*”

Sau bữa trưa tại Chùa Đại Thừa, chúng tôi trở lại Tu Viện Đại Giác Ngộ. Ngày hôm sau, Chủ nhật, chúng tôi thăm gia đình họ Eberles — gia đình của *Quả Chiếu* [**Ghi chú của Chủ bút: Quả Chiếu Elberle là một nữ cư sĩ và là một trong ba người đã hoàn tất khóa thiền 98-ngày tại Phật Giáo Giảng Đường**]. Cô và gia đình đón tiếp chúng tôi rất thân mật. Họ rất chân thành. Họ có khuôn mặt rất phúc hậu. Họ đãi chúng tôi một vài món ăn Tây Ban Nha, và chúng tôi đã ăn no. Chúng tôi ở đó qua đêm.

Ngày Thứ Hai, chúng tôi đi máy bay đến San Diego. Ngày Thứ Ba, chúng tôi giảng pháp tại San Diego, và hôm nay chúng tôi trở lại San Francisco. Ở những nơi khác, chúng tôi luôn luôn ở trong lò lửa và cảm thấy rất khó chịu. Vì vậy thật tốt để trở lại tủ đá lạnh nơi trời trong sáng và mát mẻ.

[**Ghi chú của Chủ bút:** các câu hỏi và câu trả lời tại gia đình họ Eberle rất thú vị, và được tóm tắt ở đây:

Ông Eberle: Khi một người nào đó được tái sinh, nhất thiết người đó được tái sinh trên trái đất này không? Người đó có thể tái sinh trong một thế giới khác không?

Hòa Thượng: Không nhất định là thế. Nó phụ thuộc vào các nhân duyên. Có câu nói: ta đi đến nơi mà ta có nhân duyên, tùy thuộc vào hướng nào mà gió nghiệp mang đến.

Một thanh niên trẻ: Có cần thiết làm các việc lành và từ đó có được một chiều hướng lớn hơn để tiếp tục cầu quả vị Phật tốt hơn? Hoặc ta nên cố gắng để vượt qua tiền trình gây tạo nghiệp?

Hòa Thượng: Trước khi thành Phật, ta phải hành động trong phạm vi của nghiệp thế gian và ta phải làm điều lành. Chỉ sau khi thành Phật ta mới vượt qua được sự vướng mắc với nghiệp. Vì vậy, ta nên luôn luôn làm những điều lành

Ông Eberle: Làm thế nào ta biết ta đã trở thành Phật? Ai quyết định?

Hòa Thượng: Khi quý vị thành Phật, quý vị chắc chắn sẽ biết điều này. Hơn nữa, tất cả chư Phật mười phương sẽ đến và xác nhận sự thành tựu của quý vị. Chúng ta có thể dùng ví dụ tốt nghiệp từ một trường đại học. Một số giáo sư phải cho quý vị đầu để có được điều đó

Một thanh niên trẻ: Sự biết về quả vị Phật có giống như đạt tam muội không? Mọi quan hệ giữa Niết Bàn và chúng Phật quả là gì?

Hòa Thượng: Tam muội là khả năng có được khi tu hành. Niết Bàn được vào sau khi thành Phật. Lúc đó tất cả công phu trở nên tịch tĩnh; tất cả công đức được viên mãn. Khi một người thành Phật, ba loại giác ngộ được viên mãn một khi người ta đã thành tựu tất cả các hạnh...

Một người khác: Có bao nhiêu Đức Phật?

Hòa Thượng: Đức Phật có rất nhiều như là chúng sanh. Một số tôn giáo thì tin rằng chỉ có một Thiên Chúa là toàn năng và vĩnh cửu, và không chúng sanh nào có thể là Thiên Chúa đó. Chỉ có Chúa mới có thể là Chúa và chúng sanh phải là chúng sanh. Đó là một tôn giáo độc đoán.

Mặt khác, theo giáo pháp của Đức Phật, tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật. Họ chỉ cần tu hành, tinh tấn và làm theo những giáo pháp trong sự tu tập của họ thì tất cả có thể thành Phật. Mọi người đều có phần.

Trong nhiều tôn giáo, chỉ có một Thiên Chúa và mọi người không có phần trở thành Chúa. Không ai có thể trở thành Chúa, cho dù người đó là ai. Thiên Chúa là đáng “duy nhất.” điều này dẫn đến người ta tự hỏi tại sao Chúa cần niềm tin của mọi người, vì Chúa là vĩnh cửu — “chính mình là toàn năng.” Vậy Chúa chỉ có một và duy nhất có đầy đủ không?

Tuy nhiên, Phật không phải là Đức Phật duy nhất. Mọi người đều có khả năng thành Phật. Nếu quý vị tu hành, quý vị có thể thành Phật. Nếu quý vị không tu, quý vị sẽ không thành. Do đó, Đức Phật nói: *“Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh; tất cả đều có thể thành Phật.”* Chỉ cần phá tan sự vô minh và chấm dứt phiền não không còn lại dấu vết nào. Lúc đó tất cả quý vị có thể thành các vị Phật. Đức Phật không phải duy nhất, cũng không độc tài. Đó là lý do tại sao số lượng của Phật bằng với số lượng của chúng sanh. Tuy nhiên, nếu không có chúng sanh, không nhất thiết có nghĩa là không có Phật. Đó là bởi vì Phật có thể biến hóa hiện ra thêm nhiều chúng sanh trên thế giới. Chúng sanh được chuyển hóa bởi chư Phật và quả vị Phật có thể chứng được bởi chúng sanh. Như thế không phải là dân chủ, bình đẳng, cao thượng, và không ích kỷ hay sao? Chỉ sợ quý vị không tu hành. Nếu quý vị muốn tu hành, quý vị có thể thành Phật. Vì vậy, trong Phật giáo không ai nói: *“Quý vị không thể trở thành tôi. Tôi là một vị Phật duy nhất. Tôi là một vị Phật độc tài.”* Không có đạo lý như vậy.

Phật pháp lấy toàn bộ pháp giới làm phạm vi của nó; do đó, nó bao gồm tất cả giáo pháp. Không phải Phật pháp vượt trội hơn tất cả các tôn giáo khác, nhưng phạm vi của nó thì lớn hơn. Các tôn giáo khác không phải là kém, nhưng phạm vi của chúng thì nhỏ hẹp hơn. Phật pháp là tất cả thể, giống như, ví dụ, cái bàn này. Các tôn giáo khác giống như một phần rộng một bộ vuông hoặc chỉ là một góc của bàn này, trong khi Phật giáo bao gồm toàn bộ phạm vi của cái bàn. Đó là lý do tại sao Phật giáo không nên chỉ trích các tôn giáo khác — vì tất cả đều dạy người ta làm điều lành. Nhưng một số đạo lý thì rất tốt cùng và một số thì không.

Sự khác biệt là Phật giáo dạy các đạo lý tốt cùng, toàn diện và đầy đủ. Đạo lý của các tôn giáo khác ít rõ ràng, đôi khi thậm chí khó hiểu, do đó chúng có vẻ như là đúng nhưng lại không phải đúng. Đôi khi giải thích của họ lại không thể hiểu được. Một số tôn giáo nói: *“Quý vị phải tin, quý vị không được hỏi; quý vị phải chỉ tin mà thôi, quý vị không được nghi ngờ; quý vị phải tin, quý vị không được không tin.”* Một số tôn giáo nói: *“Nếu quý vị tin vào tôi quý vị có thể lên thiên đàng, ngay cả khi quý vị không tu hành. Tôi là Thiên Chúa toàn năng, sẽ hỗ trợ quý vị lên thiên đàng để tận hưởng hạnh phúc. Nhưng khi quý vị đến đó, quý vị không thể là tôi, vì tôi là Thiên Chúa duy nhất. Quý vị chỉ có thể là người của tôi. Tôi mãi mãi sẽ là Thiên Chúa duy nhất và quý vị không có cách nào để trở thành Thiên Chúa. Nếu quý vị tin vào tôi là Thiên Chúa duy nhất, quý vị có thể phạm tội mà vẫn được lên thiên đàng. Nhưng nếu quý vị không tin tôi, thậm chí nếu quý vị làm điều lành, quý vị sẽ vào địa ngục.”* Thực tế là không có sự thật như vậy trên toàn thế giới, và tôi tin rằng thiên đàng chắc chắn cũng không phải là như thế.

Một thanh niên trẻ: Chúa Giêsu nói rằng chỉ có qua ngài thì ta mới có thể vào vương quốc của thiên đàng. Ngài nói thế là nghĩa gì? Nó có phải là một tuyên bố kiêu ngạo không?

Hòa Thượng: Đó không chỉ là một tuyên bố kiêu ngạo, mà sẵn có bên trong toàn bộ học thuyết tôn giáo đó là một thái độ coi thường các tôn giáo khác, và được xem như một việc làm của ác ma và các thứ tương tự. Những gì ông ta nói, bất cứ ai cũng có thể nói. Tôi có thể nói: “*Giêsu, trừ khi ông đi theo con đường của tôi, ông không bao giờ có thể đến thiên đàng.*” Quý vị cũng phải nhớ rằng các đám đông mà ông ta giảng cho họ phần lớn là những người ít học — không đủ thông tin — dễ dàng bị hướng dẫn. Các sự kiện đã diễn ra trong quá khứ thì ngày nay có thể không được dễ dàng chấp nhận.

Một người khác: Có thực sự nó là như thế không?

Hòa Thượng: Có thể là như vậy và cũng có thể không. Chúng ta đang nghiên cứu một nghi vấn; ý định của chúng ta không phải là xúc phạm Chúa Giêsu.

Câu hỏi: Chính Chúa Giêsu có hình thức nào của người giác ngộ không?

Hòa Thượng: Người ta có thể nói ngài là một vị Bồ Tát. Những vị Bồ Tát dám nói bất cứ điều gì và sẽ làm bất cứ điều gì — thậm chí là giết hại — mà không có phạm tội, bởi vì các Ngài có thể mang lại cho chúng sanh sự sống một lần nữa. Các Ngài như là nhà ảo thuật làm cho mọi việc xuất hiện và biến mất, biến mất và xuất hiện trở lại. Những người thiếu sự hiểu biết sâu sắc như trẻ con nhìn thấy tất cả mọi thứ nhà ảo thuật làm như là sự huyền diệu, vì họ không hiểu các thủ thuật các Ngài sử dụng.

Hòa Thượng Chí Công là ví dụ cho đạo lý này. Phật giáo thì ăn chay, nhưng Hòa Thượng Chí Công ăn cá và chim bồ câu. Mỗi ngày, ngài ăn hai con bồ vào bữa ăn trưa. Một ngày nọ người nấu ăn của Ngài không thể chịu nổi và quyết định ăn thử bồ câu, nghĩ rằng chúng phải thực sự là món ngon. Ông đã bẻ một cái cánh và ăn. Vì ông dâng cho ngài món ăn bằng cắt nhỏ, ông nghĩ Hòa Thượng Chí Công sẽ không bao giờ biết là mất đi cái cánh. Nhưng sau khi xong bữa ăn của mình ngày hôm đó, Hòa Thượng Chí Công gọi ông đầu bếp ra và hỏi ai đã đánh cắp thịt chim bồ câu của Ngài. Ông đầu bếp chối hết, ngay lúc đó Hòa Thượng Chí Công mở miệng ra và một chim bồ câu bay ra, theo sau là một con khác đang đi khắp khênh trên mặt đất — bởi vì nó đã mất một cánh. “Nếu con không ăn nó,” Lão Pháp Sư gạn hỏi: “*thì cánh của nó đâu?*”

Thanh niên trẻ: Có thực sự công bằng khi Chúa Giêsu đã thực hiện thủ thuật? Ngài chỉ đến để lừa người sao?

Pháp Sư: Chẳng những ông đã lừa mọi người vào thời điểm đó, ông đã lừa họ trước khi ông được sinh ra và ông đã lừa họ sau khi ông qua đời. Tôi nói vậy có nghĩa là, các nguyên tắc ông giảng dạy không rõ ràng. Các tín ngưỡng vào thời gian đó phần lớn là đa thần — người ta tin vào tất cả các loại thần linh. Có lẽ Chúa Giêsu phân tích tình trạng này, cảm thấy rằng điều này đã đi đến cực điểm, và có

gắng để đưa ra một giải pháp. Bao gồm một khái niệm học thuyết tôn giáo độc thần, ngài đề nghị rằng mọi người không nên tin vào các vị thần khác hoặc thần linh, nhưng chỉ tôn thờ một mà thôi. Có lẽ đó là ý tưởng của Thiên Chúa “duy nhất” được bắt đầu.

Bà Eberle: Sự hành xử như vậy có thích hợp trong vai trò của một vị Bồ Tát không?

Hòa Thượng: Các việc đã đi đến cực điểm và Chúa Giêsu đã cố gắng để cứu người. Nhưng trong sự cố gắng sửa đổi tình hình, ngài đã đi quá mức và thiết lập một cực đoan khác. Ngài đã thất bại để thiết lập Trung đạo. Không phải một mình Ngài làm điều đó — đó là thất bại của các tôn giáo nói chung.

Ông Eberle: Tất cả các tôn giáo đòi hỏi niềm tin. Phật giáo có đòi hỏi niềm tin vào bất cứ điều gì chăng?

Hòa Thượng: Phật giáo dạy về nhân quả. Nếu quý vị gieo trồng một nhân nào đó, quý vị sẽ gặt hái một quả nào đó. Nếu quý vị trồng nhân để trở thành người Do Thái, quý vị sẽ gặt hái quả như thế. Nếu quý vị trồng nhân để trở thành người Công giáo, quý vị sẽ gặt quả như thế. Nhân Phật giáo mang lại quả Phật giáo, và tương tự như thế.

Mọi sự là kết quả của nhân và duyên hội tụ lại với nhau. Vì vậy, Đức Phật không xiển dương một đạo lý có xu hướng chỉ đi về một hướng, mà thể hiện các đạo lý vô tận không cản trở lẫn nhau và cũng không cản trở các đạo lý của các tôn giáo khác. Thay vào đó, các đạo lý của Phật giáo hoàn toàn bao gồm và giải thích các đạo lý của các tôn giáo khác, tất cả đều dung chứa bên trong Phật giáo.

Và cuối cùng, quý vị không nên tin một lời nào của các điều mà tôi đã nói! Quý vị có mệt mỏi chưa?

Trả lời: Không mệt mỏi, nhưng lạnh.

Hòa Thượng: Lý do quý vị lạnh là vì sự giải thích của tôi không được ấm áp.

Một trong các thánh giả: Họ đã ấm tâm, nhưng không phải ấm chân.

Hòa Thượng: Vậy thì tách rời bàn chân và chỉ giữ lại tâm của quý vị.]

Thứ Bảy, ngày 24 tháng Hai năm 1973.

Về Việc Hiểu Rõ Ràng Trước Khi Tham Gia

[**Ghi chú của Chủ bút:** Hòa Thượng nói với một đệ tử đang suy xét về việc tham gia vào một dự án Từ Điền Phật Giáo được bảo trợ bởi một tổ chức khác lãnh đạo bởi một cư sĩ.]

Quý vị có thể tham gia vào một số dự án vì lợi ích của Phật Giáo. Tuy nhiên, quý vị phải hiểu cặn kẽ vấn đề trước khi tham gia.

Điều thứ nhất, chúng ta không phải là những người phục vụ cho một cư sĩ nào đó, và vì thế chúng ta không phải nghe lời của ông ta khi chúng ta đến thăm viếng chỗ của ông ta.

Điều thứ hai, nếu chúng ta tham gia vào một dự án thì dự án đó phải mang lại giá trị cho Phật Giáo và đóng góp cho Phật Giáo. Nhưng, nếu người ta hoàn toàn không cần đến Tăng Đoàn, khẳng khẳng rằng mọi người trong đạo Phật đều là học giả, thế thì sẽ có những học giả tu sĩ hay chỉ toàn là những học giả cư sĩ?

Điều thứ ba, hội nghị đó đã được tổ chức để nghiên cứu một dự án từ điển đa ngôn ngữ. Ồ! vậy thì ai sẽ giữ bản quyền? Nó thuộc về Phật Giáo hay thuộc về một cá nhân riêng rẽ nào đó? Nếu bản quyền thuộc về Phật Giáo, vậy thì ai sẽ tài trợ cho dự án? Quý vị phải thật rõ ràng về những vấn đề chi tiết này.

Điều thứ tư, sau khi quyền từ điển được hoàn thành, nó sẽ được phân phát miễn phí hay là để bán? Có những chi tiết nào đề cập đến khía cạnh này không?

Nhiều câu hỏi liên quan cần phải được làm sáng tỏ. Nếu không thì cho dù tên của quý vị có được đăng ở trên mặt sau của quyển sách, thì điều đó để làm gì? Nếu người ta làm hầu hết các dự án để được in tên vào sách vậy thì có phải họ đang làm điều đó vì danh không?

Quý vị tỏ ra rằng quý vị muốn tham gia vào dự án này, nhưng quý vị có nên hồ đồ nhảy vào dự án này không? Kế hoạch là một người quý vị sẽ được chọn làm chủ tọa của buổi hội nghị, nhưng quý vị sẽ đạt được điều gì khi làm vai trò chủ tọa đó?

Thứ Bảy, ngày 3 tháng Ba năm 1973.

Về Việc Xuất Bản Một Nguyệt San Phật Giáo

Hôm nay chúng ta nhận được một tập san định kỳ Phật Giáo xuất bản ở Đài Loan. Câu chuyện tiêu đề nổi bật là lễ tốt nghiệp được tổ chức ở một Học Viện Phật Giáo. Tập san này rất hay; đó là tập san hàng đầu trong những tập san Phật giáo. Tập san này được sắp xếp hay và trình bày đẹp. Quý vị nào đọc được tiếng Trung Hoa thì nên xem tập san này; trong đó chỉ có một bài là tiếng Anh mà thôi.

Cũng trong tập san này, mỗi học viên tốt nghiệp đều được giới thiệu ngắn gọn — mỗi bài có khoảng 200 chữ. Những bài giới thiệu mô tả về mỗi học viên từ đâu đến, nhân cách cá nhân, việc tu đạo và các tài năng. Những bài báo này rất lưu loát và trong sáng. Chúng ta có thể viết thư gửi đến chủ bút của tập san này và xin phép họ cho chúng ta đăng lại những bài sơ lược tiểu sử này trong nguyệt san Kim Cang Bồ Đề Hải của chúng ta, điều này sẽ giúp khuyến khích những người trẻ trong Phật Giáo.

Từ nội dung của tập san này, chúng ta có thể đánh giá những gì mà vị Pháp Sư lãnh đạo học viện đó đang làm ở Đài Loan. Điều đáng tiếc là quy củ hơi lỏng lẻo; nếu họ có thể cố gắng thêm và tinh tấn hơn thì họ sẽ làm được tốt đẹp hơn nữa. Tuy nhiên, chương trình Phật Học của họ đang diễn tiến tốt đẹp.

Trong việc xuất bản một nguyệt san, chúng ta phải đạt được tiến bộ thay vì trì trệ. Quý vị đặc biệt phải đi trước thời gian biểu. Đừng đợi đến cuối tháng mới gửi nguyệt san đến những người đặt báo. Việc xuất bản nguyệt san là một phần của Phật Pháp, một phần của việc chuyển pháp luân. Chúng ta nên tự hỏi mình rằng: “*Khi nguyệt san này đến tay người đọc, thì sẽ mang lại lợi ích gì cho họ? Sẽ gây hứng khởi cho độc giả loại chí nguyện gì?*” Chúng ta nên chú trọng điều đó.

Chiều thứ Sáu, ngày 23 tháng Mười Một năm 1973.

Về Tâm Quan Trọng Của Kinh Pháp Hoa

[Chú thích: Vào tháng mười một năm 1973, phẩm một của bản phiên dịch Anh ngữ của Kinh Pháp Hoa đã được xuất bản. Người dịch là Tỳ-kheo Hằng Khiêm].

Hòa Thượng: Kinh Pháp Hoa bao gồm những đạo lý kỳ diệu và thâm sâu. Nó được công nhận là quyển Kinh miêu tả cách thành Phật. Cho nên chỉ khi người nào nghiên cứu Phật Pháp đã thấu hiểu bộ Kinh này thì kẻ ấy mới được xem là người biết đạo Phật. Vì vậy, nếu quý vị thật tình muốn nghiên cứu Phật Pháp hay muốn trở thành một vị Phật trong tương lai, quý vị nên có một bộ Kinh này. Khi bản thân quý vị không tụng đọc, quý vị có thể tặng cho bạn bè hay người thân của quý vị. Đây là một món quà quý giá nhất, một cơ hội không ai nên bỏ qua.

Tối Chủ nhật, ngày 2 tháng Mười Hai năm 1973.

Về Tìm Cách Giúp Truyền Bá Và Phát Triển Phật Giáo

Mỗi thứ sáu chúng ta sẽ tổ chức một buổi họp để nghiên cứu và thảo luận về đạo lý chân thật. Quý vị đều được hoan nghênh tham gia và đưa ra các nghi vấn để mọi người nghiên cứu. Quý vị không nên coi đây là một sự kiện bình thường. Trong tương lai nếu điều này được thực hiện trên một quy mô lớn, tín đồ của các tôn giáo có thể cùng nhau trao đổi làm thế nào để giúp đỡ thế giới, để truyền bá Phật giáo khắp nơi trên thế giới, và giải quyết các vấn nạn khác.

Vì vậy, từ nay, mỗi thứ sáu chúng ta sẽ tổ chức cuộc họp này từ 12:30-2:30. Trong cuộc họp, quý vị nên bày tỏ ý kiến của mình để chúng ta có thể cùng nhau tìm hiểu. Quý vị không nên chờ đợi một cá nhân nào đó đưa lên những câu hỏi để thảo luận. Quý vị đều có phần ở đây. Đó sẽ là một cơ hội tuyệt vời cho quý vị diễn đạt trí tuệ của mình. Mỗi người chúng ta nên phản ánh: *“Làm thế nào tôi có thể là một vị Bồ Tát thực sự và là một hành giả tinh tấn?”* Chúng ta không nên để thời gian trôi qua vô ích, ăn uống một bữa một ngày, ngủ mỗi đêm, và dịch kinh điển hoặc lắng nghe giảng giải các kinh điển mỗi ngày như một thói quen hàng ngày. Đời sống của chúng ta sẽ không có gì đáng nói khi để nó trôi qua như thế. Chúng ta phải tạo những bước tiến mới. *“Vì tôi là một Phật tử, tôi phải làm một cái gì đó để giúp Phật giáo mở rộng và phát triển. Nếu không, làm thế nào tôi có thể đối mặt với Chư Phật mười phương và*

trong ba thời?” Chúng ta nên liên tục suy nghĩ về cách nào chúng ta có thể truyền bá Phật giáo và làm cho nó hưng thịnh.

Ngoài ra, chúng ta tất cả nên phát nguyện. Quả Mặc đã phát nguyện tịnh khẩu. Tất cả chúng ta nên phát nguyện không để cho mưa hay tuyết đến trong vòng bán kính 10 dặm của các Tăng Sĩ đang đi Ba Bước Một Lạy. Các vị ấy đi một khoảng cách năm dặm mỗi ngày, do đó, một bán kính 10 dặm là vừa đủ. Quý vị nên phát nguyện này vì đó là cách phải như thế; không thể còn bất kỳ cách nào khác. Tương tự như các trận động đất không được phép xảy ra. Khi chúng ta lạy Phật hoặc niệm Phật, chúng ta có thể hồi hướng công đức để các vị trời, rồng, và tám bộ quỷ và thần sẽ không cho phép mưa hay tuyết đến trong vòng mười dặm của các Tăng Sĩ đang lễ lạy, bởi vì họ đã chịu quá nhiều cực khổ rồi.

Tối thứ Ba, ngày 29 tháng Một năm 1974.

Về Không Cho Phép Người Thứ Ba Tham Gia Cùng Hai Tăng Sĩ Lễ Lạy

Sau khi hai tăng sĩ bắt đầu cuộc hành hương “*ba bước, một lạy*,” thì Quả Dật (Ni Sư Hằng Ân) cũng muốn phát tâm theo bước chân của họ, đúng như thế. Thật là một điều tốt khi tôi không để ni sư ấy đi. Nếu không, hai tăng sĩ chắc chắn đã thất bại trong cuộc hành hương của họ rồi. Tại sao như thế? Vì họ sẽ một mặt vừa lạy, mặt khác lại vừa lo ngại là làm thế nào để giúp ni sư ấy. Nếu có một ni cô lạy phía sau họ, cả hai bên đều có những vọng tưởng về sự giúp đỡ lẫn nhau, điều này làm giảm đi sự thành tâm về quyết tâm của họ. Đó là lý do tại sao tôi không đồng ý. Tôi không cho phép việc này.

Sau đó, một tăng sĩ khác, Quả Hồi (Thầy Hằng Lai), muốn đi lạy với hai vị ấy. Mặc dù mong muốn này cũng không tệ lắm, nhưng vẫn là dễ dàng hơn nếu để chăm lo các vấn đề về thực phẩm và nơi cư trú khi chỉ có hai người. Trong lều chỉ đủ chỗ cho hai người thôi. Không đủ chỗ cho 3 người, ngay cả khi họ ngồi, trong lều sẽ rất ngột ngạt và khó thở. Vì vậy, tôi đã không cho phép Quả Hồi tham gia chung với họ.

Nếu hai người lạy, họ được một số công đức. Nếu ba người lạy, thế giới sẽ không nói: “Ồ, nhìn kìa, có thêm một người nữa!” và kết quả là có thêm niềm tin. Cuộc hành hương lễ lạy như thế là ảnh hưởng đến mọi

Về Không Cho Phép Người Thứ Ba Tham Gia Cùng Hai Tăng Sĩ Lễ Lạy

người để thực hiện một kiên quyết là nhận ra tâm Bồ đề. Hai người đủ để làm cho ảnh hưởng rồi; không cần đến người thứ ba.



KÊ HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu khổ tam đồ
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát lòng Bồ Đề
Hết một báo thân này
Cùng sanh cõi Cực Lạc.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Thuật Ngữ Phật Giáo

A

- A Di Đà Phật (Amitabha): “Vô Lượng Quang,” tên của vị Phật ở cõi Cực Lạc.
- A Tu La (Asura): “Loài chúng sanh ưa thích tranh đấu,” là một thành phần trong hàng ngũ Thiên Long Bát Bộ ở cõi trời, cõi người, cõi thú vật và loài quỷ.
- Án Ma Ni Bát Mê Hồng (Om Mani Padme Hum): Thần chú với sáu âm tiết của vị Bồ Tát từ bi Quán Thế Âm hay tên tiếng Phạn là Avalokitesvara

B

- Bát nhã (prajna): Trí tuệ siêu Việt. Có ba loại bát nhã: Bát nhã văn tự, Bát nhã quán chiếu, và Bát nhã thật tướng.
- Bát nhã ba la mật đa (prajnaparamita): Sự viên mãn của trí tuệ siêu việt.
- Bát Nhã Tâm Kinh (Heart Sutra): Bản kinh ngắn này do Đức Phật thuyết, tựa đề đầy đủ hơn là Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh, thảo luận về tánh không và thể hiện trí tuệ hoàn hảo.
- Bồ Đề (Bodhi): Sự thức tỉnh, Giác Ngộ, Đạo.
- Bồ Đề Đạo Tràng (Boddhimanda): Nơi Giác Ngộ, là mọi nơi chốn thực hành Phật pháp không kể lớn hay nhỏ, như là tu viện, chùa, tịnh xá.
- Bồ Tát (Bodhisattva): Bậc đã giác ngộ nhưng không nhập Niết Bàn mà ở lại thế gian để cứu độ các chúng sanh.
- Bồ Tát Đạo (Bodhisattva Path): Con đường tu hành lợi mình và lợi người, độ mình độ người, tự giác giác tha qua sự thực hành Sáu Ba La Mật và vô số các pháp môn, là nền tảng của Phật Giáo Đại Thừa.
- Bồ Tát Địa Tạng (Earth Store Bodhisattva): Một trong bốn vị Đại Bồ Tát, Ngài được biết đến vì hạnh hiếu thảo và những đại nguyện cứu độ chúng sanh ra khỏi địa ngục.
- Bồ Tát Giới (Bodhisattva Precepts): Mười giới trọng và bốn mươi tám giới khinh được giảng trong Kinh Phạm Võng dành cho những phật tử muốn thực hành Bồ Tát Đạo.
- Bồ Tát Quán Thế Âm (Guanyin [Guanshiyin] Bodhisattva): Bồ tát đại từ bi, tên Ngài có nghĩa là Người Quán Sát Âm Thanh Thế Gian (tức Phạn là Avalokitesvara).

C

- **Căn Lành** — **Thiện căn (Good roots)**: Những thiện nghiệp tạo ra trong Phật Pháp. Trồng căn lành sẽ đưa đến quả báo tốt trong tương lai, căn lành trong quá khứ sẽ đem lại kết quả tốt trong hiện tại hay tương lai.
- **Càn Thát Bà (Gandharva)**: Vị thần tấu nhạc và nuôi mình bằng mùi hương, là một vị thần trong Thiên Long Bát Bộ.
- **Chánh Pháp (Proper Dharma)**: Những lời dạy của Phật trong hình thức tinh thuần, không pha trộn hay biến đổi nhấn mạnh về đạo đức cá nhân, hòa hợp và thật sự thực hành để có thể đạt được thánh quả.
- **Chú Đại Bi (Great Compassion Mantra)**: Một trong những thần chú được dùng nhiều nhất và màu nhiệm nhất trong các chú của Phật Giáo. Chú Đại Bi là một Pháp được Bồ tát Quán Thế Âm dạy, các lời dạy về chú này có thể tìm thấy trong Kinh Đà Ra Ni.
- **Cõi Tây Phương Cực Lạc (Land of Ultimate Bliss [Sukhavati])**: Tây Phương Cực Lạc hay Tịnh Độ được tạo ra từ 48 lời nguyện của Phật A Di Đà. Những ai thành tâm niệm danh hiệu của ngài có thể được tái sinh vào cõi ấy.
- **Công Đức (Merit and virtue)**: Khiêm tốn bên trong là công và bên ngoài thì thực hành tôn kính là đức. Không xa rời bản tánh thanh tịnh là công và dùng bản tánh thanh tịnh đúng cách là đức.
- **Cru-Bàn-Trà (Kumbhandaghost)**: Một con quỷ hình thùng tròn gây ác mộng cho người và có thể làm tê liệt người ta bằng cách ngồi lên họ.

D

- **Diêm Vương (King Yama)**: Vị cai trị và thẩm phán của thế giới cõi âm. Người phán quyết tất cả những người chết. Vua Diêm Vương có một diện mạo nghiêm khắc và một thái độ kiên quyết, những tấm lòng là của một vị Bồ tát.

Đ

- **Đại Bi Sám (Great Compassion Repentance)**: Nghi lễ về Bồ tát Quán Thế Âm gồm có lễ bái, sám hối các nghiệp tội từ vô thủy, trì tụng chú Đại Bi và phát nguyện. Nghi lễ này được cử hành mỗi ngày tại các chùa của Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới.
- **Đạo (Path)**: con đường tu hành tâm linh; chân lý tốt cùng được nhận ra qua việc đi theo con đường đó (tiếng Trung Hoa: Đạo).
- **Đề-bà-đạt-đa**: Người em họ của Phật Thích Ca Mâu Ni và cũng là người kinh địch với ngài từ đời này sang đời khác.

- Đoạn kiến (Annihilationism): Cái nhìn của những người không theo đạo Phật cho rằng chết là hết và không có luân hồi sinh tử.
- Đôn giáo (Sudden Teaching): Giáo pháp về sự tức khắc khai ngộ được giảng dạy bởi Lục Tổ.

G

- Giác Ngộ (enlightenment): sự thức tỉnh đối với tâm của chính mình, đó là “thần rõ cái tâm và nhìn thấy tự tánh.”
- Giới luật (precepts): Quy luật về hành vi đạo đức được Đức Phật đặt ra để giúp người tu hành kiểm soát thân, khẩu và ý. Trong Phật giáo, có 5 giới cư sĩ, 10 giới cho Sa di, 250 giới cho nam tu sĩ thọ toàn giới và 348 giới cho nữ tu sĩ thọ toàn giới, và Bồ tát giới gồm 10 giới trọng cùng 48 giới khinh cho những người phát tâm Bồ tát.
- Giới Đàn (Precept Platform): Chỗ các giới luật được truyền, chỗ thọ giới.

H

- Hộ Pháp (Dharma protector):
 - 1) Một phật tử tại gia cung cấp những thứ cần thiết và phụ giúp cho các vị tăng ni để họ có thể tập trung vào việc tu hành tâm linh.
 - 2) Các loại ma quỷ hay thần linh và hộ trì Tam Bảo => Thiên Long Bát Bộ.
- Hoa Nghiêm Mẫu Tự (Avatamsaka Syllabary): Pháp môn thực hành được ngài Thiện Tri Chúng Nghệ Đồng Tử dạy cho Ngài Thiện Tài Đồng Tử trong phẩm 39 của Kinh Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm Mẫu Tự gồm có 42 từ ngữ tiếng Phạn rất đặc biệt có công năng không thể nghĩ bàn và vô tận. Các mẫu tự được trì tụng theo một nghi thức phức tạp chung với sự trì tụng của kinh Hoa Nghiêm.

K

- Khổ Hạnh (Ascetic practices): Phương pháp tu hành cam go, đặc biệt là mười hai pháp tu khổ hạnh (Dhuta) được Đức Phật dạy, liên quan đến sự cần kiệm về y phục, các thức ăn uống và chỗ ở.
- Khóa Thiền (Chan session): Khoảng thời gian dành hoàn toàn cho việc tu thiền
- Khóa tu trì niệm (recitation session): Một thời kỳ, thường kéo dài bảy ngày, dành hoàn toàn cho việc trì niệm tinh tấn và liên tục danh hiệu của một vị Phật hay Bồ Tát và đôi khi một kinh có liên hệ với vị Phật hay Bồ Tát đó.

- Kiếp (eon): Danh từ của thời gian lâu dài dịch từ tiếng Phạn “Kalpa.”
- Kiếp (kalpa): Tiếng Phạn chữ kiếp nghĩa là “một khoảng thời gian dài” và thường được dịch sang anh ngữ là “eon.”
 - 1 kiếp = 139,000 năm.
 - 1,000 kiếp = 1 tiểu kiếp.
 - 20 tiểu kiếp = 1 trung kiếp.
 - 4 trung kiếp = 1 đại kiếp
- Kim Cang (Vajra): Một chất không thể bị phá hủy thường đại diện bởi kim cương, với những phẩm chất “vững bền,” “tỏa sáng,” và “có thể cắt (những thứ khác).”
- Kinh A Di Đà (Amitabha Sutra): Kinh nói về nhân duyên và hoàn cảnh được vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Đây là bộ kinh duy nhất mà Đức Phật Thích Ca tự mình nói ra mà không có người thưa hỏi.
- Kinh Địa Tạng — Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên (Earth Store Sutra [Sutra of the Past Vows of Earth Store Bodhisattva]): Kinh về đạo hiếu, được Đức Phật thuyết trên cung trời Đao Lợi cho mẹ Ngài là Thánh Mẫu Ma Da.
- Kinh Kim Cang (Vajra [Diamond] Sutra): Một trong những kinh Phật giáo nổi tiếng nhất, Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa giải thích làm thế nào Bồ Tát dựa vào trí tuệ viên mãn để giáo hóa chúng sanh.
- Kinh Hoa Nghiêm (Flower Adornment [Avatamsaka] Sutra): Vua trong tất cả các loại kinh, là bộ kinh Phật thuyết cho các vị Bồ tát nghe sau khi giác ngộ.
- Kinh Lăng Nghiêm (Shurangama Sutra): Một trong những kinh điển Đại Thừa quan trọng nhất và là kinh đầu tiên biến mất trong thời kỳ Mạt Pháp, kinh này thảo luận về Lăng Nghiêm Tam Muội, trong kinh có Chú Lăng Nghiêm, và có một phần cảnh báo về các cảnh giới ma quỷ của tâm có thể xảy ra trong thiền định.
- Kinh (Sutra): Văn bản Phật giáo gồm các bài giảng được chư Phật, chư Bồ Tát, hoặc những đệ tử giác ngộ các chư Phật nói ra.
- Kinh Pháp Hoa (Dharma Flower Sutra (Lotus Sutra): Một trong những bộ kinh chính của Đại Thừa được Đức Phật giảng vào giai đoạn chót của thời kỳ hoàng pháp. Ngài tuyên thuyết về các đạo lý tột cùng của Phật Pháp, kết hợp lại tất cả các pháp thuyết trước đó.
- Kinh Pháp Hoa (Lotus Sutra [Dharma Flower Sutra]): Một kinh điển Đại Thừa lớn đã được thuyết trong giai đoạn hoàng pháp cuối của Đức Phật, trong kinh này Đức Phật tuyên thuyết các đạo lý tột hậu của Phật Pháp, kết hợp tất cả các giáo lý được thuyết trước đó.

L

- Lục Tổ (Sixth Patriarch): Đại Sư Huệ Năng (thời nhà Đường, 628-713), Tổ sư thứ sáu của Phật giáo ở Trung Hoa, các lời dạy của Ngài được ghi lại trong Kinh Lục Tổ Pháp Bảo Đàn.

M

- Mạnh Tử (Mencius [Mengzi]): Một nhà triết học và hiền triết Trung Hoa (khoảng 371 — 289 trước công nguyên) người đã truyền bá và phát triển triết lý của Khổng Tử.
- Mật tông (Esoteric School): Nghiên cứu và thực hành về các chú và các phương pháp bí truyền khác.
- Muờiphương (ten directions): Bắc, Nam, Đông, Tây, Đông Bắc, Tây Bắc, Đông Nam, Tây Nam, ở trên và dưới. Từ ngữ này được dùng để biểu thị “tất cả các phương hướng.”

N

- Năm Uẩn hay Ngũ Âm (five skandhas): Năm món tích tụ hoà hợp thành thân tâm con người gồm có sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn. Chữ phạn “skandha” có nghĩa là “tụ lại” hay “kết hợp.”
- Nghiệp chướng (karmic obstacles): Sự cản trở hoặc trở ngại từ những hành động trong quá khứ gây trở ngại cho việc đạt được giác ngộ.
- Ngọc Hoàng (Jade Emperor): Một vị thần được tôn sùng trong Đạo Giáo và tôn giáo phổ biến của người Trung Hoa. Được biết đến như Thượng Đế bên Thiên Chúa Giáo và như là Đế Thích hay Indra trong các vị thần của Ấn Độ Giáo, là vị chúa tể của cõi Trời Ba Mươi Ba.
- Ngũ Dục (five desires): Năm sự ham muốn có thể chỉ cho năm thứ làm ô nhiễm giác quan là “hình sắc, âm thanh, mùi hương, vị nếm và chạm xúc,” hoặc chỉ cho tiền tài dục, sắc dục, danh tiếng, ăn uống, và ngủ nghỉ.
- Niết Bàn (Nirvana): Một trạng thái khinh an tĩnh lặng tột cùng được thể nhận bởi các vị hiền thánh đã giác ngộ.
- Núi Tu Di (Mount Sumeru): Từ ngữ tiếng Phạn của Tu Di (Sumeru) nghĩa là “Tuyệt vời cao” (Diệu cao). Đây là ngọn núi trung tâm của mọi hệ thống thế giới.

P

- Phẩm Phổ Môn (Universal Door Chapter): Phẩm thứ 25 trong Kinh Pháp Hoa. Phẩm này mô tả thân thông của Bồ tát Quán Âm và các cảm ứng có được do cầu nguyện vị Bồ Tát này.
- Pháp Giới (Dharma Realm): Thế giới giác ngộ, toàn thể thế giới của chư Phật.
- Pháp môn (Dharma door): Lối đi vào Đạo, là phương pháp tu hành đưa đến giác ngộ.
- Pháp Sư (Dharma Master): Vị Thầy về Phật Pháp, danh từ tôn kính dành cho một thành viên của tăng đoàn.
- Phật (Buddha): Bậc đã đạt được giác ngộ tột cùng viên mãn.
- Phật Pháp (Buddhadharma): Những lời dạy của Đức Phật về phương pháp tu hành để đạt được giác ngộ. Cũng chính là pháp thế gian, cũng là tâm pháp của tất cả chúng sanh.
- Phật Pháp (Dharma [Buddhadharma]): Những giáo lý của chư Phật, là Sự Thật.
- Phật Quả (Buddhahood): Cảnh giới giác ngộ viên mãn của một vị Phật.
- Phát Tâm Bồ Đề (Bodhi resolve [bodhicitta]): Sự phát nguyện đạt đến Bồ Đề qua sự tu hành theo con đường Bồ Tát Đạo, cũng được dịch là phát Bồ Đề tâm.
- Phước (Blessings): Lục Tổ Huệ Năng nói về Phước như sau: Người mê tu phước không tu Đạo, cho rằng: “Tu phước là tu Đạo,” Thí cúng nhiều, phước được vô biên, nhưng ba tâm ác vốn do tâm, tưởng tu phước mong trừ diệt tội, sau tuy hưởng phước, tội vẫn còn.

S

- Sanh & Tử (Birth & death): Cảnh giới của chúng sanh phàm phu, chưa giác ngộ, cảm nhận tiến trình xoay chuyển vô tận được sanh ra và chết đi trong sáu đường sanh tử luân hồi.
- Sáu Ba La Mật (Six Perfections): Các thực hành của Bồ Tát, cũng còn gọi là Lục Độ Ba La Mật gồm có: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ.

T



- Ta bà (Saha world): “Kham nhẫn” là tên của thế giới chúng ta, nơi chúng sanh chịu đựng đau khổ và thậm chí còn coi sự khổ đó là hạnh phúc.
- Tam Bảo: Phật (là chúng sanh hoàn toàn giác ngộ), Pháp (những lời dạy của Đức Phật) và Tăng (cộng đồng các Tăng Ni, những người có thể là thánh hoặc người bình thường, từ bỏ cuộc sống gia đình và tu Đạo).
- Tam muội (samadhi): Một trạng thái tập trung tinh thần đạt được qua việc thiền và các hạnh tu khác. Tam muội có nhiều loại và nhiều mức độ.
- Thích Ca Mâu Ni (Phật) (Shakyamuni[Buddha]): Đức Phật lịch sử của thế giới này, ngài sanh tại Ấn Độ hơn 2.500 năm trước, là hoàng tử Cồ Đàm Sĩ Đạt Ta (Siddhattha Gotama)
- Tam Tạng (Tripitaka): Kinh điển Phật giáo, được phân loại thành ba tạng (“giỏ,” “kho chứa,” “kho báu”) — kinh tạng, luật tạng (quy củ đạo đức) và luận tạng (chú giải).
- Tăng đoàn (Sangha): Tăng chúng gồm tăng ni Phật giáo.
- Thần Chú (mantra): Những câu âm thanh mà ý nghĩa chánh không phải từ sự nhận thức hiểu biết, nhưng ở mức độ tâm linh vượt lên sự hiểu biết ngôn ngữ thông thường.
- Thập lực (Ten (Wisdom) Powers):
 - (1) trí lực biết rất rõ sự việc hợp đạo lý và việc không hợp đạo lý.
 - (2) trí lực biết rõ nghiệp quả báo ứng trong ba thời quá khứ, hiện tại, tương lai
 - (3) trí lực biết rõ tất cả các thiên, giải thoát môn, và các tam muội.
 - (4) trí lực biết rõ mức độ căn tánh của tất cả chúng sanh sinh.
 - (5) trí lực biết rõ các hiểu biết tri giải của tất cả chúng sinh.
 - (6) trí lực biết rõ các cõi giới khác nhau.
 - (7) trí lực biết rõ các nơi chôn chúng sanh có thể về đâu.
 - (8) trí lực thiên nhãn vô ngại.
 - (9) trí lực biết rõ các tiền kiếp của chúng sanh và cảnh giới vô lậu.
 - (10) trí lực trừ bỏ vĩnh viễn các thói quen tập khí.
- Thiên (Dhyna): Danh từ tiếng Phạn có ý nghĩa “Dừng lại sự suy tư” và được dùng cho sự ngồi thiền => Chan trong tiếng Trung Hoa, Zen trong tiếng Nhật.
- Thiên Chúng (God [deva]): Tất cả các chúng sanh đang sống trên các cõi trời có thọ mạng dài lâu và thần thông nhưng không phải bất tử, toàn năng hay giác ngộ. Họ do nhờ tạo nhiều công đức thiện nghiệp tương ứng nên được sanh về cõi trời. Tuy nhiên chư thiên cuối cùng vẫn chết và có thể tái sanh ở cõi thấp hơn tùy theo nghiệp của mình.
- Thiên Long Bát Bộ (Eightfold Pantheon): Tám loài chư thiên và thần linh hộ trì Phật pháp, đó là chư Thiên, các vị Rồng, quỷ Dạ-Xoa, Càn-Thát-Bà (thần

hít mùi hương). A Tu La (chúng sanh ưa tranh đấu), Ca Lô La (thần điều), Khẩn Na La (thần âm nhạc) và Ma Hầu La Già (thần rắn).

- Thời Mạt Pháp: Thời kỳ cuối trong ba thời kỳ của Phật Pháp. Chánh Pháp là thời kỳ sau khi Đức Phật thuyết pháp kéo dài 1000 năm. Kế tiếp là thời kỳ Tượng Pháp cũng kéo dài 1000 năm. Thời kỳ cuối cùng là Mạt Pháp là thời kỳ đấu tranh kiên cố và kéo dài đến 10.000 năm. Trong thời Mạt Pháp sự hiểu biết và thực hành đạo Phật dần dần suy đồi cho đến khi diệt mất.
- Trạch Pháp Nhãn (Dharma-selecting eye): Khả năng để phân biệt được cái gì là Chánh Pháp hay không phải Chánh Pháp.
- Trung Đạo (Middle Way): Khái niệm trung dung của Phật Giáo, xiển dương việc tránh các cực đoan bằng cách quân bình giữa các hình thái nhị nguyên.
- Tứ Chúng (Four assemblies): Gồm có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc và Ưu Bà Di.
- Tu hành (Cultivation): áp dụng phương pháp tu hành thực tiễn của Đức Phật dạy để dẫn đến Giác Ngộ. Đây cũng giống như là công việc chăm sóc đồng ruộng, bắt đầu bằng sự cày cấy và gieo trồng, dẫn đến kết trái, gặt hái thu hoạch và lưu trữ.
- Tỳ Kheo (Bhikshu [bhiksu]): Một nam tu sĩ Phật giáo đã thọ 250 giới, sống cuộc đời thanh tịnh đoạn dục.
- Tỳ Kheo Ni (Bhikshuni [bhiksuni]): Một nữ tu sĩ Phật Giáo đã thọ 348 giới và sống cuộc đời thanh tịnh đoạn dục...

V

- Vĩnh Gia Đại Sư (Yongjia, Great Master (665-713): Một Thiền Sư thời nhà Đường ở Trung Hoa trở thành giác ngộ khi đọc kinh Duy Ma Cát, ngài được Lục Tổ ấn chứng, về sau viết “Chứng Đạo Ca.”
- Vọng Tưởng (False thoughts): Những ý tưởng mê mờ của tâm ý thức che lấp đi trí huệ vốn sẵn có trong ta.





Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới

Vạn Phật Thánh Thành

Dharma Realm Buddhist Association

The City of Ten Thousand Buddhas

Tổng Hội Phật Giáo Pháp Giới (trước đây là Tổng Hội Phật Giáo Trung Mỹ) do Hòa Thượng Tuyên Hóa sáng lập tại Hoa Kỳ vào năm 1959. Hội ra đời với mục đích truyền bá giáo nghĩa chân thật của Đức Phật đến toàn thế giới. Nhiệm vụ của Hội là phiên dịch kinh điển, hoằng dương Chánh Pháp và xiển dương nền giáo dục đạo đức.

Các thành viên của Hội tu tập trên căn bản Sáu Đại Tông Chỉ do Hòa Thượng Tuyên Hóa định ra: không tranh, không tham, không mưu cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không dối trá.

Ngoài ra còn thực hành Ba Đại Tông Chỉ:

“Dù lạnh chết, không phan duyên.
Dù đói chết, không hóa duyên.
Dù nghèo chết, không cầu duyên.
Tùy duyên không biến đổi; không biến đổi, tùy duyên.
Giữ vững Ba Đại Tông Chỉ.

Xả mình vì Phật sự.
Tạo mạng là bốn phận.
Chánh mạng là việc Tăng.
Gặp sự việc, hiểu đạo lý.

Hiểu đạo lý, áp dụng vào sự việc.
Truyền thừa mạch huyết Tổ Sư tâm truyền.”

(Đồng tử bất phan duyên,
Nga tử bất hóa duyên,
Cùng tử bất cầu duyên.
Tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên,
Bão định ngã môn tam đại tông chỉ.

Xả mạng vi Phật sự,
Tạo mạng vi bổn sự,
Chánh mạng vi Tăng sự.
Tức sự minh lý, minh lý tức sự,
Thối hành Tổ Sư nhất mạch tâm truyền).

Nhiều năm qua, Hội đã thành lập nhiều đạo tràng như Vạn Phật Thánh Thành, Pháp Giới Thánh Thành với tâm vóc quốc tế, không phân biệt tín ngưỡng, không phân biệt đảng phái. Hội vô cùng hoan nghinh tất cả những ai dẫn mình trên con đường nhân nghĩa, đạo đức, chân lý với mục đích minh tâm kiến tánh - tới các đạo tràng như trên để cùng nhau nghiên cứu học hỏi và tu trì.

Các Đạo Tràng và Chi Nhánh

Vạn Phật Thánh Thành
Dharma Realm Buddhist Association &
The City of Ten Thousand Buddhas
4951 Bodhi Way, Ukiah, CA 95482 U.S.A.
Tel: (707) 462-0939
Fax: (707) 462-0949
<http://www.cttbuýta.org>
Email: cttb@drba.org

Học Viện Dịch Kinh Quốc Tế
The International Translation Institute
1777 Murchison Drive,
Burlingame, CA 94010-4504 U.S.A.
Tel: (650) 692-5912
Fax: (650) 692-5056

Chùa Phật Giáo Berkeley
Institute for World Religions
(Berkeley Buddhist Monastery)
2304 McKinley Ave.,
Berkeley, CA94703 U.S.A.
Tel: (510) 848-3440
Fax: (510) 548-4551

Chùa Kim Sơn
Gold Mountain Monastery
800 Sacramento Street,
San Francisco, CA94108 U.S.A.
Tel: (415) 421-6117
Fax: (415) 788-6001

Chùa Pháp Giới Thánh Thành
City of the Dharma Realm
1029 West Capitol Ave.,
W. Sacramento, CA95691 U.S.A.
Tel: (916) 374-8268
Fax: (916) 374-8234

Chùa Kim Thánh
Gold Sage Monastery
11455 Clayton Road,
San Jose, CA95127 U.S.A.
Tel: (408) 923-7243
Fax: (408) 923-1064

Chùa Kim Luân
Gold Wheel Monastery
235 N. Ave. 58,
Los Angeles, CA90042 U.S.A.
Tel: (323) 258-6668
Fax: (323) 258-3619

Chùa Long Beach
Long Beach Monastery
3361 East Ocean Boulevard,
Long Beach, CA90803 U.S.A.
Tel: (562) 438-8902
Fax: (562) 438-8902

Chùa Phước Lộc Thọ
Blessings, Prosperity & Longevity Monastery
4140 Long Beach Boulevard,
Long Beach, CA90807 U.S.A.
Tel: (562) 595-4966
Fax: (562) 595-4966



Hoa Nghiêm Tinh xá
Avatamsaka Vihara
9601 Seven Locks Road,
Bethesda, MD 20817-9997
Tel: (301) 469-8300
Fax: (301) 469-8300

Chùa Kim Phong
Gold Summit Monastery
233 First Ave. West,
Seattle, WA98119 U.S.A.
Tel: (206) 284-6690
Fax: (206) 284-6918

Chùa Kim Phật
Gold Buddha Monastery
248 East 11th Ave.,
Vancouver, B.C., V5T 2C3 Canada
Tel: (604) 709-0248
Fax: (604) 684-3754

Chùa Hoa Nghiêm
Avatamsaka Monastery
1009 Fourth Ave., S.W.
Calgary AB, T2P 0K8, Canada
Tel/ Fax: (403) 234-0644

Hội Phật Giáo Pháp Giới In Kinh
Dharma Realm Buddhist Books
Distribution Society
11th Floor, 85 Chung-hsiao E. Rd., Sec.6,
Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: (02) 2786-3022
Fax: (02) 2786-2674



Chùa Pháp Giới

Dharma Realm Sagely Monastery

20, Tong-his Shan-chuang, Hsing-lung Village,
Liu-kuei, Kaohsiung County, Taiwan, R.O.C.

Tel: (07) 689-3713

Fax: (07) 689-3870

Chùa Di Đà

Amitabha Monastery

7, Su-chien-hui, Chih-nan Village Shou-feng,
Hualien County, Taiwan, R.O.C

Tel: (03) 865-1956

Fax: (03) 865-3426

Phật Giáo Giảng Đường

Buddhist Lecture Hall

31 Wong Nei Chong Rd., Top Floor,
Happy Valley, Hong Kong, China

Tel: (852) 2572-7644

Fax: (852) 2572-2580

Chùa Bát Nhã Quán Âm

Prajna Guanyin Sagely Monastery

Batu 5 1/2 Jalan Sungai Besi, Salak Selatan,
57100 Kuala Lumpur, West Malaysia

Tel: (03) 7982-6560

Fax: (03) 7980-1272

Chùa Pháp Giới Quán Âm

Dharma Realm Guanyin Sagely Monastery

161, Jalan Ampang,
50450 Kuala Lumpur, Malaysia.

Tel: (03) 2164-8055

Fax: (03) 2163-7118



Liên Hoa Tinh Xá

Lotus Vihara

136, Jalan Sekolah,
45600 Batang Berjuntai, Selangor, Malaysia
Tel: (03) 3271-9439

Chùa Quán Âm

Guan Yin Sagely Monastery

No. 166A Jalan Temiang,
70200 Negeri Sembilan, West Malaysia.
Tel/Fax: (06) 761-1988

Phật Giáo Pháp Giới Mã Lai

Malaysia Dharma Realm Buddhist

Association Penang Branch

32-32C, Jalan Tan Sri Teh Ewe Lim,
11600 Jelutong, Penang, Malaysia
Tel: (04) 281-7728

Chùa Pháp Duyên

Fa Yuan Sagely Monastery

1, Jalan Utama, Taman Serdang Raya,
43300 Seri Kembangan, Selangor, Malaysia
Tel: (03) 8948-5688

Chùa Kim Ngạn

Gold Coast Dharma Realm

106 Bonogin Road, Mudgeeraba,
Queensland 4214, Australia
Tel/Fax: (61) 755-228-788, 755-227-822



Những Lời Dạy Đúng Lúc

© 2018

Vạn Phật Thánh Thành

Dharma Realm Buddhist Association &

The City of Ten Thousand Buddhas

4951 Bodhi Way, Ukiah, CA 95482 U.S.A.

Tel: (707) 462-0939 Fax: (707) 462-0949

The International Translation Institute

1777 Murchison Drive,

Burlingame, CA 94010-4504 U.S.A.

Tel: (650) 692-5912 Fax: (650) 692-5056

Email: cttb@drba.org

www.cttbusa.org

